

PHAN TÚ

CIA ĐÌNH MÃ BAY

TRUYỆN DẪN

TRƯỜNG SA
HÀNG SÁCH
VĂN HỌC

vh

Mục lục

Bìa Đầu

Mấy Nét Tiểu Sử Và Tác Phẩm

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Bìa Đầu

PHAN TỨ

Gia đình MÁ BẢY

(Tiểu thuyết)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa gia đình nhà văn Phan Tứ và Nhà xuất bản Văn học, 2017.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hoạt động công bố, xuất bản, sao chụp, trích đăng... tác phẩm dưới mọi hình thức mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản đều bị coi là xâm phạm bản quyền và làm tổn hại đến quyền lợi của Nhà xuất bản và tác giả.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Mấy Nét Tiểu Sử Và Tác Phẩm

Phan Tứ tên thật là Lê Khâm, ông sinh ngày 20-12-1930 tại thị xã Quy Nhơn; nguyên quán xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam trong một gia đình trí thức yêu nước.

Phan Tứ tham gia cách mạng từ năm mười lăm tuổi, làm liên lạc chuyển tài liệu, báo chí bí mật. Năm 1950, ông nhập ngũ tại Hà Tĩnh, tốt nghiệp Trường Lục quân ở Thanh Hóa rồi sang Lào chiến đấu trong quân tình nguyện Việt Nam.

Năm 1954, Phan Tứ tập kết ra Bắc rồi theo học khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 1958, ông cho xuất bản tiểu thuyết Bên kia biên giới. Năm 1960, ông cho xuất bản tập truyện ngắn Trở về Hà Nội và tiểu thuyết Trước giờ nổ súng. Năm 1961, ông trở về công tác tại chiến trường miền Nam, làm phái viên ban Tuyên huấn Khu ủy Liên khu V, lấy bút danh là Phan Tứ. Năm 1966, Phan Tứ trở ra Bắc, công tác tại Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, làm quyền Tổng biên tập Nhà xuất bản Giải phóng. Năm 1968, ông xuất bản tiểu thuyết Gia đình má Bảy, tập truyện ngắn Trong đám nứa. Năm 1970 ông trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và giữ chức vụ ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ban thư ký của Hội và lần lượt cho xuất bản: bút ký Măng mọc trong lửa; tiểu thuyết Mẫn và tôi năm 1972, tiểu thuyết Trại S.T.18 vào năm 1974.

Năm 1975, Phan Tứ được nhận Giải thưởng ba mươi năm (1945-1975) của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Sau kháng chiến chống Mỹ, Phan Tứ giữ chức vụ Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, rồi Đại biểu Quốc hội khóa VIII, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba. Thời gian này ông cho xuất bản hồi ký Trong mưa núi và ba tập tiểu thuyết Người cùng quê (1985).

Ông mất ngày 17 tháng 4 năm 1995 do hậu quả chất độc màu da cam.

Năm 1995, Phan Tứ được nhận Giải thưởng Văn học loại A mười năm (1985-1995) của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Ông còn được nhận Giải thưởng Văn học Nguyễn Đình Chiểu.

Năm 2000, Phan Tứ được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật cho các tác phẩm: Trước giờ nổ súng, Gia đình má Bảy, Mẫn và tôi, Về làng.

Năm 2002, Toàn tập Phan Tứ (4 tập) được Nhà xuất bản Văn học xuất bản.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 1

1

Trời trắng đục nhà mưa không ngớt. Làn nước tuôn xuống bị gió bắc cuốn tròn lại thành những chiếc chiếu bạc dựng đứng, vắn lửng nghiêng ngả, nối nhau lướt qua xóm.

Mỗi lần một cột mưa như thế giã ngàn chân ràn rạt trên mái nhà bếp, má Bảy lại ngừng đầu xem nó đi đâu. Nó múa tròn trên cái sân nhão ngập một lớp nước rỗ hoa, hát nhào lộn những tàu lá chuối rách, túm lấy tấm bảng khẩu hiệu bằng tôn đã long đinh mà đập thình thình vào cái cổng chào gỗ. Nó quét đuôi qua rặng tre cuối vườn, chạy hun hút về phía dãy đồi hoang ven sông Nhõn. Hình như mưa gió cố ý tuôn về phía ấy.

Má Bảy thở nhẹ một cái, bồn chồn và thoáng mừng. Rồi má cúi xuống cạy nốt những hạt dầu lai đã đập nứt vỏ. Dưới mũi dao xoi, lớp nhân màu ngà rã vụn, rơi xuống đĩa. Một cột mưa khác kéo qua, má lại nhìn, và những cảm giác đã mòn lại đến rồi đi.

Một bóng người mang tờ đội nón trùm sụp bước vào ngõ, đầu cúi tới trước như húc mưa, hai tay túm giữ chùm dây treo của đôi bầu (1) lủng lẳng đầu đòn gánh. Chị Đa hàng xóm đi tỉnh về. Chồng chị bị gọi đi tái đăng quân dịch, mới gửi cho chị cái ngân phiếu ba trăm bạc cách đây mười hôm.

(1) Một loại bồ nhỏ quang dầu.

Chị bước lên thềm, lật nón. Mặt chị hàng ngày vàng bủng bây giờ xám lại. Mấy ngón tay tê lóng ngóng mãi mới cởi được sợi dây buộc tơ lá ở cổ. Má Bảy chậm chạp cầm ống thổi lửa, thổi đống trấu rấm cho lửa bén chập chờn trên mặt trấu, đẩy mấy khúc củi tàn vào bếp. Trong cử chỉ của má có cái vẻ gì vừa ân cần vừa dè dặt. Chị Đa cúi mặt xuống gần lửa, còn hơi nóng hai bàn tay rồi xát chung quanh miệng. Hồi lâu chị mới bật ra nói, hốt hển vì nín thở:

- Chết... ông trời làm tội...

Má Bảy đặt ngửa cái vung đất trên ba ông táo, bỏ năm dầu lai vụn vào rang quèn quẹt. Người ta bảo ăn muối dầu lai nhiều thì mất máu, rụng răng rụng tóc. Rụng cũng phải ăn. Trong nhà má lâu nay vắng thịt cá, đến chút dầu chút mỡ cũng hết sạch. Ban tổ cộng cấm các gia đình loại A và B không được ra khỏi thôn trong chiến dịch "toàn dân sát cộng". Chị Đa thuộc loại C "thiện chí quốc gia" được đi chợ, nhưng má cũng không có đồng nào gửi chị mua mỡ về ăn.

Chị Đa bốt cóng. Chị nói hồ hởi:

- Qua miếu âm hồn, tôi mệt quá muốn nằm lăn ra gốc đa, sau khấn âm hồn mấy câu mới khỏe lại, về tới nơi đó bác. Cái miếu rách mà linh hết sức!

Má Bảy khẽ nhếch miệng, nửa đùa nửa thật:

- Thờ Chúa sao lại khấn ma?

Chị cười xòa:

- Ồi, sẵn đâu xôi đó. Vô nhà thờ cầu Chúa, qua chùa khấn Phật, tới miếu vái âm hồn, trúng cửa nào tôi nhờ cửa nấy... Con tôi khóc hung không bác?

- Khóc chán rồi ngủ lăn ra kia nè.

Chị Đa đến cạnh chõng. Hai đứa con chị ôm nhau ngủ. Con mắt người mẹ nhận ngay ra cái chăn xếp đôi đắp trên mình con được tém góc thật gọn, mẻ than hồng đặt dưới chõng còn bốc hơi ấm, cặp áo quần con Thừa giặt sạch hong khô xếp trên đầu giường. Chị vuốt tóc con, nghẹn ngào. Chị biết ơn.

Thằng Túc quẫy mình, thúc đầu gối vào chân em. Con Thừa bật khóc, kêu: "Bà, bà ơi!". Chị Đa vội xốc con lên: "Má đây con". Con Thừa áp mặt vào cổ chị, hỏi ngay: "Bà âu?". Nó vẫn đòi bà. Con chưa lên hai đã gần quên hơi mẹ. Hôm nào hai đứa cũng dắt nhau sang bà, không gặp bà thì chơi với cô Út. Hễ nhà bà vắng cả, chúng nhẩn nha xếp đình xếp chùa ngoài sân bà chứ không chịu về.

Cảnh chị tay bồng tay dắt, quanh năm chạy ăn tất tưởi như nợ đuổi sau lưng, đã buộc chị nhiều lần nhờ vả má Bảy. Chị cần cái gì má giúp nấy, từ một buổi cấy đến một ngày trông con, nhưng má luôn luôn giữ cái vẻ không muốn làm thân. Má lạnh mặt với chị như bà mẹ chồng với nàng dâu muốn đi bước nữa, không bằng lòng mà chẳng tiện nói ra. Chị biết má túng thiếu. Hôm nay chị mua một chai nước mắm ngon còn để trong bầu kia, nhưng chưa dám lấy ra biếu má vì sợ vấp một câu đau lòng: "Tôi có giữ con thuê cho chị đâu". Má sợ mang tiếng cầu cạnh kẻ có tiền, hay má không ưa gia đình kẻ đi lính, lại vào công giáo chẳng thờ ông bà? Chưa lần nào chị dám hỏi thẳng má.

Chị Đa vốn bộc tuệch, dễ quên. Chị nghĩ bấy nhiêu đã thấy rồi óc. Chị ôm con sà vào bếp, rất mừng khi má Bảy bắt chuyện bâng quơ:

- Cả xã kéo đi xăm hằm trên gò Chà Là, được gì không mà chưa thấy con tôi về...

- Được nước với bùn như trâu lăn chớ được gì đâu bác. Tôi gặp anh dân vệ dưới chợ nói vậy đó. Có mấy ông bà già lạnh rút gân, nằm lăn giữa đất mà ông Phổ cấm không cho khiêng về, nói giả bộ chớ hồi nào đi tiếp tế Việt cộng sao không sợ lạnh... À, dưới quận chộn rộn lắm bác ơi. Đám lính quen tôi, họ kể lu bù những chuyện động núi, cọp về, nghe dựng tóc gáy.

Má Bảy vẫn già cối muối dầu lai, đùng đĩnh:

- Dưới đó núi non đâu mà sợ cọp?

- Người ta nói cộng sản chớ. Cộng sản làm lẽ ly sơn rồi, kéo lần lần xuống đồng bằng. Họ ít quân mà đánh dữ lắm. Ông cảnh sát trưởng Kỳ Sơn bị cộng giết hôm kia, bác biết chưa? Nói cho công bằng, ông chết cũng đáng đời. Chẳng kể cộng hay dân, hễ ông muốn giành vợ giựt ruộng của ai thì người đó không chết cũng tù...

Thấy má Bảy chịu chuyện, chị Đa xoay nồi cơm vằn cạnh bếp, kể tiếp:

- Bà con Kỳ Sơn thấy một chị cộng nữ đẹp như tiên, đeo bốn súng lục, hút điếu thuốc rồi ném lên trời, rút súng bắn theo đứt đôi điếu thuốc. Y như trong tuồng xilama (2) vậy đó. Tôi nghe một hồi loạn óc, chân tay bắt run, vậy mà cứ muốn nghe hoài. Người ta nói ông Dũng chết rồi... Chà, mưa dữ ác!

(2) Chiếu bóng

Má Bảy quay phắt lại. Chị Đa đang bồng con đến bên giường, không trông thấy. Chị đặt con Thừa nằm như cũ:

- Bác cho gọi một lát nữa nghe bác. Tôi về nấu cơm, ngớt mưa tôi qua ắm.

- Cứ để đó... Chị nói anh Dũng biệt kích quận chết hả?

- Anh Sáu Dũng con bà Tài dưới Đồng Trầu chớ. Việt cộng nắm vùng, gan hết chỗ gan. Hội đồng xã nói ảnh trúng phục kích trên Kỳ Sơn.

- Lấy được xác không?

- Không! Lạy trời lạy Chúa, đừng làm cái trò phơi xác giữa chợ như năm xưa nữa, nhớ lại còn ớn lạnh...

Chị len lén lấy chai nước mắm ra khỏi bầu, để nép vào góc cột. Mang tờ đội nón và quây gánh lên vai xong, chị mới nói vội:

- Gặp nước mắm rẻ mà ăn được, tôi mua phần bác một chai đó.

Chị đi ngay để tránh bị hỏi vặn, còn mừng khi không nghe má Bảy gọi lại trả quà. Từ nhà xuống tỉnh lãnh ngân phiếu, tính cả tiền vé xe, tiền diêm thuốc cho xã cho quận để lấy giấy, hai ngày công châu chực năn nỉ hết cửa này đến bàn khác, chị đã mất hơn trăm rưỡi bạc. Chung quy hai đấm cũng bằng một đập. Cái nhà chị vẫn xiêu vẹo, trống hoác giữa mùa đông, khiến hai đứa con chị chỉ muốn lẩn quẩn sang nhà má Bảy.

Má Bảy ngồi nhìn mãi cái cối sành đựng dầu lai mà không trông thấy nó.

Suốt ngày nay, má thương hai con bị bắt đi xăm hằm dưới mưa to, nhưng mưa càng to má càng mừng. Má biết chỉ có vài thằng ác ôn thua bạc cố sục hằm kiếm thưởng, chứ bọn lính quèn nhất định căng lều ngồi co ro, còn đồng bào lại được dịp kêu ầm ĩ đòi về. Kiểu đó làm gì tìm được anh em mình... Má yên bụng một phần, lại đâm lo phía khác khi nghe tin anh Dũng bị phục kích. Đã đành trước đây chúng nó kêu giết được anh Dũng hai lần rồi, nhưng biết đâu...

Ngoài trời, mưa dịu dần lại. Tiếng còi sừng trâu giục chó săn trên đồi đã tắt khá lâu, giờ lại nổi lên "hút hooo, hút hooo". Chúng nó bắt phường săn gán lưới gọi chó theo "ráp cộng". Má áng chừng lúc này mới ba giờ chiều. Bọn thằng Phổ còn đẩy lính, lính còn đẩy đồng bào đi mãi đến tối. Tám trăm người dàn hàng ngang, vừa đi vừa chọc cây thuôn sắt thành thịch. Chỉ cần một tiếng "cộc"... Nhưng má sốt ruột không lâu. Ông trời rùng mình một cái, trút nước xuống ào ào. Gió túm từng bó hạt mưa quất xuống trắng xóa, và những cột mưa lại quăn quại nối nhau chạy ra gò Chà Là.

Mãi sau khi chuyển xe lửa lúc sáu giờ qua ga Đồng Mè rít một hồi còi the thé và chị Đa đã trở lại ấm con về nhà mình, Út Sâm mới lóp ngóp từ trong mưa ngoi ra. Má ngạc nhiên khi thấy Sâm quần tẩm choàng nhựa kín người đến gối nhưng lại phơi đầu dưới mưa, cái mũ bê rê bánh ếch của "thanh niên cộng hòa" dán trên tóc. Má rùng mình, vội rút củi chụm thêm vào bếp.

- Sao không trùm đầu hả con?

Sâm há mồm định nói, nhưng hai hàm răng va luôn vào nhau một hồi lộp cộp. Khi Sâm vất cây súng gỗ tập trận và giật tung tấm choàng ra, má Bảy mới hiểu. Ban tổ cộng bắt thanh niên cộng hòa mặc "đồng phục biểu diễn" để chụp ảnh. Sâm phải mặc bộ áo quần ni lông trắng, góp hai trăm tám cho xã mua dạo mùa hè. Áo không tay hở nách, hở ngực đến chấn thủy, lại ngắn cũn cỡn để lộ một khoanh bụng trắng như cái thắt lưng to của lính. Quần chật bó đùi bó hông. Vải mỏng dính, đếm được từng cái nốt ruồi trên người. Suốt ngày dầm mưa, áo quần bết vào da, các cô gái đã lạnh thấu xương lại phải phơi thân thể gần như lỏa lồ để cho bọn lính du côn nhìn hau háu như cú dòm nhà bệnh, gheo tục tũ.

Sâm hất đầu mạnh. Cái mũ bê rê rơi xuống đất. Hai tay ôm ngực, Sâm đi thẳng lên nhà trên. Đôi giày vải nhả bùn òng ọc trên mỗi dấu chân. Má Bảy cúi lượm tấm choàng và cái mũ, chép miệng:

- Tội nghiệp con tôi!

Tư Sỏi cũng về đến nơi. Sỏi nhường tấm choàng cho em, chịu ngấm mưa suốt ngày nay. Sỏi dựng cây súng sẵn một nòng vào phen, sà ngay vào bếp, hơ hai bàn tay nổi da gà với những ngón trắng nhợt, nhăn nhúm. Má giục:

- Thay đồ đi con, cảm bây giờ.

Giọng Sỏi khao khao và méo mó vì miệng còn tê:

- Tối nay... phải đi nữa...

Trông Sỏi rũ rượi như con gà vớt trong chum ra. Nước chảy thành vũng to chung quanh đò ngồi. Bộ đồng phục vải chéo xanh nhả khói trắng mỗi lúc một đặc. Sỏi móc túi lấy gói thuốc rê ướt nhoẹt ra hong, rồi trút trong bao đạn ra mười viên đạn calíp 12 gói trong mảnh nhựa. Má Bảy chợt nhận thấy một điều khác thường: Mọi hôm đi phục kích hay "ráp cộng" xong Sỏi phải trả súng cho xã và về tay không, tối nay Sỏi mang súng về nhà. Má chưa hỏi ngay, chỉ thổi lửa to cho con sưởi, rồi quay ra dọn cơm.

Lũ chó con đang dúm đầu vào bụng nhau nằm ấm trong góc bếp, nghe soạn chén đĩa vội chạy ra, chực sà vào mâm cơm giữa đất ăn hỗn. Má lấy cái giỏ to lừa lừa úp chúng nhốt lại. Nồi cơm nhà má bao giờ cũng một phần cơm, ba bốn phần khoai. Má hớt lớp khoai sém trên cùng cho bày chó ủng oảng, xới chén đầu toàn khoai phần mình, chén nhì cho Út Sâm, chén ba nhiều cơm hơn để cạnh bếp cho Sỏi vừa ăn vừa sưởi.

Út Sâm từ nhà trên xuống, trùm đầu kín mít bằng cái khăn vuông của má. Bộ bà ba đen may năm ngoái đã chật và ngắn. Sâm lớn nhanh quá. Con gái mười tám có khác. Mới đánh đàn mồm đấy, bây giờ Sâm lại tỉnh như thường, má ưng ửng và môi đỏ tươi. Sâm thò đũa khều muối dầu lai, cười:

- Muối dài lâu với khoai trường kỳ, để tiền đóng thuế cử tri cho nhiều.
Ông trên mặc sức ăn tiêu...

Ấy là một trong những bài về truyền miệng không biết từ đâu ra. Má cắt ngang:

- Im, miệng với mồm! Người ta rình rập hoài tao ngán lắm.

Sâm vẫn cười. Nuốt vội miếng cơm, Sâm kể tíu tít:

- Con xung phong ở tù mà... Hồi sáng họ bắt con trai đi xăm hăm trước, con gái xếp hàng trên gò đón quận trưởng má à. Tụi con kêu lạnh, đòi về thay quần áo. Lão Phổ giờ roi dọa đánh. Tụi con làm rầm rầm, lão lại xuống nước năn nỉ: "Chịu khó đợi ông quận trưởng tới, ông ngó một cái, chụp sơ một tấm hình là xong thôi mà". Lão bắt cô nào đẹp đứng ra trước. Tụi con đẩy chị Ba Thống lên đầu. Ai lại chị Ba có chữa bảy tháng mà xã không cho ở nhà. Chị nổi khùng, cứ mặc bộ đồng phục để lòi rốn với một gang bụng vầy nè, vác cái trống chầu đi nghêu nghện, người ta cười lăn ra. Vậy mà lão Phổ đuổi về, chị không chịu về má à. Chị nói: "Để tôi chụp hình với ông tỉnh ông quận đã!".

Sâm cười rũ một hồi. Má Bảy cũng cười lặng lẽ. Những cái lố lăng ngang ngược của địch, Sâm mới lớn lên chưa gặp bao nhiêu, chứ má phải thấy quá nhiều rồi.

Út Sâm tránh né mãi, đến giữa năm nay mới bị bắt vào thanh niên cộng hòa. Sâm thường đá móc bọn xã đoàn nhiều câu rất đau, nhưng chúng khó trị vì chị em xúm bênh, cũng vì thằng Rân con lão phó đại diện mê Sâm lăn lóc, gửi thư và quà về luôn.

Đầu năm ngoái Sâm còn là một con bé gầy gò, da nâu và tóc sém nắng. Mới ăn ba mùa lúa Sâm đã lớn vọt lên mặc vừa áo má, thành con gái lúc nào không kịp thấy, da trắng hồng và dáng đi ong óng, mỗi bên má đã

lúm một đồng tiền tròn xoay ở giữa lại còn thêm một đồng tiền hình dấu phẩy ở khước môi khi cười.

Đám con trai ăn chơi, bọn lính, cả mấy tên sĩ quan nữa kiếm có lân la đến nhà má ngày càng nhiều. Hễ chúng buông câu chọc ghẹo là bị ngay "cú đá hậu" của Sâm. Nhiều lần má phải can Sâm đừng quá lời mà chúng nó thù. Sâm nhịn được vài hôm rồi đâu lại vào đấy. Càng lớn lên Sâm càng xinh, lanh lợi, chịu khó, nhưng càng chửi địch bạo mồm. Mối lo của má cũng lớn theo con. Thời buổi này để con gái trong nhà như treo mìn trên giàn bếp. Gặp nhà tử tế đến hỏi, má dỗ Sâm nhận trâu cau phứt đi để đỡ bị dòm ngó, nhưng Sâm không chịu, dọa nếu bị ép thì cạo đầu đi tu ngay như mấy cô ở chợ Đồng Trầu.

Suốt bữa cơm Tư Sỏi cứ lì lì. Sỏi và ba miếng hết chén cơm, chống đũa đánh rộp xuống mâm gỗ, đưa chén má xới. Đến chén thứ tư má mới hỏi:

- Bây giờ họ bắt mang súng về nhà hả con?

Sỏi ngừng nhai, ngừng đầu. Ngọn đèn treo trên cột soi chéo xuống bộ mặt gầy và nhọn, đen như than. Đôi lông mày cau lại che hai hố mắt tối sầm. Mái tóc chừa dài kiểu đít vịt đổ một chùm tóc trớt xuống gò má. Sỏi đáp, vẫn với giọng khàn khàn:

- Tôi nhận súng rồi.

- Sao?

- Tôi vô dân vệ.

Má sững người:

- Cái thằng... Sao mày nói với tao mày không đại gì lãnh súng?

Sỏi ăn hết chén cơm, ném đũa. Uống cạn bát nước Sỏi mới nói đùng đĩnh:

- Không vô dân vệ thì đi quân dịch mãi đời. Hai đảng phải lựa một.
- Mới lãnh tạm hay lãnh luôn?
- Ký giấy rồi. Tuyên thệ hồi sáng ở xã.

Út Sâm đang ngó anh chăm chăm, bỗng bật nói gay gắt:

- Đó rồi anh Cả xách súng về, anh với em bắn lộn nhau cho coi.
- Hừ, anh Cả nào?
- Anh Tùy chớ ai. Lâu nay bọn quận bọn xã kêu om sòm là bộ đội ngoài Bắc kéo về mấy chục ngàn, anh còn nhớ gì đâu. Chín trăm bạc lương, to ghê!

Tính Sỏi ít nói mà hay khùng. Tuy thương em, nhưng hể Sâm cãi một lát là Sỏi thò tay lên mái nhà rút roi cày, quất luôn. Má dòm chừng Sỏi, sợ nó nổi hung lên Sâm chạy không kịp. Nhưng Sỏi chỉ thắt nịt đạn vào người, quờ tay lấy súng, ngắt cái cộng lá dứa trên mái xia răng. Giọng Sỏi dịu xuống:

- Thôi, nói chi chuyện đâu đâu. Má để sẵn dây khoai, ngớt mưa tôi về trồng. Trồng đất ướm súng ăn hết.

- Ở nhà ngủ một giấc đã...

- Bỏ trực một đêm gác bù ba đêm. Để sẵn cộng ở tù thay cộng. Mất súng đền mười ngàn đồng, tù năm năm. Vác súng theo cộng thì tử hình vắng mặt, tịch thu tài sản, cả nhà đi di dân. Họ bắt học thuộc lòng rồi thề vậy đó. Sướng chưa? Hì!

Sỏi cười một tiếng khô khốc, đẩy cửa bước ra sân. Một búng gió thốc vào, cũng lạnh buốt gần như tiếng Sỏi cười gằn. Má rùng mình, vợ tấm choàng nhựa chạy theo đưa cho con trùm ngoài quần áo ướt.

Má ngồi xuống bưng chén cơm, nhưng không ăn được. Út Sâm ngược mắt nhìn má:

- Bây giờ làm sao, má?

- Sao là sao?

Môi Sâm bật run:

- Cái hôm ảnh thi bắn được giải nhất hai trăm, con đã nghi nghi, không chừng rồi ảnh ham tiền chạy theo cây súng đó. Ảnh ký giấy, tuyên thệ mà giấu cả nhà, thiệt hết chỗ nói. Bây giờ ảnh mặc sức đi phục kích, giết cán bộ lấy thưởng, theo lão Phở mà mổ bụng ăn gan...

- Út!

Má giật mình kêu hơi to, như một mũi dao vừa khía vào bụng má. Đôi đũa trên tay má rơi tuột xuống. Má đặt chén, nhìn Sâm trừng trừng. Nó vừa nói gì vậy? Chao ôi, thằng con trai má có thể... đến thế hay sao?

Sâm dọn mâm xong, má mới ngáp ngừng:

- Cái thế buộc nó phải lãnh súng, chớ thằng Tư đâu phải đưa ham tiền. Nó cũng nát ruột nát gan...

Sâm nói rất đanh:

- Không đi quân dịch, không vô dân vệ, chịu ở tù như hai anh dưới Đồng Mè cũng được chớ. Mới bữa trước, ảnh còn nói mang súng là mang cái chết trong mình, má nhớ không? Để đó má coi, có ngày anh Tùy với ảnh đụng nhau...

- Thôi Út!

Má nói khẽ, van con đừng gỡ miệng.

Má đón bát nước Sâm bưng tới, uống một hơi, lập cập đến ngồi cạnh bếp ăn trầu. Sâm rửa chén xong lúc nào má không để ý. Khi quay lại không thấy con, má mới nhớ có nghe Sâm nói qua nhà Hai Ngọ, cô bạn thân.

Trong căn bếp vắng, khối đêm đen trộn tiếng dế khóc ri ri tỏa ra bao kín lấy má. Gió bắc lượn theo cái bóng co ro đến bò trên lưng má. Má thối lửa, đón hơi ấm tỏa vào mặt, và chợt thấy mừng lạ lùng khi nghe tiếng trẻ con khóc to bên nhà chị Đa, một tiếng sống dội lên giữa không khí chết lặng. Nhưng rồi đứa trẻ thôi khóc. Trong cái xóm bị giới nghiêm, chỉ còn những bóng thù địch cầm súng đi rình bên ngoài các nhà tranh nín thở nhắm mắt.

- Cắc... kè!

Trên ngọn dừa cao nhất sau nhà, con cắc kè bắt đầu đếm tuổi. Đêm nào cũng vậy, nó đợi đến khi trong nhà thật im mới cất giọng, và giọng nó nặng, sâu, ngạt thở, rè rè như xé rách họng mà ra. Nó kêu sáu tiếng rồi, rồi kéo một tràng "kè kè kè" nhỏ dần như bị bóp cổ. Người ta nói nó lên sáu tuổi. Sinh vào năm ta đi địch tới, nằm trên ngọn dừa ấy, nó đã thấy bao nhiêu người đi xuống mả mà tiếng nó biến thành tiếng nấc?

Ánh đèn đang lụn soi nghiêng trên tóc má Bảy, làm chìm những sợi còn đen và nổi trắng hẳn phần tóc hoa râm. Mái tóc má ngả trắng như bông. Má buồn đến bạc tóc.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 2

Các cụ già đang hồi xuống sức luôn luôn thấy mùa đông năm nay lạnh hơn hẳn các mùa đông trước. Má Bảy cũng nghĩ như thế. Nhưng vì má nhớ rất rõ những năm trời giá rét mà người má ấm, nên má vẫn tin rằng sẽ có những mùa đông sau đỡ lạnh hơn bây giờ.

Ngồi thu hình bên bếp lửa tàn, má nhớ thằng Tuy, thằng Sơn. Một đứa con nuôi đi xa. Một đứa con đẻ đã mất. Hai đứa dần dần trở về trước mắt má, chập chờn rồi sắc nét. Đêm tối lụi xa. Căn bếp thu nhỏ lại, vừa đựng đầy ánh đèn sáng bốc lên. Má thấy mình đứng dậy, mở to hai mắt, kêu:

- Tuy, con về đó hả con?

Thằng Tuy nở cái miệng rộng đến mang tai, nói giọng Bắc pha Nam trọ trẻ:

- Dạ, con đây má!

Hồi đầu tiếng súng đánh Tây, má Bảy vào hội mẹ chị binh sĩ giữa cái tuổi dở dang, "gọi chị thì nhẹ, gọi mẹ thì nặng". Bộ đội về đóng Đồng Dừa, nhiều người gọi má bằng chị, sau thấy Hai Sơn - con má đã lớn mới đổi gọi bằng mẹ, cứ lúng túng tức cười lạ.

Trong đại đội đầu tiên về đây có Tuy, một chiến sĩ trẻ, béo lùn, nhanh miệng lại nhanh cả chân tay, quê ở Phú Thọ, hay khoe "Phú Thọ lắm cọ lắm chèo". Tuy theo bộ đội Nam tiến, mới đánh trận đầu đã bị thương ở vai. Má nâng giắc nó hơn một tháng mới lành, được thêm một đứa con nuôi bộ

đội. Ba con má quẩn lấy anh cả Tù, nhất con Sâm hết nhại giọng Bắc lại đòi công đi tắm sông, hể anh đi vắng là nó ngấn người ra chê côm.

Khi Tù trở về đơn vị, thằng Hai Son mới mười sáu tuổi cứ xách gói áo quần đi liêu theo anh nó. Má khóc nhưng không giữ con. May sao Son được nhận vào bộ đội làm liên lạc, đội mũ sắt trông như cái nấm. Đại đội lớn lên, đánh Đông dẹp Bắc, ngày càng xa cái làng nhỏ Đồng Dừa. Hai đứa con gửi thư và giấy khen về cho má, ba bốn tháng một lần. Thằng Son đánh mấy trận lớn trên Tây Nguyên, hi sinh khi lấy đồn Tây. Anh em trong đơn vị ghé thăm má đều tấm tắc: "Anh đánh giặc gan số một mà tánh nết quý hóa lạ. Mồ mả của anh đồng bào Thượng giữ kỹ lắm, không để mọc một ngọn cỏ. Trước họ cúng thì khấn ma, bây giờ cứ anh Son mà khấn". Má nghe vậy cũng đỡ nhớ con, và mừng cho nó nhắm mắt đi còn để lại tiếng thơm về sau.

Rồi Tù cũng về, mang theo tấm huân chương sao bạc có cuống xanh của Son. Hồi đó mặt trận đã tràn đến Đồng Mè. Pháp đóng đồn bên cái ga phá sập, bắn súng cối tui bụi lên xóm má ở. Đơn vị của Tù được phái về chống càn và xây dựng du kích ở đây. Sau một đêm kể chuyện về Hai Son, sáng ra Tù gói tất cả huân chương và giấy khen của Son đem chôn giấu, rủ anh em dỡ nhà má đem vùi ao bùn.

Đợt thu đông ấy đạn bay lẫn trong mưa và bom nổ chen tiếng sấm, nhưng má Bảy và các con thấy ấm vui quá. Bộ đội không chê nghèo chật, đến ngủ đầy gian lều nhỏ của má. Đêm nào đem con Sâm đi đái khuya, má cũng phải bế xốc nó, tìm chỗ đặt chân giữa súng mìn và người trải tờ lá nằm la liệt. Tư Sỏi tập bắn từ đạo ấy, nó bắn các bin rất khá. Sáng sáng nó chống bè đi học bên kia sông Nhõn, hể được điểm cao thì anh Tù thưởng nó một viên đạn các bin, cho đi theo bắn tỉa đồn Tây dưới Đồng Mè. Má Bảy gánh côm cho anh em đánh càn, đạn xẹt qua cảm hót mất chút thịt, bây giờ còn cái sẹo trắng bằng đầu đũa. Đã thế má còn bị Tù cự nự: "Thiếu gì trai tráng mà má giành phần tiếp tế? Má ra chỗ súng đạn, anh em thêm lo

cho má, phải trông chừng má không đánh giặc được". Má biết nó kiếm có thể thôi, lần sau má cứ đi. Tùy đành chịu. Chẳng biết có phải lây tính của con nuôi không mà má đi nhanh, cười to, nói vội, má trẻ cả người lẫn nét. Mỗi lần bộ đội mở liên hoan mừng thắng trận, má cũng lên hò mấy câu văn nghệ như ai.

Rồi một mùa đông khác đến. Cũng vào lúc bụi tre bắt đầu đưa vông trong gió bắc, đại đội của Tùy lại kéo qua Đồng Dừa. Anh em từ trên Tây Nguyên về, sắp xuống tàu đi tập kết. Tùy nói:

- Chúng con dỡ nhà của má, bây giờ phải dựng đền.

Má can không nổi. Tùy và mười anh em xoay trần, lội ao vớt cột kèo lên, dựng lại cái nhà gỗ của má. Tùy còn mua lá dứa nước về đánh, lợp mái nhà thật dày. Tùy ngồi vắt vẻo trên nóc nhà, bó lạt gài thắt lưng, tay buộc mà miệng cứ bô bô:

- Chà, xem cái nhà biết tay thợ khéo. Gỗ xoàng thôi, cơ mà đường bào nét đục cứ sắc như dao cạo, các cậu thấy không? Hồi mờ ma ông cụ là thợ cả đấy nhé. Cái anh lá dứa nước này ngoài Bắc chả có đâu. Vừa bền vừa khó bén lửa, đắt hơn tranh một tẹo cơ mà rẻ hơn ngói... Chúng con lợp dày, sau này con về cưới vợ không phải lợp lại, nhé má nhé. Đang tuyên bố hứa hẹn, mái nhà nó chơi ác nó đá trên đầu cô dâu chú rể, chán ời là chán...

Tùy cố đùa cho má vui. Má cố cười để con khỏi buồn.

Các má dặn nhau khi tiễn đưa phải nén nước mắt. Sỏi đi học vắng. Má đem Sâm đi gửi nhà hàng xóm kéo nó khóc lặn ra không đỡ được. Má nói với anh em những lời khuyến khích, và tự hẹn chia tay xong sẽ khóc cho thỏa. Thế nhưng, sau khi bóng áo xita xám cuối cùng đi khuất, má chỉ lặng lẽ ngồi xuống gốc đa, không khóc. Má nhìn những dấu dép cao su đủ cỡ in trên đường lầy và nghĩ, bằng tất cả sức mạnh của ý nghĩ, rằng phải có một ngày các dấu dép ấy quay ngược chiều, trở về với má. Những xoáy lốc

trong má đã dụi lúc nào má không rõ. Giữa những trận chống càn, lúc nguy hiểm đến gần nhất là lúc má vụt trở nên gan góc nhất, tỉnh nhất. Tám năm đánh giặc đã luyện cho má cái thói quen vùng lên chống cự để cứu con, cứu mình.

Giặc sắp đến.

Má đợi chúng đến với cái bình tĩnh của Tuy và Son khi hai con má rú nhau xuống chặn đánh bọn Tây trắng Tây đen từ Đồng Mè càn lên. Má với bà con không có súng, nhưng có sức mạnh của bốn ngàn người thù giặc, theo Đảng.

Trên bót Đồng Mè lại treo hai lá cờ Pháp và ba que. Ít lâu sau cờ Pháp kéo xuống, cờ ba que để nguyên. Hình Bảo Đại rút xuống, hình Diệm ngoi lên. Khắp nơi hiện ra những hình vẽ hai bàn tay túm nhau trên cái nền đầy sọc như áo tù của cờ Mỹ, những mũi tên đỏ in hằn hai chữ đen "Bắc tiến!".

Trong cái năm đầu địch còn bối rối, cảnh sống ở Thạch Bường chưa thay đổi bao nhiêu. Bọn quận về lựa người bất mãn với kháng chiến để lập hội đồng hương chính xã. Lạ nước lạ cái, chúng đơm trúng những người chẳng thơm thảo gì với chúng cả. Lão Hạnh làm đại diện hội đồng sợ nông dân một phép. Bà con đều biết anh Sảo là cái anh giả vờ chứ không bất mãn bất mào gì, làm cảnh sát trưởng cho địch mà lại đứng ra kêu gọi dân làng ký kiến nghị đòi hiệp thương giữa hai miền. Cái tên Thạch Bường của kháng chiến bị buộc phải đổi, hội đồng xã giăng co mãi rồi đổi nó thành Kỳ Bường.

Đẹp xong các phe phái tranh ăn, Mỹ - Diệm rảnh tay bắt đầu làm dữ. Sau cuộc biểu tình hơn hai ngàn người lên tỉnh đòi hiệp thương, chúng bắt ngay hội đồng xã. Lão Hạnh mới thấy người khác bị đòn đã khai tan hoang. Lão càng khai càng bị đánh, càng bị đánh càng khai lung tung, giá hỏi cụ tổ tám đời có theo cộng sản không, chắc lão cũng nhận rằng có. Anh Sảo chửi địch sa sả trước khi bị cắt tiết giữa chợ. Địch bắt hơn hai trăm người trong

xã, nhét chặt cái trường học và mấy nhà ngói quanh chợ. Bọn công an quận đánh như bồ cùi suốt nửa tháng chưa khắp mỗi người một lượt. Má Bảy chỉ bị tra một trận nhẹ: mười lăm phút treo ngón tay, đánh bằng roi ba cạnh. Chúng thả má vì không đủ chỗ giam hết những người "can tội ký hiệp thương".

Má về nhà buổi sáng thì chập choạng tối anh Sáu Đông đến thăm. Đông là thầy học lớp bốn của Sỏi rồi của Sâm. Anh đánh tiếng từ ngoài ngõ:

- Bà này kỳ quá, có mấy chục bạc học phí mà để người ta cưỡi ngựa tàu cau đi đòi phát ngân!

Nghe má Bảy kể một lát, anh hỏi ồm ờ:

- Chín năm đi học, hai năm đi thi, bây giờ má thi nữa hay thôi?

Má "hứ" một tiếng, đáp ngay:

- Anh còn dạy học, tôi còn dám thi. Một chữ cũng thi, hai chữ cũng thi. Trường nhưt không đậu thì trường nhì trường ba!

Sau đó, Đông thỉnh thoảng đưa một người "bà con" đến gửi ở hầm bí mật nhà má, đào hời kháng chiến chưa lộ. Bác Hai Công, anh Sáu, chị Liên, anh Thắng, toàn người lạ. Họ ở nhà má năm bảy ngày, đi nơi khác và không thấy trở lại. Riêng bác Hai Công về sau có tin bị bắt. Địch làm lễ chiến thắng to lắm, nói bác là tỉnh ủy viên "Việt cộng năm vùng". Thắng Phở tự tay mổ bụng bác, đem về phơi xác một tuần giữa chợ quận. Má khóc suốt mấy đêm, mỗi bữa xới một chén cơm để lên bàn thờ quải cơm cho bác. Có lúc anh Đông đi Sài Gòn, Đà Nẵng, má lại chặt lá chuối để trên bờ rào làm ám hiệu cho anh chị em trở lại với má. Chặt gần trụ mấy bụi chuối vẫn không thấy ai về.

Ngày hẹn tổng tuyển cử sắp đến. Rải rác nhiều nơi đã hiện ra truyền đơn, biểu ngữ của ta. Đồng đang sửa soạn một đợt đấu tranh lớn thì một cơ sở bị đánh dữ đã khai ra anh. Đồng kịp chạy thoát lên núi. Địch xăm nhà anh suốt bốn ngày, đào được rất nhiều cờ may tay, biểu ngữ và áp phích với nhiều nét chữ khác nhau. Chúng biết trong xã còn nhiều cơ sở ta, quyết đánh một trận cho trốc gốc.

Cuộc khủng bố ấy ghê gớm gấp trăm lần đạo "bế hiệp thương".

Công an, công dân vụ, cán bộ tổ cộng, lính bảo an và dân vệ về đóng chốt Kỳ Bường. Ngoài đường và ở chợ Đồng Trầu chỉ còn thấy lính và trẻ em. Trẻ em xách cơm cho người lớn bị bắt. Trẻ em đi mua rượu, đường, thuốc "trật đả hoàn" về đồ cho cha mẹ anh chị bị tra. Rồi cũng các em ấy tự đi mua vải trắng về bịt ngang trán, đi theo quan tài ra bãi tha ma đã đầy những mả mới đất đỏ. Dưới vành khăn tang, những đôi mắt tròn hạt nhãn đã sớm biết tự giữ cho khô để nhìn cho hết, nhớ cho hết.

Từ đó, đến quãng tháng sáu âm lịch, có đến ngót năm mươi gia đình trong xã cùng làm giỗ trong vòng bốn, năm ngày. Các cụ già ở Kỳ Bường nhớ từ khi quy dân lập ấp đến nay chưa có cái giỗ chung nào to như vậy.

Má Bảy và Tư Sỏi bị bắt. Roi ba cạnh, bình điện, rồi nước vôi, nước ớt, nước xà phòng. Hai má con không khai gì hết. Thiếu chứng cứ, địch vẫn giam má mười một tháng ở quận. Chúng chỉ thả má khi nhà giam quá chật. Gia đình má bị xếp vào "tình nghi can cứu loại A", phải quản thúc tại thôn.

Chỉ chưa đầy một năm tù không án mà tóc má Bảy đang đen đã trở bạc màu tiêu muối. Răng má rụng bốn cái. Lưng má còng xuống. Mắt má vốn sắc nay ngả đục lờ. Các ông bà mắt kém gặp lại má đã làm với người khác. Má già đi nhanh quá.

Một tấm bảng gỗ đề chữ đen "gia đình cô lập" được treo trước ngõ để đón má. Hai con vừa cười vừa khóc, thì thào kể đủ chuyện. Sau "cải cách

điền địa", số ruộng trâu má được tạm cấp hồi kháng chiến về tay thẳng Phố cảnh sát trưởng hết. Hẳn thấy con má cày cấy được nên để cho cấy rẽ, nuôi rẽ, còn kể ơn mãi. Hễ nghe trống mõ báo động, các gia đình loại A phải chạy ra vây bắt cán bộ trước tiên, ai chậm sẽ bị đòn tại chỗ. Lại thêm hai gia đình nữa bị bắt vì tội "tiếp tế Việt cộng". Nghe nói anh Dũng thường về ban đêm.

Má Bảy ngời chụm lửa nồi cám heo, nghe con nói. Đến cái tin cuối cùng, má chớp mắt, nghĩ: "Anh em mình vẫn hoạt động...". Nhưng ý nghĩ ấy chỉ lóe thành chấm sáng yếu ớt chứ không bốc nóng trong má nữa.

Tư Sỏi hỏi:

- Làm sao liên lạc được với các anh, má?

Má lặng im một lúc. Mắt không nhìn con, má khẽ lắc đầu, ngừng ngừng:

- Để vắng vắng đã. Tụi nó làm quá tay...

Má thấy ngấm mệt rồi. Má tưởng sẽ được yên lành nếu má ngừng làm cách mạng ít lâu.

Ba năm qua.

Bốn năm. Năm năm. Sáu năm...

Những tháng đầu tiên dưới roi đòn Mỹ - Diệm đi qua rất chậm, đầy tiếng thét tiếng rít, như chiếc xe gỗ mới đóng vừa bò vừa nghiêng trục. Rồi thời gian trôi nhanh dần. Chiếc xe trơn bánh cứ bị đẩy xuống dốc. Thịnh thoảng nó chồm lên, vật mình chống cự, lại bị xô đi tiếp.

Ai đã qua Kỳ Bường hồi kháng chiến, trở lại đây sau sáu năm ngừng bắn, sẽ khó đoán được dân Kỳ Bường sướng hay khổ hơn xưa.

Thoạt nhìn, xóm làng có vẻ giàu đẹp hẳn ra.

Quốc lộ số 1, rồi đường sắt Xuyên Việt được nối lại, xe lửa sớm chiều hú gọi khách nghe vui tai. Con đường tỉnh chạy về phía Tây Nguyên, băng qua cả ba thôn của Kỳ Bường, được mở rộng, rải đá, xây cầu mới. Những thứ hàng Mỹ, Pháp, Nhật, hồi trước không bói đâu ra, nay kìn kìn đổ về chợ Đồng Trầu, bán rẻ như cá ươn. Đồng Trầu phình ra khá nhanh, thành một thị trấn nhỏ với những mái ngói mới san sát. Trụ sở hội đồng, chợ, trường học, nhà y tế, nhà thờ Thiên chúa giáo, chùa Phật giáo, đền miếu, quán rượu, tiệm tạp hóa, tất cả chen chỗ nhau mọc lên đỏ tươi, trắng lố. Khi lập khu trù mật, hội đồng xã chỉ cần cho khoanh hai lớp rào kẽm gai và dựng một chuỗi tháp canh là xong việc.

Nhiều gia đình giàu bốc lên: Địa chủ được lấy lại ruộng và tăng tô, nhà buôn phát năm bảy chuyến hàng ngoại, bọn tề vét bổng lộc trong các "chiến dịch tố cộng" và các vụ thuế. Số này đua nhau làm giàu thêm. Bỏ vốn mua máy xát gạo, máy đập ngói, xe lam (1) hay thuyền máy chở hàng, chỉ một năm sau đã trả xong tiền mua máy khâu dần và thu lãi bộn bề. Chung quanh khu trù mật, ô tô suốt ngày toe toe giành đường với xe đạp gấn máy, mùi xăng không lẫn nổi mùi nước hoa từ những áo quần nilông lòe loẹt bốc lên. Xã Kỳ Bường thường được bọn tỉnh, quận đưa khách về thăm. Chúng dạo một vòng quanh chợ, khen là xã xuất sắc "diệt cộng kiến quốc", thưởng thêm cho cái giấy khen treo giữa trụ sở. Mỗi năm một lần, hội đồng xã cộng tất cả các khoản tiệc tùng, bổ xuống đầu mỗi cử tri thêm bốn năm chục bạc thuế.

(1) Tức Lamborretta, một hiệu ô tô nhỏ có ba bánh.

Đi sâu vào các ngõ xóm, khách sẽ thấy cảnh giàu sang ấy vắng hơn, nhưng đường sá nhà cửa vẫn gọn sạch, ừa nhìn.

Ngôi nhà gỗ lợp lá dừa nước của má Bảy được sửa sang luôn, mỗi năm quét vôi trắng hai lượt vào dịp Tết nguyên đán và "Tết cộng hòa" 26 tháng 10. Trước nhà dựng một cổng chào gỗ mang tấm bảng tôn to kẻ khẩu hiệu "diệt cộng là yêu nước", giá chợ 25 đồng, hội đồng mua giúp với giá bốn chục. Với dây chèn tàu xén vuông đằng trước và dây dừa cao nghiêng đầu che mát mé sau, trông cơ ngơi nhà má cũng ra chiều dư dật.

Vào trong nhà, khách mới ngỡ ngỡ thấy hình như gia đình này có vẻ không ruột. Ba gian nhà rộng tuếch, chỉ kê một cái án thư què làm bàn thờ và một bộ phản nứt nẻ. Cột kèo mọt nát, nhả bụi trắng đầy đất. Các thứ cờ ba sọc, ảnh "Ngô tổng thống", nhãn thuốc ghê Ông Tiên, bì lịch in hình "bà Nhu" thăm dân nghèo, những tranh con gái hở hang cắt trong báo ảnh "Thế giới tự do", tất cả gieo nhiều mảng màu vui mắt nhưng không che được hết những chỗ rách rưới trong nhà. Mấy cái áo quần dài và đồ lót phụ nữ bằng nilông màu, được treo ở một góc nhà có vẻ kín đáo nhưng khách ngồi chơi dễ trông thấy, cãi nhau rõ rệt với cái bồ bị chuột cắn rách đáy mà không đổ năm thóc nào ra đất. Nếu xuống bếp lật vung nồi cơm ra xem, khách sẽ thấy toàn khoai khô mốc xin, trên hấp một chén mắm lạo xạo muối trắng. Khách chỉ còn biết chê gia đình này nhịn ăn mà mặc, mà ở.

Đúng như vậy thật.

Hơn ai hết, má Bảy biết những cái lỗ lằng rờm đời trong ngôi nhà còn đượm hơi tay người chồng nghèo và đứa con nuôi bộ đội. Má xấu hổ không muốn nhìn nhà mình nữa. Má chỉ ra vào dưới bếp cho đỡ ngứa mắt.

Cũng như số đông bà con Kỳ Bường, gia đình má Bảy tựa hồ đã vào khuôn vào phép, yên phận làm ăn dưới chế độ mới. Hễ hàng xóm đánh mõ la làng má cũng đánh mõ la làng, con má xách gậy, dây, đèn gió ra khua hờ các bụi cây. Má tập cho con giữ miệng: Không hát nghêu ngao những bài kháng chiến, gọi bọn tề bằng ông, vào lớp tổ cộng thì "thủ khẩu như bình". Trăm thứ đóng góp má chạy tiền nộp đủ, không để bị lôi đi học "lớp ù lì".

Má sắm đủ đồng phục, súng gổ, huy hiệu cho con đi tập trận hàng tháng với thanh niên cộng hòa.

Bọn cộng tác viên công an theo rình mãi không thấy nhà má có gì đáng ngờ. Tấm bảng gỗ "gia đình cô lập" được thu lại sau khi má chịu quyên một ngàn đồng vào quỹ nuôi dân vệ. Gia đình má xuống loại B: Không phải đi ngủ tập trung buổi tối, được phép đi lại trong phạm vi xã, xâu thuế và học tổ cộng giảm bớt chút ít. Má thở phào một cái, ngỡ rằng từ nay sẽ dễ sống hơn.

Thế nhưng má Bảy vẫn cứ nghèo thêm, cực thêm.

Má không mở miệng than nghèo, vì thằng Ba Phở nói như dao chém đá:

- Kêu túng thiếu thì lên dinh điền Cao nguyên mặc sức làm giàu, đừng ở đây phơi đói phơi rách ra mà xấu mặt quốc gia. Không muốn đi cũng trói giải đi. Con đau không chịu uống thuốc, cha mẹ phải cạy răng mà đổ.

Nhờ khéo giấu cảnh nghèo nên má Bảy không phải đi di dân như bốn mươi ba gia đình bần cố nông khác trong xã. Cái nghèo đè trên gia đình má đã nặng, má càng che đậy sơn phết nó càng đè nặng thêm, như người cõng cái cối đá sụn vai mà phải gượng đi thẳng lưng, không dám thở mạnh.

Tiếng loa ngày nào báo tin thẳng trận, nay hết gọi học tổ cộng lại thúc đi xâu, nộp thuế. Quanh năm suốt tháng nó xoi xói vào tai những lời hung ác: "... sẽ bị trừng trị nghiêm khắc... sẽ bị xử theo luật 10/59... sẽ bị coi như phản quốc...". Cả nhà má đổ đi làm xâu, đóng thuế. Khi xây trụ sở xã, má bán heo nộp ba trăm bạc, Tư Sỏi đi làm nửa tháng công, để rồi cả hai má con đến cái trụ sở ấy quỳ "sám hối" và chịu đòn, chịu chửi. Cái chợ và con đường tỉnh cũng có bàn tay của ba má con xây đắp mất mấy tháng. Sau đó má gánh củi đi bán phải mất thêm hai đồng thuế chợ, một đồng thuế cầu đường, cộng với cái nạn bị ô tô nhà binh tưới bùn trên người hoặc thốc bụi

vào mặt. Má góp công của dựng trường học, nhà y tế. Con má không đủ tiền trả học phí phải chịu dốt. Má chưa bao giờ xin được một viên thuốc ở nhà y tế, nơi chỉ chữa cho bọn cầm quyền và cầm súng để chúng khỏe hơn, đánh người được dài hơi hơn. Má bán lưng cho trời xây nên cảnh giàu sang, nhưng cái khối sang giàu kia không tới phần má hưởng, lại chồng chất ngày thêm nặng trên đầu má. Thế đứng của giặc càng vững, chúng càng tham, càng hung hãn.

Số trẻ mới lớn lên có đôi đứa lằm, chứ những người như má không lằm. Trong cái chế độ mạnh vì gạo bạo vì tiền này không chút gì là của má cả. Ruộng trâu má chúng cướp gần hết. Chúng làm cho má cùng kiệt nhưng cấm má không được lộ cảnh đói rách. Cái nhà quét vôi mới, mấy bộ quần áo trơn láng, những mâm cỗ chồng ba lớp đĩa mời từ đại diện xã đến liên gia trưởng tới ăn, tất cả đều không phải của má, mà của cái bọn bắt má chưng diện đãi đằng như vậy mới tha cho má khỏi bị đày biệt xứ. Rồi đến hai đứa con. "Còn nhỏ là con cha mẹ, lớn lên là con chánh phủ", hội đồng nói vậy. Cái chính phủ ấy đang lằm le bắt nghiền hai giọt máu của má, một đứa sẽ cầm súng, một đứa làm nhà thổ. Má ước sao có thể ghìm con cái lại như người ta hãm cây chanh lùn, không cho chúng lớn lên để khỏi mất dần từng đứa. Đến chút của riêng cuối cùng là cái mạng má cũng không còn thuộc về má nữa. Giặc muốn đánh giết má lúc nào cũng được. Chúng chỉ để má sống vì cần tá điền.

Má đã mất tất cả.

Sau nhiều lần bị địch vùi dập, má muốn được yên thân một tí để nuôi con. Má già rồi. Hai con lớn lên sẽ làm cách mạng thay má, trả thù cho má. Trăm ngàn cái khổ hằng ngày trút trên đôi vai yếu dần, má đều cắn răng chịu, đưa vai ra che đỡ cho con. Má ăn củ khoai dính vài hạt cơm, làm hùn học như trâu lằm, tranh cấy rẽ từng thước ruộng nhà giàu bỏ chó ỉa, giành giật từng xu để trút ra mua những ngày sống tạm cho con.

Đùng một cái, đất sụt dưới chân má. Tư Sỏi tuyên thệ, lãnh súng. Dù vì tiền hay vì ép buộc, nó cũng mang cái nhục vào gia đình má, nó sẽ bắn lại anh em mình.

Nếu trong nhà má lâu nay có tiếng nói và hơi thở của Đảng, chắc chắn Sỏi không làm như vậy. Nó sẽ thoát ly theo anh Đồng hoặc làm công tác anh giao. Nhưng má đã ngăn con khi nó muốn tìm Cách mạng. Chao ôi, tại sao má lại tưởng sẽ được yên lành khi vắng cán bộ trong nhà?

Má không kịp nghĩ nhiều, chỉ choáng váng như bị đâm vào trán. Hai bả vai và xương sống nổi đau nhức.

Lâu nay má thường có những cơn buồn u uất khiến má mau già và đổi nét đi. Má không cười nữa. Những nét buồn hằn mãi trên mặt má thành một loạt nếp nhăn mới. Dáng đi của má trở nên chậm, mệt, rầu rĩ như chim sẻ mồ côi. Mỗi khi giật mình, má hay kêu líu lười: "Ớ ông trùm ông xã, ông xã ông trùm!". Con cháu hay gheo má vì cái tật ấy, chúng nhớ hồi trước má không mấy khi nói nhịu.

Với cái tin dữ vừa nghe, một cơn buồn mới lại đến, nó làm cho má mù người hẳn.

Út Sâm chạy lúp xúp về nhà. Sâm không chạy nhanh, sợ cây đèn gió bị tắt và bọn lính đi tuần bắn ầu. Sâm có một cái thú riêng từ hồi nhỏ. Đang chăn trâu ngoài đồng, Sâm gửi trâu cho bạn, chạy ù một hơi về nhà với cái thắp thỏm rất dễ chịu: "Có má hay không có má?". Thường là có má, vì Sâm chọn lúc tàn buổi cấy để chơi cái trò ấy. Má biết Sâm về chỉ để trông thấy má, nhưng vẫn hỏi: "Đói rồi hả con?". Má lấy đĩa xóc cho Sâm một củ khoai hấp thơm mật trên nồi cơm. Sâm vừa thổi vừa gặm củ khoai, tung tăng trở ra đồng. Không có củ khoai cũng cứ vui. Đến bây giờ, Sâm vẫn thích chạy nhanh về khi có má ở nhà và tự đánh cuộc với mình xem má đang làm gì.

Sâm bước vội qua cửa, giờ cây đèn lên quá đầu cho đỡ chói, hỏi theo điều mình đoán:

- Má ngủ rồi hả má?

Hỏi xong, Sâm cũng vừa trông thấy má ngồi cạnh bếp, không động đậy. Mấy cái bã trầu nằm như trám rụng bên chân má. Sâm nghĩ ngay: "Làm sao cho má khuây một lát, má mới ngủ được". Sâm kéo cái đòn ngồi xuống cạnh má:

- Có chuyện hay lắm, má ơi!

Má từ từ quay đầu lại, chớp đôi mắt đục của người ngái ngủ:

- Gì đó Út?

- Li kỳ, gay cấn. Má cười con mới nói. Cười đi má!

Sâm kê cằm trên vai má, cầm đuôi tóc mình xoi vào cổ má, cù cho má cười. Má không cười, nhưng tỉnh ra hẳn.

Khuôn mặt trắng hồng của con sáng rực. Trăng rằm vừa mọc bên má. Như mọi lần Sâm làm nũng, má lần tay gỡ mấy sợi tóc rối trên trán con, nhân đấy nựng mặt con một chút và ngắm con cười với mình. Cũng thành thói quen, má tìm một câu nào đấy dặn dò con, để Sâm và mọi người biết rằng má lo dạy bảo chứ không phải nuôi con chả chót với con:

- Lấy khăn quấn cổ đi Út. Dầm mưa cả ngày rồi.

Sâm biết không cần để ý đến những lời dặn lấy lệ ấy. Sâm ghé tai má, thì thào:

- Thầy Đông về, má ơi!

- Đâu, anh ở đâu?

- Là thầy về trên Kỳ Sơn kia. Bác Nhâm lên đó mua tre, nghe đủ hết. Chính thầy bắn chết thằng cảnh sát trưởng Kỳ Sơn, rồi đứng nói trong mít tinh. Ai cũng nói thầy mập trắng ra, coi còn trẻ hơn hồi ở nhà nữa.

- Có bộ đội mình về không?

- Nghe nói thầy đi với hai ba người nữa, mang súng hết. Mai con đi thăm thầy, nghe má?

Sâm định hể má không ừ thì hờn luôn. Nghe tin ở đâu có Cách mạng về, Sâm cũng nao nức muốn chạy đi tìm, nhưng lần nào má cũng gạt đi: "Mày con nít biết gì. Đi rồi bị đòn lại khai bậy, chết lây hàng xóm". Tháng trước Sâm lén má đi với hai cô bạn lên Kỳ Lâm xem cờ Cách mạng, lên đến nơi cờ đã bị gỡ mất, về còn bị má mắng.

Má nhai giập miếng trầu mới hỏi:

- Đi với ai?

- Với con Ngọ. Bác Nhâm dặn con Ngọ lên tìm họ hàng trên đó, người ta chỉ chỗ thầy Đông cho... Để con mượn cái bao bố, cái cân, con giả hỏi mua chè khô, à mà con mua chè luôn chớ sao lại giả. Con qua chị Đa mượn bao nghe má. Lấy xe đạp con Mạ, hai đứa đèo nhau...

Sâm nhồm lên chực chạy. Má níu tay Sâm:

- Làm gì như kiến đốt đít vậy. Con đi thì đi, mà phải nghe lời con Ngọ, ăn nói ý tứ như nó mới được. Bàn trước với con Ngọ thiệt kỹ, hể tụi nó chặn bắt thì đối đáp cho khớp nhau. Cộng tác viên mới tổ giác nhà mình một lần nữa đó. Nay mai không chừng nó bắt má đi tố cộng lớp A trên quận...

Má nhìn thẳng vào mắt Sâm. Bàn tay má tự dưng bóp cánh tay Sâm rất mạnh, hơi run. Má nói thong thả:

- Có điều anh con nó đã... như vậy, con phải rán tìm được anh Đông cho má. Tụi nó đồn ảnh chết, má chưa tin mà sao cứ nóng ruột hoài. Con mời ảnh về thăm má một chút, má trông lắm. Con nói bấy nhiêu thôi, đừng hở ra chuyện anh Tư lãnh súng, nhớ chưa?

- Dạ nhớ.

Sâm hồi hả chạy sang nhà chị Đa.

Má Bảy lên giường nằm, đợi con về ngủ chung cho ấm. Đầu óc má trở lại êm ả. Còn Cách mạng, còn anh Đông, Tư Sỏi không thể sa ngã theo giặc được.

Nhưng đến khi Sâm nằm bên má, chơi nghịch lùa hai bàn tay lạnh vào người má, má bỗng thấy xốn xang thế nào. Nhất trường nam nhì gái út, má cũng có thương riêng Út Sâm hơn một chút. Mười tám năm qua má che cho con, chữa một mảnh bom hay ngọn roi nào rơi trên da thịt mơn mớn của Sâm. Hôm nay má phải giao cho con một việc nguy hiểm. Sâm đi không ai để ý. Còn má muốn ra khỏi xã phải làm đơn xin hội đồng, đút thêm trăm bạc, còn bị chúng nó ghi vào hồ sơ...

Má thì thầm:

- Út ơi, ngủ chưa?

Sâm nói như đang nhai bột:

- Ngủ đi má.

Sâm gác chân lên chân má, ngáy đều. Má chép miệng: "Thôi đành!".

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 3

Chị y tá từ trong bếp bước ra, mặt hồng hơi lửa, cầm đũa bấp gõ vào cái máng tre ba tiếng như đánh mõ báo động:

- Bớ Việt cộng, xuống ăn cơm!

Tiếng cười nói nổi lên râm ran trong các lán và dưới các tấm tăng nhựa đủ màu:

- Hoan hô chị nuôi! Đói thấy mụ xã rồi đây!

- Bớ ba quân, ăn mau rồi cao phi viễn tẩu!

- Tao nhớ kèn cơm của bộ đội mình quá. Vầy nè: cơm, cơm cơm cơm cơm, cơm cơm cà, cơm cơm muối, cơm nước suối cùng là cà chua.

- Thằng Bê dù giỏi nhớ ghê ta.

- Tai nó to, nó nghe rõ hơn tụi mình. Ai nói gì cũng lọt tai nó trước... Ủa, buông không? Thằng Bê ác ôn đây bớ làng xóm!

- Hàng sống, chống chết!

- Tao... ối... chịu thua. Tay đập sắt cứng gớm.

Bê buông tay cậu bạn, moi trên mái nhà rút một nắm đũa:

- Đương sự nào thiếu đũa? Mở kho năm phút.

Bốn năm bàn tay cùng chìa ra:

- Tao một đôi!

- Nè Bê dù, chỗ anh em nõi khố...

- Nhỏ kia, nộp thuế nhập lâm đây mà!

Bê biết tính các bạn. Ăn xong là vất đũa đầu mất, đến bữa lại chạy nháo đi bẻ cành cây, để nguyên đầu cây xơ như thế mà lừa cơm vào miệng. Giờ nghỉ trưa hôm qua, Bê đi cắt lá mây về sửa mái lán, tìm ra một bụi tre. Bê dẫn luôn một cây to vác về, chặt khúc ra chẻ làm máng đựng thức ăn, nhân tiện vót luôn mớ đũa chia cho anh chị em.

Trong cái lán nhỏ dựng hơi tách ra một góc, huyện ủy đang họp với anh Chín Chuyên, phó bí thư tỉnh ủy. Họ đã bàn xong kế hoạch đồng khởi. Trên cái bàn nửa trái một tấm bản đồ cũ nát, lưng bồi vải, sáu người ngồi chung quanh bàn không mấy khi nhìn vào đó, họ thuộc từng xóm, từng đường ngang lối tắt trong huyện. Chỉ có rải rác mấy con vắt bị nướng cháy đầu cháy đuôi nằm còng queo trên mặt giấy như những dấu hỏi. Trong rừng già tối om, ban ngày muốn đọc tài liệu cũng phải thắp đèn, và các đồng chí vừa họp vừa táy máy gỡ những con vắt bò lên chân, dí vào ngọn đèn treo làm bằng ve rượu bạc hà.

Nghe tiếng ồn ào, anh Chín quay nhìn ra ngoài. Hơn hai chục cán bộ các đội võ trang công tác đang quây quần chung quanh những rổ sắn luộc, cười rộ từng lúc. Anh Chín mỉm cười theo. Khuôn mặt rỗ hoa đột ngột trẻ lại. Sáu Đồng nhắc một câu đã nói đôi lần với anh Chín:

- Anh em nằm hầm nói thầm miết, về núi mới được cười to một chút xả hơi đó anh.

Anh Chín cười:

- Việc gì ông phân bua hoài vậy... Ta nghỉ hè.

Anh gấp số tay cho vào cái túi dệt lúc nào cũng đeo bên sườn, với tay xách cái thắt lưng súng ngắn, đi xuống suối. Các đồng chí huyện ủy nháy nhau. Họ biết anh cán bộ tóc trắng ấy rất thích chơi với lớp cán bộ trẻ.

- Mời các anh vô. Quý khách dùng phở, mì, hay bún bò?

- Lương khô cá nù đây, chánh hiệu con nai vàng, nhãn hiệu trình tòa đề phòng giả mạo!

- Mâm này có nước mắm cô anh ơi!

- Anh Chín qua đây anh Chín! Đừng ăn nước mắm Mũi Né của nó, né mũi không kịp...

Anh chị em mang gạo và lương khô về nhiều, nhưng nhường gần hết cho bệnh xá tỉnh đang bị đói. Cán bộ len lỏi ở xã được dân nuôi rất tươi, cấp huyện thiếu thốn hơn một chút nhưng còn khá, đến cấp tỉnh cấp khu thì ăn uống "khô như ngói" bởi cơ quan to phải ở núi cao. Đến đợt đồng khởi này, cơ quan nào cũng tập tễnh đòi kéo xuống đồng bằng cả.

Anh Chín ngồi xồm xuống cạnh Bê, bẻ một củ sắn luộc. Chị y tá thò tay rút mất củ sắn anh đang cầm, đặt trước mặt anh một đĩa nhôm đựng cơm ghế khoai lang, nói rất nghiêm:

- Thầy thuốc cấm anh không được ăn sắn. Bệnh đường ruột.

Anh Chín biết nếu cãi hay từ chối phần cơm dành riêng cho anh, tất cả các đồng chí sẽ rất không bằng lòng. Anh xới cơm ăn tự nhiên, đưa lại chị y tá:

- Cô cộng nữ bốn súng lục ra lệnh, xin phục tùng. Người ta còn đồn cô đẹp như tiên...

Chị y tá đâm đầu chạy giữa tiếng cười ồ. Hôm đi công tác với đội anh Dũng xuống Kỳ Sơn, chị mượn bốn cái ống lương khô rỗng đeo vào thắt lưng, định mua gà rang mặn đem về cho các đồng chí ốm. Khi lên ca bài chòi trước mít tinh, chị vô ý đeo đủ cả bốn cái ống tre trên mình. Trong khi đồn thổi những chuyện về Cách mạng, đồng bào vẫn thích tô vẽ thêm thắt ít nhiều để bà con mừng và thẳng địch sợ.

Anh Chín lại gọi chuyện đồng khởi. Qua những câu bông lơn, anh dễ thấy khí sắc của cán bộ hơn trong hội nghị.

- Mình về đây, ăn gì cũng là ăn tạm thôi. Tháng sau các ông phải cho mình ăn mì Quảng ở chợ Đồng Trầu kia. Ông Dũng dám hứa chắc không?

Dũng gật ngay cái đầu hớt bàn chải:

- Ngay bây giờ, tôi dẫn anh xuống Đồng Trầu. Muốn gì có nấy.

- Chống gậy ăn đêm, mình đâu phải nhờ tới ông!

- À... hể tối nay có lệnh khởi, sáng mai tôi mời anh vô quán bà Lành ăn mì, uống bia cam hàng hoàng.

Bê chen vào:

- Anh Chín về Kỳ Hải ăn cá thu nữa.

- Cá thu đóng hộp, nhét trong gánh tro bón ruộng hả?

- Dạ không. Cá tươi, cá một lửa hần hoi chớ.

Anh Chín cứ tỉnh khô:

- Ờ, hiểu rồi. Cậu đẩy mình vô trong buồng, ông bác bà thím gì đó bưng vô một tô cơm một đĩa cá, năn nỉ mình ăn mau đi mau đi đánh mõ la làng. Đúng chưa?

Cả mâm cơm cười râm. Mọi người đều gặp những cảnh cay cực như vậy. Con về thăm má, má khóc lóc hôn hít một hồi, nhét áo quần tiền bạc đầy bao, rồi đẩy con ra cửa: "Đi con, để má đánh mõ la làng". Nghĩ mà tức thẳng địch ói máu, nhưng rồi anh em quen dần, đem chuyện ấy ra pha trò với nhau.

Anh Chín ngẫm những nụ cười tươi chung quanh mình. Một lần nữa, anh mừng thầm khi thấy ánh lửa long lanh trong những đôi mắt đỏi ngủ. Anh thường "bắt mạch phong trào" bằng cách xem tướng cán bộ. Ở đâu cán bộ hăng, xốc xáo, ở đấy phong trào quần chúng có cái sôi động của tuổi trẻ. Ngược lại, khi thấy cán bộ rụt rè, co thủ, anh biết nhân dân trong vùng ít dám quyết liệt với giặc. Anh đoán không mấy khi sai.

Ai cũng biết anh Chín rất yêu lớp trẻ, nhưng không mấy người hiểu đúng vì sao. Số đông thấy anh đi sát cấp dưới là điều tất nhiên, người cán bộ tốt phải vậy. Những đồng chí biết rõ đời riêng của anh cho rằng hai đứa con lớn của anh đã hi sinh, một trong kháng chiến và một sau đình chiến, nên anh tìm đến thanh niên với nỗi thương nhớ của người cha mất con. Anh cũng cười nhận như vậy, như người ta nhận hút thuốc là một tật xấu. Nhưng có một lẽ lớn hơn là anh muốn mình trẻ lại, anh muốn cái chất sống bông bột của tuổi trẻ thấm vào anh. Sau ngót ba mươi năm làm cách mạng, anh có cái vũng vàng chắc chắn của người cán bộ đã lái phong trào của quê mình - từ xã đến tỉnh - qua hầu hết những bước chìm nổi. Tuy vậy, anh luôn luôn lo mình không thấy ngay cái mới, không theo kịp cái mới, nhìn cái mới bằng đôi mắt cũ, đánh giá cái mới bằng thước đo của những kinh nghiệm cũ. Chính mối lo ấy thúc giục anh đi nhiều, nghĩ nhiều, học nhiều. Và anh tìm thấy cái mới rõ nét nhất ở các đồng chí đang lớn lên.

Uống xong bát nước chè núi rất đặc, anh Chín thắt súng ngắn vào lưng, gọi:

- Ra dòm trời đất một chút, Đồng ơi.

Bê vội xách tiểu liên chạy theo. Anh Chín kéo ống quần bà ba rộng, lội dọc theo con suối đá trơn, nhanh đến nỗi Dông và Bê theo anh cứ trượt sắp ngã. Cơ quan huyện nằm giữa rừng già, gần hai làng dân tộc Co. Đồng bào vùng này đam trâu ăn thề, đứt đầu cũng quyết nuôi cán bộ. Đường vào cơ quan là con suối nhỏ không có tên trên bản đồ, tự xóa các dấu chân qua lại.

Lội chừng nửa cây số, ba người ra khỏi rừng. Đến một đám rẫy cũ chẳng chặt những gai mâm xôi, anh Chín gỡ mấy con vắt bám chân, trèo lên một tảng đá đen. Một mỏm núi thấp hiện ra như đầu ngựa trước mặt người cưỡi. Dưới kia, ruộng đồng trải rộng. Rồi đến biển xanh ngút tầm mắt, tỏa ánh xanh tạo nên bầu trời.

Đó, đồng bằng miền Trung.

Biển và núi hện nhau chỉ nhường cho người một rẻo đất phẳng làm cái cầu nối hai vựa thóc của Tổ quốc. Một dải đồng bằng mảnh mai, len lỏi, mới phình ra được như cái bánh quai vạc đã lập tức bị bóp lại còn bằng sợi bún, vay xong lập tức phải trả. Dọc xương sống vốn không nhiều thịt. Trên hàng ngàn cây số của cái hành lang mở nước, người Việt chỉ thấy biển đặng Đông, núi đặng Tây, và dưới chân sỏi cát nhiều hơn đất dẻo.

Các tỉnh đồng bằng miền Trung chia nhau từng khúc đường vào Nam. Chia rất công bằng: tất cả đều có núi, đồng, sông, biển. Các huyện nữa cũng thích kiểu năm bậc thang, gối đầu lên núi và duỗi chân đến biển. Một số tỉnh họp lại được gọi là khu Năm. Một con số hện nhau mà gọi. Một con số khi mới đặt ra không gọi lên cái gì rõ rệt. Lửa kháng chiến đã khắc con số ấy bằng dao nung đỏ vào lịch sử dân tộc. Con số ấy biến thành tên của quê hương, nằm sâu trong tim của mấy triệu đồng bào đồng chí. Đau xót, thương nhớ, vui mừng, kiêu hãnh được gửi đến khu Năm: tình người làm con số ấy sống như người.

Trong những năm khó khăn nhất, một số cán bộ vùng xuôi khu Năm phải lánh lên núi. Đồng bào Thượng đã nuôi và giữ nguyên vẹn cái vốn quý ấy của miền Nam. Lịch sử sẽ đời đời ghi công ơn của những người con đóng khố cõi trần đã giữ vững miền núi khi ta chưa nổ súng. Giặc chỉ chiếm được đồng bằng...

Nhưng, giặc đã chiếm đồng bằng.

Các đồng chí người Kinh ngày phát rẫy, đêm nằm vây quanh đống lửa rừng. Họ nhớ đồng bằng, nhớ tỉnh nhà.

Kể cũng lạ. Thế đất chẳng khác nhau mấy, nhưng mỗi tỉnh đồng bằng khu Năm lại có một giọng nói, một nguồn giàu có, một truyền thống cách mạng riêng hẳn. Các tỉnh anh em ruột rất giống và rất khác nhau ấy cùng dàn hàng ngang đánh giặc cả mặt trước lẫn mặt sau, bồi đắp cho nhau như các màu họa lại thành bức tranh đẹp, vẽ bằng lời trong đêm thao thức.

Chỉ cần một đồng chí nhắc đến con gái Phú Yên cười ngửa trên Đồng Bò, lập tức người khác nhớ con gái Bình Định "múa roi đi quyền", con gái Quảng Ngãi chém lớp xe Nhật, con gái Quảng Nam quật đòn gánh diệt Tây. Bữa cơm thiếu muối gợi nhớ miếng cùi dừa và tấm đường phổi, bát canh mít non nấu với cá chuồn, đĩa chuối chát chấm mắm nêm, những chút hương riêng của xóm nghèo. Rồi vui miệng họ nhại nhau từ "mô tê răng rứa" đến "bộ đậu ăn ầu". Rồi những kỷ niệm chung quanh đoạn đường sắt độc nhất của nước Việt Nam kháng chiến, với những đầu máy rách và cầu sửa cheo leo. Rồi hát. Ca bài chòi, hò giã gạo, hát chèo đò. Một cánh buồm phồng trắng gió Tây lừ lừ trôi trên một dòng sông nào đó rất trong - Thu Bồn hay Đà Rằng thì cũng một chiều nước chảy, một lòng cát mịn - với cô gái tóc chải dầu dừa đung đưa bàn chân phải theo nhịp chèo, ghé những bến không giống nhau dọc đường từ nguồn xuống biển, đi dần vào im lặng...

Lửa tàn. Tất cả lặng im như không ngủ. Mỗi người đang sống tiếp với quê hương những phút cuối cùng trong ngày. Quê ta nằm giữa tiền rừng bạc

biển mà nghèo đói. Cha ta cần cù khắc khổ, tưới mồ hôi cho mềm đá kiếm ăn. Mẹ ta rọc lá trầu héo làm ba, bửa cau làm sáu. Con ta chỉ được ăn cơm trắng mỗi năm mấy ngày giỗ tết. Nghe chuyện làm chơi ăn thật trong Nam Bộ mà thèm, nhưng đi thì chẳng muốn đi. Đất của ta uống nhiều mồ hôi, ngấm nhiều máu, đã thành một phần thân thể ta, sẽ có ngày đất trả ơn người.

Thế rồi dòng nhớ lại đẩy một mũi gai xoay ngược trong lồng ngực.

Ôi quê hương! Quê ta nằm dưới kia, ngay trước mắt, tưởng như kêu to một tiếng thì vợ ta nghe thấy, duỗi tay ra có thể xoa được tóc con. Quê ta nằm bên ta đó, nhưng nằm trong tay giặc. Nhà ta chúng đốt rồi. Vợ con ta bị đày rồi. Đồng chí ta liên tiếp bị chặt đầu mổ bụng. Bốn tinh tự do cũ của ta bị bằm vằm, cắn xé. Rẻ cát ven biển Đông thêm trắng với khăn tang của những người vợ tìm xác chồng, cuộc hú họa mỗi nơi có dấu mới đào. Miền Nam đang chảy máu qua tất cả các lỗ chân lông. Sao ta còn phải nằm đây?

Những người lên núi lần lượt xuống đồng bằng. Họ chọc thủng những hàng rào gai và đạn, xuyên về vùng sâu, bám dân, quần với địch, nhen nhóm lại phong trào. Mạng lưới cơ sở bị cắt phá chỗ này, lại lan rộng phía khác. Các đồng chí trẻ lớn lên, thay thế lớp cán bộ đi trước thừa dằn trong những trận đánh không súng đạn...

Nền mây trắng đục từ từ hé. Những luồng nắng ấm hơi nước xòe xuống nhiều ngón tay hồng vuốt trên các xóm dừa cau. Mặt sông động lung linh, ruộng nước dát vàng, biển xa cuộn và trải lớp bọt viền trắng bạc. Đồng bằng đẹp dần lên như biết có người thân đang ngắm. Cho đến hòn đảo ngoài khơi, chân chìm trong mù, cũng nhô cao đầu để nhắc rằng đất còn ra tận đây. Trong tiếng lao xao của lá núi có một chút rì rầm của biển vỗ gửi về. Thật thế chẳng, hay vì đôi tai của người miền Trung quen nghe cả gió ngàn lẫn sóng biển gọi từ hai bên?

Anh Chín đứng im trên mỏm đá. Gió thổi ngược từ chân núi lửa lên, gạt những sợi tóc trắng trên cái trán hói nhiều vì suy nghĩ.

Sáu năm qua anh Chín bám chắc đồng bằng. Anh chỉ thỉnh thoảng về núi hạp, lại trở xuống ngay. Các đồng chí trong tỉnh ủy gọi anh là "chuyên gia đồng bằng". Số chuyên gia ấy không nhiều. Không còn nhiều. Mỗi sơ hở nhỏ lấy đi vài đồng chí. Anh còn sống vì anh không mắc những sơ hở đó. Những kinh nghiệm lâu năm và lặp đi lặp lại đã biến thành thói quen, thành bản năng, thành một thứ linh tính khó nói ra, nó giữ anh sống và giúp anh làm được việc. Một dạo anh để râu dài, kiếm đủ giấy tờ, sống hẩn trong vùng địch. Về sau bị lộ, anh lại ngày nằm hầm, đêm công tác. Qua kẽ phen liếp, nắp hầm mở hé, lỗ chuột khoét mái nhà, anh nhìn những chuỗi người ôm chiếu xách nồi đi "tổ cộng". Tiếng rú của đồng bào bị đánh vẳng xuống hầm anh cùng với tiếng xăm đất thành thịch. Anh nghe những lời căm giận, rầu rĩ, trách móc nữa từ miệng các cơ sở gặp anh trong đêm không trăng. Và cũng như tất cả những người Việt Nam, tất cả những người trên trái đất yêu Việt Nam, anh Chín nghĩ: Làm sao giành lại chính quyền?

Anh đã trình bày trước tỉnh ủy ba kế hoạch khác nhau nhằm giật lại đồng bằng từ tay giặc. Mỗi tháng mỗi năm qua, các kế hoạch ấy lớn lên, thêm da thịt. Hễ được lệnh, tỉnh ủy có thể kéo quân chúng nổi dậy ngay. Tỉnh ủy đã reo vờ nhà - đồng chí bí thư ôm anh Chín mà vật - khi nhận được chỉ thị đồng khởi cùng với những kinh nghiệm vàng ngọc của Bến Tre. Các đồng chí càng mừng khi thấy mình nghĩ đúng hướng: Kế hoạch của trên không khác mấy so với bản kế hoạch số một của tỉnh ủy. Và hôm nay, những kế hoạch ấy sắp hiện lên thành cuộc sống.

Đồng đứng bên anh Chín cũng nhìn không chớp mắt, nhưng anh chỉ xem kỹ vùng mình phụ trách. Đó là bốn xã nằm dọc con đường ô tô từ chân núi xuống biển, mang những cái tên dễ nhớ: Kỳ Sơn, Kỳ Lâm, Kỳ Bường, Kỳ Hải. Núi, rừng, đất bằng, đến biển ngay.

Anh Chín hỏi đột ngột:

- Cơ sở Kỳ Bường ra sao?

- Bị bể liên tiếp mấy cú nặng, bây giờ yếu hơn Kỳ Lâm, Kỳ Hải.

- Được bao nhiêu?

- Đồng Trầu chín, Đồng Mè bảy, Đồng Dừa ba. Sáu đảng viên tất cả.

- Đồng Dừa còn ba thôi à? Hồi hiệp thương, Đồng Dừa có hơn chục gia đình đào hầm nuôi cán bộ, dẫn đầu toàn xã kia mà. Mình nằm hầm ở đó hai mươi ngày. Cậu đưa mình tới chị Năm Tân, rồi nhà bà gì gần sông Nhỡn... à bà Son, bà Bảy Son.

- Chị Năm Tân vững. Bà Bảy ở tù một năm, coi bộ cầu an hung rồi anh à.

Anh Chín cau mày:

- Sao cậu biết?

- Tôi cho chị Năm móc thử, bà nói để tụi nó bớt rình đã.

- Rồi sao nữa?

- Chị Năm thôi luôn...

Anh Chín không muốn làm cho Dõng lúng túng thêm vì trót hạ hai tiếng "cầu an". Anh mở đường cho Dõng nói chữa:

- Bây giờ cậu tính sao đó?

- Dạ, để móc mấu lại. Năm được nhà đó, qua sông dễ lắm.

- Không có con sông, cậu cũng nên tìm gặp bà ấy. Hồi khó khăn nhất bà đã liều chết nuôi anh em mình... Đồng Dừa còn nhiều khả năng lớn đấy.

Dông hiểu câu trách khéo, và một lần nữa phục anh Chín. Dông mới nhìn riêng một chỗ qua sông. Anh Chín thấy cả một cuộc đời gắn bó với Đảng, nhắc Dông phải ăn ở có thủy có chung với quần chúng.

Dông lựa lúc này để năn nỉ:

- Anh cho tôi xin thằng Bê, nghe anh.

- Chà, gay lắm. Rút thanh niên lên mà rèn chớ.

- Hết ngày tháng rồi, đào tạo sao cho kịp. Đội tôi hi sinh hai, đau nặng một, còn lại mấy đồng chí non quá không nắm nổi một xã. Hay anh cho tôi mượn, sau đồng khởi tôi trả.

Anh Chín bật cười. Kiểu cười của anh trẻ không ngờ. Anh đấm lưng Dông:

- Ông tướng khôn gớm. Thôi được, tôi uống mật gấu (1)thử một lần, tôi gả nó về với ông. Cơ quan tỉnh mất người lại la trời la đất cho coi.

(1) Liều, bốc đồng.

Dông mừng rơn. Anh tụt xuống chân tảng đá, đi vội đến bờ suối, nơi Bê đang đứng gác:

- Ủ rồi, cho rồi. Mà y sẵn sàng chưa?

Bê cười lặng lẽ:

- Đi ngay bây giờ cũng được. Có điều... ai bảo vệ anh Chín?

- Cái đó tụi tao lo.

- Các anh kiếm đồng chí nào vững vững...

- Bảo đảm. Cứ yên chí lớn!

Bê được kết nạp vào Đảng tại Đà Nẵng, trong một chi bộ công nhân. Ít lâu sau bị lộ, Bê được rút lên căn cứ, về cơ quan tỉnh. Ba năm nay Bê làm thư ký đánh máy, kiêm li tô, kiêm giao liên, kiêm chiến sĩ bảo vệ, kiêm cấp dưỡng, kiêm cứu thương. Một loại nhân viên "đa-giê-năng" thường gặp ở các cơ quan miền Nam. Bê liên tiếp được bầu vào chi ủy cơ quan, gần đây làm phó bí thư chi bộ. Bê có một nét riêng dễ thấy: Bê ham học một cách kỳ lạ, gì cũng muốn học, ở đâu và lúc nào cũng học được, và học đến đâu dùng được đến đấy, từ việc mò cá dưới suối, chế mực li tô, đến những tài liệu chính trị dày cộp mà anh em trẻ thường ngán. Có ai hỏi đến, Bê nói như phân trần: "Ở với tụi nó không được học, tôi cứ thèm...". Bê làm được việc đến nỗi khi anh Chín định cho Bê về công tác cơ sở ít lâu để hiểu phong trào hơn, đồng chí chánh văn phòng cứ nhất định giữ riết lại.

Bê còn nổi tiếng gan lì. Hồi ta chưa nổ súng, Bê đã một lần nhặt đá ném túi bụi vào quân địch phục kích, hô xung phong, dồn chúng lại để anh Chín chạy thoát. Từ đó giữa anh Chín và Bê có cái gì gắn bó sâu đậm hơn mức thường. Cả hai đều không để lộ điều ấy. Anh Chín không muốn tỏ ra yêu riêng một ai, còn Bê cũng tránh cái tiếng thân riêng với cấp trên.

Anh Chín ngắm lại cảnh đồng bằng đóng khung giữa hai sườn núi, như vẽ trên một cái ly thủy tinh. Đây là lần cuối các sườn núi còn che một phần đồng bằng trước mắt anh. Sắp tới, anh sẽ đứng giữa đồng bằng thênh thang, dưới nắng ban ngày, phóng hết tầm nhìn đến những chân trời mở rộng. Anh vui với những ý nghĩ ấy trong khi lộ suối trở về cơ quan.

Gần đến nhà, anh để Dõng đi trước, dừng lại đợi. Bê vẫn đi sau anh mười bước, tiểu liên treo ngang dưới nách, nòng chĩa tới trước. Nhìn mặt đồng chí bảo vệ trẻ, anh biết Bê đang băn khoăn vì phải giao anh cho một đồng chí khác giữ gìn.

- Bê nè!

- Dạ!

- Cứ yên tâm mà đi. Mình về đối đáp với cơ quan, cũng xuôi thôi. Mình còn lui tới chỗ cậu nhiều. Để phần cá ngừ một lửa cho mình với nghe.

Bê chỉ đáp được một tiếng "dạ". Anh Chín đặt hai tay trên vai Bê. Anh đứng im một giây, rồi lắc vai Bê một cái thật mạnh:

- Làm ăn cho bánh, nghe không Bình?

Anh dùng tên thật của Bê để thay tiếng "con" mà anh rất muốn gọi.

Chung quanh cái lán nhỏ lợp lá mây, trông rất thưa nhưng không hề dột, tất cả tầng và võng treo giữa các gốc cây đã biến hết. Mọi người sẵn sàng lên đường sau buổi họp cuối cùng. Những bao bột mì nhuộm than pin xám nhem nhuộm, quai đeo làm bằng ruột tượng rách hay cờ ba que xé dọc khâu nối, đã phồng to lên và treo lủng lẳng trên các cành cây gần mái lán, bên cạnh những cây súng bóng dầu.

Súng đủ kiểu đủ cỡ. Súng trường "sào vịt" dài như một ngày không cơm, mang niên hiệu 1886 - 1893. Súng săn một nòng, hai nòng, nghe nói của tụi Anh bên Mã Lai đùn cho Mỹ. Súng trường Mát chôn giấu sáu năm mới đào lên, nòng gỉ lỗ chỗ như cóc gặm, báng gỗ bị mối khoét có hang hốc. Tiểu liên Xítten mà nòng, báng và băng đều cựa quậy mỗi cái một đường, nổ vài phát lại im, nòng rộng đến nỗi đầu đạn rơi cách súng chỉ mười thước. Có súng, không đạn. Có đạn, bắn không nổ. Bắn nổ, còn cái nạn vỏ đạn toác trong súng, giật khóa nòng không ra. Tốt nhất là bọc sẵn một hòn đá trong túi, bắn xong thì rút đá đập choang choang để giật vỏ đạn, lắp viên khác. Quý nhất ở đây có ba súng ngắn, hai cây các bin mới lấy được của ác ôn, và cây tiểu liên Tuyen mà anh Chín vừa cho phép Bê mang theo đội của Đồng. Toàn huyện đã thu góp được mười bốn cây súng làm cái vốn đầu tiên cho đồng khởi. Kho vũ khí của ta còn do địch giữ.

Anh Chín ngồi trong góc lán, nghe các đội trưởng đội võ trang công tác nổi nhau lên đọc thư quyết tâm.

Cuộc chiến đấu sẽ dữ dội bởi rất chênh lệch. Địch có năm ngàn quân chính quy, chín ngàn dân vệ và "thanh niên diệt cộng", chưa kể các thứ giặc nổi giặc chìm không cầm súng. Phía ta, từ huyện ủy trở xuống, bảy mươi ba cán bộ và chiến sĩ sẽ đi đánh chúng. Họ phải giành lại ít nhất bốn vạn dân, giải phóng một nửa số thôn xã đồng bằng trong đợt đầu. Họ sẽ thắng nếu quyết tiến công giặc không ngừng, nếu biết làm cho quần chúng vùng dậy.

Anh chị em đã thật quyết chưa, thật biết chưa?

Trong buổi đầu, cả lớp học cùng bật lên một tiếng "ồ" khi nghe anh Chín nói trịnh trọng: "Đã đến lúc chúng ta giành lại nông thôn đồng bằng!". Những gò má sốt rét vàng như nghệ chột hồng lên. Những đôi môi thâm tím lại để giữ vẻ nghiêm chỉnh vẫn không ngăn nổi nụ cười cứ nở ra. Uất lắm rồi. Thù đến cái mức nghiêng răng không thốt nên lời. Chỉ cần một tiếng hô, anh chị em sẽ nhào tới đập đầu giặc. Anh Chín lặng im một lát để nghe những câu xì xào:

- Hùm mọc cánh rồi bà con ơi.
- Ao ước hoài, bây giờ nghe mới thiệt ngọt lỗ tai.
- Xuống núi có vấp cũng không té. Chân có bèn đất đâu mà té.
- Mình cho ông tẩm tăng được rồi. Đứa nào cần cái ăng-gô của tao, giờ tay coi!

Nhưng bên cạnh cái hồ hởi chung đó, dần dần hiện ra những cái gút tư tưởng.

- Thằng địch chỗ tôi nó ác đặc biệt anh ơi. Đồng bào hơi động đây là nó giết hết.

- Xã mình sông vây bốn mặt, đào một thép mai đã gặp nước, dựng làng chiến đấu sao được!

- Đề nghị cấp trên nghiên cứu lại. Quần chúng trung gian chưa ngã về phía cách mạng, tình thế cách mạng chưa hình thành, đồng khởi bây giờ e rằng chưa ăn chắc...

Một đồng chí trong huyện ủy nổi cơn "phẫn nộ chính đáng" trước những bản khoản ấy. Anh muốn đập một trận, quy một mớ bệnh, chặt gút để khỏi cởi gút. Anh Chín phải can. Những đồng chí thích suy nghĩ đơn giản và muốn bắt mọi người cũng đơn giản như mình, thường là những người nói bậy và làm ẩu khi xảy ra trắc trở.

Anh Chín chỉ chớp mắt mỗi đêm chừng ba tiếng. Anh hỏi từng đồng chí, ghi từng thắc mắc, bàn với huyện ủy từng câu trả lời, và giao cho huyện ủy đứng ra giải đáp.

Tỉnh ủy ở xa đã trao cho anh quyền quyết định mọi mặt trong đợt đồng khởi này. Anh biết cái uy tín của anh rất cần trong công tác nhưng cũng có chỗ không lợi: Các đồng chí dễ nghe lời anh mà chẳng bàn cãi, bởi tin rằng anh hiểu hết, tính hết cho họ rồi. Vì thế anh cố gọi cho mỗi đồng chí tự nghĩ bằng bộ óc của mình để sau này tự làm bằng hai bàn tay mình. Anh cố ý thu hình trong cái tập thể do anh tạo nên và nhào nặn.

Anh sẽ nói tiếng nói quyết định vào những phút quyết định. Lúc ấy, anh biến thành người đánh bộc phá. Tiếng anh là tiếng nổ chẻ đôi lô cốt giặc trước đội xung kích bị ụp. Tình thương đồng chí hiện lên thành những lệnh đánh mạnh, đánh gấp hơn nữa. Càng yêu đồng bào, anh càng cuốn bà con nhào tới vạt lộn với địch. Lao mình trên chỗ mũi nhọn, anh sẽ vừa chỉ huy vừa dẫn đầu cuộc tiến công, ném tất cả khôn ngoan và táo bạo của

mình vào làm lệch cán cân đang còn do dự. Sau đó, giữa tiếng reo thẳng trận, anh chậm rãi đeo kính lên mắt, đọc bản báo cáo chung trong đó người ta thấy anh như chỉ đứng ngoài mà nhìn, được cái còn biết khen chê một cách công bằng.

Sau bốn ngày đêm, anh Chín cùng với huyện ủy đã xây dựng xong đội quân phát động, cái lõi của đợt đồng khởi. Sự bốc đồng đầu tiên, cũng như những lo lắng ngược dòng, đã dần dần nhường chỗ cho thép cứng trong lửa nóng, hiểu biết cộng với mê say. Cái quyết tâm ấy truyền vào quần chúng, đập vào khối căm thù ghê gớm đã dồn ứ bấy nhiêu năm, sẽ tạo nên những vụ nổ dây chuyền hất tung quyền giặc. Giờ đây, anh Chín phập phồng uống những lời hứa lập công. Trước khi bấm nút đồng khởi, anh đã biết sẽ không có anh hùng tuyệt vọng, mà chỉ có anh hùng chiến thắng trong những đồng chí đang đọc thư bằng giọng hơi rung vì xúc động.

Một chú giao liên trẻ từ dưới suối đi lên. Mặt, tay và hai đùi bị gai cào chông chéo, bôi thuốc đỏ kín da. Lại bị phục kích! Đồng bước ra nhận mấy lá thư hỏa tốc từ các đội gửi về. Có một cái đề tên Dõng, anh bóc xem luôn.

Chị Năm Tân, dưới tên mật là 105, báo tin chiến dịch "toàn dân sát cộng" đã vào đợt hai, địch bắt hủ họa tám mươi người treo đánh rất dữ. Chị thêm: "Ông Nhâm với bà Bảy Sơn cho con là Hai Ngộ với Út Sâm lên Kỳ Sơn tìm anh mà không đặng. Mấy bữa nay bà Bảy hay tới gặp tôi, hỏi tin anh. Theo anh dặn, tôi cứ nói không biết chi hết. Tư Sỏi con bà Bảy vô dân vệ, chắc lẽ để tránh quân địch thôi. Bà con ở đây xôn xao lắm, muốn bùng nổ hung lắm...".

Dõng mỉm cười. Nhớ câu chuyện ban nãy trên tảng đá, anh thấy ngưỡng ngưỡng.

Trong nhà, đồng chí bí thư huyện ủy gỡ kính, đứng dậy:

- Mời anh Chín lên cho ý kiến.

Dông đi vội vào chỗ ngồi. Phòng họp im đến nỗi bước chân Dông vang rõ. Mọi người chăm chăm nhìn anh phó bí thư tỉnh ủy mà cuộc đời là mẫu mực cho những đồng chí đi sau. Anh là khối kim cương từ than đen mà ra, đón ánh nắng của Đảng để tỏa sáng rực rỡ chung quanh mình. Ai cũng biết anh sẽ nói những điều đơn giản như chân lý, nhưng vẫn nao nức đợi nghe anh, bởi lời nói của anh có ngót ba mươi năm đánh giặc và thắng giặc để làm chứng cho nó.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 4

- Thăng Rân mới gửi cho con lá thư nữa. Nó viết tràn văn chương má ơi. Giấy hồng thơm ghê, con đốt cứ tiếc tờ giấy hoài.

- Mà lại kêu bạn bè tới đọc chung hả?

- Có bốn đứa. Chao, tụi con cười lăn cười lộn!

Út Sâm dúi đầu vào nách má, rúc rích. Má khẽ cốc vào trán con:

- Không ưng thì thôi, đừng làm vậy nó thù.

- Sợ gì thằng công tử bột. Để con viết thư chửi nó một trận líp ba ga (1).

- Mà cứ chanh chua sanh chuyện...

(1)Tha hồ.

Cánh cửa bỗng nẩy đánh thành. Cái then gỗ rung lách cách. Tiếng quát tiếp ngay: "Mở cửa! Mở cửa mau!". Má giật mình kêu: "Ớ ông trùm ông xâ!". Nhiều luồng đèn pin quét loang loáng lợt qua kẽ phen, cả mé trước nhà và mé sau chuồng heo. Bầy chó con sủa nhưc tai. Sâm đánh bật lửa thấp đèn. Má Bảy vừa kéo then, cánh cửa bị xô mạnh đã gạt má lạng người. Bọn lính ùa vào nhà, súng lố nhố.

- Soát nhà, mau!

Mấy tên cảnh sát cầm thuốn sắt và đèn pin tuôn lên nhà trên. Mũi thuốn bắt đầu chọc thành thịch. Thằng Phổ cảnh sát trưởng vẩy súng ngăn chỉ vào góc cột, hét:

- Ngồi xuống đó. Khai mau: Người mới nói chuyện đâu rồi? Nói!

Đôi mắt lồi của hắn nhìn xói vào mặt má Bảy. Hắn thích hành động theo kiểu xinê trình thám, đánh những đòn chặn ngọn. Nếu "đương sự" lộ vẻ hốt hoảng, hắn bắt ngay.

Má Bảy đáp chậm rãi:

- Má con nằm nói với nhau thôi.

- Sao có giọng đàn ông? Giấu Việt cộng đâu?

- Thằng Tư Sỏi đi gác đêm, làm gì có đàn ông.

- Bướng nữa à? Khai thác đi bay!

Hai tên cảnh sát tháo cuộn dây to, ném một đầu vòng qua xà nhà, cho rơi xuống một cái thòng lọng buộc sẵn. Một thằng soát đến chuồng heo. Tiếng gà mái kêu oác. Sâm không nhin được nữa:

- Con gà đẻ cả thảy tám trứng, tôi đếm rồi đó.

- Đứa nào đâm hông?

- Tôi! Các ông ăn cơm đồng bào mòn cả tắc răng...

Má Bảy bóp tay Sâm một cái, chặn ngang:

- Con trai tôi cầm súng cho các ông, mà đêm hôm các ông tới đào nhà phá cửa, thất nhưn tâm lắm ông ơi.

Thằng Phở chống cánh tay xăm chàm vào sườn. Hắn phân vân một loáng, chưa biết nên làm dữ hay chuyển thành trò đùa. Rồi hắn rút súng vào bao, cười phá lên nghe cũng khá tự nhiên:

- Bác ơi, tôi cho anh em thực tập vây bắt cộng sản chút thôi. Bác tưởng thiệt hả? Biết là nhà Tư Sỏi, tụi tôi mới giỡn chơi chớ. Ngó coi tụi tôi chưa, em Út còn xanh mặt đây nè. Bác bỏ qua nghe bác!

Hắn đưa tay vuốt má Sâm. Sâm né đầu, dấm dãn:

- Việc gì xanh mặt? Cây ngay không sợ chết đứng.

- Giỏi, cả hai mẹ con ăn nói cứng cựa thiệt, tôi chịu giỏi. Ta đi hè.

Ra đến sân, Phở còn cười khà khà, khen mình đóng kịch tài. Nhưng một tên dân vệ quen ra sau cùng quay nhìn má Bảy, kín đáo khoằm một ngón tay chỉ ra sau nhà. Chúng còn cho người rình nữa.

Tiếng chó sủa trong xóm lan dần về phía đường ô tô, rồi im. Chúng lại đi phục kích dọc sông Nhơn. Má và Sâm tắt đèn, đi nằm. Sâm trở mình liên tiếp mấy cái, bật nói ầm ức:

- Má cứ cấm không cho con mở miệng...

Má đặt tay lên miệng Sâm. Sâm kéo tay má ra, gắt:

- Họ ngang ngược vậy, con phải chửi rát mặt họ mới chừa. Đánh thì đánh, tù thì tù, bất quá thì họ bắn chém là cùng. Con thí mạng đó.

- Thôi con ơi!

Sâm nín lặng. Sâm biết má khổ lắm. Một lần bị roi đòn không đau bằng trăm ngàn cái nhục không tên cứ hằng ngày đổ mãi lên đầu má. Những việc như vừa rồi còn dễ hiểu: chúng rình Cách mạng. Nhưng còn

bao nhiêu câu chữ cái tát khác không ai hiểu nổi vì sao. Chúng ác để mà ác, để tỏ ra chúng có quyền ác, vậy thôi.

Vừa giận xong, Sâm lại thấy thương má quá đỗi. Sâm lật người lại ôm má, hít mùi trà trong hơi thở của má, nghĩ một chuyện gì vui để kể má nghe cho khuây. Nhưng Sâm bỗng thấy đầu mình rất nặng và mí mắt không mở được. Sâm định nhấc thử cái tay. Tay Sâm biến đâu mất. Sâm ngủ say lập tức.

Má Bảy gỡ tay con, thì thầm:

- Con với cái, nói buông miệng là ngáy.

Má không bực khi Sâm cãi má, đòi chữ ác ôn. Má kìm con ngựa non, và sung sướng khi thấy nó giăng tay má chứ không đỡ dẫn đứng im.

Má vắt miếng bã trà, kéo chiếu trùm đầu, thiu thiu ngủ. Ngoài trời mưa lại bay êm không thành tiếng, chỉ có những giọt to từ ngọn tre rơi xuống lá chuối như những ngón tay mỡ đều đều.

Một tiếng kẹt cửa nhẹ và kéo dài luôn vào giấc ngủ của má. Con chó con nằm khoanh đầu giường khịt mũi gừ gừ. Một ngọn lửa xòe sáng. Má ngẩn đầu, thấy một người hiện trong ánh lửa từ dưới hắt lên, cầm bạnh rất to, miệng và mắt là những hố đen ngòm, má kêu líu lười: "Ớ ông trùm ông xã, ông xã ông trùm!".

Người mới đến khẽ cười:

- Má Bảy ơi, tôi đây, Dông đây mà.

Má vẫn thấy thẳng Phở, bọn cảnh sát. Chúng rình chán lại vào thử má. Hàng trăm người mắc bẫy của chúng đã bị đòn bị tù. Phải báo động, đánh mõ la làng... Dông lại cười:

- Sao ngờ ngạc vậy má? Dõng đây, không phải mật vụ giả Cách mạng đâu. La chó chút má, để sửa Ồn.

Anh giơ cao cái bật lửa, tìm đèn. Anh châm cái đèn vệt bằng thiếc, đặt xuống đất cạnh bếp, dáng thành thạo như về nhà mình. Những cái hố đen trên mặt anh biến mất, trông anh lại hiền và tươi chẳng khác ngày trước.

Má Bảy tỉnh hẳn. Đúng anh Dõng. Cách mạng về nhà má rồi... Má không kịp mừng nhiều. Luồng máu ấm vừa từ tim trào lên mặt, bỗng rút ngay trở về tim. Mặt má nóng một loáng lại lạnh buốt, nổi gai rân rân. Má nhớ ngón tay khoắm của tên dân vệ chỉ ra sau nhà. Chúng nó rình. Chúng vây nhà, đơm súng, sắp đập cửa ập vào. Thằng Phổ chĩa họng súng ngăn tròn xoe... Nguy mất. Anh Dõng điên rồi. Sao anh về giữa lúc này?

Má đẩy vai Dõng, hỗn hên:

- Ra đi anh. Chạy mau!

- Kìa má...

- Họ rình. Trời ơi, anh ra đi!

- Má làm gì kỳ vậy?

Má ngồi thụp, nắm cổ con chó ả xuống đất cho nó im, nói thầm cuống quýt:

- Anh lánh ra một lát. Họ mới soát nhà, còn người núp ngoài kia. Mai kia vắng bớt, anh trở lại, tôi để dấu như hồi xưa, anh biết anh vô, anh vô...

Những lời rên rỉ của má Bảy như kim lạnh xóc liên tiếp vào ngực Dõng. Anh ngồi xuống cái đôn bên bếp, nhìn mái tóc bạc nhiều của bà má đã nuôi không biết bao nhiêu cán bộ, bộ đội, trong bom đạn cũng như dưới đòn vọt. Má cho con đi tìm anh, sao bây giờ hốt hoảng quá vậy?

Dông chợt thấy những vết thuôn sắt còn mới nguyên trên nền nhà, chưa có dấu chân nào giẫm lên. Đống tro góc bếp bị xốc xới. Mấy cái vò, hũ bị dờn chỗ hoặc hất đổ nghiêng. Bọn ác ôn vừa đi qua nhà này. Suốt mấy năm anh hoạt động trong vùng mà không đến gặp má, còn quân thù lại ngày đêm có mặt - một bộ mặt quý dữ luôn luôn đổi hình. Gầm gào, lẩn lút, lừa đầu chặn đuôi, chúng rình một chút hở hênh để nuốt gia đình má Bảy. Ba má con vẫn sống, vẫn không đầu hàng, vẫn nhớ Cách mạng... Một câu chửi giặc thật độc địa và một tiếng thốn thức cùng một lần ứ trong họng anh.

Thế nhưng Dông biết lúc này không nên vội nói những lời thương cảm hay căm thù. Anh rướn đôi mày rậm như ngạc nhiên, rồi nheo mắt chế giễu một cách thân mật. Anh lấy cái giọng ngang ngang, nửa đùa nửa thật ngày xưa để cắt gọn cơn sợ của má:

- Má ơi, nhảu tôi tới nhà rồi lại đuổi tôi, chơi vậy không ngon mà.

- Tôi đâu dám đuổi...

- Bộ đội Giải phóng gác hết đường làng ngõ xóm, má đừng lo.

- Soát sau nhà chưa?

- Coi kỹ hết. Tụi nó trốn xuống Đồng Trầu rồi. Tiếc quá, anh em đang muốn năm đầu thẳng Phổ, xẻ cho bà con làm giỗ đây.

Dông cười khà, lắc lư cái đầu tóc bàn chải. Tất cả người anh toát ra cái vẻ ung dung chững chạc khiến má hết hoảng. Má đi vòng ra sau hè, nghe ngóng một lát mới yên bụng hẳn. Dông vẫn ngồi đợi bên đèn, chăm chú nhả khói thuốc thành những vòng tròn lồng vào nhau.

Má thở dài:

- Anh đi rồi, tụi nó hành thân hạ thể bà con quá chừng. Đánh chết mấy chục người, đem chôn còn thấy thịt lộn xương, xương lộn thịt. Thăng Phổ mới ập vô xăm nhà tôi. Nó bước ra đã thấy anh vô, tôi thất kinh hồn vía. Anh đừng để bụng mà tội...

Nỗi mừng tui dồn lên khiến má nghẹn lời. Má nuốt nước bọt:

- Biết anh hay về thăm bà con, tôi tìm hỏi luôn mà không gặp. Con Sâm nghe nói ở đâu có truyền đơn biểu ngữ cũng chạy tới. Cá móng đầu buông câu đó, chẳng ăn thua gì... Nghe nói bây giờ ta đánh lại nó, phải không anh?

- Dạ, đánh gắt chớ.

- Ví thử nó rượt anh em mình, ta bắn hay là "hồi anh em binh sĩ"?

- Vừa bắn, vừa "hồi". Mà bây giờ đến lượt mình rượt nó, diệt nó, nổi dậy giành chánh quyền nữa kia.

Má nhìn Dũng trân trân:

- Thiệt không, hay lại phình bà già?

- Thiệt chớ má. Tôi về kêu gọi bà con khởi nghĩa đây.

- Như năm Ất Dậu hả?

- Như Ất Dậu. Xây dựng ủy ban, bộ đội, du kích, làm làng chiến đấu, giống hồi kháng chiến chín năm vậy đó. "Tây đi xanh mắt, Tây về xanh xương, danh tiếng đồn vang du kích Thạnh Bường". Má ưng không?

- À...

Một vầng sáng lòe lên trước mắt má, như ai giội xăng vào ngọn đèn. Đúng rồi. Điều má nghe phong thanh bấy lâu đã thành sự thật. Không lẽ cứ

để nó giết mình thả sức như vậy sao!

- Dạ thưa thầy!

Út Sâm dậy lúc nào không rõ, cất tiếng chào Đông ngay sau lưng má, tay còn vén tóc xõa xuống mặt. Đông nheo mắt cười:

- Thầy bà gì nữa. Chao, con nhỏ mau lớn khiếp. Hồi đi học mới đứng tới mặt bàn, bây giờ thành cái cô rồi. Mười bảy hả Sâm?

- Dạ, em mười tám, sắp lên mười chín. Họ thu thuế cử tri trăm hai bạc rồi đó.

Sâm ngồi xuống cạnh đèn, tự nhiên như nói tiếp câu chuyện bỏ dở:

- Bọn em phải bỏ học hết. Học phí nặng, lại phải lo đem cơm tù, chạy tiền thuế. Nội xã ta có một mình anh Rân đủ tiền theo tới giờ. Anh học ban tú tài dưới thị xã, nghe nói ăn chơi phá của ghê lắm.

- Thằng Rân con lão Hạnh học dốt như bò, tao nhớ. Nó gửi thơ cả lô, Sâm trả lời chưa?

Sâm ngớ ra, vụt đỏ ửng hai má:

- Em dốt hết. Thầy đừng nghe họ đồn tầm bậy. Ai nói thầy biết?

- Đất có thổ công sông có hà bá, tao không biết còn ai biết nữa. Hôm tụi bay đêm mưa đi xăm hằm trên gò Chà Là, tao thấy ướt run lập cập, thương quá.

Sâm reo to:

- Thầy ở đó à? Sao thầy không bắn vài phát cho bọn em chạy?

Má Bảy đập tay con, chỉ sang nhà chị Đa rồi nói lớn:

- Im đi Út, cái lấy gì để sáng mai, ban đêm đừng om sòm lên.

Sâm cười, hạ giọng:

- Đi tìm hầm mà cứ lo đục hầm. Bọn em bàn nhau hễ có súng nổ là tẩu một hơi về nhà, đầu xe lửa kéo cổ cũng không đi rấp nữa.

Cánh cửa hé ra, Sâm ngừng lên, thấy một mớ tóc quấn nhô vào. Đồng vẫy tay:

- Vô luôn đây Bê. Đồng chí Bê về phụ trách xã ta đó má. Má với Sâm nhớ mặt, hễ cậu ta tới thì miễn cho cái vụ đánh mõ la làng.

Với đôi mắt rất tinh của các cô gái ưa nhận xét con trai, Sâm thấy ngay Bê có cái đầu nhỏ không cân với đôi vai rộng, thêm mái tóc quấn và hai tai rất to. Dễ nhớ lắm. Khi thấy Bê khép nép ngồi xuống cạnh Đồng, chỉ chào má mà không nhìn thẳng Sâm, Sâm đoán anh cán bộ trẻ này chưa vợ, tính hiền lành mà hay mắc cỡ.

Còn má Bảy thì để ý xem cây tiểu liên Bê cầm tay. Má nhìn lại Đồng. Lúc này má mới thấy anh đeo súng ngắn cạnh sườn. Cán bộ ta mang súng cả rồi, hay lắm. Nhân xem súng, má nhận ra Đồng và Bê đều mang bao trên lưng, nhưng cái bao nào cũng lép kẹp. Má nhớ ngay công việc của bà mẹ chiến sĩ ngày xưa. Má đứng dậy:

- Thầy trò nói chuyện với nhau, tôi lo cơm nước nghe. Nãy giờ hỏi thăm sa đà quên cả bữa cơm.

Đồng lắc đầu:

- Má để lần khác. Bây giờ có gạo, khoai, sẵn gì đó má cho xin một ít, đem về cho anh chị em ở nhà.

Má Bảy cầm rá lên nhà trên, mở nắp thạp gạo. Còn nửa ang (2)gạo mới giã xong, má chừa lại hai lon nấu sáng, còn mười lon đong hết cho Đông. Khoai khô sẵn hơn. Để gọi Bê lên trút đầy bao mang về. Má đang đỡ bồ khoai bỗng rùng mình một cái, đứng lặng trong tối... Thằng Phổ chống cánh tay xăm chàm vào hông, gườm gườm con mắt lồi: "Một chén gạo cho cộng sản là một chén máu, một chén máu!". Cái hình ảnh quỷ quái ấy ăn sâu mấy năm nay vẫn chưa rời má... Như trẻ con sợ ma chạy tìm ánh đèn, má bước nhanh tới cửa ngang xuống bếp.

(2)Một ang bằng 24 lon (ống sữa bò).

Má dừng tại đấy.

Đông đang chăm chú nghe Sâm nói nhỏ. Vẫn mái tóc bòn chải, đôi mày rất rậm như xưa, nhưng anh xanh đi, râu nhiều hơn. Hồi đánh Tây anh là xã đội phó, đánh giặc rất gan. Sau khi bị thương mất sức, anh được cấp trên cho đi học chữ hai năm, trở về dạy tiểu học. Bây giờ anh vẫn đi trong mưa đông gió bắc, nhen nhóm lại ngọn lửa cách mạng. Cái bao rỗng dán vào lưng anh. Má không rời mắt khỏi nó được. Má không thể để cán bộ hụt bữa, dù đưa một chén gạo phải mất kèm một chén máu, mười chén máu.

Má gọi:

- Bê ơi, lên đây con!

Má trút hết gạo vào bao, trút thêm khoai khô, lắc mãi cho đựng được nhiều. Má bắt Bê lấy bao của Đông, cũng trút đầy khoai. Má hốt sạch ổ trứng gà gói vào mo cau, gửi cho anh chị em đau yếu. Bê không nhận, má gắt: "Cái này phần người khác, có phải của hai đứa bay đâu mà đòi trả lại". Tay má làm thoăn thoắt, óc má nghĩ hẩn học và thích thú: "Đây Phổ nè, tao tiếp tế Cộng sản đây nè. Không cho chén gạo nào, mày cũng hút hết máu

má con tao. Đã vậy tao ủng hộ Cộng sản tận bờ sát góc cho mày biết mặt. Cách mạng về, mày chết Phổ ơi, mày chết tới đít rồi...".

Đôi mắt má long lanh, giọng má chắc đanh, chân tay má nhanh nhẹn không ngờ. Bê cảm động, nhưng chỉ biết má thương anh em mà không hiểu má đang vùng vẫy, đánh trả ngọn đòn đầu tiên vào mặt kẻ thù sau mấy năm chịu đựng.

- Gì nữa hè? À muối, để má gói muối. Còn chai nước mắt người ta mới cho. Mua bằng tiền lương lính đó.

Má cố lèn chai nước mắt vào cái bao đầy căng. Hết chỗ nhét, má buộc gói muối vào dây quai.

- Con để má làm. Hồi chín năm đánh Tây, tao cột ba lô cho cả trăm anh em, đổ có rớt thứ gì.

Má đập nấp thạp gạo, bồ khoai. Má quét tấp những hạt gạo vãi vào góc cột, rồi lại xoi ra, hất vung dưới phán cho chuột lượm mau sạch dấu. Khi soi đèn tìm những dấu vết cuối cùng, má chợt trông thấy lá cờ ba que treo đứng trên ảnh thẳng Diệm. Chà, bao giờ được cầm mảnh vỏ thị rụng in hình ba chấn song sắt nhuộm màu ấy mà xé một cái rẹt, sướng tay biết mấy! Còn cái thẳng mặt như mông heo đang lác lác dòm nghiêng kia, cho mày cứ coi thử nhà tao còn cái gì đáng cướp nữa không. Mày nấp sau chấn song, tay mày níu tay Mỹ trên hình viện trợ, để coi mày sống dai hơn tao hay tao chôn mày trước!

Khi má xuống bếp, Dong và Bê đã sửa soạn đi. Dong tháo tấm dù quàng cổ ra trùm kín người. Sâm sửa vạt sau cho anh, cười:

- Thầy giả làm cọp thiệt giống, hèn gì tụi dân vệ đồn rùm là động núi, cọp về.

- Bậy! Tụi tao mặc đồ đen, đi bãi cát dễ thấy, phải nguy trang.

- Đây làm gì có bãi cát?

- Bộ một mình Đồng Dừa làm cách mạng thôi à. Dưới biển trên nguồn, đâu tụi tao cũng đi. Thôi cảm ơn má, hôm sau tôi trở lại.

Má lặng lẽ nắm cánh tay Đồng và Bê, cười qua nước mắt. Đến lúc này má bỗng còn cào cả người. Làm sao giữ anh em lại một lát nữa thôi, để cái vắng lạnh đừng ập vào nhà má gấp quá. Má vừa được sống một giờ thật sự của má, nói những điều má nghĩ với những người má thương. Đồng và Bê đi rồi, má sẽ trở lại cảnh sống che giấu, vay mượn, cười gượng nói quanh.

- Hai anh em đi cho khéo, về cho đủ má mừng...

Má buông tay. Đồng tần ngần nhìn má, chớp mắt. Anh chào vội một lần nữa, lách qua cửa. Bê bước theo. Hai người chìm ngay vào trong đêm, không một tiếng động.

Cái mỗ treo trên con sẻ đầu cột vẫn phơi cái sườn bung nhiều xơ tre. Cây dùi từ trong mỗ nhô lên một khúc đầu như sốt ruột hỏi: "Sao không đánh?". Sâu nhìn cái mỗ, nháy mắt:

- Tối nay cho mày cầm họng. Mấy năm nay không có Việt cộng, tao mặc sức đánh mày. Việt cộng về mày được nghỉ, sướng chưa!

Lần thứ ba trong đêm nay, hai má con đi nằm.

- Má buồn ngủ chưa?

- Chưa.

- Con cũng không ngủ được. Vui quá má ơi!

- Các ảnh dặn gì con không?

- Thầy Dõng dặn nhiều, con không nhớ hết. Phải để ý coi ban đêm thằng Phổ ngủ nhà nào nè. Sắp tới thầy giao con mua vải may cờ nè. Phải kêu gọi lính địch nữa nè...

Má giật mình. Sao anh Dõng lại giao những việc to tát ấy cho con má? Nó non quá, khờ quá, nói trước quên sau. Má muốn chặn lại: "Khoan nhận đã con". Nhưng mà không nói được. Nói, Sâm cũng chẳng nghe nào.

- Thầy muốn gặp anh Tư nữa má. Thầy dặn má với con phải khuyênh ảnh thiệt nhiều:

- Anh Dõng biết thằng Tư lãnh súng không?

- Gì thầy cũng biết hết. Thầy nói anh Tư không phải xấu bụng. Lỡ lãnh súng rồi thì quay súng theo Cách mạng cũng tốt... À, má thấy anh Bê ra sao? Hiền ghê, y như con gái vậy đó. Con mới giỡn một câu mà ảnh mắc cỡ ngồi im xo.

Sâm trở mình, khúc khích, rồi thở đều.

Hai mắt mở chong trong đêm, má Bảy cảm thấy từng đường gân dẫn ra. Mối tơ vò trong lòng má đã bung hết với những lời anh Dõng nói về Tư Sỏi. Má sẽ giao hai con cho Cách mạng giữ giùm, dạy nên người.

Dõng và Bê chắc đã đi xa lắm. Trong xóm tịnh không có tiếng chó sủa hay trống mõ. Tiếng sóng biển ì ầm rất xa bây giờ nổi rõ hơn, đến gần. Hai người quàng dù bước trên cát trắng. Chỉ có hai cái bóng lẻ loi đi trong đêm mưa, nhưng dưới chân họ dội lên tiếng trầm mênh mênh của biển động mà kẻ thù sáng sốt nghe như cộp gằm, còn má Bảy nhận ra tiếng hàng vạn đôi chân ùa lên theo hai anh cán bộ.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 5

Anh Đông dặn Sâm rủ một số bạn đến gặt anh trong dãy gò Chà Là nằm ven sông Nhơn. Đồng bào Kỳ Bường quanh năm vào đây kiếm củi, cắt lá, róc vỏ sim bán cho dân chài nhuộm lưới, đến mùa hè thì giũ chà là chín ở đây từng nón ngửa đầy có ngọn.

Tất nhiên Sâm chọn ngay Hai Ngọ, bạn thân nhất. Rồi đến Trấu, cô gái gầy và mặt lấm tẩm tàn hương, có cha và anh đi tập kết. Hai cô mừng muốn nhảy lên.

Sâm rủ Mạ nữa. Cha Mạ mới mở quán hàng xén bên đường ô tô, Mạ vừa may máy vừa bán hàng. Nghe Sâm nói, Mạ tái mặt ngay:

- Sợ má mình không vui lòng...

- Má mày mới kêu mày làm biếng, không chịu cắt lá bỏ chuồng trâu kia nè.

Mạ phải thú thật:

- Mình đa cảm lắm, Sâm biết đó. Ba mình mới rút roi, mình đã run muốn xỉu (1). Mình thích đi với Sâm quá, mà sợ chịu đòn không nổi, lỡ mình khai bậy...

(1) Ngất.

Sâm ngớ ra một lát. Chưa bao giờ Sâm ngờ người ta có thể ngần ngại khi được Cách mạng gọi. Sâm sùng sộ:

- Mà tính tố tao lấy thưởng hả?

- Chết, Sâm đừng nghi, tội lắm. Hễ mình hở ra với ai thì... thì sét đánh chết lập tức. Mình nói có mặt trời soi vô miệng đây nè.

Sâm hơi mũi lòng vì Mạ đã rân rấn nước mắt. Với lại nó thề rồi. Cả nhà Mạ quanh năm cúng vái, mỗi tháng ăn chay tám ngày đủ lệ bát trai, nó không dám thề bậy đâu. Sâm nuốt câu mắng "đồ tồi" vào bụng, ấm ức bỏ đi. Mạ chạy theo, run rẩy:

- Để mình đi, mình đi. Sâm đừng giận, mình đau đớn lắm.

Lúc nào Mạ cũng nói như đào cải lương. Sâm dịu lại:

- Mà cứ ở nhà. Tao giận năm phút thôi. Cho tao mượn cái xe đạp.

Sâm đạp xe xuống Đồng Trầu. Hết bực rồi. Giữa Sâm và Mạ có cái tình bạn lạ vậy đó, không bình đẳng từ cách xưng hô trở đi. Nhưng Mạ rất bằng lòng chịu nước lép, vừa thương vừa sợ Sâm một phép, tuy nhà Mạ khá giả hơn, Mạ học trên Sâm hai lớp và lớn hơn Sâm một tuổi. Ở ngoài nhìn vào ai cũng ngạc nhiên.

Sâm đến nhà ông Rạng thợ rèn, định rủ thêm cậu Chuân. Chuân cùng tuổi với Sâm, là bạn học và bồ chăn trâu của Sâm từ nhỏ. Gần đây cả hai cùng lớn lên, có bề ý tứ hơn một chút nhưng vẫn thân nhau. Có cậu Chuân đi, lỡ gặp du côn ghẹo hay trâu lồng đuổi cũng đỡ lo.

Nhưng Chuân với cha đã đi rừng kiếm cây làm cán rựa. Sâm lóc cóc đạp về. Hụt liên tiếp hai đĩa, chán kinh. Lại thêm một ông già say túm yên xe đạp níu Sâm lại, hỏi Sâm có phải vợ thằng Rân không, nếu chưa làm dâu

ông Hạnh thì có ưng con ông không. Sâm thưa gửi mấy câu, lừ lừ khi ông buông tay là nhảy lên xe phóng một hơi.

Trả xe, về nhà, Sâm ăn vội củ sắn luộc để sắp sửa ra bãi cuốc đất khoai với má. Vừa lúc ấy có ai gọi giống giả ngoài rào:

- Út Sâm có nhà không?

Sâm vọt ra cửa:

- Vô đây chị Năm!

Sao Sâm có thể quên chị Năm Tân được nhỉ. Có lẽ vì Sâm chỉ nhớ lời anh Dong dặn rủ bạn, nên không nghĩ đến các anh chị lớn tuổi.

Chị Năm Tân cao dong dong, có đôi mắt bồ câu trẻ hơn tuổi ba mươi lăm của chị. Hai hàm răng lúc nào cũng nhuộm đen nhứt chứ không cạo trắng, cũng không để luôm nhuôm như các bà già. Quanh năm chị mặc áo vá, nhưng các mảnh vá đều điệp màu rất khéo, mũi chỉ nhỏ rứt. Các bà mẹ trong làng mỗi lần mắng con gái vụng may vá đều nhắc đến chị, người thường nhắc nhất là má Bảy. Chồng chị đi bộ đội không mấy khi về nhà, sau tập kết ra miền Bắc, để lại cho chị một mẹ già và hai con dại, cùng với cha mẹ đẻ mà chị vẫn phải đỡ đần. Lẳng lẳng, không một lời than, không một nét buồn trên mặt, chị tươi tỉnh đưa đôi vai gầy ra gánh hai gia đình, tay bồng tay dắt hai đứa con, đi tới giữa bầy chó sói.

Sau mỗi trận đòn như tử, chị lê về nhà giam, uống hớp nước, lau máu trên mặt, giời ngay:

- Hết thằng đánh đau tới đứa mau đánh. Sao bị đòn à? Họ biểu tôi lộn chồng, tôi không lộn, họ động viên chút đỉnh... Gà nào có thứ gà luộc hai lần!

Khi nói vậy, đôi mắt rất đẹp của chị lấp láy những tia lạ, và chị cười. Có thể chị cảm giận đến độ chỉ cười gằn chứ không chửi được nữa, mà cũng có thể chị đang vui với một ý nghĩ nào đấy. Ít người hiểu được tiếng nói của đôi mắt có hàng mi dài đậm ấy. Từ con người chị toát ra một sức mạnh kín đáo. Bà con thương và phục chị đã đành, đến bọn ác ôn cũng phải nể. Cuối cùng chúng thả chị về để cộng tác viên công an theo rình. Rình mãi không được gì, chúng tạm để chị yên. Chúng xem chị như một người đàn bà cứng đầu nhưng hơi dở người.

Sâm biết chị mấy năm trước có liên lạc với anh Dũng, cũng như má mình. Dù không biết, Sâm vẫn tin chị. Sâm nghĩ hễ chị đã một lòng chờ người chồng Cách mạng, ắt phải chung thủy với Cách mạng.

Sâm kể tồng tồng hết những điều anh Dũng nói, cả những người đã nhận và không nhận đi với Sâm. Đúng hơn là Sâm khoe những hiểu biết đầu tiên của mình.

Chị Năm ngơ ngác:

- Tao tính rủ mày cấy cho tao vài công. Mạ già rồi.
- Cấy chưa gấp bằng phong trào cách mạng đâu chị.
- Ủa, mày lên làm cán bộ "Phong trào cách mạng quốc gia" rồi à?

Sâm bực mình:

- Chị kỳ lắm. Giỡn có hồi có chập. Chị đi hay không thì nói.
- Lỡ tao đi rồi tao báo cho hội đồng, làm sao?
- Đời nào!
- Mày dám chắc vậy à?

- Chị cầm như em con nít lắm. Em biết coi người chớ. Hay chị mất tinh thần rồi, nói trót đi!

Chị Năm cười to, đưa tay che hàm răng đen như một cô gái hay xấu hổ:

- Chưa chi đã đỏ mặt như gà chọi! Thôi chị nể em quá, chị rán đi coi thử mấy ông Việt cộng mặt ngang mũi dọc ra sao. Nghe chị dặn đây: Bấy nhiêu thôi, đừng rủ thêm, mà từ nay đến mai dứt khoát khóa miệng. Nhớ chưa?

- Dạ nhớ.

Bây giờ Sâm lại thấy vâng lời chị Năm là điều rất tự nhiên.

Tối hôm ấy, Chuân đi rừng về đến tìm Sâm. Chuân cao hơn Sâm một chút nhưng trông non hơn cô bạn, bởi chân tay còn lòng không chưa nổi bắp thịt và giọng chưa vỡ hẳn nghe nửa trống nửa mái.

Chuân trao cho má Bảy một chai nhỏ mật ong:

- Ba cháu mới lấy được hồi sáng, kính (2) bác một ít.

(2)Biếu.

Rồi Chuân rút túi ra một gói lá chuối bằng quả cam, đưa cho Sâm:

- Phần ông đây.

- Gì đó?

- Coi thì biết. Mình lượm được hai trái, cho ông một trái.

Má Bảy cất chai mật xong, quay lại thấy Sâm đang mân mê dưới ánh đèn một quả lựu đạn mở vệt, da láng xanh. Má hoảng hồn chụp lấy lựu đạn, đem vùi ngay vào mùng trấu. Chuân lắc đầu:

- Không nổ đâu bác. Phải rút chốt...

- Im cháu. Lát nữa cháu đem về chôn kỹ đi, để lộ thì cả nhà tan xương hết.

- Bọn dân vệ đi phục kích làm rớt cháu lượm được, đâu phải ai đưa...

- Thôi đừng nói. Ngồi xuống ăn cơm với bác.

Chuân ngồi xuống ăn luôn. Ông Rạng hay dạy con không được khách sáo và hai gia đình quen nhau đã lâu. Chuân với Sâm, sau khi bỏ những tiếng mày tao hồi nhỏ, đã nói trống không với nhau một dạo trước khi chọn kiểu xưng hô "mình, ông" hiện nay. Có mấy đứa xấu bụng bày đặt những chuyện mất dạy về đôi bạn, bị Chuân "cho lỗ mũi ăn trầu" cả. Trông như con nhện nước, nhưng Chuân khỏe và gan lì ra trò.

Chuân hỏi Sâm:

- Thăng Rân về thăm nhà, đi đâu cũng nói ông ưng nó mà nó chưa ưng ông, thiệt vậy không?

Sâm buông đũa, hằm hằm:

- Sao ông không nện cho nó ít bịch tai giùm mình?

- Nó xuống thị xã hồi trưa. Để hôm sau đánh.

Má Bảy chen vào:

- Đánh nó rồi ở tù mục xương đó cháu.

- Dạ không sao. Cháu bôi mặt phục kích chỗ truông, bữa vài đòn gánh là xong. Cho nó sợ thôi, không đánh chết.

Sâm gật đầu:

- Ông đánh, nhớ đừng la hét gì hết. Ông mở miệng thì cách một cây số người ta cũng biết con bác Rạng.

Má Bảy sững sờ nhìn cả hai đứa. Má không ngờ chúng liều đến vậy. Trong khi thằng địch có thể giết mấy mạng người vì một câu hớ miệng, lứa trẻ này đem cho nhau lựu đạn, bàn việc đánh con lão phó đại diện nghe ngon lành. Mà cả con gái má nữa chứ ai đâu xa lạ. Má bắt đầu hiểu vì sao anh Đông lại giao những việc lớn cho Sâm. Nó ngờ nghếch nhưng đã nói là làm. Đành vậy, tre già măng mọc, việc Cách mạng bây giờ phải giao cho thanh niên, chứ cứ dựa vào lớp già của má thì chỉ những tính trước toan sau cũng đủ hết trăm tuổi thọ. Má nghĩ vậy, và chợt thấy ngậm ngùi.

Bốn chị em đi đến trạm gác, cũng là chỗ thu thuế nhập lâm.

Mọi lần chỉ có vài tên dân vệ và một tên xé vé thuế đón tại đấy, hôm nay cả một tiểu đội biệt kích áo đen có trung liên dàn ra bên các hố bắn che mái tranh. Chúng soát thẻ kiểm tra và giấy phép nhập lâm. Tên hạ sĩ tiểu đội trưởng hăng lắm. Hắn tự tay móc túi từng người, vuốt từ nách xuống đùi, còn xăn nát những nắm cơm ăn trưa, thò cây khoắng các ấm nước chè.

Chị Năm đập tay Sâm:

- Hông rồi, chị em mình không có giấy phép.

- Ta cứ đi ào coi nó làm gì.

- Em làm sao tụi mình qua lọt mà khỏi bị khám, chị khen giỏi đó.

Sâm không đôi hồi, nhận ngay: "Để em nói". Sâm đi chợ Đồng Trầu hay chợ quận không bao giờ bị hỏi giấy. Chỉ cười một cái, đùa một câu, bọn cảnh sát và dân vệ quen cứ muốn sấn vào gánh hộ. Chúng chỉ nạt nộ lục soát các bà già. Nhưng ở đây gặp bọn biệt kích, e khó hơn.

Đến gần trạm gác, Sâm chợt nhận ra một thằng biệt kích quen mặt mà không nhớ tên đang ngáp ruồi bên hố bắn. Sâm mừng quá, vẫy kêu:

- Anh gì đó ơi, lại đây!

Sâm biết hễ mình gọi là chúng nó đến. Quả nhiên, tên được gọi tươi mặt lên, xách súng đến. Một tên nữa cũng mon men đi theo. Sâm nhăn mặt:

- Việc gì mà khám xét dữ dẫn vậy anh?

- Việt cộng treo cờ ở ga Đồng Mè, cô không biết sao? Cô đi đâu?

- Bốn chị em đi cắt lá bỏ chuồng trâu. Đàn bà con gái, ai lại soát cả người vậy bao giờ. Không để đi thì về, em không cho khám. Dứt khoát!

- Cô chịu khó nói sơ với anh hạ sĩ một tiếng...

Sâm giẫm chân:

- Anh đó em không quen. Mà cũng không muốn quen. Sao các anh sợ chỉ huy quá vậy? Thôi, ta về chị Năm!

Sâm vùng vằng quay đi. Tên biệt kích không gọi mà đến vội nắm cổ tay Sâm giữ lại. Hắn biết chọn đúng lúc để ra tay hào hiệp. Hắn tém môi nở một nụ cười rất kiêu chác:

- Cô đừng giận, để tôi đưa đi. Cô không nhớ tôi chứ tôi biết cô lắm. Bà má mạnh không cô?

- Cũng thường...

- Đạo trước tôi có đóng quân nhà cô hai ngày. Ba thương tôi lắm, kêu vô uống trà luôn. Nhà cô là cái nhà ngói có máy may bên chợ Đồng Trầu, tôi nhớ y nguyên, cô thấy chưa?

Tên biệt kích dẫn bốn chị em đến báo cáo với chỉ huy, nhận là người nhà. Tên hạ sĩ bặn một tay móc hầu bao ông già đi củi, khoát tay kia:

- Đi đi. Dặn họ gặp Việt cộng lảng vảng trong đó thì dắt về lấy thưởng.

Nói xong, hắn túm một xấp thẻ kiểm tra, giấy phép, cả mấy tờ bạc trăm màu xanh lá kẹp ở giữa giấy tờ, nhét vào túi mình rất thoảng:

- Cho bác đi. Chiều về nhận các thứ. Ê, người khác! Bà đi đâu?

Cùng với anh bí thư huyện ủy, anh Chín Chuyền đi về các xã để soát lại việc chuẩn bị đồng khởi. Họ đến gặp Đồng tại dãy gò Chà Là.

Lúc ấy, nhóm Sâm đang vui chuyện giữa anh em trong đội võ trang công tác. Mọi người cười lẫn ra, trong khi cô Trấu phụng phịu ngồi quay mặt vào bụi, mắt còn ướt nhưng miệng cứ ngượng nghịu cười theo. Trấu vừa gặp anh Huấn trong đội, bỗng bật khóc thút thít và nhận là anh ruột mình. Anh Trấu đi tập kết để lại một tấm ảnh. Trấu cứ theo tấm ảnh cũ đã sáu năm và phai gần hết nét ấy mà tìm anh. Thêm cậu Cung quý sứ còn để vào, nháy nháy mắt:

- Sợ lộ bí mật thôi. Đúng y rồi đó.

Đến khi chung quanh cười to, Trấu mới biết mình hớ.

Chị Năm đùa ác:

- Mà y kiếm anh, có làm cũng chẳng sao. Tao làm ông chồng mới nguy.

Trấu phát cho chị một cái, quay ra đổi.

Một đồng chí giao liên vác trường Mát đến tìm Dõng. Anh hồi hả bỏ đi, Sâm không để ý. Một lát sau Dõng trở lại, dẫn theo hai bác cán bộ già. Sâm đang bắt chước điệu bộ bọn biệt kích móc túi, vội ngồi thụp xuống sau lưng Ngọ, thè lưỡi. Bác cán bộ tóc trắng nhìn Sâm, cười tủm tỉm. Sâm ngượng quá. Chắc bác thấy Sâm đóng kịch, cười Sâm trẻ con. Bác bắt tay từng người. Chị Năm nhìn bác, khẽ gật đầu, chắc chị quen bác. Sâm cũng thấy bác rất quen mà không nhớ gặp ở đâu. Chao, cái đầu chim sẻ! Hèn gì má mắng hoài là vô ý vô tứ!

Bác giữ tay Sâm lại, hỏi độp một cái:

- Út Sâm nhớ bác không?

Sâm nói bừa:

- Dạ nhớ.

- Bác tên gì?

Sâm huých cùi tay Ngọ một cái, đòi nhắc. Ngọ vẫn tròn mắt nhìn Sâm.

- Bác là... ư... cháu quên mất.

Mặt Sâm thành trái cà chua chín. Bác vẫn đủng đỉnh:

- Lát nữa Sâm ở lại bác hỏi chút.

Anh Dõng đưa bác đi khuất, Sâm hỏi ngay chị Năm. Chị lắc đầu:

- Mà rủ tao đi gặp cán bộ, lại nhè tao mà hỏi!

Còn Bê chỉ cười, nói quanh:

- Cấp trên đó. Cô Út cứ hỏi ảnh là gọn nhưt.

Sâm định hờn mát một câu thì chị Năm kêu:

- Mặt trời cao hung rồi các ả. Cắt mau cho đầy gánh lá, lát rồi anh Dong kể chuyện xong ta về luôn. Đường xa bốn, năm cây số chớ ít đâu.

Bê sắp xếp:

- Để tui tui cắt phụ với cho kịp. Chia nhau ra. Tui cắt với chị Năm, ba đồng chí cắt giúp ba cô.

- Anh Bê giúp em đi, em hỏi cái này.

Sâm nói tự nhiên. Bê lúng túng: "Cũng được". Bê rút dao găm, thử lưỡi dao bằng ngón tay cái, đi theo Sâm. Giá Sâm bớt sắc sảo một chút, chắc hẳn Bê không rụt rè như thế.

Sâm với Bê vít những cành mua rậm lá, cắt vôi vàng. Đợi mãi không nghe Sâm nói, Bê hỏi trước:

- Cô Út hỏi gì vậy?

Sâm cười giòn, vẫn đưa lưỡi câu liềm thoăn thoắt:

- Gì đâu. Em quen anh, chưa quen mấy anh kia. Anh cắt bằng dao chậm lắm. Anh cao, nứu nhánh xuống em cắt. Ở nhà anh làm gì anh Bê?

- Tôi làm thợ nguội.

- Ngươi là sao?

- À, nghĩa là làm đồ sắt mà không rèn, không đúc. Chỉ có giũa, cưa, đục, mài, tiện. Làm trong xưởng đông người, mỗi người một việc.

- Anh biết cày bừa không?

- Mỗi lần về quê, tôi cũng cày cho bà con.

- Ba anh già chưa?

- Chưa. Hồi tụi nó giết, ba tôi chưa tới năm mươi.

- Tội nghiệp, vậy má anh?

- Má tôi bị bom hồi kháng chiến.

Sâm dừng lại, nhìn Bê:

- Hóa ra anh mồ côi à?

- Đại khái vậy.

Từ đó Sâm hơi lơ đãng. Sâm mất bao lâu thành quen, nhưng không đoán được nếu thiếu má thì Sâm ra sao. Chắc khó sống lắm. Mỗi lần má bị bắt đi "tổ cộng" ở xã, Sâm nhất định giành đem cơm cho má, không nhường anh Tư đi. Gặp má mỗi ngày hai lần mà Sâm còn buồn rĩ ra. Anh Bê khổ thật. Vậy mà anh cứ cười cười, tỉnh như không. Sâm liếc nhìn mái tóc quăn và đôi tai to của Bê, thấy anh quen hơn trước một tí, như một cái nhà mà Sâm vừa mở cửa nhìn vào lần đầu.

- Anh Đồng giao công tác hôm kia, cô Út nhớ hết không?

- Chưa, em ít nhớ lắm.

Bê ngạc nhiên ngừng tay:

- Vậy cô làm sao cho khỏi quên?

- Em nói với con Ngọ, con Trấu, mỗi đứa nhớ giùm một ít, tụi nó nhắc. Còn hỏi lại các anh nữa chứ.

Sợ Bê chưa hiểu, Sâm nói rõ hơn:

- Má em nói hồi nhỏ em rớt xuống sông, bây giờ hay quên. Em đi học với thầy Đồng... anh Đồng, anh rầy em hoài. Nghe giảng em hiểu liền, về

nhà quên ráo. Có điều quên gì chớ không quên Cách mạng là được, phải không anh?

Sâm cười. Bê muốn bẻ lại: "Còn phải nhớ hết công tác Cách mạng nữa". Nhưng bốn đồng tiền trên đôi má ửng ửng của Sâm khiến Bê phân vân, nghĩ có lẽ Sâm định trêu anh thôi. Bê không sợ địch, nhưng rất sợ các cô cơ sở xinh đẹp và ranh mãnh cứ chộp một câu nói hớ để hòa nhau trêu anh cán bộ trẻ.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 6

Anh Chín Chuyền mở túi dết, lấy một bì thư đã mòn các cạnh, nét chữ nhòe nhiều chỗ. Anh đưa cho chị Năm, nói gọn:

- Thơ của anh đây.

Chị Năm đưa tay định cầm thư, rồi rụt lại. Chị vừa hiểu anh đây là chồng chị. Mặt chị tái đi. Chị dăm dăm nhìn cái thư, không dám mó tới, như sợ nó bay vù mất. Chị ngược đôi mắt bồ câu hốt hoảng nhìn anh Chín, muốn nghe anh nhắc lại một lần nữa để thật tin nó là của chị.

- Anh không biết ở quê bây giờ ra sao, phải gửi về tỉnh nhờ tụi tôi chuyển lại. Khôn ghê. Chị đọc đi, rồi ta bàn công tác.

Anh đứng dậy, đưa mắt cho anh bí thư và Dũng. Cả ba lảng đi nơi khác. Dũng giở sổ tay ra hội báo.

Chị Năm không xé phong bì, chỉ vê nhẹ các cạnh cho nó rã làm đôi. Nét chữ gãy góc của chồng chị hé ra. Chị liếc qua mấy chữ đầu, lại lật xem trang cuối một tí, như ngắm chồng từ đầu đến chân mỗi khi anh về phép. Lá thư run trên tay chị. Những dòng chữ nhảy nhót như chim sẻ đậu dây điện. Nhìn quanh thấy vắng, chị đập tay vào trán một cái, đọc nhảm: "Em vô cùng yêu quý của anh...".

Chồng chị hiện lên sau nét mực, vạm vỡ, rậm nắng, giọng ồ ồ dội từ đáy lồng ngực, vết sẹo trên cổ chạy đều đều khi anh nói với chị những lời thương yêu mà anh vốn tiết kiệm. "Anh biết em đã chịu muôn trùng cay đắng trong khi chờ đợi anh...". Chị lau vội đôi mắt ướt, mỉm cười. Anh biết

thế đủ rồi. Em sẵn sàng chịu đựng gấp mười nữa, chỉ mong anh biết cho em. "Đêm nào anh cũng thao thức nhớ em, nhớ con, cứ ngày Bắc đêm Nam như vậy đã sáu năm ròng...". Chao ôi, thương nhớ có chừng, chứ không ngủ được thì ốm o gầy mòn, chịu sao nổi.

Để trả lời chị, một tấm ảnh nhỏ rơi ra khi chị lật trang nhẹ nhẹ, sợ lá thư chóng hết. Chồng chị mặc sơ mi trắng, trông béo khỏe hẳn ra, đang nhìn chị không chớp mắt. Sau lưng tấm ảnh có mấy chữ nhỏ tí: "Nguyễn suốt đời chung thủy".

Chị Năm - người đảng viên luôn luôn vững vàng tươi tỉnh - không nín được nữa. Chị ép lá thư vào ngực, úp mặt trên hai đầu gối. Những tiếng nấc êm bắt đầu rung hai vai chị.

Dông báo cáo xong, định đi gọi chị Năm. Anh Chín cười:

- Đừng phá đám, để chị ta ở với chồng một lát. Hầm nhà chị tốt không?

- Bảo đảm lắm. Tôi cũng thường ở đó.

- Vậy tối mai mình về, ông cho mình nghỉ nhà chị, nhân tiện hỏi thăm chi bộ Kỳ Bường luôn. Kêu giùm Út Sâm cho mình.

Anh Chín ngắm cô gái đi đến sau lưng Dông. Sâm mặc một bộ bà ba lụa đen, ống quần hơi chặt theo kiểu mới. Màu áo đen làm nổi làn da trắng hồng, mặt Sâm như một bông hoa hồng bạch nở trên miệng cái bình men sẫm. Nếu Dông không báo trước, hẳn anh Chín không sao nhận ra đứa cháu gái có mái tóc ngắn chấm vai ngả màu gạch và khét nắng, đôi mắt trông quá to trên cái mặt gầy. Đạo ở nhà má Bảy, anh bị cảm nên thường nằm trong buồng kín, khi động mới xuống hầm. Má sợ Sâm bép xép, không cho biết có cán bộ trong nhà. Sâm hỏi luôn miệng:

- Sao má nấu cơm nhiều vậy má?

- Hồi trưa còn hai khúc cá, mất đâu một khúc rồi má?

- Dầu cù là đâu thơm quá má?

Anh Chín thấy không ổn, khuyên má nên cho Sâm biết và dặn Sâm giữ miệng. Má chần chừ mãi vì thấy tính Sâm bộp chộp. Một hôm má đi cấy xa, giao Sỏi giữ trâu, Sâm coi nhà nấu ăn. Bọn dân vệ thành lính ập vào khám nhà bên cạnh. Sâm đến cửa buồng khóa ngoài, đập cửa kêu nhỏ:

- Ông bà gì đó ơi, trốn cho khéo, dân vệ vô soát nhà kia nè.

Mười phút sau, anh nghe Sâm nói lạnh lạnh dưới bếp:

- Các chú tìm Việt cộng hả? Việt cộng ra sao chú? ... Giống như người mình à, vậy bà con đây giống Việt cộng hết, tìm chi cho mệt... Nhà trống hoang đó, các chú cứ tìm... Ngó coi, ở chơi uống nước đã các chú, gì gấp quá vậy?

Má Bảy không biết ai bày cho con mình đối đáp những câu lắt léo như thế. Những người mẹ dạy con từ nhỏ thường chậm nhận thấy con mình nghĩ bằng bộ óc của nó. Sâm được giao hẳn nhiệm vụ gác và nuôi cán bộ. Chẳng những Sâm không bép xép mà còn rất tài bông lơn, biến thật thành đùa, đánh lạc hướng địch. Sâm không nhớ mặt bác Hai Công - tên anh Chín lúc ấy - vì bao giờ cũng gặp bác trong buồng tối om hay ban đêm.

Sâm đến trước anh Chín, bẽn lẽn xoay cái nón trên tay, liếc trộm anh rồi cúi xuống. Anh Chín muốn ác một tí:

- Cháu nhận ra bác chưa?

Sâm vụt nhớ ra. Sâm nhìn mái tóc trắng xóa, nhìn bàn chân có một cục thịt đen gần mắt cá, rú lên:

- Bác Hai Công! Trời ơi, bác chết rồi kia mà! Thiệt bác không?

- Không thiệt thì giả à?

Sâm ngời thụt xuống bên anh, túm cánh tay anh giật mạnh, nói qua nước mắt giàn giụa:

- Tụi nó mổ bụng bác, phơi bác giữa chợ... à mà không phải bác, bác khác kia... Má cháu khóc miết. Má cháu quải cơm cho bác một năm ròng, là cháu nói bác khác kia...

Dồng cười phì. Anh Chín cười theo. Sâm xấu hổ úp mặt vào vai anh, lắc đầu qua lại cho nước mắt thấm vào áo anh, nhân tiện cắn luôn cho anh một cái nên thân.

- Úy, con nhỏ hóa hùm rồi ta!

- Cháu ăn thịt bác cho lại gan (1)đây nè. Báo hại cả nhà cháu khóc sưng mắt. Cháu đi chợ quận, tụi ác ôn cứ lật nón lên dòm, nói bữa nay ai đồ mắt với mua hương đèn là đúng Việt cộng trăm phần trăm. Cháu phải nói cháu để trâu ăn lúa, bị đòn.

- Sao cháu không coi xác cho kỹ?

- Tụi nó cột dây vô cổ kéo về, trầy trượt hết. Với lại cũng tại cháu. Cháu mới ngó thấy đã chảy nước mắt rồi, không coi kỹ được. Cháu không dám lau sợ tụi nó bắt, phải đi vòng thiệt xa, đợi khô mắt mới quay trở lại. Tới dòm lần thứ hai cũng bị ướt mèm, thôi chịu...

(1)Bổ giận.

Anh Chín không cười nữa. Anh nâng cằm Sâm, ngắm lại đứa cháu từ sớm đã cùng đi một đường với anh, đã giữ cho anh sống và hoạt động đến

nay. Cũng như bao lần khác, tấm lòng người cha thêm được cứng con bỗng nổi dậy nung đốt anh. Giá anh được một đứa con gái thế này nhỉ...

Anh khẽ lắc đầu, xua những ý riêng tây. Anh hỏi thăm nhà má Bảy và những gia đình quen ở Đồng Dừa, vừa nhớ các mẩu chuyện lộn xộn mà rất sắc do Sâm kể, vừa đoán tính cô bé.

- Đâu xa cháu không biết, chớ bà con chỗ cháu thì ước lắm rồi. Ủm một cái, nổi dậy hết. Làm thịt heo thì ít, mà qua nhà nào cũng thấy mài dao phay sồn sột sần sạt. Tết năm nay chắc gói bánh nhiều gấp đôi...

- Giả sử giao cho cháu tổ chức chị em nữ thanh, cháu làm được không?

- Tổ chức cách sao hả bác?

- À... cháu lựa chị em tốt, cháu điều khiển họ, chia việc Cách mạng cho mỗi người làm một ít.

Sâm căn cứ môi:

- Cháu rủ người tốt được, bạn cháu đông lắm. Có điều cháu chỉ huy tụi nó không nổi đâu. Cháu nói đôi ba câu, hể tụi nó không nghe là cháu nóng mũi, muốn cãi lộn rồi. Với lại cháu quên đầu quên đuôi luôn. Con Ngọ tổ chức giỏi nhất. Nó tốt lắm bác ạ. Phần cháu, bác cho công việc gì dễ dễ, như bắt thặng Phở, giựt súng dân vệ, cháu làm được hết. Ta có bộ đội con gái không bác?

Đồng ngồi sau lưng Sâm mỉm cười, gật đầu. Tính Sâm từ xưa vẫn thế.

Tuy chỉ hơn Sâm một tuổi mà Hai Ngọ, con đầu lòng ông Nhâm, khác Sâm cả người lẫn nết. Da ngăm ngăm đen, người hơi đầy, tính hiền lành chín chắn, Ngọ sớm giống một bà mẹ tần tảo nuôi con. Mất mẹ khi mới mười hai tuổi, Ngọ thay mẹ chăm nom bày em dại cho đến nay, làng xóm

đều khen. Ngọ quen nghề chằm mà chắc, giảng giải từng tí một, làm gì cũng tỉ mỉ lớp lang. Sâm và Ngọ thân nhau nhất trong làng, đi đâu cũng cặp kè đủ đôi, bởi mỗi cô nhận thấy ở bạn những cái hay mà mình muốn có nhưng chưa có, lại còn tìm được trong gia đình bạn ông cha hay bà mẹ mình thiếu. Do một sự tình cờ thú vị, ông Nhâm rất ưa cái tính ngang tàng sôi nổi của Sâm, và má Bảy thấy Ngọ giống mình hết sức.

Các cụ nói xưa nay dân Đồng Dừa luôn luôn đẻ con gái nhiều gấp đôi con trai. Chẳng biết đúng hay không, bây giờ nữ thanh niên ở Đồng Dừa vẫn đông hơn ở các thôn khác. "Con gái Đồng Dừa, chợ dưa Đồng Cát". Dưa hấu Đồng Cát vốn nổi tiếng to và ngon. Các cô gái Đồng Dừa cũng nổi tiếng đẹp người tốt nết.

Anh Chín xem đồng hồ, chép miệng:

- Chà, bác phải đi gấp đây Sâm ơi. Nói với má cho bác gửi lời thăm má, thăm Tư Sỏi. Hề quên nói, bác về đánh đờn.

- Dạ nhớ! Không, cháu quên, bác tức bác mới về nhà cháu.

Anh Chín mang bao, quàng dù nguy trang, xoắn dây đeo súng ngắn ra móc quanh cổ. Anh lên đạn, khóa súng. Bây giờ Sâm mới nhớ chung quanh dây gò Chà Là này đâu cũng có lính địch, vậy mà bác Hai Công đến rồi đi như không. Nhớ lời má dặn trước, Sâm không hỏi bác đi đâu, chỉ giương mắt thần thờ nhìn theo bác lách qua những bụi sim lá mốc trắng, biến mất. Sâm đưa tay xoa trán, chỗ bác vừa cốc nhẹ một cái để chữa bệnh hay quên.

Anh cán bộ miền Nam có bao giờ quên chị em cơ sở đã đến với mình trong những năm khó khăn nhất không nhỉ?

Khi quân thù dán ảnh, treo giải và giăng lưới kín trời đất để bắt anh, khi những người cầm súng cầm gậy đi lùng anh, khi chân tay anh rã rời vì đói và sốt rét, khi anh bị mắc nghẽn trong hầm bí mật hay góc rừng sâu và

cháy ruột đời bắt liên lạc với tổ chức, khi anh thoi thóp trong xà lim và cần nhẫn gấp để các đồng chí ở ngoài biết tên kẻ làm phản, lúc bấy giờ người phụ nữ miền Nam đến với anh trong tất cả vẻ đẹp tuyệt vời.

Anh nhớ bà má trong đêm sờ mặt nắn tay anh để xem anh gãy đi nhiều ít, móc tất cả gói tiền bán heo nhét vào túi anh, thốn thức mãi mới nhận được một câu gửi lòng trung thành của sáu mươi tuổi đời đến với Đảng. Người chị ấy, lấy chồng hơn mười năm mà chưa được ở với chồng cho trọn một tuần, đã đào hầm bằng dao phay và bát mẻ để anh nấp, nhịn cơm mình và bớt cả cơm con để nuôi anh no đủ, cấm anh không được ra vườn để tự đi đổ ồng phân và nước giải của anh. Các cô em gái trẻ măng, ồn ào tinh nghịch có, hiền lành củ mủ có, mỗi lần gặp anh cứ vừa khóc vừa cười rồi tinh, phạm lệnh cấm của anh hàng trăm lần để mang cho anh cùng với báo cáo một bộ áo quần đàn ông hay một hộp cà phê bột, những thứ dễ lộ nhất nếu địch khám thấy. Phụ nữ bao giờ cũng là phụ nữ, họ không chịu để anh ăn đói mặc rách. Cả các em gái nhỏ cũng không còn sợ răn sợ ma khi ra ngõ gác cho anh ngủ trong nhà, không hề ấp úng khi địch gí mũi dao vào cổ bắt khai.

Trước mắt họ, anh là hiện thân của tất cả những gì thiêng liêng và thân thiết nhất. Họ phục và yêu anh đến cái mức anh phát sợ, ngại mình không xứng đáng. Họ gán cho anh cả những đức tính cao quý và những hành động anh hùng mà anh không có nhưng họ muốn anh có, thay cho cha, chồng hay con trai họ đang vắng mặt. Họ cần anh phải cao quý và anh hùng như thế để anh đứng cao vọi vọi trên bọn tay chân Mỹ - Diệm độc ác dơ bẩn cứ nô nhúc trước mắt họ. Qua anh và chúng nó, họ muốn thấy tất cả cái đẹp của ta và cái xấu của địch.

Còn anh, anh thấy họ là đất nước, quê hương, gia đình, là những người anh yêu thương nhất. Họ là những cô Bảy, chị Mười, má Hai có mặt khắp miền Nam, bởi vô số nên còn vô danh. Họ đổ máu làm nên những chiến công nho nhỏ hằng ngày: một mẫu thư kể tình hình, một túm gạo cho cán

bộ. Những gì họ làm, cả tên tuổi họ nữa, chỉ có một vài đồng chí chịu trách nhiệm được phép biết. Họ đánh giặc và hy sinh trong im lặng. Họ là những tế bào kín đáo rung chuyển làm cho cái thân thể khổng lồ của Cách mạng miền Nam, tuy mang nhiều vết thương, vẫn lớn lên và bước mạnh.

Trong biển cả võ vè của nhân dân, anh là con cá kình ngang dọc xuyên lưới giặc. Qua những câu chuyện thăm thì trong vườn, dưới hầm, mỗi cơ sở góp cho anh một ít hiểu biết, một mẩu cảm thù, một mảnh lòng yêu nước, yêu Đảng. Anh nhớ ơn săn sóc và che chở của từng người một, đền ơn bao nhiêu cũng chưa đủ. Anh không chảy nước mắt khi gia đình mình tan nát, nhưng khi nghe tin giặc bắt giết hàng loạt cơ sở, những tiếng nấc trầm nặng của người đàn ông không quen khóc bỗng làm rung cả người anh. Một lần nữa anh thề trả thù, một lần nữa anh lái các mũi súng chĩa vào mình để cơ sở thoát nguy, một lần nữa anh trở nên anh hùng theo ước muốn của những người anh yêu. Nếu chẳng may bị bắt, anh biến thành khối nam châm lớn hút hết đòn giặc, đánh lạc các la bàn dò tìm của giặc. Đêm cuối cùng trước khi lên máy chém hay vào bao tải, anh sẽ chọn rất kỹ từng câu khẩu hiệu, những hạt giống cuối cùng anh sẽ gieo. Bấy giờ anh mới hết mọi lo toan, để nhẹ nhõm bước cái bước thử thách cao nhất của một cuộc đời cách mạng.

Thế rồi tình thoảng lại xảy ra cái việc rất thường trong đời sống nhưng giữa lúc gay go này trở nên không thường: cô gái cơ sở yêu anh cán bộ chưa vợ. Tình yêu đến với cô gái cứ êm ru. Khi lý tưởng cách mạng đã thành mơ ước riêng của cô, khi việc cách mạng đã thành việc nhà của cô, làm sao chia được trong tim cô ngăn nào yêu chung Đảng và ngăn nào yêu riêng anh cán bộ Đảng? Cô yêu anh trọn vẹn, liều lĩnh. Trong cái xã hội đen như mực, cô lao theo người cầm đèn chứ còn theo ai.

Anh cán bộ trẻ nén lòng ngày càng khó. Anh đâm ra vụng và nhát. Nghe báo cáo công tác, anh tránh không nhìn đôi mắt đen láy có dấu hỏi bên trong. Anh không dám nói một chữ nào ngoài tập tài liệu huấn luyện cơ sở. Anh dẫn đo mãi mới dám bắt tay cô ấy một cái khi từ biệt, bàn tay nhỏ

mềm đã dắt anh qua hàng rào phục kích của giặc, đã vượt trán anh trong cơn sốt. Tất nhiên cô ấy giận hết chỗ nói. Còn anh bỗng thấy chóng chệnh, bơ vơ, anh vừa mất đi một cái gì đó anh chưa có. Anh phải cầu cứu đến các đồng chí. Những lời dặn chung chung, mà anh cũng đã dùng để khuyên người khác, biến thành phao ném lại cho anh. Anh soát tình cảm của mình như người thầy thuốc tự lấy mạch lấy nhiệt. Không thể làm, anh yêu thật rồi. Cô gái trở lại, mang theo bản báo cáo mới và nỗi ấm ức cũ: Tim cô như đã ngăn làm đôi. Lốp ngăn ấy rã ngay khi tim cô đập gấp. Gặp anh là cô quên mọi thứ trên đời, kể cả hôn dỗi. Hôm ấy, tập tài liệu huấn luyện cơ sở có thêm một đoạn đuôi không in: Họ nói với nhau những lời hứa hẹn. Họ sẽ sum họp sau ngày giải phóng. Họ phải xứng đáng với nhau, không ai sẽ xấu hổ vì ai khi ngày cưới đến. Họ lao vào những gian nan mới để ngày ấy mau đến.

... Anh Chín Chuyển nghĩ lan man như thế trong khi bước sau lưng anh bí thư huyện ủy. Đồng chí giao liên đi trước vạch cành lá mở đường, đưa họ đi chệch về phía ga Đồng Mè. Bê kẹp tiểu liên dưới nách, ngón tay đặt trên vành cò. Có lúc họ bò bốn chân trên đồi trống, vọt qua một con đường xe trâu kéo củi, hay nằm im đợi một nhóm đồng bào cắt lá đi hết. Huyện ủy không muốn anh Chín xuống tận vùng biển, nhưng anh thấy cần xem xét tận nơi trước khi định ngày đồng khởi. Anh vốn nghiêm khắc với những đồng chí chuyên nghề một chỗ để trút chỉ thị của cấp trên xuống dưới, và dồn báo cáo của cấp dưới gửi lên trên.

Đồng chí giao liên dừng lại, chỉ sang trái:

- Ga Đồng Mè kia.

Qua kẽ lá, nhà ga quét vôi trắng nổi rõ giữa nền cỏ xanh. Một chiếc xe gíp ngoi lên chỗ barie (2), trụt xuống, chạy về chợ Đồng Trầu. Sóng biển nghe đã rõ. Đứng ở chỗ thấp này thấy biển lùi ra xa hơn khi xem từ núi cao. Các xóm của Kỳ Bường nằm im sau lũy tre, hình như không sống, không

vui buồn, không chờ đợi. Chỉ những người trong cuộc mới biết ở đây sắp nổ một cơn động đất.

(2) Cây ngáng đường

Bê và đồng chí giao liên chia gác hai hướng. Anh Chín để nguyên bao và thắt lưng, ngồi dựa gốc cây ngủ chập chờn đợi tối. Họ sẽ vượt qua đường sắt và đường Một lúc mặt trời lặn, khi quân gác đã về và quân phục kích chưa đến. Nhất chạng vạng, nhì rạng đông.

Anh Chín chột mím cười, thì thào:

- Tụi mình mang cục thịt bất hợp pháp nặng nề gớm. Khúc đường mình đi một đêm một ngày, con nhỏ Út Sâm nó phóng xe đạp chưa tới hai tiếng.

- Mình tiếc bộ râu ông quá. Ông còn râu dài, mình cho cơ sở Kỳ Sơn dẫn ông đi ô tô, nửa giờ là tới nhà cậu bí thư Kỳ Hải.

- Tại Thường vụ mình mới nhỏ.

- Hử?

- Mình nổi máu giang hồ, đi Sài Gòn, Đà Nẵng mấy chuyến trót lọt cũng nhớ bộ râu. Sau Thường vụ không cho mình đi nữa. Ở với anh em để râu coi kỳ lắm, mình buồn tình nhổ sạch trơn.

- Thôi, sắp tới ông đi ô tô, xe đạp trong vùng giải phóng đủ ngán. Nhổ râu dễ nói với thanh niên hơn.

Hai anh cán bộ già cười rúc rích.

Trong lúc ấy, lớp học ngắn của bốn chị em cơ sở chấm dứt. Sâm, Ngọ, Trầu được kết nạp vào Hội phụ nữ giải phóng. Sâm chưa hết bàng hoàng khi biết chị Năm là người lãnh đạo chính trong xã, thì đã đến lượt Sâm nói những lời hứa hẹn.

Hai tai đỏ vì nghĩ căng quá, mắt chớp liên lu, Sâm nói như đọc bài:

- Thừa đồng chí đại biểu... ư... của cấp huyện...

Dũng ôn tồn:

- Sâm cứ tự nhiên như ở nhà, nghĩ sao nói vậy.

Sâm cúi xuống nhổ mấy sợi cỏ may bám gấu quần, dần dần bớt hoảng. Chung quanh là người thân cả, Sâm vẫn bối rối, bởi lúc này không phải Út Sâm nói mà một đồng chí mới bước vào đời cách mạng sẽ lên tiếng.

Sâm ngừng đầu lên:

- Hồi đánh Tây, bom đạn nhiều biết mấy mà nhà em no, em được học, má em không bị đánh chửi. Bây giờ Mỹ cướp nước, Diệm bán nước, dân mình khổ mà gia đình em cũng xơ xác. Má em già cả vậy tụi nó còn bắt lên đánh xuống. Ruộng trâu nhà em mất rồi. Phần em phải bỏ học, tụi nó còn chọc ghẹo miết, em tức lắm. Em thương má em lắm...

Sâm mím môi, nuốt nước bọt thật mạnh:

- Lâu nay em tìm Cách mạng hoài mà không gặp. Bây giờ gặp rồi, các anh chị biểu gì em xin làm nấy. Em còn dại chưa biết gì, vậy chớ sợ giặc thì dứt khoát em không sợ. Em phải trả thù cho cả hai má con, cho đồng bào mình. Em phải đánh tụi nó đến cùng.

Sâm thở mạnh một tiếng. Người Sâm ran ran trong một nỗi say sưa chưa bao giờ thấy, như tất cả máu trong tim Sâm vừa biến thành rượu đỏ.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 7

Bảy giờ sáng.

Mặt trời mùa đông le lói trong sương mù như lòng đỏ trứng gà lên gần một con sào. Trụ sở hội đồng xã còn đóng cửa, cái cự mã chằng thép gai chặn ngang cổng. Tiểu đội dân vệ gác đêm lê la trên hiên nhà đợi thay gác.

Bốn đứa trái chiếu đánh bài xì lát trong góc đang cãi nhau. Những cặp mắt sưng húp long lên. Một tên kẹp chắc xấp giấy bạc giữa hai ngón chân, gí móng tay viền đen vào quân bài:

- Con già rô nè, con bồi chuồn nè, đâu nữa? Đ. mẹ thẳng nào giấu bài!

- Tổ cha con mụ nội mày, đòi ăn cơm cúng hả?

- Đ. mẹ mày, giấu bài dưới đít nứt định. Hèn gì nãy giờ tấp nuốt của tao bốn trăm bạc. Nhắc đít coi, không tao rút xương lấy máu bây giờ! Đứng dậậ!

Tên kẹp tiền ở chân gào lên, túm cổ áo sơmi đen của tên mắt lác ngồi trước hẳn. Rắc! Một quả đấm giáng xuống tinh mũi hẳn. Hẳn ngã sấp, móng tay cào mặt chiếu. Máu tóe trên những quân bài nhào mồ hôi. Hẳn quờ tay ra sau lưng. Hai tên không bị nghi tội đứng né ra, nhả răng cười. Lưỡi dao găm lóe trắng trên áo đen, đâm vào thịt và chạm xương, bật hai tiếng phịch cộp liền nhau.

- Ối! Mả cha con... mụ nội... è è è...

Cả tiểu đội bầu lại nhốn nháo.

Mười lăm phút sau, tên bị đâm trúng vai được khiêng ra nhà y tế, vừa rên vừa chửi. Sau cửa sổ xà lim, tên thua bạc ngó theo, hai tay vấy máu nứu chấn song, máu mũi chảy tràn vào cái miệng cười gằn. Hăn quát:

- Đứa nào móc túi nó lấy lại bốn trăm bạc, tao cho hai trăm!

Theo tiếng quát, một búng máu sùi bọt vọt qua miệng hăn. Tên bị đâm nằm lắc lư trên võng vội nhét tay vào túi, xoay đôi mắt lác nhìn lác lác, chửi tiếp.

Tên tiểu đội trưởng mang các bin kêu:

- Tư Sỏi, dọn sạch chỗ này đi. Coi có con chó nào đó không, ô cho liếm nền nhà.

Từ nãy Sỏi vẫn ngồi nhìn bọn kia đánh bạc và đánh nhau, không nhúc nhích. Sỏi lặng lẽ đứng dậy, khoác cây súng sẵn một nòng vào vai, đi cuốn chiếc chiếu đem vắt sau nhà hội đồng. Ở đấy có một đồng chiếu rách, áo quần nát, dây đứt, roi gãy, vết tích của những cuộc tra tấn hàng ngày.

Bọn dân vệ còn lại túm tụm trên hiên, cãi nhau rồi xoay ra tán gẫu. Từ những vụ đâm chém, câu chuyện nhảy dần sang hướng khác.

- Xilát cáctê là một, mèο mỡ là hai, dễ học tiết canh đổ lòng heo nhứt đó bay.

- Hạng mình mới phải giành mèο, như ông Phổ đâu phải giành. Ông còn bắt tụi mình trói giải về cho ông xài nữa chứ.

- Bữa đó tao gác khuya, nghe ông trong nhà khai thác tù cộng sản hay lắm bay ơi. Đưa một điếu Ruby, tao hót (1)... Ông tra vầy nè: "Hể không cời thì anh xé! Cời không?".

Cả bọn cười sặc. Tên tiểu đội trưởng cũng sán vào. Hãn rất thèm loại chuyện ấy. Hãn có dáng dấp một tay buôn lậu: Tóc gọn kính, răng vàng, môi thâm, mắt lấm lét. Đúng hãn xuất thân là con buôn lậu thật, hiện nay còn buôn chút ít kiếm thêm. Hãn vỗ đùi đánh đét:

- Sao mà không dòm?

- Sợ mất lương. Phải như lãnh đủ chín trăm bạc thì tội gì không coi xilama (2)chút xíu. Ông mần lâu lắm. Gái đẹp một con, thuốc ngon nửa điếu mà. Có điều... thôi, bấy nhiêu thôi.

(1)Kể, tán.

(2)Chiếu bóng.

Tên dân vệ ngừng bật, bập điếu thuốc cháy nhanh đến nhọn đầu lửa. Rồi hãn lại tự nói tiếp, giọng bỗng lạc đi:

- Con nhỏ chống cự miết, mà cự sao nổi. Tao nghĩ ông làm trò con heo xong thôi, ai dè...

Một tên khác thì thào:

- Cái chị đem chôn hồi hai giờ sáng, phải không?

- Ủ.

- Tao phải nhét ruột vô, cời dây, móc giẻ trong miệng. Nói thiệt tình, tao cũng khẩn chị nhớ công tao chôn cất tử tế, đừng báo oán tới tao. Chị ta ở đâu tao nhìn không ra, tối quá.

- Con ông Chư dưới Đồng Mè đó chớ ai. Chồng tập kết, cha tù Côn Sơn (3). Nước da như trứng gà lột. Tánh nết dễ thương quá đỗi, vợ tụi mình

không đáng xách guốc...

(3) Côn Đảo.

Cả bọn lặng im, liếc nhau, chùng ngại câu chuyện đi quá xa. Một tên nói băng quơ:

- Ai làm nấy chịu, vậy thôi.

Tên tiểu đội trưởng bỗng đứng lên, kêu:

- Sỏi, ra mở cổng mày! Lính mới gì rù rờ quá vậy!

Bọn dân vệ uể oải cuốn chiếu, đội mũ bê rê đen lên đầu, xỏ chân vào những đôi giày vải rách và thối khắm. Tư Sỏi ì ạch kéo cái cự mã. Tiểu đội đến thay gác kéo vào. Tiếp tới trung sĩ Huỳnh, cảnh sát phó chỉ huy trung đội dân vệ của xã. Huỳnh vừa đi vừa xia răng.

- Đêm hôm có gì không hề?

- Không.

Huỳnh dừng lại, cau mày:

- Nè Sỏi, phải tập ăn nói với chỉ huy cho đàng hoàng. Cứ như dùi đánh đục vậy chớng lắm hề.

Tư Sỏi đứng im như không nghe Huỳnh nói. Huỳnh bật cười, đi qua trụ cờ. Tên tiểu đội trưởng hô: "Nghiêm... phắt!", chạy ra đón. Huỳnh gật đầu ưng ý: "Cho nghỉ đi". Hẳn liếc qua bọn dân vệ lúc này chỉ còn lèo tèo, trờng mắt:

- Trốn đâu hết rồi?

Tên tiểu đội trưởng báo cáo vụ đâm nhau, không quên nịnh:

- Dạ, có anh Hai đây thì tội nó đâu dám... dạ, thiệt bậy chớ... dạ, em ra lệnh tội nó hồng nghe, tội nó nói em không phải trung sĩ hạ sĩ gì mà đòi xài xế người ta...

Huỳnh khoái ra mặt. Hăn cũng nạt nộ mấy câu lấy lệ, nhưng giọng hăn rất bao dong.

Huỳnh là trung sĩ bảo an của tỉnh, được cử về năm trung đội dân vệ từ đầu chiến dịch "toàn dân sát cộng" đến nay. Trước Cách mạng Tháng Tám hăn làm nghề quét chợ Đồng Trụ, khi có dịp cũng bẻ bí bắt gà đôi chút. Hăn bị Pháp bắt trong một trận càn hồi đầu kháng chiến, sau đi lính ngục luôn, hơn mười năm chỉ chuyên gác tù thường phạm ở Đà Nẵng, Huế, rồi Sài Gòn. Hăn quên dần Cách mạng, nhưng không quên mồ mả ông cha. Hăn nhớ quê lắm. Được thăng trung sĩ, hăn liền cậy cục xin bổ về Kỳ Bường. Đã nên danh giá thì phải vinh quy bái tổ, hăn tính vậy. Thế là một hôm dân Đồng Trụ thấy hăn hiện ra trước cổng chợ với tất cả oai phong của một trung sĩ cảnh sát phó: cặp hiệu chữ V kép trên áo mới cắt chỉ, gậy mây song đầu cong bịt bạc móc vào cổ tay, tay chống nẹ khuỳnh khuỳnh vào thắt lưng, thắt lưng đeo súng ngắn sệ xuống hông, cặp hông ngoáy theo nhịp chân đi hất hất chữ bát. Những tên đeo lon to lon nhỏ trong quân ngục sao mà khéo bắt chước của nhau cái dáng đi đứng lối không chịu được ấy! Thế nhưng Huỳnh cố làm oai mà vẫn không oai vì hăn lùn quá, chỉ được đúng một thước năm mươi hai phân.

Huỳnh thích dạo chợ. Cái chợ đối với hăn vẫn có sức hấp dẫn không cưỡng nổi. Hăn xoa đầu trẻ con, vỗ vai ông già, cợt nhả với con gái. Hăn gây cảm tình bằng những lời có thể lọt tai đám anh chị ba dao bảy búa mà hăn cai quản, nhưng rất chối tai đối với những người đã đánh Pháp chín năm. Hăn ngạc nhiên khi thấy mọi người đi qua úp nón không chào, mở miệng là chanh chua đâm thọc. Hăn đoán họ coi thường hăn bởi xuất thân là anh quét chợ. Hăn quá ư bề mặt. Một hôm có tên dân vệ mách rằng

người ta vừa đặt cho hắn cái tên mới: "ông cảnh sát ba du lưu", nghĩa là gồm đủ các nét của ba nhe, du côn, lưu manh. Hắn tức điên, ra đón cổng chợ mà hò hét thét lác, đá bay thúng mủng gần trọn một buổi mới nguôi giận.

Gần đây thằng Ba Phở cảnh sát trưởng lại liên tiếp báo cho hắn biết Cách mạng xếp hắn vào cỡ ác ôn, lập cáo trạng hắn. Huỳnh sợ lắm, mất ngủ mấy đêm. Hắn tắc lưỡi: "Trước sau gì cộng sản cũng giết, tội gì mình không ác ôn cho đã đời!". Từ đó hắn đi đâu cũng bô bô phải chống cộng, diệt cộng. Nói cho công bằng, hắn chỉ muốn gây khó dễ cho những ai không chịu lấy lòng hắn, nhưng vì số ấy đông quá nên hắn phải đối phó với hầu hết dân Kỳ Bường. Và hắn cũng chỉ mới găm gờ bặt tai đá dít năm bảy người, lại trúng toàn những kẻ không dính líu đến Cách mạng.

Tuy không nói ra, Huỳnh vẫn nhớ chung chung rằng những cán bộ Việt Minh ngày xưa đều là người tốt cả. Ngay đám tù trộm cướp nói chuyện với hắn cũng nhắc đến "các ông các bà tù cộng" với giọng kính nể đặc biệt. Trong cái đầu mà hắn thích để rỗng cho nhẹ, những bài giảng về "tội ác cộng sản" cứ vào tai này ra tai kia, còn những kỷ niệm tốt về Cách mạng lại tự ý ở rất lâu. Có oán chẳng, hắn chỉ oán Cách mạng định giết hắn, như Ba Phở đã báo. Hắn nghĩ mình chỉ giữ trị an, tháng tháng lãnh ba cọc ba đồng, tội tình gì đâu. Nếu Cách mạng giành được chính quyền như các ông Việt Minh hồi Ất Dậu, hắn đi gác tù trộm cướp cho họ cũng được chứ có sao. Oan hắn lắm. Nhưng vì họ mới tung tin miệng như vậy, nên hắn cũng mới chống cộng bằng mồm.

Lúc này, Huỳnh thấy khoan khoái vô cùng khi được ngồi vào bàn giấy của cảnh sát trưởng, vờ lật lật vài cuốn sổ mà hắn mù chữ không đọc được. Đó là chỗ hắn ghen với lính Việt Minh. Hắn biết lính Việt Minh được học chữ nhiều lắm. Rồi hắn đập bàn quát lớn:

- Giải thẳng Cồng vô đây cho tao hể!

Ngoài hiên, tên tiểu đội trưởng quát tiếp như tiếng vang của Huỳnh:

- Sỏi đâu, giải thẳng Cồng vô cho trung sĩ xét xử! Mau lên! Anh Hai phạt cho thấy tổ mày!

Huỳnh nghe thủ hạ gào mà sướng nở ruột. Trong khi đợi xử thẳng Cồng, hắn len lén lấy giấy loại lau vũng mực đổ và tự hện lần sau sẽ giữ chắc lọ mực trước khi đập bàn.

Đưa tên dân vệ mặt và tay đầy máu vào nhà xong, Tư Sỏi lại ra ngoài ngoài hiên, trên cái ghế dài khập khiễng. Tiểu đội của Sỏi đã về ngủ cả. Tên tiểu đội trưởng phải nán lại vì vụ đâm nhau, hắn giữ Sỏi để sai vặt. Hình như hắn quên hết lính, chỉ nhớ một mình Sỏi, gọi không ngớt miệng. Hắn còn nói: "Lính mới như mày sướng chán. Hồi tao mới vô dân vệ bị bạt tai chảy máu mũi luôn, cứ phải nhét sẵn bông trong lỗ mũi".

Đêm qua gác thông hai phiên, suốt sáu tiếng ngồi co ro sau những bao cát chất hình chữ U cạnh rào kẽm gai, Sỏi mệt đờ đẫn.

Ngày đi sục nhà bắt người, đón chợ soát gánh, cướp ngang các thứ hàng bị nghi "tiếp tế cộng sản" để bọn ác ôn chia nhau đem về cho vợ bán lại. Đêm phải tuần, gác, phục kích, xăm nhà, rình nghe trộm. Sắp tới sẽ đến lượt Sỏi "khai thác các đương sự", nghĩa là tra tấn như trước kia Sỏi đã bị tra tấn. Mới nghĩ đến đây, Sỏi đã nổi gai cả người.

Tư Sỏi lằm lì và bướng từ nhỏ. Lớn lên, rơi vào vũng máu của chế độ Mỹ - Diệm, trong khi Út Sâm đá lung tung như con đẽ mới bị nhét vào hộp diêm, Sỏi thu hình lại như con cua xếp càng, chỉ dựng lên một đôi mắt ngo nguậy tìm lối thoát. Khác với một số con trai đua đòi ăn chơi, Sỏi không sắm xe đạp mắc bốn đèn hay quần áo-đồng mặc rách khỏi phải là, không hút Ruby ba đồng bốn điều. Sỏi lo làm ăn nuôi má nuôi em, những người Sỏi thương bằng một tình thương nóng cháy, vụng về, không nói ra. Mặt Sỏi lạnh nhưng trong người Sỏi luôn luôn có lửa ngùn. Những cái

chươngng tai gai mắt nhan nhân chung quanh ngấm vào Sỏi thành lò than hồng, nó nung thân thể Sỏi đen sặt lại, gầy dần, đi đứng ăn nói cứ giật khớp. Thình thoảng nó lại bốc ngọn, phì ra thành một cơn nóng giận mất trí.

Lớp quân dịch 39 (4) đi chưa bao lâu, quân dịch 40 đã bị gọi. Không cần chờ được nữa.

(4) Lớp thanh niên sinh năm 1939 bị bắt vào lính ngay

Sỏi bàn với Bính, người bạn cùng tuổi có bộ mặt lang ben loang lổ. Phải "nhảy núi" theo Cách mạng nếu không muốn chống Cách mạng. Núi không xa lắm. Từ Kỳ Bường nhìn lên, núi giăng thành bức vách xanh nhấp nhô, tưởng như đến đây kêu một tiếng sẽ có thầy Đông ra mở cửa. Hai anh em thuê xe đạp đèo nhau lên Kỳ Sơn mua chè mấy chuyến, không hỏi ra manh mối. Họ sục bừa lên núi, đi suốt một ngày, rồi Bính bị xóc chông vào bắp chân, phải vịn Sỏi khập khiễng trở về. Thế là bí.

Bính nghĩ cứ vào lính, học xong lớp tân binh cái đã, khi đưa về đơn vị hoặc ra trận sẽ nhảy sang phía Cách mạng. Làm vậy địch không có cơ bắt bớ người nhà. Sỏi thấy không ổn. Địch thường đưa lính vùng này đi đóng ở vùng khác, để tránh "bị gia đình lôi kéo". Phải vào Nam Bộ hay ra giới tuyến, làm sao bắt liên lạc được với Cách mạng? Nhảy bừa thì địch không bắn chết cũng có thể bị xóc chông của ta. Sỏi định kiểm cơ ở lại xã, chờ thời.

Bính và Sỏi ngoéo tay nhau hện suốt đời keo sơn, dặn nhau những câu bóng gió để viết thư báo tin cho nhau. Bính xách gói đến hội đồng trưng binh, Sỏi đâm đơn tình nguyện vào dân vệ.

Bọn hội đồng không tin gia đình Sỏi - nói đúng ra, chúng không thật bụng tin ai - nhưng giữa lúc thiếu người, chúng nhận Sỏi. Sỏi nổi tiếng bắn

giỏi nhất xã, giật hết các giải thi bắn của "thanh niên cộng hòa". Có lẽ vì gờm tài bắn ấy nên chúng chỉ phát cho Sỏi cây súng săn một nòng với mười viên đạn, bắn xong phải nộp vỏ và báo cáo lý do bắn từng viên. Lập tức, chúng đẩy Sỏi vào cái thế qua sông đốt đò, qua cầu rút ván.

Sỏi cầm đến cây súng Mỹ mới thấy nó dính máu, mới nghe tiếng chửi xa gần cạnh khốe của đồng bào chung quanh cây súng.

Làm sao bây giờ?

Câu hỏi ấy bò quanh trong Sỏi như con đĩa đói làm Sỏi nôn nao, từng lúc đau thắt ruột. Sỏi thấy mình sa vào một cái lưới nilông - thứ lưới Mỹ đưa sang, cá không trông thấy - hết đường vùng quẫy. Sỏi gầy rộc đi. Chỉ còn một đôi mắt thao láo trên bộ mặt đen và nhọn.

... Đôi mắt ấy từ từ nhắm lại. Lão Huỳnh vẫn ề à lên lớp thẳng Cồng bằng cái giọng thầy cúng nghe buồn ngủ. Sỏi ngủ ngời, đầu ngoẹo xuống vai, tóc đổ xòa tận miệng.

Tiếng xe gắn máy Xôlếch nổi ngoài cổng. Một người cao lớn phóng xe vào sân, bóp còi ẹc ẹc. Hả buông xe cho một tên dân vệ đem đi lau, bước lên thềm. Hả nhếch miệng cười, dừng lại trước mặt Sỏi, hất hàm:

- Cất súng!

Một đứa rón rén đến gỡ cây súng khỏi tay Sỏi, đem vào nhà. Người mới đến dang tay tát rất mạnh vào mặt Sỏi. Sỏi nhào nghiêng xuống đất, mở mắt, quờ tay tìm súng.

Cảnh sát trưởng Phổ đứng dạng chân, hai tay xăm bùa chống cạnh sườn, cười ha hả:

- Súng mày bán tiêu rồi hả Sỏi? Có phải súng mày đây không? Đúng không?

Hắn rút súng ngắn có ổ quay gí vào tinh mũi Sỏi, lên gân ngón tay. Cái búa trên súng từ từ ngóc đầu lên. Lên nữa. Sắp bật ra đập vào kim hỏa. Sỏi vẫn trân trân nhìn cái lỗ tròn đang thổi một luồng hơi lạnh ngắt vào mặt Sỏi trước khi khạc lửa. Mấy tên dân vệ kêu rú. Nhưng Ba Phổ đã nới ngón tay cho búa từ từ hạ xuống. Hắn vỗ vai Sỏi:

- Thằng nhỏ khá. Khen mày gan đó. Lính của tao phải vậy mới được... Để mất súng bị phạt ra sao, đọc tao nghe?

- Mất súng đền mười ngàn đồng, tù năm năm.

- Ô kê (5). Bây giờ mày soạn ba lô đi tù. Tao lập biên bản bán đấu giá tài sản nhà mày. Coi bộ đủ mười ngàn không?

- Không đủ.

Sỏi vẫn trả lời ráo hoảnh. Trong óc Sỏi loáng thoáng những câu hần học: "Tao biết đại rồi. Tao không lạy lục mày đâu, đừng hù (6) mất công. Tao cứ đi tù, của cải tao mày cứ lấy. Có ngày tao chĩa họng súng vào mặt mày, tao bóp cò thật cho coi...".

(5) Tiếng Anh: Được, tốt.

(6)Dọa.

Ba Phổ cụt hứng. Trò chơi bạo chúa của hắn bị hỏng. Hắn chỉ muốn tác oai tác phúc một lát cho vui thôi, nhưng Sỏi không sợ oai, không cần phúc. Hắn cáu, nhưng bật cười dễ dàng như Tào Tháo:

- Mày tác xạ khá lắm hả Tư?

- Tôi biết bắn.

- Tụi bay đưa nó cây M.1, cây mới nhứt... Ra đây bắn tao coi.

Hắn bước ra sân, nhìn quanh, chỉ ngón tay:

- Mà y bắn con sáo đậu trên lưng trâu kia. Một trăm thước thôi. Cho năm bắn. Trúng tao tha, không trúng mà y vô xà lim.

Sỏi nằm xuống mép sân, tì súng vào vai.

Sỏi rất ham bắn. Mỗi lần để súng chạm vai là Sỏi cảm thấy ngay một dòng máu ấm từ cây súng chạy vào thân mình, như cánh tay thứ ba được chấp vào người. Sỏi lái cánh tay ấy rất dễ, chọc ngón tay nhọn của viên đạn vào bất cứ nơi nào mình muốn. Hồi anh Cả Tuy thưởng đạn các bin và cho Sỏi đi bắn tĩa đồn Tây ở Đồng Mè, các anh bộ đội đã ngạc nhiên khi thấy đứa trẻ mười ba tuổi ấy bắn giỏi lạ lùng. Bên cạnh những động tác còn vụng dại, có một cái gì như linh tính giúp Sỏi hướng ngọn súng vào đúng đầu thằng Tây lấp ló sau lỗ châu mai.

Bây giờ khác hẳn. Đè trên tay Sỏi chỉ có một khúc sắt lạnh, một khúc gỗ trơn trượt. Sỏi ghé mắt tìm đích. Cái lỗ ngắm tròn trĩnh tráo nhìn lại Sỏi, nó giễu: "Mày bắn ai? Bắn sáo hay bắn trâu?".

Sỏi buột miệng hỏi trống không:

- Trâu ai đó?

Một tên dân vệ đứng cạnh cũng buột miệng đáp:

- Trâu nhà Sáu Đông.

Ba Phổ lại cười, nhưng lần này rõ ra cười gằn:

- Mày sợ trúng trâu của Việt cộng hả? Vậy làm sao mày dám bắn Việt cộng? Bắn trâu tao cũng tha. Bắn thằng thiên mày chết. Bắn!

Lò lửa trong người Sói bùng lên dữ dội. Mắt Sói chỉ thấy máu. Chồm dậy, quay súng, mạng đổi mạng! Nòng súng rung rinh, hơi xoay chéo... Sói hít một hơi dài. Không được. Má và Sâm sẽ chết lây. Chao ôi, chưa được!

Sợ kìm mình không nổi, Sói ấn bàn tay phải xuống cho nòng súng ngóc lên, bóp cò giật cục. Tên dân vệ kia bật kêu, lo lắng:

- Trật rồi!

Thằng Phổ thấy rõ nòng súng cựa quậy nhiều lần. Sói lại đứng nghiêm trước mặt hắn, bộ mặt đen vẫn đanh như trái mìn, đôi mắt là dây cháy chậm đang xì lửa. Phổ chột dạ. Hắn liếc quanh: Bọn dân vệ dăm dăm nhìn Sói với vẻ thương hại, và tránh luồng mắt hắn. Mấy tên hay nịnh bợ nhất cũng không dám nhếch mép cười lấy lòng hắn. Găng lắm rồi. Hắn đi quá đà rồi.

Tiếng cười khàn khặc lại nổi lên khi hắn vỗ vai Sói:

- Thử sơ bấy nhiêu, anh tha cho đó. Bạt tai một cái đủ nhớ thôi. Gác suốt đêm ai không buồn ngủ. Trả súng cho nó đi bay!

Hắn bước lên thềm, nụ cười còn dính miệng nhưng cặp mắt lồi cau cau. Lần đầu tiên hắn không trị nổi đàn em. Xưa nay chỉ có những người cộng sản dám đương đầu với hắn. Phải chăng những đứa dưới trướng hắn bắt đầu ti toe học đòi cái gan lì của cộng sản để chống lại hắn?

Trong nhà hội đồng, trung sĩ Huỳnh vẫn kéo dài cái thú được ngồi ghế quan tòa, thuyết những tràng dài lung củng về luân thường đạo lý. Tai hắn lắng nghe miệng hắn nói, và óc hắn nghĩ rằng hắn nói rất hay.

Ba Phổ khoát tay:

- Xà lim không đủ giam tù, lấy chỗ đâu nhốt lính mình. Phạt trừ một tháng lương cho kinh... À, tối nay mày tới khai thác mấy đứa tao mới bắt, hễ đánh khá tao tha phạt. Alê, tầu!

Huỳnh chương hững, đứng dậy trả bàn giấy cho Phổ.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 8

Ba Phổ nguyên là nhân viên ty công an tỉnh. Hắn về làm cảnh sát trưởng Kỳ Bường và bí thư chi bộ đảng "Cần lao nhân vị" đã ngót năm năm.

Lần đầu ra mắt dân, hắn gườm gườm ngó quanh một lúc, để mọi người kịp trông rõ vóc người cao lớn, đôi vai gò về phía trước như chực chồm, hai bắp tay xăm bùa chàm, và nhất là đôi mắt lồi chạy tia đỏ của hắn. Rồi đột ngột hắn nổ ra:

- Các người coi kỹ cái mặt mười năm chống cộng đây. Hung thần ác sát đây. Hiệp thương hiệp thiếc à? Giảm tô giảm tiếc à? Lấy ruộng lấy riếc à? Thăng này không chánh trị với các người đâu. Hễ ai còn chút tư tưởng cộng sản nào trong bụng, tôi mổ bụng moi cộng sản ra cho tiệt nọc. Cần ác là tôi ác tới chữ (1)! Hừ!

(1) Hết mức.

Hắn chỉ gầm bầy nhiều rồi bước xuống.

Khi dạy bọn đàn em, hắn nói rất hiền và cận kẽ:

- Bay thấy chưa? Tao đánh phủ đầu một đòn tâm lý, tụi nó xanh mặt hết trơn. Bay đừng nói dài hao hơi. Dân ở đây tao biết, từ con nít lên ba tới bà già đi sấp đều cộng sản gốc, cộng sản toàn tông, cộng sản từ trong trứng cộng sản ra. Bởi vậy tao mới nói xã này có bốn chục đảng viên và bốn ngàn

cộng sản. May ra có số nhà ngói chịu lui tới với bay, chớ đám nhà tranh thì hằm hằm nuốt sống bay đó. Đừng có hòng dân thương. Còn lãnh việc quốc gia thì ngàn đời dân nó còn rửa. Bay muốn sống phải làm cho dân sợ. Già đòn non lẽ. Bay cứ đám đảng viên cũ là một, người nhà bọn năm vùng nhảy núi là hai, gia đình tập kết là ba, đánh nhào đầu cho kinh cho khiếp đi. Đứa nào cứng đầu, tao cho mỗ bụng lấy mật, uống thì uống, bán thì bán. Ngoài ra có mấy thằng ba gai ba ngành, bay cũng ghép luôn vô cái tội cộng sản mà trị cho dễ.

Thấy bọn tay chân liếc nhau có vẻ hoảng, hần cười:

- Bay tưởng tao hung lắm hả? Cần ác tao mới ác. Còn giữa tội mình với nhau, tao hiền hơn ông Phật. Đứa nào túng tiền cứ xin tao. Muốn lấy con gái nhà ai, tao kiếm cho. Ăn dầm nằm dề với tao cũng được. Đánh cộng giỏi tao thưởng. Nhớ vậy mà ăn ở, nghe chưa?

Ba Phở làm như đã nói.

Chỉ một năm sau khi nhận chức, hần đã tự tay mỗ bụng hoặc cắt tiết mười bốn người kháng chiến cũ và ba người hần muốn thủ tiêu để cướp ruộng, hiếp vợ. Hần ác mà không hung. Lão Châu hói trán, ty trưởng công an, đã dạy cho hần biết giết người một cách lạnh, tỉnh, thích thú. Hần không nốc rượu say mềm hay hò hét như một số tên công an hạng tồi khác, cần hơi men hoặc cơn giận để bốc máu. Trong nhà hần có sẵn chai rượu, bát gừng, lọ muối hầm, gói quế bột, mấy cái ống trúc gọt vát một đầu. Khi sắp giết một người khỏe mạnh, hần gọi đàn em đến để dạy nghề "giết cộng sản có hoa tay". Tay trái hần tì ống trúc vào mạch máu cổ, tay phải hần cứa ngọt một nhát dao cạo. Thịt vừa đứt, ống trúc đã nống gọn vào mạch, dẫn dòng máu tươi chảy òng ộc vào cái liễn đựng rượu, gừng, quế, muối, có khi thêm rau răm thái vụn. Hần ép bọn đàn em uống máu người. Nhiều đứa sợ quá không dám uống, hần cười:

- Thằng nhát quá ta! Thôi em cầm sơ cái ly, cụng ly (2) với anh Ba mày cho phải phép. Vậy coi như uống rồi.

(2)Chạm cốc.

Từng bước rất khéo, hẳn làm cho đám tiểu yêu dưới quyền dần dần nhúng tay vào máu hay ít nhất cũng mang tiếng nhúng tay vào máu đồng bào, để hết hẳn đường lui.

Hắn thích hiệp đàn bà một con hơn gái chưa chồng. Hắn giảng rành rọt:

- Gái một con nó thay da đổi thịt coi mòn con mắt, cái đó đã đành. Tao chơi tụi nó còn là chơi chánh trị, hiểu chưa? Đàn bà ở đây, đứa nào thơm thịt một chút đều đua nhau lấy cán bộ, bộ đội Việt Minh sạch trơn. Tụi nó lại hay đi xa, sau đi tập kết, giỏi lắm đúc được một đứa con là cùng. Bay soát lại coi. Thứ gái một con trong xã mình, hễ đứa nào trơn láng nét na là vợ Việt Minh hết, còn phần tụi bay chỉ có ba con đĩ thập thành với mấy mụ ma chê quý hờn, nửa ngậy nửa dại, đúng vậy không?

Đợi bọn đàn em tỏ lòng kính phục xong, hẳn mới dạy:

- Tao cho bay chơi thả cửa đó. Ve được thì hay. Tụi nó không ưng, bay kêu lên lấy cung rồi mần. Tụi nó có chữa hoang mới dứt tình với đám tập kết được. Để yên cho tụi nó chờ chồng, đến khi chồng về, tụi nó nổi dậy cắt cổ bay liền một khi!

Hắn khoe toang toang những điều như thế. Duy có một việc hẳn làm kín tiếng: Hẳn đang thu góp lại cái gia tài họ Trịnh và cỗ "mở mang bờ cõi". Cha hẳn, trước làm chánh tổng hét ra lửa, có bốn chục mẫu thượng đẳng điền và ba tòa nhà ngói lớn ở Đồng Mè. Phần chú hẳn được ít hơn, chừng hai chục mẫu ruộng với sáu mẫu vườn dứa. Hồi đầu kháng chiến, khi

liệu bề Pháp không chiếm nổi xã Thạnh Bường, hãn tản cư về vùng tự do để giữ cái gia tài ấy. Đến ngày phát động giảm tô, hãn chạy theo Pháp cũng để chờ ngày quay lại với cái gia tài ấy.

Khi mới về vùng địch, Phổ còn trẻ, chưa oán ghét kháng chiến cho mấy. Cha hãn trúng bom Pháp chết ở Kỳ Sơn, được chính quyền Cự Hồ và bà con chôn cất tử tế. Nhà hãn bị Pháp phá lấy gạch xây bót Đồng Mè, không phải du kích phá. Hãn chỉ sợ khổ, thèm sướng. Ở vùng ta hãn thấy khổ quá. Có tiền, muốn mua chai rượu mùi hay gói thuốc thơm cũng không kiếm ra. Cả ngày chui hầm lấm lem tránh máy bay. Lại còn phải đi phá đường, đi dân công. Đến khi giảm tô, hãn thử tính, thấy mình còn nhiều tiền nhiều thóc hơn bất cứ ai trong xã. Nhưng hãn vẫn lén bán dần của cải, mua vàng, rồi nháy về tề.

Hãn đi được một mùa lúa, ủy ban kháng chiến mới đem ruộng đất nhà hãn tạm giao cho nông dân cày cấy, coi như ruộng vắng chủ. Nghe tin ấy, hãn tuy tiếc của cũng phải nhận rằng "Việt Minh thật là mềm dẻo".

Hãn ăn chơi lu bù chừng một năm. Bán hết vàng hãn đâm túng, lại sắp bị bắt vào lính ngục. Một người bà con bảo lãnh cho hãn vào làm Sở an ninh liên bang, dặn hãn: "Ở đây, hễ thù cộng sản thì được tin cậy, ác với cộng sản thì mau thăng chức". Hãn cần được tin, cần lên chức. Hãn tự tô vẽ thành một nạn nhân khốn khổ của cộng sản: cha bị giết, nhà bị phá, ruộng đất bị cướp. Hãn tập ác với tù chính trị. Ban đầu hãn phải uống nửa chai rượu mới đánh người được, về sau hãn chỉ uống sau khi đánh, sắp ngủ. Uống huyết người khó hơn, buồn nôn lắm, hãn cố tránh. Về sau bị bọn cùng Sở khích mãi, hãn liều uống trong khi say, quen dần. Món gan người cho nhiều gia vị cũng dễ ăn thôi.

Với cái đà ấy, đáng lẽ hãn đã được thăng chức từ lâu nếu hãn không bị bỏ tù vì ăn cắp quỹ công. Hãn được ân xá nhân dịp Diệt lạt Bảo Đại. Lão Châu, ty trưởng công an và quan thầy của hãn, gọi hãn đến giữa bữa rượu:

- Ba Phở à, mày ngu hết chỗ ngu. Đành rằng từ ông trên cho chí thẳng dưới, đũa chớ nào cũng muốn đầy túi, có điều phải lựa chỗ mà hốt bạc cắc chớ. Viện trợ Mỹ phải để cho các ngài cấp đèn trời, mày rờ vô mày chết. Phần tụi bay phải dòm xuống dưới, moi tiền của dân mà tiêu. Đừng có chê tiền trăm, khinh bạc chục. Giả sử tao cầm đầu dính tay một cú mười ngàn, tao còn lo chưa biết bị sửa lưng ngày nào. Mày bỏ túi mỗi lần một trăm, lấy trăm lần cũng cứ gọn hơ. Chẳng lẽ dân nó đâm đơn kiện mày ăn hối lộ của nó một trăm bạc sao? Bây giờ mày cầm dùi cui như cũ cái đã, rồi tao xếp chỗ cho về quận về xã mà kiếm chác. Huấn đạo thẳng lại mục, phủ quan giáng tham tri (3) là vậy đó. Cho mày đi làm giàu một năm rồi tao mới nhận ơn nghĩa.

(3) Ý nói: Xuống cấp mà lợi, lên cấp mà thiệt.

Bài học ấy, cộng với tám tháng tù, giúp Ba Phở quyết định hấn con đường tiến thân. Khi Kỳ Bường khuyết chân cảnh sát trưởng, hấn chạy chọt đút lót, gạt được mấy thằng ở chi công an quận tranh ăn, được bổ về quê. Đuôi trâu không bằng đầu gà. Hấn cầm quyền sinh sát ở cái xã giàu có này, nhờ đó hấn thu ruộng đất lại khá nhanh. Có ruộng đất, hấn biểu xén dãi đăng cấp trên rộng tay hơn, được tin yêu hơn. Tiền và quyền, chức cảnh sát trưởng và ruộng đất là hai cái pê đan xe đạp nương vào nhau mà bon: hấn đạp đều hai chân. Bọn tề khác kiềng mặt hấn, lũ đàn em đua nhau theo hấn, dân ghét và sợ hấn. Tất cả đều đúng với ý muốn của hấn.

Cái bóng cao lớn của tên bí thư "Cần lao nhân vị" với bùa trên tay và máu trong mắt trở nên một ám ảnh khủng khiếp đè nặng trên đất Kỳ Bường đã năm năm nay.

Bởi vậy, sau cuộc chạm trán với Ba Phở, Tư Sỏi lập tức được bọn dân vệ kính nể hơn trước. Một số miễn cưỡng cầm súng phục Sỏi dám bướng với ác ôn. Những tên hay bị bắt nạt thấy Sỏi đủ sức che chở cho mình. Tên

tiểu đội trưởng và lũ ton hót nịnh bợ lại nghĩ khác. Chúng đoán Sỏi có thể thần gì đây nên mới cả gan đương đầu với "ông hung thần ác sát". Có thể là công an chìm của tỉnh hay trung ương, là mật vụ, tình báo Mỹ. Cái điệu lì lì kia không phải vừa. Chúng thôi nạt nộ sai vặt Sỏi, bắt đầu gọi Sỏi bằng anh Tư.

Cảnh sát phó Huỳnh cũng gọi Sỏi đến hỏi thêm. Tuy không ưa Sỏi ăn nói như đâm vào tai, nhưng hẳn vẫn rất thú chuyện này bởi hẳn bị Ba Phổ coi như rác. Hẳn nghĩ có lẽ hẳn sinh vào năm Sửu nên quá nửa đời người chưa bao giờ ngót bị khinh rẻ, chèn ép. Khi biết Sỏi tuổi Thìn, hẳn bỗng thấy diện mạo cậu này có những nét quý tướng. Cầm tinh con rồng mà lại! Hẳn cho Sỏi nghỉ phép hai ngày liền "để chú mày ngủ đã đời một trận".

Sỏi đếm từng bước nặng trĩu, về nhà.

Đôi giày vải dính xuống đất không cho Sỏi nhấc chân. Cây súng săn rất nhẹ đè lệch vai. Sỏi phải ngồi nghỉ hồi lâu bên miếu âm hồn.

Một tuần qua, Sỏi không tạt về nhà. Chung quanh Sỏi vắng tiếng điệu dàng của má và riu rít của em, chỉ có những tiếng thét, chửi, đùa bỡn mà Sỏi phải hứng vào tai, vì tai không nhắm được như mắt. Những bữa cơm ăn hồn ăn giành khiến Sỏi lợm giọng, càng nhớ xót xa những bữa mắm thơm (4) xối với cá chuồn bằm mà má gấp bỏ trong chén cho con.

(4) Quả dưa

Đêm ấy má hốt hoảng và Sâm đay nghiến. Sỏi phải trốn ngay, sợ phải thấy nước mắt của người thân. Sỏi sợ em hơn sợ má. Má từng trải nên hiểu bụng Sỏi. Còn Út Sâm... trong đôi mắt trong veo của Sâm, tròn đen đen láy và tròn trắng phớt xanh, không có những chỗ mờ đục pha lẫn đen và trắng như mắt người lớn tuổi. Sâm nhìn đời bằng đôi mắt ấy, không thấy

mà cũng không chịu thấy những cái nhậ nhắng pha trộn, Sâm nhìn Sỏi một cách đơn giản, rạch ròi, tàn nhẫn nữa.

Làm sao bây giờ?

Sỏi lê chân với câu hỏi ấy lộn lên lộn xuống trong người. Lúc này hễ vấp ngã, Sỏi sẽ ngã luôn trên mặt đường.

May quá, Sâm đang trồng khoai ngoài bãi. Má đón Sỏi tử tế. Sỏi thở cái mùi nồng ấm trong căn nhà nhỏ như người nghiện hít khói thuốc: mùi áo quần cũ, khói củi, hom tre ngâm, điểm từng lúc cái hương chua ngọt khi má dỡ nắp cái liễn đựng mắm thơm xối mà chỉ có má mới làm ngon như thế.

Trong góc nhà, cái cuốc bàn của Sỏi rầu rĩ phơi lưới sắt gỉ vàng lấm tấm. Tháng chạp này một ngày làm một tháng ăn. Cả nhà trồng khoai trừa đậu. Đây má và Sâm đang đánh luống trên bãi sông lộng gió. Sỏi gánh phân ra trút rải trên miệng luống. Chung quanh ba má con là tiếng con sông rì rào kể chuyện trăm nơi mang về, từng lúc chen tiếng cười buộc mọi người cười theo của Sâm... Đây Sâm đang thoăn thoắt ấn từng hạt đậu vào lòng đất mịn tươi cho Sỏi lấp, láu tấu cười má đem vỏ đậu đổ ra đường cho người qua lại xéo nát để đậu mùa sau lên tốt hơn. Má bẻ bánh đường Minh Huy vàng trong chia cho hai anh em ăn với sắn luộc, lờm Sâm: "Tao làm vậy mới có hột cơm nuôi tụi bay lớn tới giờ"... Hôm nay Sâm cùi cùi cuốc đất một mình. Má tắt bật chạy đi chạy về, gánh phân, nấu cơm, coi trâu. Trong căn nhà này suốt tuần qua hẳn thiếu tiếng cười.

Má vừa nói chuyện vừa trút khoai khô vào nồi cơm. Sỏi rướn cổ nhìn: Nồi cơm sôi nhưng bọt không lên đến miệng. Khoai mọc xám xin, thứ người ta bán đổ tháo năm, sáu đồng một ang tha hồ lắc. Má và Sâm ăn khoai mọc thay cơm.

Sỏi len lén rút hai tờ bạc trăm, đặt trên chõng. Đợi má ngừng lên, Sỏi nói khê:

- Tôi mới lãnh nửa tháng lương...

Má cúi xuống thổi lửa. Giọng má khô:

- Nhà đủ ăn rồi.

- Má may cho con Út một bộ. Áo quần nó chật hết.

Má Bảy lặng im. Đúng là áo quần Sâm ngắn cũn cỡn, xuống lai hạ gấu bao nhiêu cũng không kịp sức lớn của Sâm. Bây giờ má mặc áo Sâm thái ra, thấy rộng thênh. Má nghe Sỏi khẩn khoản mà thương, nhưng biết Sâm sẽ giãy nảy lên nếu má nhận lương dân vệ. Má đứng đĩnh:

- Nó có thân để nó lo liệu cho quen. Mà có nghĩ thì nộp thuế cho nó. Xâu cộng đồng kiến thiết còn thiếu bảy ngày công nữ, vị chi trăm tư nữa.

- Kìa, đủ ba mươi ngày rồi mà!

- Họ lật sổ nói mới hăm ba ngày. Lừa thương tráo đấu đủ vành. Tiền của họ trả về tay họ cho xong.

Nói riêng với Sỏi má lại gọi bọn tề là họ, không gọi tụi nó. Sỏi bắt đầu thành người lạ.

Út Sâm đi làm về. Vẫn tiếng cười bay trước như con sáo nuôi nhớ ngõ, lọt vào nhà một lát mới thấy Sâm qua cửa. Sâm chào cụt lủn "Anh!", không cười nữa. Chưa bao giờ Sỏi sợ em gái đến thế.

Bữa cơm tối lạnh ngắt. Trời mưa nặng hạt, gió hú dưới mái nhà. Sỏi chép miệng nghĩ đến khoai nhà trồng muộn, gặp mưa đất nhão tha hồ bị sùng phá. Còn lúa nữa. Bọn xã thường bắt các gia đình loại A và B đi "tổ cộng" vào vụ cấy vụ gặt, để đồng bào sốt ruột tố nhanh mà về. Nhà má

thường phải cấy thật sớm, "chạy tổ cộng". Con sông Nhõn lòng cạn bờ hẹp không chứa xuế nước mưa từ núi gần đổ xuống, hay nổi lụt trái mùa vào đầu tháng chạp, có khi cuốn băng hàng trăm mẫu lúa cấy sớm. Ba má con lại trút hết thóc giống để dành, ra giêng cấy tái giá. Liệu nhà còn giống không, hay bị lụt lại đi vay của thằng Phổ để nó cắt cổ chực rươi (5)?

(5) Qua một mùa lúa, mười ang phải trả thành mười lăm ang.

Má bỗng quay lại Sâm:

- Út, pha nước cho anh đi con.

Sỏi biết má sắp nói chuyện quan trọng. Má vốn không ưa cái thói bạ đâu nói đó, thường đợi cả nhà ăn cơm uống nước xong mới bàn việc. Rõ ràng má và Sâm hẹn nhau đón Sỏi một cách nhẫn nại; như dạo nào má và Sỏi thì thào với nhau khi sắp tiếp bà mối hay chủ nợ. Sỏi biến thành người khách nhiều sự để má với em phải dè chừng.

Má thông thả kể lại những chuyện xảy ra trong tuần, từ cái đêm thằng Phổ soát nhà và anh Dong đến thăm. Sỏi nghe, vẫn lì lì, nhưng rất ngạc nhiên. Chỉ đi vắng mấy ngày mà trong nhà đã có bao nhiêu biến động, nhiều hơn cả mấy năm Sỏi ngủ nhà. Má và Sâm khác hẳn. Giọng má đĩnh đạc, không rầu rĩ cam chịu như trước. Sâm được học chính trị với thầy Dong, gặp cả bác Chín Chuyền. Hôm qua bọn dân vệ còn kháo nhau: "Lão Việt cộng đó được giá nhưt, mỗi ký thịt hai ngàn bạc", bởi địch treo giá bác Chín một trăm ngàn đồng. Sỏi ngừng nhìn em. Sâm ra dáng người lớn hẳn, đang ngắm Sỏi bằng cặp mắt thương và trách của người chị thấy em hư.

Nhưng Sỏi không mừng. Câu hỏi cũ vẫn bò quanh, nhức nhối. Má chưa đá động đến việc Sỏi lãnh súng.

- Thầy Dong nhìn gì tôi không?

- Anh nói... mang súng như vậy là có tội với dân với nước.

Sỏi thấy nóng mặt:

- Biết rồi. Tôi nghĩ nát óc mới vô dân vệ, ráng ở lại xã mà đợi Cách mạng. Bây giờ thầy Đồng tính sao? Trả súng, đi quân dịch cho khuất mắt, cái đó dễ ợt, nhưng tránh đó lại gặp đấng. Hay là tôi nhảy núi. Tôi đi êm phần tôi, còn má với con Út ở lại thì sao? Tụi nó đánh lên đánh xuống, bắt đi dinh điền, chịu nổi không? Tôi lo là lo bấy nhiêu, chớ cái mạng tôi tôi đâu có kể!

Sâm trả lời thay má. Cô em lạnh chanh của Sỏi nói rành rẽ:

- Anh Đồng nhắc anh lờ lẩn súng thì mang tạm đó đã. Anh tìm một số bạn tin cậy nhất, rủ họ theo Cách mạng.

- Kéo lên núi à?

- Không, cứ ở đây, nổi lên diệt ác ôn, phá kẹp... phá thế kìm kẹp...

Sâm đang cố nhớ, Sỏi đã hỏi dồn như hỏi một chị cán bộ:

- Diệt ác ôn thì dễ, sau đó tụi nó giết hết tông chi họ hàng, làm sao?

- Giết sao được. Toàn dân khởi nghĩa mà.

- Khởi nghĩa...

- Y như Cách mạng tháng Tám lấy chánh quyền vậy đó. Rồi bầu ủy ban, tổ chức du kích, rào làng cấm chông, đánh gặt như hồi chín năm.

- Đúng rồi!

Đến lượt Sâm ngạc nhiên. Lâu lắm Sâm mới lại thấy anh cười rạng rỡ.

Con đĩa trong người Sỏi biến mất.

Ngày đêm ấy. Sói mang súng trở về trung đội dân vệ.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 9

Bước ra khỏi vạt sắn, Bê nghe gió sông từ mặt nước thốc lên, ấm hơn gió đồng. Rặng dừa choãi những chân vạm vỡ, vươn đầu đến các chòm sao lạnh. Cái áo trắng của Sâm thôi lắc lư, tách ra một mảng trắng vẩy vẩy, Sâm đang khoát tay ra hiệu dừng. Bê đặt gánh xuống. Sâm lùi lại, thì thào:

- Xuồng máy đi tuần. Biệt kích quận sợ mình phá cầu.

Tiếng rì rì đến gần. Một chiếc xuồng máy chạy lẩn trong bóng nước đen óng ánh, Bê chỉ thấy một luồng bọt trắng vọt ra phía mũi, một luồng nhỏ hơn bập bênh sau đuôi. Một chiếc nữa. Đột ngột, ba bốn cái đèn pin - loại đèn dài, lấp sáu viên pin - cùng quét loang loáng lên bực sông. Hai chiếc xuồng chạy thẳng về phía cầu sông Nhỡn. Bọn dân vệ gác ở đấy chớp đèn ba lần làm hiệu.

Bê xốc gánh lên vai:

- Ta xuống, cô Út.

- Khoan. Em hoa mắt, thấy đen thui.

- Tại cô nhìn đèn. Lần sau phải nheo mắt lại, không tụi nó thấy đốm, lộ ngay.

- Đốm là cái gì?

Bê bày cho Sâm tránh đèn pha, đèn dù bằng cách che mắt và giấu hình. Sâm hỏi vặn:

- Đốm mắt người ta giống đốm con gì?

- Chà, tôi chưa để ý... Chắc màu xanh như đốm nai. Đốm cọp đỏ, cách xa nhau, hay chớp.

- Trật rồi anh ơi. Đốm tụi mình giống cọp, đốm tụi nó giống chó, phải chưa? Đi hè, em thấy đường rồi.

Sâm cười nốt một tí nữa, rồi quấy gánh đất xuống bờ sông, nơi có một đồng đất to mới lở từ trên bực cao xuống. Đất đào hầm bí mật đem trút vào đây rất tiện. Bao nhiêu lần đào hầm, Bê chỉ lúng túng vì không tìm ra nơi đổ đất, nhất là trong mùa mưa không ai đào mương đắp đập gì để Bê đổ ghé đất của mình vào.

Chính Sâm đã để ý chỗ lở ấy khi cấy trả công về. Hầm cũ của má Bảy sứt đổ, má lấp đã lâu. Má bàn với Bê đào hầm mới giữa hai bụi gai mây trồng làm rào vườn. Chỗ ấy rất tốt nhưng hơi gần chuồng trâu của chị Đa. Má dẫn đo một lát, bảo Bê cứ đào, chị Đa có thấy cũng không báo với địch đâu. Má tin chị không bao giờ muốn hại má.

Hắt vôi hai gánh đất, Sâm và Bê leo lên dốc thật nhanh tránh xuống địch. Sâm bỗng bật cười, hỏi nhỏ:

- Sao các anh kêu anh là Bê dù? Trước anh đi lính nhảy dù à?

- Họ giỡn tầm bậy, cô đừng nghe.

Nếu là ban ngày, chắc Sâm đã thấy đôi tai to của Bê bắt đầu đỏ.

Cái dạo mới lên căn cứ, Bê không quen đi núi cứ trượt luôn, nhưng nhờ mấy thế võ ta của cha bày nên thường gượng được, không ngã đến đất. Nhân lúc vui miệng, anh em xúm vào tán. Răng đôi tai của Bê cản gió, Bê ngã từ từ nên kịp chống đỡ. Răng những hôm gió to, Bê đi chậm lại rõ

ràng. Rằng Bê sẽ là chiến sĩ nhảy dù đầu tiên của Mặt trận. Cái tên Bê dù có từ đấy. Anh em đùa ác thế nào lại đến tai Sâm.

- Hay tại anh hay choàng dù nguy trang?

- Ờ, ờ, có vậy.

Bê thoát nạn. Thật tình Bê gồm cô gái tinh quái này. Chị và em gái Bê đều hiền như khoai lang nên Bê chỉ ưa những cô kín đáo. Bởi rụt rè "nhát gái", Bê chưa thân với cô nào cả. Đến nhà má Bảy, Bê chỉ chuyên nói chuyện với má và Sỏi, vì thế càng hay bị Sâm trêu.

Đến hầm, Bê cúi đầu dòm xuống:

- Sỏi ơi, để mình đào thay.

Tư Sỏi ngẩng mặt. Bê chỉ thấy hai con mắt long lanh và một mảng bùn bết trên tóc Sỏi. Sỏi co bấp tay lên gạt tóc:

- Tôi đào luôn. Bùn đất lấm lem hết.

- Mình đào quen mà.

- Áo quần anh khác cỡ tôi, giặt phơi để lộ. Anh cứ gánh đất.

Đào suốt bốn tiếng đồng hồ mà Sỏi không chịu nghỉ. Tính Sỏi hễ bắt tay làm gì là làm không kể sống chết.

Chỉ trong vài ngày, Sỏi đã kéo được tám người trong trung đội dân vệ, giao cho họ xâu chuỗi thêm. Sỏi chỉ muốn một điều: Đã quyết khởi nghĩa thì khởi cho nhanh, cho mạnh, cửa đứt đục suốt! Đồng gặp Sỏi tối qua. Hai anh em rất khoái nhau. Nhưng nghe bảo đào hầm, Sỏi cãi ngay:

- Bây giờ mà cán bộ còn trốn tránh à? Lại thì thào thậm thụt như trước à? Sao không nhào tới thẳng giặc, "oánh" thí xác?

Dũng nói lâu lắm Sỏi mới thông. Thông rồi, Sỏi đứng dậy vớ cuốc thuổng ngay. Dũng phải níu lại bàn thêm việc bắt ác ôn. Sau đó anh dặn Bê:

- Cậu lái cho vững, thằng Sỏi làm được nhiều việc động trời đó. Nó gan mà nóng như Lý Quy. Phải như mấy năm trước mình không dám giao công tác cho nó đâu, lộ thấy cha. Bây giờ sắp khởi rồi, cái táo bạo liều lĩnh của nó lại rất cần. Thiếu thanh niên đừng hòng khởi!

Trong đội công tác, Bê được giao một mình chuẩn bị đồng khởi tại Kỳ Bường, năm chi bộ bí mật mới được thành lập.

Xã "trọng điểm tố cộng" này có bốn ngàn dân, có chợ, ga, bến sông, hai đường ô tô. Địch rất dày, đủ tầng, đủ lớp: thôn có "thanh niên diệt cộng", xã có dân vệ, quận có biệt kích, tỉnh có bảo an, trung ương có quân chính quy đóng gần. Bê không phải dân trong xã, lạ người lạ đất, Bê nhận nhiệm vụ mà rờn tóc gáy, sợ hỏng việc. Bê vẫn có thói quen lãnh nhiệm vụ nặng hơn sức mình một chút để buộc mình vươn lên, khi công gạo cũng như gánh phong trào một xã.

Trong buổi họp đầu của chi bộ, các đồng chí đều thấy anh bí thư mới sao trẻ quá, e chỉ làm được vai trò liên lạc giữa chi bộ với huyện ủy. Cái ý nghĩ ấy biến đi khá nhanh. Bê mới 23 tuổi nhưng công tác đã sáu năm ở Đà Nẵng, thoát ly ba năm. Chị Năm Tân phó bí thư là người đầu tiên phục Bê giỏi. Khác với một số cán bộ trẻ chỉ đủ sức lo từng việc, Bê có cách nhìn rộng, đều các mặt, và khá sâu. Bên cạnh cái vốn kinh nghiệm riêng, ở Bê còn có ảnh hưởng của cha, của nghề thợ nguội, và nhiều nhất của anh Chín Chuyên. Cộng vào đó là cái dũng cảm tinh táo của người thanh niên mang thù sâu với giặc, luôn luôn nghĩ cách tiến công. Bê đã chinh phục được lòng tin của các đồng chí lâu năm trong Đảng, một điều thật không dễ. Họ không đòi gặp anh Dũng hay đợi thư anh Dũng rồi mới làm, như thường xảy ra ở vài chi bộ khác.

Qua được bước đầu tiên, Bê lại vấp khó khăn mới.

Một số cơ sở Mặt trận chưa tin đồng khởi sẽ chắc ăn. Uất ức đấy, muốn vùng lên đấy, nhưng sau đó có giữ nổi chính quyền không, hay lại chết chum với nhau? Làm cách mạng đâu phải là thí mạng! Bị địch vùi dập đến mệt lử rồi, họ đâm ngại những hành động táo bạo, ngại tuyên truyền lớp trẻ, ngại họp nhau lại thành tổ chức to. Họ muốn giữ lòng trung thành với dân với nước như hòn than hồng phủ dưới tro. "Hễ bung là bể", họ nghĩ vậy.

Trái lại, số đông thanh niên mới gặp Cách mạng lần đầu cứ âm âm đòi khởi ngay, nổ lập tức, đánh tuốt mí một keo tới đâu thì tới. Ai còn tần ngần, họ đòi đưa ra khỏi Mặt trận: "Các ông bà đó là bô lão, kẹp dù, kinh cung chi điệu, cách mệnh chớ cách mạng gì! Cho về hưu thôi!".

Bê với chị Năm phải khuyên nhủ thật khéo và thật gấp cho kịp cái hạn đồng khởi tính bằng ngày chứ không phải bằng tháng. Đến đây, Bê chịu tài chị Năm. Chị đi lại dễ dàng, gặp cơ sở hàng ngày. Những người còn đắn đo rất tin chị, bởi xưa nay chị đã cùng họ nếm đủ mùi cay cực, và sau này chị vẫn cùng hai con bám chắc đất Kỳ Bường chứ không thể vác ba lô về núi nếu khởi nghĩa không thành. Chị có tính mạng ba mẹ con để bảo đảm cho lời nói của chị. Rất nhẹ nhàng, chị thổi bùng lên ngọn lửa đốt rừng từ đống đổ của những nén hương nhớ tiếc tuyệt vọng, và chị cũng phải che bớt ánh lửa của các lò bốc quá sớm.

Chủ trương đồng khởi thấm vào chi bộ và cơ sở Kỳ Bường, cũng gây náo động thầm lặng trong gia đình má Bảy. Má nghĩ nhiều, rất nhiều. Sỏi hăng và nóng vội. Còn Út Sâm cứ cười đủ bốn đồng tiền chấm phẩy: "Nói nhiều em chẳng nhớ đâu. Các anh chị biểu gì em làm nấy, nhứt định làm được". Ba má con cùng đi vào đồng khởi theo kiểu của mình.

Hầm đã đào xong.

Bê chui xuống năm, ngồi thử, gặt đầu:

- Bấy nhiêu đủ độn thổ rồi, sau khoét thêm.

Bê mở cái gói dài lục cục trong bao lưng, lấy ra một bộ nắp hầm bằng gỗ mới tinh. Trong khi Bê ráp khung, Sỏi nhớ hôm kia đến nhà Hai Ngọ, thấy ông Nhâm đang đục một thanh gỗ mít vàng tươi cũng to ngần này. Sỏi hỏi:

- Ai làm nắp hầm cho anh?

Bê tủm tủm:

- Hầm bí mật, nắp cũng bí mật chớ.

Sỏi ngượng, bỏ vào nhà vác ra hai tấm ván mỏng, kê đáy hầm làm chỗ nằm. Sâm bưng ra một thúng nặng:

- Anh Bê mang về hay gửi lại để em giấu.

- Cô đưa số giấy tôi đem về trước in truyền đơn. Lốp giấy sau để anh em viết bích chương, cắt khẩu hiệu. Được bao nhiêu cô gói vô nhựa, giấu luôn xuống hầm.

Sâm mở cái gói to, giũ thóc dính ở tấm nhựa. Hôm nào Sâm cũng gánh thóc xuống thuê xay sát ở chợ Đồng Trầu. Thóc đem đi thì ít, gạo cám gánh về lại nhiều bởi giấy và vải nhét dưới. Mua lụa đỏ và vàng còn dễ, đến màu xanh thì chọn thật khó. Từ khi lớn lên Sâm chưa bao giờ được thấy màu xanh hòa bình, chỉ biết đó là màu của trời mùa thu mệnh mông. Sâm cứ thấp thỏm sợ sai màu. Cũng may gặp buổi nắng đẹp, Sâm xem lụa rồi bước ra xem trời, cuối cùng mua trúng màu đẹp nhất.

- Lụa may cờ lấy chưa anh Bê?

Bê đang đặt khung vào miệng hầm, ngừng tay:

- Chết cha! Tôi tính đem về căn cứ nhờ may máy, bây giờ mới nhớ cái máy hư mất. Cô Út may tay được không?

- Được. À mà em may vụng lắm, má rầy luôn.

Từ ngày ở chợ Đồng Trầu máy xay và tiệm may mọc lên nhiều, các bà mẹ Đồng Dừa mắng con không ngớt. Ai đời con gái Đồng Dừa mà may vá kém, lại quên cả sàng giần! Sâm mười ngày một lần gánh thóc xuống chợ thuê xay, ném quần áo rách vào nhà cô Mạ, vừa đi vừa nói với lại: "Trưa về tao lấy". Mạ xếp các thứ may dờ, lo vá cho cô bạn ngộ nghịch mà Mạ rất phục, phục nhưng không dám theo, hoặc chỉ theo lẻo đẻo cách một quãng xa.

- Hay để em đỡ con Mạ may cò, được không anh?

Bê đã biết chuyện nhà Mạ. Cha mẹ Mạ vốn nghèo, vài năm nay trúng mấy chuyến buôn quế mới khá giả lên, đang muốn được yên thân để làm giàu. Phần Mạ thì mềm như bún, sợ từ con gián sợ đi.

- Cô nói, Mạ chịu may không?

- Chịu chớ. Nó vừa may vừa run vừa rên vầy nè: "Mình sợ lấấấ. Đừng giận mình tội lắm, Sâm ơi Sâm ơi!".

Bê phì cười:

- Sao cô dám chắc vậy?

- Bờ bịch lâu mà. Nó ưa đọc tiểu thuyết chàng với nàng, đọc rồi khóc sưng mắt, mở miệng là nói chuyện mây chuyện gió. Năm kia nó qua sông bị chìm đò. Em nhảy ào xuống cứu, uống với nó một bụng nước no. Bữa sau nó dắt em ra miếu âm hồn nó thề, hễ quên ơn em thì sét đánh chết. Em biểu nó: "Mày khẩn giùm tao khỏi vô thanh niên cộng hòa", nó cũng khẩn y vậy.

Cả ba cùng bật mồm cười. Sâm sợ mình cười to, vội nhét góc khăn trùm đầu vào đầy miệng.

Một bóng đen đi lom khom đến gần. Sâm ngửi mùi trà, hỏi luôn:

- Má không ngủ à?

- Tui bay còn thức, tao ngủ sao được. Nghỉ uống nước đã. Chao, lạnh dữ ác!

- Má vô nhà đi, sắp xong rồi.

Má đặt cái mùng xuống. Một rổ sẵn luộc nổi màu trắng nhờ nhờ, tỏa thơm ấm. Má gõ ngón tay vào cái ấm nhôm:

- Nước đây, rửa sơ cái tay rồi ăn.

Má bẻ tấm đường phổi Quảng Ngãi đưa cho từng người, nói với Bê:

- Tao sắm đủ đồ nghề cho mày về nhà mới đây Bê.

- Thứ gì má?

Má lấy trong mùng ra từng món, dúm vào tay Bê:

- Chai đựng nước uống nè. Chai gạo rang phòng khi đưa cơm không kịp nè. Gói đèn sáp mày thắp. Cái bình này làm gì, mày biết rồi.

Vật cuối cùng là một cái bình nhựa mềm to, miệng rộng có nắp vặn. Má đựng đậu xanh nấu xôi cúng, bây giờ đem cho Bê làm đồ dùng đi giải và đi ngoài. Bê nghĩ: "Mình chặt cái ống tre được rồi". Nhưng Bê vẫn đón cái bình trên tay má, không nói gì, vì biết nói sẽ nghẹn lời.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 10

Những tin "cộng về, cộng nổi, cộng đánh" truyền theo đường xe lửa và đường ô tô đổ về Kỳ Bường, chỉ thì thầm miệng ghé sát tai mà mạnh như sóng ngầm.

Ở chợ Đồng Trầu:

- Cá chuồn muối bây giờ cao giá chị ơi... Nè, nghe nói Cách mạng nổi trên Kỳ Sơn hả chị?

- Giải phóng rồi. Biệt kích lên xóc chông lu bù... Mỗi chục bà bớt cho hai đồng hử?

- Đâu được... Chị gặp Sáu Dông không?

- Gặp. Mập mạnh lắm, qua nhà tôi luôn.

- Vậy chị lấy hết hai chục cá đi, không tiền nong chi. Về đưa ảnh một chục, nói tôi gửi... Thôi nể chị quá, bán lỗ cho xong trót, chợ với búa!

Trên sân ga Đồng Mè:

- Ủa, thằng Hai! Đi quân dịch sao được về đó?

- Chú giờn chi vậy, cháu đi bao giờ... Cháu nói nhỏ đây. Đại đội cháu hành quân trên núi Trà Bồng, chết, bị thương gần hết, cháu trốn luôn.

- Khoan về nhà đã, tụi nó gác dọc đường nhiều. Để tao dẫn tới nhà quen cho ở tạm, tối nay má mày tới đón. Má mày biết mày về nhứt định xẻ

con heo lúá ăn mừng.

Trong bữa cơm gia đình:

- Con gà mái để lại, đừng bán.

- Tiền đâu mua gạo?

- Hết gạo ta ăn khoai. Giã sẵn vài lon nếp giống nữa. Bộ đội đảng mình sắp về rồi.

- Vậy mà còn úp úp mở mở!

Cơn lốc đồng khởi bốc lên từ Bến Tre đã ra đến miền Trung, đang từ núi rừng Tây Nguyên đổ xuống biển Đông, đi tới đâu cuốn đất lên trời tới đấy.

Lòng người dân Kỳ Bường còn lên, còn lên. Câu to tiếp câu nhỏ, cái đầu gật gù, chân tay rậm rật. Ngọn đèn thắp hạt đậu đợi chờ được vắn to trong mắt. Những đôi mắt ấy nháy nhau hí hửng, rồi xoi xói nhìn theo bọn ác ôn, tìm sẵn chỗ trên thân chúng để xóc một mũi dao bén ngọt, hay ít ra cũng quật một khúc củi tạ. Nghĩ bấy nhiêu cũng đủ sượng rân cả người.

Đến khi nghe nói trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam có nhiều ông bà chưa hề nghe tên, lại treo cờ xanh đỏ sao vàng, không ít người thấy ngỡ ngợ. Coi chừng kéo lăm với Quốc dân đảng, Đại Việt, cái bọn tranh ăn với Diệm, tự xưng là Cách mạng nhưng giết dân không kịp đếm. Trong cái xã hội tạp nham lừa lọc này, hễ một thứ hàng tốt ra đời là có ngay năm, bảy thứ hàng giả bắt chước rất giống. Thế là đồng bào ùn ùn đi tìm Cách mạng, coi thử, nghe thử, nếu nhận ra đúng cán bộ "đăng mình" thì cổ mà rước về. Khi biết rành mạch trong Mặt trận tỉnh nhà có ông Chín Chuyền - tỉnh ủy viên Đảng Lao động Việt Nam ngày trước - ở cấp huyện lại có anh Sáu Đông cùng xã, bà con Kỳ Bường mới tin hẳn là "Cách mạng thứ thiệt, Cách mạng chánh hiệu".

Bọn tề sợ mất máu. Lão đại diện hội đồng đập bệnh bỏ việc, ít lâu sau bị công an tỉnh tổng giam. Lão Hạnh phó đại diện thấy vậy không dám từ chức. Mỗi buổi trưa lão đến trụ sở ngồi lơ lảo vài tiếng, rồi trốn về quận ngủ nhờ.

Ba Phổ cảnh sát trưởng nhảy lên kiêm luôn chức đại diện. Hăn leo lên ngôi độc tôn trong xã và quyết giữ ngôi bằng được. Hăn giàu nhất xã, không thể bỏ ruộng đất mà chạy tháo thân. Hăn húc như trâu điên. Hăn bắt toàn xã "đình công học tổ cộng" nửa tháng, bắt quỳ "sám hối" trắng đêm hết bốn cây nến chứ không cho "đứng một đèn" như trước. Hăn tự tay đánh chết và mổ bụng hai người dám cãi trước lớp. Hăn buộc từ trẻ em mười bốn tuổi tới ông bà già sáu mươi tuổi đeo mũ đi gác. Cảnh sát phó Huỳnh mở miệng can, hăn rút súng đòi bắn ngay giữa trụ sở.

Trong buổi lễ "Toàn dân trích huyết ăn thề trung thành với Ngô tổng thống", Ba Phổ gầm dữ dội. Vì cổ gầm nhiều quá nên giọng hăn khản đặc:

- Đồng bào ngó lại cái mặt hai mươi năm diệt cộng đây (trước hăn chỉ nói mười lăm năm). Hễ Việt cộng về ám sát cán bộ quốc gia thì sao? Thì hết thầy các gia đình nhảy núi, tập kết, đảng viên cũ, tôi cho ba tấc đất lấp mặt là yên, còn lại bao nhiêu phải di dân hết. Thằng này có chết cũng nửa xã chết theo.

Dưa gang đỏ dít thì cà đỏ tròn. Đờng tưởng dễ ăn mà mừng. Ai theo Việt cộng tôi cứ để cho tự do, chỉ xin một miếng gan làm kỷ niệm!

Hăn rút dao găm cắm phập xuống bàn, để con dao rung rung lại đấy, bước xuống. Trong cái bộ hùng hổ ấy hiện rõ sự khủng khiếp. Về "máu lạnh Ănglê" của hăn không còn nữa. Hăn bắt đầu nghi kỵ, đay nghiến, chửi đánh bọn đàn em. Mới ba tháng trước, chính hăn còn nói "Việt cộng ăn lá cây ỉa cứt bò, bầy đũa đeo một cộng đu đủ không gãy, đeo cộng dũa làm súng". Bây giờ nghe ai nhắc vậy là hăn bạt tai, ghép tội "nói mĩa quốc gia".

Hắn hung đến nỗi bọn tề xã thôn và lũ theo đóm ăn tàn cũng lánh xa hẳn. Chúng đi phân trần với những người có con em theo Cách mạng:

- Phần ông làm ông chịu, bọn tôi có gì không phải nhờ bà con xí xóa cho. Chẳng qua dùi đánh đục, đục phải đánh sảng...

Vài tên "Cần lao nhân vị" nhiều nợ máu với đồng bào bám riết Phỗ, xui hẳn đánh giết gắt hơn nữa. Chúng họp thành một nhóm, thề "không đầu hàng cộng sản". Chúng đào nhiều hầm bí mật, một đêm đổi chỗ ngủ ba, bốn lần, rải một mạng lưới cộng tác viên chuyên đưa tin hỏa tốc cho chúng tránh Quân giải phóng. Một số dân vệ thân tín nhất mang cả trung liên và bộ đàm đi ngủ lang với chúng, được chúng cho ăn nhậu thả cửa. Trong số đó đồng bào ngạc nhiên thấy có Tư Sỏi. Sỏi mới tập đánh bạc uống rượu mà đã mê tít, có đồng nào ném vào quán thịt chó với sòng bài hết. Thăng Phỗ nói với tay chân:

- Cả trung đội dân vệ có một mình nó lì lợm nhưt. Thăng đó nói như cóc cắn, đánh thì thối trời. Anh nó theo Việt Minh chết từ bảy mươi đời rồi, cả nhà nó không ai dính với cộng sản... Nó bướng hả? Nó không phải cộng sản mới dám bướng. Chó sủa không mấy khi cắn. Mà trò đời, hễ sa vô cái vụ đớp hít (1) với xì lát cáctê, đổ thẳng nào nhả ra được mà theo cộng sản.

(1) Ăn, hút.

Tùng tùng, tùng! Tùng tùng, tùng!

Tiếng trống cái từ trên Kỳ Lâm cuộn về, hẳn rõ trên tiếng mõ lao xao khắp nơi, như ếch ộp kêu chen với nhái sau mưa. Xa hơn nữa, phía Kỳ Ân, Kỳ Chính cũng râm ran trống mõ. Địch đặt ra cái lệ báo động liên hoàn này ban đầu là để đốc dân ra vây bắt cán bộ ta, gần đây biến thành hiệu báo cho

bọn tề kịp chạy trốn Quân giải phóng. Nhưng đêm nay đồng bào Kỳ Bường hiểu ngay: Các xã mé trên sông Nhỡn kéo cờ khởi nghĩa!

Cũng tiếng trống mõ đau lòng của mẹ đuổi bắt con năm xưa, sao bây giờ giục giã rộn ràng đến thế!

Bọn dân vệ gác cầu sông Nhỡn thối còi rút chạy. Nửa giờ sau súng nổ loạn ở chợ Đồng Trầu. Mấy viên đạn lửa đỏ lừ bay chậm, ngoáy đuôi loảng ngoảng đến tận ngọn tre trước cổng nhà má Bảy. Má đang đun nồi nước vôi chạy ra sân xem. Chưa có lệnh khởi ở Kỳ Bường, ai đã đánh vào chợ Đồng Trầu?

Tư Sỏi luồn cửa sau vào bếp. Áo quần Sỏi mặt trước đẫm bùn, mặt sau khô. Sỏi hỗn hển.

- Anh Bê tới... má nói... tôi tìm ra hầm bêm thằng Phổ rồi. Chiều mai cho con Út xuống quán bà Lành lấy tin. Tôi không về được.

- Súng nào bắn dữ vậy con?

- Biệt kích bắn lầm dân vệ. Bên nào cũng hoảng tam tinh, quên ráo mật khẩu. Thằng Quý chết rồi. Tổ cha nó, ham ba đồng lương miết. Đang lộn xộn tôi chạy về một chút, phải xuống gấp. Má còn tiền không?

Má móc túi, còn bốn chục đồng đưa hết cho con:

- Tiêu gì vậy?

- Đánh bạc. Tốn gần ba trăm rồi, cay quá.

Sỏi đâm đầu ra vườn, biến mất. Má lại ngồi đun nước. Con cái vắng cả, má làm sao nhắm mắt được. Út Sâm chống xuồng qua sông lúc sẩm tối, lên Kỳ Lâm gặp đội anh Dõng, chắc ham vui ở lại luôn trên ấy.

Nghĩ đến hai con, má cứ nửa mừng nửa lo. Chúng nó trên dưới hai mươi tuổi đã biết gánh việc dân việc nước, không đến nỗi xấu hổ với lớp đàn anh. Thế nhưng má cứ nhớ những sự khờ dại của con từ khi ẵm ngửa đến giờ mà ngại. Tư Sỏi còn khá, đến như Út Sâm dỗ ba câu là nghe, thốt ba tiếng là hớ, làm sao cho khỏi hỏng việc lớn? Chuyện binh đao mà Sâm cứ giỡn cười như không...

Má nhớ đến thằng Quỳ. Cũng tội nghiệp. Nó chết dễ dàng, gọn lỏn, như cái chén rớt xuống đất, người ta thuận chân đá luôn mảnh vỡ vào đồng rác. Nó có họ với má. Nhà nghèo trời dòm qua mái, nó đánh bạc thua hết lúa bồ lúa non, tham lương nháy vào dân vệ đã bốn năm nay. Nó không độc hại gì, chỉ ranh vặt, hay xin xỏ bòn mót của những người dễ tính như má. Nó chết, người ta không rửa nó ác nhưng cũng nhieếc nó dại... Ủ, hai con má dù khờ dại đến đâu cũng còn khôn gấp trăm lần những đứa như thằng Quỳ. Có lẽ má sống mãi với con nên không thấy con lớn khôn. Mà chưa khôn đã có Cách mạng dạy. Ai dạy mau khôn cho bằng Cách mạng?

Gà gáy nửa đêm eo óc. Rồi bìm bịp gọi trở canh. Má đang bỏ trấu rấm bếp, Út Sâm rón rén vào lúc nào không biết, "hù" một tiếng bên tai má. Má giật mình:

- Ở ông trùm ông xã... Đứa nào vậy?

Má không nhận ra con ngay. Sâm cầm súng gỗ, mặc bộ đồng phục "thanh niên cộng hòa" màu xanh biển của anh, đội một cái mũ trẻ con bằng vải chỏm tròn, vành mềm sụp xuống che mắt. Quanh lưng Sâm thắt một nịt đạn to rách tướp, đeo lưng lẳng một cái chuông xe đạp và hai hộp sắt gi, khi Sâm cựa mình chúng kêu lục cục rồn rảng. Mặt và cổ bôi lọ nôi đen nham nhở, khiến hàm răng cười nổi trắng lóa.

Sâm cười, nói khao khao:

- Oai không má? Giống ông Giải phóng chưa? À mà má thấy Giải phóng bao giờ đâu!

- Làm trò gì vậy Út?

- Trò giành chánh quyền. Vui ghê lắm. Con đi bắt ác ôn Kỳ Lâm, tụi nó lạy con như rái giỗ cha. Con kêu loa muốn đứt gân cổ. Tối mai đến lượt xã mình. Còn cơm nguội không má?

Sâm ăn ngốn ngấu mấy tảng cơm cháy, đi rửa mặt qua loa, thay áo quần xong lăn ra ngủ. Má phải soi đèn, lấy khăn ướt lau mặt và cổ con cho thật sạch lọ.

Chợt nhớ ra, má lên nhà trên xem thử. Quả nhiên Sâm vứt bừa cái nịt đạn giả, cái mũ vải và cây súng gỗ trong góc nhà. Má chép miệng, đem tất cả ra hầm bí mật giấu. Sâm làm cách mạng nhẹ nhõm như đi chơi. Nhẹ quá nên dễ trông chừng, dễ vấp ngã.

Cũng như hầu hết bà con, má tưởng đồng khởi là việc rất đơn giản: trống đánh, loa kêu, đồng bào biểu tình giành chính quyền, kéo cờ tuyên bố độc lập như năm Dậu. Nhưng cái ngày đồng khởi hôm nay lại nhốn nháo, lắt léo, dài chưa từng thấy.

Sâm thức dậy, đâm bổ qua nhà chị Năm. Còn lại một mình má ngơ ngẩn, vá chưa xong cái áo lại vất đấy đi nhen lửa nấu cám heo, giống hệt Sâm khi lên cơn đãng trí và bị má mắng: "Lãng lãng như con gái sảng chông". Chốc chốc má lại ra xem bóng nắng. Bóng cau xòa trên mặt sân cứ ì ra, hồi lâu chỉ ngăn lại được một gang tay, hình như nó ngại cái giờ quyết liệt đến mau quá.

Trên đường tỉnh, đồng bào Kỳ Lâm lũ lượt kéo xuống quận báo cáo cái vụ tối qua: Quân giải phóng về làm chủ toàn xã, năm đầu hết những người làm việc quốc gia, cử ủy ban Mặt trận xong xuôi cả. Quân giải phóng

đông lắm, súng ống to nhỏ đủ cỡ, chỉ ở ngoài đồi hoang chứ không ở làng, gặp ai cũng giở bản đồ ra hỏi đường xuống quận xuống tỉnh.

Một chị quen má Bảy ghé vào uống nước, nói ồm ờ:

- Lính giải phóng có một con nhỏ dễ thương lắm, nhà nó ở Đồng Dừa...

Má chột dạ. Chị kia nheo mắt:

- Ông Dũng đẩy nó vô nhà tôi, nhờ tôi trét lọ nôi cho nó... Tôi đi đây bác. Hù bọn quận một mẻ chơi cho sướng miệng, mà cũng chặn luôn cái chuyện ném bom bắn pháo vô làng.

Má cười, nhẹ người. Thì ra cũng đặng mình cả.

Rồi cô Mai đến tìm Sâm. Tuy đang hoảng nhưng Mai vẫn diện đồng hồ mạ vàng to bằng cúc áo, hoa tai nở lập lòe, áo nilông hồng nhạt viền dăng ten ở tất cả những chỗ có thể viền được.

Mai cất giọng nhõng nhẽo của đào cải lương:

- Ôi, cháu khủng khiếp quá bác ơi!

- Việc gì mà khiếp?

- Cháu đa cảm lắm bác ạ. Cháu sợ mọi sự lưu huyết trên đời. Ôi, cuộc đời ngang trái!

Mai thở dài một cái rõ dài, moi trong cái làn nhựa đỏ ra một gói giấy to:

- Cháu may cờ cho Sâm đây. Giấu đi bác. Cháu không chối từ một hy sinh nào vì Sâm. Thưa bác cháu về ạ.

Mại vuốt lại rèm tóc buông trên trán theo kiểu tóc "bà Nhu" trong ảnh, nghiêng đầu chào má. Má cố nín cười. Má vẫn không hiểu vì sao con nhỏ đồng đánh này lại mến Út Sâm được.

Tiếp tới chị Đa đem con sang gửi má. Đầu tóc của chị quanh năm rối bù, hôm nay thêm mấy chùm trái ké mắc vào. Tối qua nghe súng nổ chị khiếp quá, ban đầu chui xuống phản, sau sợ đạn lửa cháy nhà lại ôm con chui vào hàng rào ngòi run. Chị tắt tưới quả gánh trầu xuống chợ bán. Sợ thì vẫn sợ, nhưng bụng đói đầu gối phải bò, để héo cả gánh trầu buôn thì hốt đất mà ăn à.

Chị Đa đi chừng một tiếng đồng hồ lại thấy học tốc người không chạy về, mặt cắt không ra giọt máu:

- Trốn... trốn bác ời! Chết sạch trơn!

- Gì đó chị?

- Việt cộng về... soạn gánh đi bác!

- Đâu, Việt cộng đâu?

- Về trên Kỳ Lâm. Nghe nói họ làm tội người nhà lính quốc gia trên đó. Dọn đồ đi bác. Tôi có bà thím dưới Kỳ Hải, xuống đó ở tạm. Kìa, mau lên bác!

Chị Đa được cái miệng ít lời nhưng phải đôi tai quá mỏng. Chị hay nghe, hễ nghe là tin rầm rập, bởi chị nghĩ ai cũng khôn hơn mình. Trộm cắp, trai gái, giặc giã, cờ bạc, chuyện gì chị cũng ham nghe. Chị rất mê hóng "chuyện Việt cộng", vừa hóng vừa rùng mình như nghe chuyện ma hiện hồn. Mới đi một quãng đường mà chị đã hứng vào tai khối tin đồn trái ngược. Cách mạng chiếm quận rồi, trương cờ búa liềm, mặc áo quần đen hết. Sư đoàn số mấy đó của chính phủ đang đánh lên Kỳ Sơn. Một đại đội bảo an của tỉnh theo Giải phóng, một "ông núi" đeo hai súng lục đứng ra

phất cờ, hô một tiếng "dạ" rắp thiết đều. Và cuối cùng, đập một cái: "Việt cộng sẽ trừng trị những người có chồng con đi lính cụ Ngô". Lạy Trời, lạy Chúa, lạy Phật?

Người vợ lính ngục quanh năm tất bật hốt hải ấy sợ tái xanh tái xám, chỉ còn đủ trí khôn để gửi gánh trầu nhờ nhà quen ở chợ bán hộ, rồi ríu chân chạy về với con. Trong óc chị rối tinh những phe những cánh đang kéo quân về Kỳ Bường, sắp đánh nhau loạn đả xà ngẫu như tuồng Chiến quốc, dân sẽ nát như tương. Cách mạng với giải phóng chắc là phía tốt. Việt cộng với cộng sản trị vợ lính kiểu ấy thì ác quá. Chưa biết bên nào hơn, hăng cứ lánh nạn cái đã.

Má Bảy xãng giọng:

- Ai nói bậy bạ vậy?

- Ông Ba Phở. Ông biểu tản cư về quận, ông phát gạo cho ăn.

- Tôi không chạy. Anh Sáu Đồng về đây không chặt đầu tôi đâu mà lo.

- Việt cộng chó đâu phải ông Đồng!

Trong lúc cuống cuồng, chị quên rằng chính chị thường trầm trồ với má Bảy về ông Đồng "Việt cộng nắm vùng".

- Ngán chị lắm. Vô ra cũng cha bầy trẻ, lại còn chia ra cha thằng Túc với cha con Thừa!

Má nói lấp lửng vừa đủ cho chị đỡ sợ, và nghĩ thầm kiêu hãnh: "Cách mạng nằm ngay trong nhà tôi đây chó ở đâu mà về!". Chị Đa nghe lời má ở lại, không phải vì đã hiểu mà vì có người cứng bóng vía hơn để chị dựa hơi. Con má Bảy vô dân vệ, thấy má không sợ chị cũng đỡ lo.

- Lỡ bên cụ Ngô cho tàu bay ném bom hay bắn đại bác, ta làm sao bác?

- Đào hầm mà núp. Hồi đánh Tây chín năm, bom đạn vãi như trấu, nhà tôi có sứt mẻ gì đâu. Mà hễ họ giết dân thì mình phải kêu kiện gặt chớ.

- Thôi trăm sự tôi nhờ bác. Bác còn tôi còn.

Chị ở luôn trong nhà má Bảy, đỡ con ngủ rồi thái chuối giúp má.

Bóng cau lúi ra khỏi sân, nhường bóng dừa từ sau nhà nhích tới. Một chiếc "tàu rà" xõa đôi cánh vuông quần bốn năm vòng trên Kỳ Bường, bay lên Kỳ Lâm. Tiếp tới hai chiếc trực thăng hình chuồn chuồn bay dọc sông Nhớn, sà thấp xuống Đồng Dừa, bánh xe gần chạm ngọn tre. Tiếng phanh phạch nhức óc làm trâu ngoài đồng bứt mũi nhảy lồng, chó sủa đứt hơi. Chúng đổ xuống bãi đá bóng gần chợ Đồng Trầu.

Má Bảy bắt đầu lo. Giữa bấy nhiêu chuyện rối bời, Út Sâm có nhớ xuống quán bà Lành lấy tình hình không? Má dặn nó hai lần, nhưng nó nói trước quên sau, biết đâu... Má gửi nhà cho chị Đa, xách cái vỏ chai bảo xuống chợ mua dầu lửa. Má cứ muốn luôn luôn có mặt bên con để nhắc nó nhớ. Con chim mới ra ràng, để nó bay một mình má không yên bụng.

Ra đến đường ô tô, má dừng lại. Đại đội biệt kích của quận từ Đồng Trầu kéo lên phía cầu sông Nhớn, kẹp súng dò dẫm đi dưới vệ cỏ, tránh mặt đường đắp cao. Mấy tên dân vệ dẫn đầu, trong đó có Tư Sỏi. Đến gần má, Sỏi nháy mắt nói to:

- Má về xếp gánh chạy giặc mau lên! Triệt để tản cư, vườn không nhà trống, mai một đẹp cộng sản xong rồi về.

- Con Út đâu?

- Má đánh nó một trận cho tôi. Sáng giờ cứ quanh quẩn chỗ quán chợ, chơi rông hoài.

Gần cuối hàng quân, má thấy thằng Phỗ, mấy đứa lạ mặt có lẽ ở quận về, rồi hai thằng Mỹ. Bọn Mỹ mặc đồ đen, đội mũ bê rê giống hệt biệt kích. Chúng chống gậy cong đầu đi lom khom cho đỡ cao, trông như đang đóng vai ông già trên sân khấu. Một tên ngược đôi mắt thau nhìn má, xì xồ cái gì. Má thấy đầu gối mềm ra, nghĩ: "Nó nghi, nó bắt...", nhưng vẫn gân mặt nhìn trả. Tên Mỹ kia đáp lại xì xồ, đưa gậy chỉ về phía gò Chà Là. Chúng đi thẳng. Má ngó theo, còn thấy hai cái cổ đỏ như cổ gà chọi cổ thụt sâu vào vai.

Má trở về nhà, thấp thỏm nghĩ đến cuộc nổi dậy tối nay. Bọn Mỹ đem quân lên, định dựa vào sông để chống ta. Má biết rõ không có "sư đoàn 305" nào kéo về cả. Nhân bọn nguy dựng đứng lên chuyện ấy, đồng bào thổi phồng thêm để dọa lại chúng thôi. Còn Quân giải phóng thì hầu hết cũng giống Út Sâm, chỉ có súng gỗ và chuông xe đạp đeo lưng. Phải hoãn đồng khởi mất. Má bỗng tiếc xót xa, tiếc quận cả người. Trông mãi mới tới cái ngày mở mặt...

Sôi chạy vọt qua ngõ. Má ra đón ngoài sân để chị Đa khỏi nghe lỏm.

- Má giả soạn gánh mà đừng đi. Ai hỏi, nói đau bụng, đợi tôi về gánh. Báo cho anh Bê: Biệt kích đưa Mỹ đi coi địa thế rồi rút về giữ quận, không ngủ trong xã. Tụi nó để ba lô ở quận, không đem cơm chiều.

Má thở phào.

- Thằng Phỗ ngủ lại Đồng Mè, hễ động là chạy qua đường sắt xuống Kỳ Hải. Nó đi đâu tôi theo đó. Cóc cắn trời gầm không nhà. Tôi biểu con Út ở lại dưới chợ, đợi lấy tin chót.

Đôi mắt Sôi long lên, rồi cặp mí sưng dày lại sụp xuống, che kín ánh thép nhọn. Sôi ra khỏi ngõ, gọi với vào:

- Má nhớ nhét gói áo quần tôi vô trong gánh, nghe má!

Đại đội biệt kích dàn ra ven sông. Bọn Mỹ và tề không dám lên cầu, chỉ đi dọc bờ, bàn tán. Trong đám mía bên kia sông bỗng bật lên bốn, năm tiếng súng liên liên. Một tên lính từ trên bực đất cao lộn đầu nhào xuống bãi như đuối theo cây súng rơi trước nó. Hai tên nữa lăn gô ra đất. Súng chỉ bắn hai loạt, tiếng còi toe toe như kèn lính tiếp liên theo, rồi tiếng loa nổi: "Hồi anh em binh sĩ...".

Bọn biệt kích kêu thét, chạy nhốn nháo tìm chỗ nấp:

- Chủ lực Việt cộng!

- Chết cha bay ơi, rút, rút...

- Bắn! Kìa, ống ầm (2) nổ đi!

Thằng Phổ gào lạc giọng:

- Vì Chúa vì dân, tiến lên! Xung phong! Đéo mẹ, có tiến không?

(2)Súng cối.

Không một tên nào dám nhô ra đến bờ sông. Chúng bắn một hồi như trút đạn cho nhẹ, rồi rút chạy. Mấy tên nhào vào nhà má Bảy, đưa rút dao chặt tre, đưa tháo nghiêng cái võng đay. Bị má níu tay, chúng thở hồng hộc:

- Bà cho mượn... bồi thường sau... ông Mỹ bị rồi, ông cố vấn...

Má nhớ lại, không đòi võng nữa. Cái võng của má bỏ lăm. Nó sẽ ném thằng Mỹ xuống đất.

Bọn lính khiêng lủng lẳng qua nhà má một thằng Mỹ rống ò ò trong họng. Thằng Mỹ kia đi sau, hết khóc sụt sịt lại giờ gậy dọa đánh lính. Máu chảy xuống, vấy một trảng chấm sẫm lượn sóng trên đất khô. Trẻ em trong xóm ùa theo xem Mỹ rên Mỹ khóc. Một lát sau, thằng Túc chạy về lí láu kể với má: Vỡng bị đứt, thằng Mỹ rơi xuống đường ô tô như mít rụng, rú một tiếng khùng khiếp. Thằng bạn nó quất gậy túi bụi vào bọn biệt kích. Cuối cùng, chúng đem nhau đến chợ Đồng Trầu và lên trực thăng.

Trận đánh Mỹ - nguy đầu tiên trên đất Kỳ Bường diễn ra như vậy.

Cái ngày dằng dặc đầy những mừng lo nối tiếp ấy rồi cũng qua hết.

Đến giờ lên đèn Sâm mới về, nhăn nhó kêu đau bụng kinh. Má bắt Sâm lên giường nằm, pha một mo đài nước nóng đặt trên bụng con cho đỡ đau. Nhưng vừa nghe ba tiếng cú rúc sau vườn Sâm đã chồm dậy, hất mo nước đổ lênh láng cả chiếu. Sâm dạn má trước khi đâm bổ ra vườn:

- Ai tới nói "tôi đi cà lơ phất phơ", má chỉ ra thằng vạt dừa nghe má. Người nào nói khác thì biểu họ về ngay, nói xã có lệnh giới nghiêm, cấm tụ họp.

Trời tối hẵn. Những người "cà lơ phất phơ" lục tục kéo đến.

Ông Nhâm mặt hồng hơi men, tay cầm cây mác mới mài, tay vè chòm râu đen: "Tôi mới học tổ cộng trên quận về, bị cùm xà lim ngứa căng quá, cũng bắt chước họ đi cà lơ phất phơ một chút". Chị Năm khoác vai một tay nải to, cười hết hai hàm răng đen lánh, dắt theo bốn cậu "thanh niên diệt cộng" ở Đồng Trầu vác gậy và đeo lựu đạn. Tới một nhóm "thanh niên cộng hòa" ba trai hai gái, xách cây thuôn sắt được xã phát để xăm hàm, đi với cô Hai Ngọ con ông Nhâm. Rồi anh Trưng thôn đội phó cũ, thằng Chuân con ông Rạng, ở kìa con Trấu ôm cái loa to tướng nữa. Người mình hết. Làm cách mạng hết.

Má sướng muốn múa lên. Mấy lần má hỏi Bê và chị Năm về số người đăng ta, họ cứ cười cười lấp lửng: "Cách mạng miền Nam ai làm nấy biết!". Kín miệng ghê. Bây giờ tim má đập như trống báo động. Má chỉ đường cho gần ba chục người. Qua câu chuyện của họ, má biết ở các thôn còn nhiều nhóm đang đợi. Họ không kéo lên, sợ đông quá sẽ lộ, bọn ác ôn trốn mất.

Khi ngót người đến, má Bảy mang vò nước chè và rổ chén ra vườn, rót đưa cho bà con uống. Đồng đang nói trong bóng cây:

- Cho Đồng Mè đi trước. Tránh chó sủa. Nhớ kỹ ám tín hiệu chưa?... Ờ, tốt. Đừng để sảy con thịt bự. Đi đi Bê, liên lạc ngay với T.61. Hốt cho gọn nghe.

T.61 là tên mật của Sỏi. Út Sâm là T.73.

Khu vườn dừa tối nhấp nhô những bóng đi lại, thì thào. Chặt nổ cứ dồn ứ ở nơi thiếu ánh sáng và tiếng động này. Quả mìn đen và im lặng chứa đầy sấm lửa bên trong.

Một đoàn người tuôn ra phía bờ sông. Má Bảy nhận ra Bê nhờ cây tiêu liên bóng rút vác vai. Má túm áo Bê:

- Mãn cuộc rồi, kêu anh em về ăn cháo gà nghe con!

- Dạ.

Trên cổ Bê đeo lưng lẳng một vật gì sáng loáng như con dao găm. Má sờ thử, nhận ra cái còi hình loa mạ kền của xe Lam. Thì ra tiếng kèn của Quân giải phóng hồi chiều là do Bê thổi.

Lại nhóm nữa ra đi, vác rất nhiều ống loa bằng tôn, giấy, mo cau. Đồng đi với nhóm này. Má vội kéo tay anh:

- Con Út đâu anh?

- Má đó à? T.73 vừa đi với Bê xuống Đồng Mè. Nó khá lắm.

- Còn tôi, tôi làm gì, đi đâu?

Dông cười:

- Má làm trưởng trạm liên lạc của Ủy ban khởi nghĩa. To lắm. Chị Năm ở lại đây với má.

Vườn dứa đã vội người. Chỉ còn một nhóm của Đồng Dừa với chị Năm Tân. Khi bộ phận của Bê bắt xong ác ôn, nổ súng làm hiệu, họ sẽ vét nốt bọn tề điệp tôm tép trong làng và phát loa gọi đồng bào đi mít tinh. Má Bảy vào nhà đợi những người đến sau, nhân tiện đun nước hết nồi này đến nồi khác đổ vào vò. Má đang sống lại những phút bồn chồn mà say người của đêm xưa bộ đội kéo đi đánh đồn Pháp, má thức đun nước nấu khoai và đợi nghe tiếng bộc phá đầu tiên mở rào thép gai.

Chừng một giờ sau, súng trường nổ ba lần đĩnh đạc phía Đồng Mè. Máy chục cái loa cùng một lần nổi lên râm ran.

Lệnh khởi nghĩa đã phát!

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 11

Hai ngàn người là ít.

Bãi đá bóng bên chợ Đồng Trầu đã gần chật, các thôn vẫn còn từng tốp kéo tới, cầm những cây đèn gió cháy to như đuốc.

Trong lúc này, ai chú ý xem kiểu đi và nghe lối nói của từng người, có thể nhận ra họ thuộc hạng nào. Các gia đình "tình nghi can cứu" đi vội vàng cho mau đến nơi, kín đáo len vào tìm một chỗ hơi xa ánh đèn nhưng trông thấy bàn chủ tọa rõ nhất, ngậy người ra ngấm lá cờ Mặt trận óng ánh màu lụa mới dưới đèn măng sông, đọc nhẩm những câu khẩu hiệu chữ đỏ trên vải trắng, nhưng lại ngậm miệng không nói gì hoặc chỉ xuýt xoa kêu lạnh để người bên cạnh nghe. Ngược lại, gia đình bọn tề điệp đã bị bắt hoặc trốn từ trước lại luôn mồm chào hỏi các anh cán bộ và bộ đội giải phóng, ca tụng Cách mạng nghe êm tai như đàn bầu, nhưng đứng thậm thụt mé ngoài để khi có động thì chạy thoát thân, hoặc khi chồng con bị đem ra xét xử thì lăn vào nín khóc cho nhanh.

Sâm, Ngọ, Trấu mặc giả Quân giải phóng, vẽ râu đàn hoàng, cầm súng gỗ đứng nép vào bóng cây bên cổng chợ, giữ trật tự. Mụ vợ tên thôn trưởng Đồng Mè sán lại, van xin "quý ông giải phóng" tha cho chồng mụ vừa bị bắt. Mụ nói dẻo như kẹo mạch nha (1). Sâm nín cười không lên tiếng. Tường ba ông chịu chuyện, mụ rút ra ba tờ giấy bạc trăm, khúm núm đưa "mời ba ông nhậu sơ sơ". Sâm cáu quá, phải cố rặn giọng ề ề, gắt thật gần:

- Hừ, đi! Vô!

(1)Kẹo mềm.

Sâm ngoáy mũi sủng gỗ, đập tay vào cái chuông xe đạp đeo lưng. Mụ hốt hải cầm tiền đi biển. Chắc mụ ngạc nhiên khi nghe ông Giải phóng râu quai nón kia nói giọng eo éo như con gái.

Má Bảy ngồi bên chị Đa trong chỗ đông. Chị ẵm con Thừa trên tay, ru khê, mắt dòm quanh sợ sệt.

Khi trong thôn dậy tiếng loa khởi nghĩa, má Bảy sang rủ chị Đa và mấy gia đình thuộc loại lừng khừng nữa đi mít tinh. Chị Đa đang cuống quýt, nửa sợ không tuân lệnh Cách mạng sẽ bị trị, nửa lo nếu đi "hội họp với Việt cộng" sẽ bị hội đồng xã trở lại đánh như xương. Thấy má đến, chị mừng quá đổi. Tất nhiên chị đi vì có má đi. Chị hỏi dồn dập:

- Cách mạng về ở luôn không bác?
- Các ông Giải phóng có làm tội mẹ con tôi không bác?
- Sáng mai quốc gia về, ta khai sao đây bác?

Má Bảy giảng giải nhiều, nhưng cái điều làm chị yên bụng nhất là má cũng chỗ đồng tình đồng cảnh mà coi bộ dạn lắm. Một số người nhút nhát thấy chị Đa đem con đi, cũng dặt dứ nhau đi hết. Họ còn móc xích thêm chòm xóm đi thật đông để giữ cái thế cá đối bằng đầu trước mắt địch.

Má Bảy liếc nhìn những bộ mặt đăm chiêu chung quanh mình. Mấy người quen gật đầu chào má. Chỗ bạn tù với nhau cả. Họ hỏi đôi câu lấy lệ: Cây xong chưa thím? Khoai củ êm rồi chớ? Chà, đêm hôm rét mướt quá hè... Họ tránh không nói gì đến trận đánh ban chiều, cuộc mít tinh tối nay.

Đồng bào đến đông, nhưng trong nhà họ, bản "Tóm tắt luật 10/59" in chữ to đang phơi những lời dọa hung ác trên vách. Câu đậm nét nhất là XỬ TỬ HÌNH VÀ TỊCH THU TOÀN BỘ GIA SẢN. Cái án chém nằm sẵn trong nhà. Lưỡi dao máy chém lấp ló đằng sau tấm giấy chữ nhật. Họ cứ đi mít tinh vì cái giờ ao ước, thèm khát, trông ngóng mãi đã đến. Tiếng súng và tiếng loa của Cách mạng giữ cho họ. Sáng mai, nếu Cách mạng rút và địch trở lại, họ có cơ để ăn nói.

Giữa đám đông còn lẫn nhiều gián điệp và người nhà bọn ác ôn, họ phải cố giấu những mừng tủi đang bùng bùng trỗi dậy trước lá cờ đỏ xanh sao vàng mới thấy lần đầu mà quen quá, thương quá. Đôi người ngồi đây, trong những lúc tuyệt vọng nhất, đã từng nghĩ đến những ngày oanh liệt đánh Tây đuổi Nhật như nhớ tuổi trẻ của mình đã qua và không bao giờ trở lại. Họ thiết tha tìm hỏi về Cách mạng như hỏi tin người thân bị cấm cố ở Côn Đảo, biết còn sống thì họ mừng, nhưng không dám mong được sớm đoàn tụ. Và lúc này họ thở hồi hộp theo nhịp cờ gió rung, cúi xuống gầy nhẹ một giọt nước mắt vui.

Anh Bê đeo tiểu liên bước ra hô chào cờ. Đồng bào xì xầm hỏi nhau về anh cán bộ lạ mặt mà trẻ quá. Khi Bê giới thiệu "ông Tạ Đông, thay mặt ủy ban Mặt trận huyện", tiếng xôn xao nổi to hẳn. Nhiều người nhồm hăn lên xem cho rõ anh xã đội phó kiêm giáo viên, tuy "nhảy núi" mới về nhưng mấy năm qua không lúc nào vắng mặt vắng tên tại Kỳ Bường.

Chị Đa ghé tai má Bảy:

- Ông Đông mập trắng ra. Ở núi ăn lá cây mà coi bộ khỏe hơn bà con mình ăn cơm, ngủ nhà.

- Ờ, khỏe óc thì khỏe người chớ sao.

Đó cũng là một chuyện lạ của miền Nam. Ai thoát ly một thời gian cũng trẻ hẳn lại, thường béo ra tuy ăn ngủ không bằng lúc ở nhà.

Má Bảy muốn nói tuột ra những lời tự hào. Lá cờ đại kia do Sâm mua lựa và má may tay đấy, con Mai chỉ dám may cờ nhỏ thôi. Ba câu khẩu hiệu lớn ấy do Tư Sỏi cắt dán đấy. Và anh Đông khỏe mạnh một phần cũng nhờ sữa hộp, trứng gà, cá kho của má đấy. Nhưng má chỉ lặng thinh, lắng tai.

Dông đọc lá thư của ủy ban tỉnh kêu gọi đồng bào vùng lên phá kẹp. Má nghe câu được câu chẳng. "...Sẽ tổng cổ bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm xuống biển Đông...". Chị Đa vỗ lưng con Thừa, nựng: "Ngủ đi con, ở má xương, má xương". Thằng Túc gục đầu trên đùi má Bảy, bắt đầu ngáy. "... Chúng ta quyết làm chủ nông thôn đồng bằng...". Má giữ tấm nhựa choàng ra đắp cho thằng Túc.

Không khí chung vẫn trầm trầm.

Đọc xong lá thư, Dông bắt đầu nói về các chính sách lớn của Mặt trận. Với bộ quân phục còn nếp gấp, khẩu súng ngắn, cái tạt vung tay trái về phía sau như chỉ lên bảng đen, Dông vẫn giữ dáng dấp của cả người chỉ huy lẫn ông thầy dạy trẻ. Chị Đa ngừng đầu nghe chính sách đối với gia đình binh sĩ ngụy. Một cặp vợ chồng ngồi trước mặt má nghe xong phần chính sách ruộng đất, ghé tai nhau nói gì rất lâu.

Má Bảy sững sờ nhìn quanh.

Má nghĩ khởi nghĩa phải rầm rộ như năm Dậu kia chứ. Mà chính Dông và Bê cũng hứa với má sẽ có "trống giục, cờ bay, người đổ ra đường". Sao cuộc khởi nghĩa này nguội lạnh quá vậy? Đồng bào ngồi yên nghe anh giáo viên giảng một bài chính trị. Chắc họ sẽ vỗ tay, hô khẩu hiệu, chào cờ bế mạc, rồi về ngủ nốt hết đêm. Sáng mai thằng Phổ dẫn quân về, đội anh Đông chặn đánh một lúc rồi rút. Đâu lại hoàn đấy. Nếu có tên chỉ điểm nào mách rằng Cách mạng họp rất đông tại nhà má trước khi gọi đồng bào đi mít tinh... Một luồng lạnh chảy loang trên lưng má như nước dột chui qua cổ áo. Cuộc phát động bị "sượng" rồi chẳng?

Má sốt ruột tìm trong đám đông một vài cử chỉ hay lời nói hưởng ứng anh Dũng. Má chỉ thấy những cặp mắt trờng trờng, những bộ mặt chăm chú và khép kín, khó hiểu hết sức. Má bực mình. Má tức. Rồi một cơn giận lặng lẽ bốc nóng trong người má.

Làm sao xốc tung được khối người im lìm này lên bây giờ?

Chị Đa bỗng thở dài:

- Ông Dũng nói đâu trúng y đó, chẳng có lời nào sai. Có điều tôi sợ...

- Sợ cái gì?

- Sợ Cách mạng bỏ đi. Cách mạng ở lại đây, nhứt định dân mình theo hết.

Má đang cúi, bật gắt:

- Rút đi đâu? Làm chủ kia mà! Lấy chánh quyền, rồi lại xách chánh quyền lên núi, mài ra mà ăn à?

Chị Đa cười xấu hổ. Chị vẫn ôm con ngồi thu lu, mắt không rời anh Dũng.

Lúc này Dũng bỗng cau đôi mày rậm, đôi giọng nói như hét:

- Bây giờ bà con tính sao? Thằng nhỏ không đáng cháu mình nó đánh trên đầu đánh xuống, cô bác cần răng mà chịu sao? Cứ xách nón đi "tố cộng" quanh năm suốt tháng, con khát sữa khóc tắt tiếng, lúa chín rục ngoài đồng không được gặt, cứ chịu vậy sao? Tụi Mỹ - Diệm cười trên cổ, bắt ta làm trâu ngựa. Ta không dám cựa quậy sợ nó quất roi, hay ta vùng lên lật nhào nó xuống?

Má Bảy nuốt khan nước bọt. Chuyện khổ nhục kể mãi tháng cho hết. Hình Dũng vung tay trước lá cờ nhòa dần đi, mà những tiếng chan chát như

đập búa vãn đội trong tai má:

- Con trai đi quân dịch, vô dân vệ chết thay cho Mỹ, chết mất xác, mất giỗ. Con gái đi lính Lê Xuân làm đồ chơi cho Mỹ. Ở nhà thì cha mẹ bị bắt lên bắt xuống, ruộng đất trâu bò lần lần vô tay ác ôn hết. Cửa nhà tan nát. Mất nước thì còn nhà sao được!

Má Bảy đưa tay quệt nước mắt. Cách mạng đang kể chuyện gia đình má đó. Hơi nóng ứ lên cổ, má nấc khẽ một tiếng, lại nhếch môi cười theo lối các bà già khi khóc hay cười hổ ngươi. Má không để ý đến những dãy đầu đen chung quanh má ngừng cao dần lên, mắt long lanh đọng những giọt ánh đèn. Tiếng rì rầm nổi, chìm, lại nổi, như một bầy chim mía lượn quanh. Một chị bịt khăn tang ngồi mé trước má bỗng ôm mặt, nhét vôi góc áo vào miệng, mà tiếng nấc vẫn trào qua kẽ môi.

- ... Cực quá rồi. Nhục hết chỗ chịu rồi. Cây muốn lặng gió chẳng dừng. Càng nhịn nó càng đập mình xuống bùn. Hồi đánh Tây xã mình hy sinh có bốn mươi bốn người. Mới mấy năm ngừng tiếng súng, Mỹ - Diệm đã giết sáu mươi bảy mạng, vừa mổ bụng giữa chợ vừa nhét bao thả sông. Nó cắt đầu con đặt trên mâm, bắt mẹ bưng mà không cho khóc...

- Ôi trời!

Ai đó rú sau lưng má. Một bóng áo đen ngã vật xuống. Tiếng ồn lan ra thành vòng tròn, như một hòn đá vừa rơi xuống chảo nước đang nóng dần. Trong chỗ tối, một người bỗng kêu khàn khàn, hình như cố uốn lưỡi cho khác giọng:

- Còn nhiều nữa!

- Phải, tháng trước thằng Phở còn mổ bụng anh Ôn công giáo. Mới cách đây mười ngày, chính nó đánh chết bà Tuất với anh Sáu Nhẫn, máu chảy từ trại khai thác tới trụ cờ...

Đám đông trong ngòi, ngoài đứng thành hình một lòng chảo khổng lồ đã sôi sùng sục. Tiếng bàn tán nổi to hẳn. Mấy câu chửi rít răng bật ra.

Dông dấm xuống bàn:

- Các đồng chí du kích đâu, giải thằng Phổ ra đây!
- Cóóó!

Những hàng người trên cùng rướn cổ, nhóm dần lên. Các hàng sau ngòi xồm, đứng lom khom. Đằng sau nữa kêu: "Ngồi xuống! Ngồi xuống kìa!". Rồi đồng bào đứng lên hết, gọi nhau lao xao:

- Coi kỹ, đúng Ba Phổ không?
- Mời mấy chú dân vệ hóa ra du kích rồi!
- Còn nữa, còn một râu một xốc tụi nó kia, trói ké hết...
- Mô Phật, chạy trời không khỏi nắng!

Tiếng Dông nổi lên vang vang:

- Ai biết tội ác thằng Phổ, mời lên vạch mặt!

Câu mời của Dông rơi xuống như thùng nước lạnh đổ vào chảo nước cuộn cuộn. Đồng bào lẳng lặng ngồi xuống như cũ, liếc nhau ấm ức, lại trừng trừng ngó tên ác ôn. Lên kể tội thằng Phổ là cầm chắc cái án tử hình trong tay, coi gia đình như không có. Nếu địch trở lại... Nếu Quân giải phóng cản địch không nổi...

Một ông già đứng bật dậy, nói to:

- Yêu cầu Mặt trận cứ xử!

Dông lắc đầu:

- Muốn kết án phải nêu rõ tội trạng. Mời đồng bào lên tố cáo!

Thằng Phở mặc sơ mi trắng, quần đùi, hai tay trói quặt ra sau, tóc đổ xuống rung rung. Cổ nó còn đeo cái thập ác bạc. Miệng nó lẩm nhẩm cầu kinh. Sắp cầm đũa gắp miếng gan người, không lần nào nó quên làm dấu chữ thập. Mới hồi chiều nó còn gào: "Vì Chúa vì dân, tiến lên!". Không vạch tội nó, Mặt trận sẽ không xử, thả nó về. Tức quá. Mạng đổi mạng cũng được, cứ lên, phải lên... Bốn, năm người cùng một lần chồm dậy, vung tay xin nói. Anh Dũng chỉ vào một người đứng gần nhất.

Người ấy đi vòng sau lưng anh Trưng và Chuân đang cầm ngang súng giữ thăng ác ôn, bước ra trước bàn thờ Tổ quốc. Một cái đầu tóc tém đít vệt. Bộ mặt đen hốc hác. Chị Đa kêu:

- Anh Tư kìa bác!

Má Bảy giật mình. Thói quen của người mẹ đẩy má rướn về phía con khi thấy nó sắp gặp nguy hiểm, như leo cây hay tắm chỗ nước sâu. Nhưng má kịp nghĩ lại, ngồi yên. Con má nổ phát súng đầu là phải. Nó nuốt bao nhiêu túi cực để theo thằng Phở, tự mình vật trói thằng Phở. Phải để nó nói trước.

Sỏi lúng túng khịt mũi. Hai tay chắp trước bụng rồi duỗi đứng nghiêm. Sỏi ấp úng nói gì với anh Dũng và Bê. Bà con bắt đầu sốt ruột. Thành linh Sỏi xoay mình ra phía đèn, trợn trừng con mắt, hét:

- Phở, coi tao đây! Tao... tao vạch tội mày! Đầu tao có rớt xuống đất, tao cũng trị mày cho được, hà!

Sỏi nói lộn xộn, nhưng ngón tay Sỏi xĩa vào mặt thằng Phở nói nhiều hơn. Thằng Phở rùn chân quỳ sụp xuống. Năm năm qua, đồng bào Kỳ Bường phải quỳ "sám hối" trước mặt hăn. Một tiếng gầm trong đám mít tinh vọt lên, dội như sấm. Cái nút chặn cổ đã bật.

Má Bảy thở hỗn hển, khắp mình bốc lửa. Con má biết một má biết mười. Roi ba cạnh của thằng Phở hai lần rạch thịt má. Họng má còn cay xé mùi nước xà phòng mà hấn đổ vào bụng, giẫm chân cho phòi bọt trắng lớp. Ruộng trâu má chính hấn cướp ngang. Cha thằng Phở, cha thằng Phở này đây, đã phá nát đời má... Phải để má nói, trời ơi, để má nói! Má gạt vai chị Đa, muốn bước ào tới. Hàng chục dãy lưng và đầu chen chúc ngăn má lại.

Mấy người nữa liên tiếp lên thay Sỏi. Họ đứng trước đèn, gào những lời cháy lửa, nước mắt rời cầm từng chuỗi giọt lấp lánh.

Mé trên kêu rất to:

- Chị Ôn lên rồi.

- Im lặng! Im lặặặ!

Chị bịt khăn tang nhét áo vào miệng lúc này lừ lừ bước tới, mặt xanh nhợt, cây thập ác lóe một chấm sáng trên ngực. Chị rút trong túi ra một gói vải nhỏ loang những vệt đen. Mọi người nín thở. Chị chỉ hơi máy cặp môi cũng trắng như khăn tang, nói âm thầm và rời từng tiếng:

- Đây ông cảnh sát nè. Ông nghĩ tình con chiên Chúa với nhau, ông đưa tôi miếng gan anh Ôn, mời tôi ăn. Tôi chưa ăn, gói để dành đợi Cách mạng về. Giờ tôi đem nộp ông, để làm chi, ông ăn cho hết kẻo nữa chết còn thềm gan người. Gan chổng tôi có ngon không ông?

Chị ngừng lại, hít một hơi dài, cười khẩy một tiếng nhọn như kim:

- Quý Xa tặng ác chường nào tôi chưa thấy, mà thấy ông ác quá chường đi, ác trên đời có một... Phở! Mà cướp hết vườn dưa nhà tao chưa đủ sao, mà hiếp tao cả chục lần chưa đủ sao, mà còn mổ bụng chổng tao nữa hả Phở?

Câu nói cuối cùng xé ra thành từng tiếng rú nước nở. Chị túm tóc thẳng Phở, ấn gói gan người vào miệng hăn, đập một đập giữa mặt.

Ngòi lửa đã bén tới thuốc súng.

- Trời ơi là trời!

- Phở, trả cha tao đây!

- Con không về mà coi, con ơi...

- Để nó cho tôi. Đừng ai rờ vô mà, để đó!

Má Bảy òa khóc hu hu như đứa trẻ trong khi hai ngàn người chồm dậy, đẩy lưng nhau xô lên phía tên ác ôn, gạt nhào mấy anh du kích sang bên văng cả súng. Hai cây cọc treo đèn bị chạm, hai ngọn măng sông chao mạnh, lắc lư soi trên những nắm tay, cây gậy, chiếc guốc vung lên tới tấp. Tiếng thét làm rung các mái lều chợ lợp tôn.

Từ lúc ấy má Bảy say đi giữa đám đông choáng váng, ngây ngất.

Loáng thoáng trước mặt má mấy chục tề điệp ra chắp tay gục đầu xin má tha tội. "Ừ thì tha, tao không khát máu như tụi bay, tao tha làm phước, phải bỏ cái nghề bán nước hại dân đi nghe không." Khi Dũng đọc lời thề đoàn kết đấu tranh, má giơ tay rõ cao: "Xin thề!"

Đến lượt bầu ủy ban tự quản của xã. Dũng đề nghị anh Bê chủ tịch, chị Năm Tân phó chủ tịch, anh Trưng xã đội trưởng và bốn vị nữa. Không đợi hỏi ý kiến, bà con đã vỗ tay reo ầm: "Hoan hô ủy ban! Ủy ban ra mắt đi!". Ủy ban ra tuyên thệ, anh chủ tịch đeo tiểu liên trên lưng và chị phó chủ tịch còn cầm cái loa trên tay. Đội du kích hơn ba mươi người cũng ra tuyên thệ, trong đó có mười bốn dân vệ quay súng. Hoan hô! Hoan hô! Ta có Đảng bấy lâu, nay lại có Mặt trận, chính quyền, có súng cầm tay!

Chị Năm vung cái loa lên miệng:

- Cuộc biểu tình bắt đầu! Mời đồng bào thắp đèn, xếp hàng!

Lá cờ đại bay phần phật đi trước. Hai anh du kích vác hai cây cọc đèn cổ rướn thật cao để ánh nắng sông soi rõ màu cờ. Bốn cái trống lớn, mỗi cái hai người khiêng một người đánh, đổ dồn từng hồi như núi lở. Hai mươi sáu cái cổng chào đục sẵn từ trước, giấu mỗi nơi một cây tre, vừa được dựng gập trên đường lớn, dang rộng những cánh cờ và biểu ngữ đón đoàn biểu tình cầm đèn gió sáng rực. Con trần lửa dài hơn một cây số trườn về ga Đồng Mè.

Ra khỏi xóm, chị Đa gọi má:

- Sướng chưa bác, Kỳ Minh cũng khởi rồi!

Bảy, tám đồng lửa lớn cháy rừng rực mé Kỳ Minh, nơi có nhiều lô cốt và bót gác. Trống mõ bên ấy rùng rùng vọng sang đáp lại Kỳ Bường. Xa hơn nữa, suốt dải đất mé trên đường sắt và đường Một, ánh lửa nối ánh lửa và tiếng trống dội tiếng trống, to nhỏ, gần xa, hợp thành đêm hội cách mạng rung trời đất.

- Đả đảo Mỹ - Diệm!

- Đả đả đả!

- Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam muôn năm!

- Muôn năm! Muôn năm! Muôn năm!

Những khuôn mặt chung quanh má Bảy tươi nở, cười hỉ hả, bừng bừng sắc đỏ. Khởi nghĩa Ất Dậu đây rồi. Ta vùng dậy khắp nơi. Ta mạnh. Ta thắng. Hãy khạc ra cho hết những hòn than cháy uất hận nuốt vào bụng bấy lâu. Hãy nắm tay những người cùng đau khổ như mình, xé toạc những

hàng rào hiềm khích nghi kỵ do giặc bủa ra, hãy ôm nhau ta với ta. Hãy tin sức mình, tin bà con, tin Cách mạng. Ai cũng muốn hò hét, múa vung lên, nói những lời thương yêu nhất với người bên cạnh và chửi địch cho thật khoái miệng.

- Quyết tâm giữ vững chính quyền nhân dân!

- Quyết tâm!

"Ai đó còn sợ Cách mạng rút đi? Ai nghĩ vậy? Cách mạng là tao đây nè, rút đi đâu cả mấy ngàn dân Kỳ Bường, cả trăm ngàn dân đêm nay nổi dậy?" Những người vài giờ trước đây còn rụt rè đang cãi nhau với chính mình, với con người cũ như thế đấy sau khi lột vỏ.

Ông Nhâm hô một câu tếu:

- Bà con mình theo Việt cộng muôn năm!

- Muôn năm!

Bà con vừa hô theo vừa cười râm. Phía quận lỵ, đạn lửa vọt lên từng chùm cuống quýt như nổi nhau bỏ chạy khỏi cái đồn sắp mất. Đền dù bùng cháy liên tiếp, mở những con mắt lạc tròng. Đường ray đội "ưng ưng" dưới chân. Rồi mặt nhựa của đường Một đón bốn ngàn bàn chân rầm rập.

Không hiểu má Bảy về nhà lúc nào mà lại cầm lá cờ ba que xé một cái rẹt nghe sượng tai quá. Má xé nữa xé nữa, để nghe những tiếng nghiền răng của giặc yếu dần đi, tắt hẳn.

Út Sâm đánh bật lửa đốt ảnh thẳng Diệm. Sâm thui từng chỗ, cười khanh khách, hàm răng lóe trắng giữa bộ râu quai nón chưa lau:

- Con mắt rình rập nhà tao nè. Cái miệng tấp hết của tao nè. Coi hay chưa má! Giống y cái đầu heo luộc bị móc mắt... Chà, kiếm đâu ra hình Mỹ

tổng thống, cho nó chết chùm với Ngô tổng thống...

Sâm chạy loăng quăng xem những tranh ảnh dán che phen rách, xem xong lại xé toàng toạc, miệng nghêu ngao cái bài hát "tri ân Ngô tổng thống" được Sâm đặt lời lại khi hát trong các buổi lễ: "Đầu cha ác ôn Ngô tổng rống... Ngô tổng rống muốn năm...".

- À, Mỹ đây!

Sâm lột tấm tranh quảng cáo viện trợ Mỹ, có ảnh tổng thống Mỹ và hai bàn tay túm nhau. Sâm vò hai tờ giấy chung với nhau, sọc xanh quần lấy sọc đỏ, trịnh trọng châm lửa:

- Cho bay chết đủ cha con, bay khỏi thắc mắc!

Đừng ai bàn chuyện đi ngủ trong cái đêm nay. Má Bảy đun liên tiếp cả chục nồi nước chè, rút cốc chuồng lợn chum cho mau sôi. Đồng bào phá đường uống nhiều ghê. Sâm, Ngọ, Trấu mỗi lần chạy về gánh nước lại phì phò: "Được trăm thước. Trăm rưỡi thước. Cầu gần sập rồi...".

Trống mõ vẫn râm ran khắp các ngõ xóm như đêm xưa từ Kỳ Lâm đội về. Không, đêm xưa nào, mới tối qua đây thôi. Vậy mà má nhớ đâu như chuyện năm ngoái. Thì ra má cùng với bà con vừa nhảy vọt qua một vực sâu ngăn cuộc đời làm đôi. Không thể lùi. Lùi là rớt xuống vực. Chỉ có dẫn tới, nhào tới, đê bẹp quân giặc mới sống nổi.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 12

Chiếc xuồng nhỏ gắn máy đuôi tôm chạy qua khỏi khúc sông ngoặt. Đồng quay đầu lại:

- Ghé vô chỗ gốc sung đầu vườn chị Năm, nghe Bê.
- Xuống bến dễ ghé hơn chớ.
- Cho anh Chín coi lại chỗ cũ một chút.

Bê đẩy đầu cây lái sang bên phải. Xuồng lừ lừ rẽ vào gần bờ sông dốc đứng. Bê tắt máy, cho xuồng ghé dưới bóng cây sung to đuổi cành trên mặt nước, đeo trái trên thân như những chùm trứng ếch.

Anh Chín Chuyền níu một cành sung, bước qua bực đất. Anh đến thẳng chỗ bụi lau mọc giữa những cây rù rì đầy rác khô móc vào gốc. Hồi đấu tranh đòi hiệp thương, anh đã lót ổ nằm trong bụi lau này hơn một tuần trước khi về ở hầm của má Bảy Sơn. Chị Năm giấu cơm trong thùng gánh nước, xuống gặp anh mỗi ngày hai lần để báo cáo và nhận chỉ thị.

Đồng hơi cụt hứng. Anh tưởng anh Chín sẽ xem rất kỹ chỗ nấp hồi xưa và nhắc nhiều kỷ niệm. Nhưng anh Chín chỉ nhìn nó một loáng, gật gù, rồi leo thẳng lên bờ dốc, đi vào ngõ nhà chị Năm. Anh đã ở hàng trăm nơi như vậy. Bởi không nghĩ đến mình nên anh không nhận ra hơi hám của mình vương lại những nơi ấy. Mỗi chỗ ở chỉ nhắc anh nhớ đến các đồng chí cùng làm việc với anh, những đồng bào đã đem cơm và đưa tin cho anh.

Chị Năm và hai con đi vắng cả. Anh Chín tần ngần nhìn cái nong dựng thay cánh cửa nát, khoảnh sân hẹp bị cỏ lấn vào lún phún, những sợi tranh bị chuột xóc xới nổi vàng tươi trên mái nhà đã ngả màu xám sẫm của tro củi tre. Anh nói với Bê, thấp giọng như sợ ai trong nhà nghe được và tưởng anh làm ơn mọn:

- Thỉnh thoảng các cậu tới giúp chị Năm một chút. Chị em cán bộ cực hơn tụi mình nhiều, nhứt là chồng đi xa...

- Dạ.

Anh Chín không xuống thuyền mà đi bộ dọc bờ sông.

Miền Trung đất nghèo có những chiều đông đẹp lạ, khi trời trở lại xanh trong như mùa thu, nắng tỏa vàng màu mật ong mới rót, gió chỉ đủ lạnh để giục trẻ em chạy nhảy chung quanh bầy trâu và không khí đượm mùi men rượu nếp. Anh Chín bước chậm chậm, nhìn quanh. Mảnh mặt trời bẻ đôi đặt trên núi nhả một luồng lửa cháy rừng rực qua sông, xoay theo anh như một ánh mắt cười lấp láy.

Dông và Bê đã báo cáo về cuộc nổi dậy, tưởng anh Chín đang xem các hầm chông hay bãi khoai, đợi nghe anh nhận xét. Nhưng anh cứ lặng im. Anh đang tự cho phép mình trong một lúc tách khỏi những lo toan hằng ngày để hưởng cho hết nỗi say sưa của người cách mạng thẳng trận đang cảm thấy đất dưới chân là đất của mình, trời trên đầu là trời của mình. Khi đã về ta, trời đất đã đẹp càng thêm đẹp.

Giải phóng rồi.

Anh Chín quen lắm với khúc sông và đoạn đường mòn này, nhưng nhìn lại vẫn thấy khác. Mới cách đây một tuần, anh còn phải nép trong bãi dâu bên kia sông, đợi đến nửa đêm mới dò dẫm ra bờ sông, tìm chấm đèn nhà chị Năm báo hiệu vắng địch. Phải bơi thật nhanh mà không cho nước dội sóng, một tay ôm gói áo quần túm trong tấm nhựa làm phao, một tay

giơ súng ngắn sẵn sàng bắn. Qua con đường mòn anh phải cởi dép, bò thật êm lên vệ cỏ, ngón tay đặt trên cò súng, nghe ngóng một lúc trước khi vọt nhanh ba bước, đâm vào bụi rậm. Năm kia anh bị giặc bắn ở đây, đứng chỗ gốc cây bạc lá này. Một tiếng còi rít. Mấy chục cái bếp lò cùng một lần bật nắp, hắt than hồng rào rào giữa mặt anh. Anh vừa bắn trả vừa lăn, trườn. Bao giờ bị phục kích anh cũng cố bắn lại, để giết được thằng nào hay thằng ấy và chặn không cho địch xung phong. Bốn viên đạn xuyên qua bao lưng, một viên xé thịt bên hông, nhưng anh thoát.

Cây bạc lá lúc này đang vẫy rối rít những chiếc lá mặt xanh mặt trắng, chấp chới như ngàn con bướm chơi hội. Anh ngắm nó một chút, chân vẫn đi.

Giải phóng rồi.

Sức dân đảo ngược thế cờ nhanh đến chóng mặt. Mảng đỏ trên bản đồ từ trên núi ập xuống sát đường Một, bọc kín những chấm xanh trơ trọi đánh dấu các đồn bót địch sót lại trong vùng giải phóng. Chỉ qua một tuần, những hộp không khí hầm hập mùi lá mục lọt qua ống thông hơi xuống hầm bí mật đã biến thành bầu trời lộng gió. Các cậu giao liên dẫn anh mò mẫm đêm nào, nay hai tay dắt hai xe đạp đến tận thềm: "Bác một, cháu một", hoặc giơ tay đón ô tô chở khách đưa anh sang xã khác. Hôm qua Đông đi xuống máy lên gặp anh ở Kỳ Lâm, đã "mượn tạm" của anh cây gậy bằng cau rừng lên nước bóng, cái ruột tượng gạo và cái ăng-gô nấu cơm, gửi nhà quen cất hộ: "Hồi nào trở về núi anh ghé lấy". Các cô du kích soát giấy trước chợ cười khúc khích khi thấy trên bao lưng của anh nhô ra một túm thuốc lá xanh để xoa chân chống vắt: "Cho cháu xin làm kỷ niệm đi bác". Một tổ bộ đội địa phương huyện đi công gạo, hai trai một gái, còn mặc bà ba lụa đen Mỹ Á từ nhà mang theo, đã tập cho anh cách tránh tàu rà, tránh pháo bầy.

Anh Chín không cười, không trêu. Anh ngoan ngoãn làm theo mọi lời chỉ dẫn, với cái thú của người mẹ được con bày cách câu cá hay gài bẫy

chim.

Những bước nhảy vọt của phong trào đối với anh Chín không phải mới. Anh đã dẫn tự vệ đi lấy tỉnh trong Cách mạng tháng Tám. Phối hợp với Điện Biên, anh đưa bộ đội đánh thốc vào vùng tạm chiếm, một ngày chẻ tre ba bốn xã. Chính anh chứ ai, trước đồng khởi anh đã nhiều lần nhắc cán bộ các huyện và xã: "Một ngày bằng hai mươi năm các đồng chí ạ, bằng hai mươi năm...". Anh nói và làm như vậy, để rồi hôm nay trở lại Kỳ Bường, anh nhìn quang cảnh mới với đôi mắt của đứa trẻ lần đầu về quê ngoại, thấy gì cũng vừa quen vừa lạ. Thực tế Cách mạng ngàn lần giàu hơn những kế hoạch mà anh tự tay thảo và đưa ra bàn trong ủy ban tỉnh. Anh vẽ nên bộ xương, này đây là cuộc sống đỏ da thắm thịt đang lớn nhanh như thổi.

Anh Chín già rồi. Anh đang ghi những trang cuối cùng của một bản lý lịch dài hơn nửa thế kỷ, từ những dòng vụng dại của buổi đầu biết đấu tranh, đến những lời cô đúc của phần tổng kết. Những cảm xúc và suy nghĩ của anh, rút ra từ chiều sâu tầng tầng lớp lớp của đời chiến đấu, được chấp thêm đôi cánh bay cao của triết học Mác - Lênin mà anh học rất nhiều, đôi lúc có vẻ khó hiểu đối với các đồng chí trẻ. Anh biết vậy, vì trước kia anh cũng không mỗi lúc đã hiểu được hết những điều căn dặn của người đi trước.

Vì thế, đi dọc bờ sông Nhõn lúc này, anh không nói gì với Dong và Bê. Anh đang tìm chất thơ trong những câu khẩu hiệu chi chít trên vách đất, nong nia, cửa gỗ, mảnh ván, do đồng bào tự tay viết ra.

Những lời phải thì thầm rỉ tai nhau hôm nào, nay đã bùng lên rạng rỡ giữa ban ngày, reo vui khắp nơi. Mỗi người dân nói với anh một câu thơ bằng giọng của mình. Đây giọng trầm khỏe của bác nông dân hiện trên nét chữ to đậm, vuông như tảng đất xăn. Kiểu chữ lá lướt viết bằng sơn xanh lá trên tấm gỗ quét vôi rất trắng kia ắt là tiếng nói của một cô gái duyên dáng. Anh Chín mỉm cười khi nghe giọng ngượng nghịu của trẻ em: Vài dòng

viết bằng phấn trắng trên giấy đỏ, hện thi đua học giỏi và "giúp Cách mạng luôn luôn".

Anh Chín thấy rõ, như mới hôm qua, tỉnh ủy bị đứt liên lạc với cấp trên đang họp nằm sấp trong đám mía, tự đề ra khẩu hiệu đấu tranh trong tình hình mới. Anh thấy chi bộ nhà tù búng cho nhau mảnh giấy hút thuốc vê tròn để truyền khẩu hiệu cho đợt nhin ăn sấp tới. Bác Tư Râu trúng đạn giữa bụng, ngã ngồi xuống, hai tay vẫn ghì cây tre mang khẩu hiệu dẫn đầu biểu tình. Ôi những đồng chí đồng bào bị đem đi mổ bụng giữa đêm đen, nhìn quanh chỉ thấy những hàm răng ác ôn ngấp máu cười nhả nhỏ, đã thét lên câu khẩu hiệu cuối cùng để gửi chí hướng lại cho người sau!

Trí tuệ và quyết tâm của Đảng được gói gọn trong những lời ngắn nhất ấy. Chất anh hùng của dân tộc ta chói sáng trên những chữ quen tai ấy. Câu khẩu hiệu có một bộ mặt riêng, một lý lịch như người. Nó sinh ra, lớn lên, sống một cuộc đời sôi sục trước khi đi vào lịch sử, nhường cho khẩu hiệu mới vươn lên giành chiến thắng mới.

Như kho thuốc súng nổ đã biến một đốm lửa thành triệu đốm lửa, cuộc đồng khởi đã nhân các khẩu hiệu lên triệu lần, xếp dọc con đường mòn ven sông Nhỡn này một chuỗi dài những câu thơ tự do không vần điệu của bài anh hùng ca chống Mỹ để đón anh Chín. Trong cái đẹp lồng lộng của đồng bằng miền Trung mới giải phóng, anh lạng lẽ buông thả mình theo dòng thơ ấy...

- Anh Chín ơi, nghỉ lại hay đi luôn?

Anh giật mình. Như cái máy, anh giơ tay xem đồng hồ, và mấy giây sau anh mới hiểu câu hỏi của Đông. Anh xem đồng hồ lần nữa. Đến bến đò rồi.

- À... phải đi luôn mới kịp.

Bê nói nghiêm:

- Anh nghỉ một chút đã. Làm việc căng quá.

Bê nói như hồi nào còn đi bảo vệ anh Chín. Anh gầy đi nhiều. Dưới mái tóc trắng xóa, đôi gò má rõ hoa nhô lên cao hơn, da anh sạm hơn và pha đậm màu vàng của sốt rét.

Anh cười, lắc đầu. Sáng mai ủy ban huyện họp tại Kỳ Minh. Địch đang dồn quân sắp càn lớn, giành dân chiếm đất lại. Buổi đầu năm chính quyền, cả một núi công việc dựng lên trước mặt, khá nhiều đồng chí cán bộ Đảng và Mặt trận chưa quen cứ hai tay cặm cùi nhặt từng hòn đá. Chưa phải lúc anh được nghỉ xả hơi, ăn hút, khề khà ôn chuyện cũ... Anh nói với Bê:

- Cậu nói chị Năm, bà Bảy với số bà con mình quen, để họ khỏi trách. Chuyển về mình mới ghé thăm được.

Bê lại nèo cách khác:

- Với lại phong trào đang nở rộ (1), chi bộ có mấy chỗ bí gỡ không ra, nhờ anh ở lại cho ý kiến...

Bê cố đánh vào chỗ yếu của anh Chín. Buộc anh nghỉ mới khó, chứ muốn anh làm việc đến nửa đêm hay gà gáy thì quá dễ. Phải viện đến công tác mới giữ anh được.

Anh Chín cười to:

- Chà, ông bạn ranh quá ta! Mình nhắc chi bộ một câu thôi: Đã leo lên xe đạp thì phải đạp mạnh tới, hễ dừng lại là ngã lăn chiêng. Hết ý kiến!

Thấy Bê nhăn mặt, anh búng vào tai Bê một cái:

- Đừng làm điệu. Cậu bây giờ đóng đô ở Đồng Dừa này, vui với pơluya cacbon (2)rồi, đâu có nhớ tới đám lão thành như mình... Để Út Sâm

nó còn thì giờ làm cách mạng với nghe!

(1)Phát triển ngoài mức dự kiến.

(2)Giấy mỏng và giấy than, ý nói các cô áo trắng quần đen.

Giữa tiếng cười đùa, Út Sâm nói rang rang:

- Báo cáo tổ trưởng, cho tôi phát một cái biểu. Tổ đã nhứt quyết giao tôi phụ trách thiếu nhi, tôi xin xung phong nhận, có điều tôi hát không ra hồn. Bài hát tôi học hồi kháng chiến bị chôn lâu quá, mỗi gặm mất từng khúc, mỗi bài còn sót vài câu thôi. Tính đem chấp nối lại mà hát nhưng sợ người ta kiện. Đề nghị cho một vị nữa hát hay, hay là hay hát cũng được, để tập cho các em... Mạì, màì mần cái thiếu nhi với tao nghe?

Mạì giật mình, há miệng định nói gì đấy. Thấy Sâm nhìn mình nghiêm khắc, Mạì nín tấp, chỉ dám vê vê cái đuôi tóc rất dài và nặng, thắt nơ hồng.

- Đồng chí Mạì ưng rồi. Vậy là một. Còn điểm thứ hai: Hễ có súng nổ cục cục hòm hòm là tôi giao các em lại, tôi đi gõ đầu Mỹ - Diệm. Được không?

Cả tổ nữ thanh niên ồn ào:

- Người ta không cho vô du kích, màì đánh bằng cùi chỏ à?

- Thua ai chớ nhứt định không thua đàn ông!

- Được cầm súng mới bằng đàn ông, bà ơi!

Cô Ngọ tổ trưởng cắt ngang:

- Đồng ý. Xong mục thiếu nhi. Đề nghị bàn thêm phần đấu tranh chánh trị. Tổ mình mười tám người mà chỉ có bốn đồng chí nhận đi đấu tranh, ít quá, các bà các chị lại chê chị em mình thiếu tinh thần... Nè, cất giùm mấy chuỗi cườm đi cái đã, sắm soi hoài!

Các cô gái Kỳ Bường có một lối diện mới. Thấy các anh chị thoát ly từ vùng núi xuống thường đeo trên tay những chuỗi cườm nhiều màu của đồng bào Thượng cho, các cô đua nhau xin hoặc mua cườm về đeo, vừa làm đóm lại vừa tỏ ra mình đã hoặc sắp xông pha trăm sông ngàn núi.

- Chẳng lẽ tụi mình thấy đấu tranh khó mà đẩy hết cho các bà các chị?

Các cô đang cười bỗng lặng im.

Chị Năm Tân phó chủ tịch đã nói suốt một buổi, các cô vẫn tranh nhau xin vào du kích và tránh "đi trực diện". Hễ nghĩ đến lúc gặp bọn ác ôn, chúng nó nói như đâm vào tai, quất roi trên đầu, bóp vú, xé áo, các cô đã tức lộn ruột lên rồi. Ấy là chưa tính đến chuyện bị bắt, bị hiếp. Cầm súng vác chông đi đánh chúng là sướng nhất. Ác cái xã đội chỉ chọn con trai vào du kích. Các cô thắc mắc om lên. Nhiều cô tự ý may mũ ka ki của Quân giải phóng, mua tấm dù ngụy trang bảy chục đồng, mượn lựu đạn đeo lưng, đi dạo một vòng quanh chợ quanh ga rồi về báo cáo với xã đội: "Đảng nào tôi cũng lộ rồi, bắt hợp pháp rồi, không đi trực diện được. Phải cho tôi vô du kích!". Vẫn không ăn thua.

Ngộ năn nỉ, thúc giục. Một cô nói lùng bùng như dỗi:

- Hồi hiệp thương cũng đấu tranh chánh trị đó, cả nhà tôi còn sẹo trên lưng. Tôi là tôi oánh chết bỏ. Sẹo đạn vinh quang hơn sẹo roi!

- Chị Năm nói rồi: Tình hình trước khác, bây giờ khác...

- Ai đi được cứ đi. Gia đình tôi tình nghi can cứu, cô lập loại A quản thúc tại xã, hồ sơ dày cả tấc, hễ tôi lộ mặt khỏi ga Đồng Mè là tụi nó bằm

làm mắt liền.

Liên tiếp mấy người nữa bàn ra.

Sâm ngẩng lên, thấy đôi mắt Ngô đang cầu cứu mình. Sâm là tổ phó. Các cô bạn gái thích Sâm vui tính, lăm sáng kiến mà lại ngang tàng không biết sợ thứ gì. Từ cưỡi trâu quất chạy đua, leo cây lấy tổ sáo đến chửi tụi ác ôn, Sâm đều dám làm. Sâm biết nếu mình nhận đi đấu tranh chính trị thì chị em sẽ theo nhiều đấy, nhưng sợ mất chân du kích nên Sâm cứ lờ đi. Bây giờ không lờ được nữa.

Từ đêm đồng khởi đến nay, Sâm bị cuốn trong cơn lốc của phong trào, hay đúng hơn là Sâm cuốn theo mình một cơn lốc nho nhỏ mà vui rộn ràng. Mỗi lần tạt qua nhà, nghe má hỏi ăn cơm chưa, Sâm phải nghĩ một tí mới nhớ ra mình đang đói. Tóc đầy gió, mắt đưng mặt trời, tim sủi tăm, còn cái dạ dày thì chẳng biết nó đi đặng nào. Má mắng: "Mày cứ chạy loăng biết nó đi đặng nào". Má mắng: "Mày cứ chạy loăng quăng, công tác gì cũng rờ vô một chút". Sâm cười. Đúng là cái gì Sâm cũng muốn mó vào một chút, như người mới tìm được kho vàng. Chỉ có má rầy thôi, chứ không ai nghiêm khắc với cô gái đang ở cái lứa tuổi thích hát hơn nói, thích chạy nhảy hơn đi, hăm hở đến tận mười đầu ngón tay ngón chân, chưa muốn làm người lớn hẳn nhưng lại không thích bị xem như trẻ con, vừa khám phá ra cả thế giới nên chưa biết dồn hết ham mê cho cái gì. Nghĩa là cái lứa tuổi rắc rối lung củng nhất mà cũng dễ thương nhất trong đời người đàn bà, từ bố tã u ở đến bà cụ ẵm cháu.

Con chim mới sổ lồng chuyền cành mãi không chán mà vẫn có một góc riêng gắn bó. Sâm làm đủ thứ công tác nhưng vẫn thèm được đánh giặc.

Hôm trước anh cán bộ tuyển quân về lấy hơn ba chục thanh niên vào bộ đội tình. Sâm lựa lúc vắng, nói ngọt với anh xin nhập ngũ. Anh ghi tên vào sổ tay, rồi đi biến chẳng thấy tăm hơi. Chán không. Sâm nhờ các anh

du kích dạy bò, bắn, tháo lắp súng, đặt mìn. Bò rách cả đầu gối quần và cùi tay áo, Sâm vẫn không được vào du kích. Anh Sỏi nói ngang phè: "Địch đuối, mày quăng súng chạy, ai ở đó lượm cho". Sâm giận suốt một ngày, sau thấy không ăn thua mới thôi làm lấy, lại nghĩ mẹo khác để được đánh giặc.

Làm công tác nào cũng là giết giặc, mọi người đều nói vậy. Nhưng Sâm cứ muốn thấy rõ thằng giặc mình giết kia. Tất cả những khổ nhục trong mấy năm qua - của Sâm một ít và của má nhiều hơn, còn phần anh Sỏi để anh ấy lo - Sâm muốn đem đúc lại thành một thằng giặc có đủ đầu mình chân tay, cựa quậy la hét càng nhiều càng tốt. Rồi Sâm cầm giữa ngực nó một viên đạn. Hả ơi là hả. Nếu Sâm vớ được những đứa đã treo má lên đánh thịt lộn với da thì còn gì bằng. "Hồi nào mày đánh má tao hả?". Nghĩ bấy nhiêu đã sướng rùng mình.

Anh Sỏi lý sự:

- Mày cứ tưởng tượng cuốc một lát cuốc là bằm đầu một thằng giặc. Báo Giải phóng nói đây nè.

Anh đưa hẳn tờ báo ra. Sâm liệu cãi không nổi, hỏi má:

- Hồi má ở tù, tụi nó đánh thiệt hay má tưởng tượng?

Anh em lại hục hặc. Sâm giận qua loa vài phút gọi là, bởi sau đó Sỏi chịu nhường:

- Hồi nào anh em du kích đau ốm, dư súng, anh đưa cho mà đánh.

Ngoéo tay cẩn thận. Sâm nhận may cho anh một cái ba lô. Sỏi đi rồi, Sâm nghĩ lại mới biết mình hớ to. Hơn năm chục du kích mà chỉ có hai mươi tám cây súng, bao giờ mới dư súng để đến lượm Sâm?

Còn một lễ nữa khiến Sâm thích đánh giặc, là Sâm rất ham vui. Đánh giặc là một điều vui không thể tả. Anh Tuy, anh Sơn, các anh bộ đội và du kích xưa cũng như nay, bùn và mồ hôi đầm áo xita xám hay bà ba đen, đều hoa chân múa tay và cười rung mái nhà. Thăng được một trận là cả làng hò reo mở hội ăn mừng, gói bánh mỗ vịt. Không có cuộc vui nào to hơn. Cách mạng trăm công nghìn việc, Sâm muốn lãnh việc vui nhất. Tất nhiên nó có nguy hiểm, vì cái thằng địch cựa quậy la hét kia cũng bắn Sâm. Bắn chưa chắc trúng, trúng chưa chắc chết, mà chết thì... thì thôi chứ sao nữa, coi như đứt nôi hồi mới đẻ! Năm nhà chắc gì đã khỏi ăn bí đao với kẹo đồng? Sâm nghĩ thế, nhưng sợ sai nên chỉ dám nói nhỏ với một số bạn thân.

Bây giờ đôi mắt của Ngọ cứ khẩn khoản. Sâm buột miệng "à" một tiếng. Ngọ tươi mặt, đón ngay:

- Đồng chí Sâm có ý kiến.

- Chết cha, để yên... mình mới nghĩ ra cái gì đó, quên mất rồi.

Chị em đợi một tí. Cô nào cũng có những lúc quên như thế, mở miệng xong không nhớ mình định nói gì.

- À, mình tính vậy nè. Vừa ở du kích vừa đi trực diện là tiện nhất.

Chị em nhao lên:

- Mày khùng hả Sâm?

- Bắn nó rồi tay không đi xáp mặt nó, nó xẻo ăn tái!

Sâm khoát tay:

- Yên, yên, đừng rồi, mình quên hết... Giả sử cứ làm như hồi ta khởi, đánh giặc thì bôi mặt giả đàn ông, đánh xong giấu súng đi đấu tranh, đổ tội nó biết mình là du kích!

- Vậy nàng không đi gác đường à? Nàng không soát ô tô, xét giấy tờ à? Lộ đứt đuôi đi chớ!

- À, cái vụ đó phải cho mình miễn, để người khác lo.

- Nhắm chừng xã đội đồng ý không?

Sâm nói liều:

- Toàn dân đánh giặc mà, sao lại không. Có điều chị em mình phải giữ kín, lỡ tới tai gián điệp thì...

- Cái đó khỏi dặn. Đứa nào để lộ coi như phản chị em, chống Cách mạng, tội mình không thèm ngó mặt!

Ừ xong làm ngay, bàn lâu chỉ thêm rối, các cô gái đều thích vậy. Nửa giờ sau, đội nữ du kích thành hình gồm mười một người. Sâm được bầu làm đội trưởng. Mỗi cô trong đội phải đánh giặc cả quân sự lẫn chính trị, không được tránh mặt nào. Ai sức yếu không chiến đấu được hoặc chưa thông đấu tranh chính trị thì chưa vào vội, lãnh việc khác. Hễ xã đội ừ một tiếng, chị em sẽ ra tay luôn. Trong khi chờ đợi, mỗi cô sẽ vót hai trăm chông tre và làm hai bàn chông sắt cho đội.

Trước khi ra về, chị em còn dặn đi dặn lại Hai Ngọ cố xin vài cây súng, một ít lựu đạn và mìn. Đợi khi nhà vắng hẳn, Ngọ mới cẩn nhẹ một miếng vào tai Sâm:

- Thương mà quá! Mà không bày ra cái kiểu du kích bôi mặt đó thì tội mình mang tiếng nhát gan, sợ trực diện.

- Đâu phải tao nghĩ. Anh Bê chị Năm nói hoài phải đấu tranh cả hai chân, không nhớ sao? À, mà rán xin cho được súng nghe.

Ngọ cười, nhìn vào mắt bạn:

- Màỵ xin.

- Hứ, màỵ ở chấp hành xã, các ảnh nể hơn.

- Màỵ xin cái gì anh Bê cũng cho hết.

Sâm hỏi luôn: "Sao vậy?". Chợt hiểu, Sâm vùng vảng:

- Tầm bậy tầm bạ, ghét màỵ lắm, tao không chơi nữa.

Ngọ ôm Sâm, hôn đánh chút vào cái cổ ba ngón đang đỏ nhanh:

- Tao hờ với ai đâu. Báo cho màỵ biết thôi chớ. Anh con trai nào không thương màỵ, có họa anh đó vừa đui vừa điếc.

Mặt Sâm như bồ quân chín. Ngọ vẫn không tha:

- Màỵ nói vầy nè: "Anh Bê không cho súng, em giận bây giờ". Màỵ cười một cái đủ bốn đồng tiền cho ảnh coi, rồi háy (3) một phát, hứ một tiếng, đi luôn. Súng trên mình ảnh cũng cời ra, chạy theo đưa.

- Thôi, quý sứ!

(3) Nguýt.

Sâm bịt tai, chạy vọt ra cổng.

Gió bắc vuốt đôi má nóng. Sâm mỉm cười, lẩm bẫm: "Nói bậy không ai bằng".

Tự nhiên Sâm bước chậm dần, rồi dừng cạnh một gốc duối. Sâm táy máy bẻ một cành duối, rút từng lá nhám, nghĩ: "Hay ta quay lại, bàn công tác thêm...". Đằng sau ý nghĩ kiếm cố ấy là cái tò mò rất rạo rức mà Sâm cố

gạt đi, nó cứ thủ thủ: "Nghe cho hết. Có sao Ngọ mới nói chớ. Hay anh Bê nhờ Ngọ ướm thử...".

Sâm bỗng bật cười, vất cày đuổi, thoăn thoắt đi xuống bãi sông. Má đánh luống ở đấy từ sớm, vác luôn cuốc để Sâm họp xong ra làm khoai với má. "Bỏ đi rồi trở lại, Ngọ nó cười chết. Để đến mai, à không, chiều nay. Tao cấm mày nói bậy. Bậy đâu, tao nghe anh Bê nói rõ ràng. Vậy là mình biết hết. Thích không. Biết cho vui thôi, cứ làm lơ, coi ảnh ăn ở ra sao. Anh chàng hay mắc cỡ ghê...".

Sâm tự phản mình mà không biết. Mọi lần các bạn mách anh này anh nọ phải lòng. Sâm chỉ cười khì rồi quên gọn hơ. Thăng Rân con lão Hạnh gửi thư tán tỉnh, Sâm đem đọc toang toang cho các bạn nghe, làm tuồng, ca vọng cổ "sáu câu đứng tim, phụt đèn màu, đờn nổi rộ", rồi đốt. Chưa bao giờ Sâm bối rối như hôm nay.

Hai má con về đến nhà, Sâm bàn ngay:

- Má nấu cơm, con kêu thiếu nhi tới họp nhà mình nghe má.

- Ủ, họp cho vui, bấy nhiêu năm con nít không được hát hò gì.

Sâm rút cái loa bằng mo cau cài đầu phen, đi vòng quanh thôn. Tuy Sâm báo là "trưa tròn bóng" mới họp, nhưng các em chạy ngay theo Sâm thành một cái đuôi những nhặng, giả vờ không nghe chị hay mẹ réo gọi về ăn cơm. Sâm xua các em không được, bèn bày trò chơi:

- Bây giờ tụi mình chạy thi, ai về nhà nấy, coi thử ai về trước. Hai, ba, chạy nè!

Sâm vác loa chạy thoát về nhà, cười như nắc nẻ.

Sâm được mển bởi hằng ngày thích chơi với các em, mà chơi như với bạn cùng tuổi, không ra vẻ đàn chị. Kể ra Sâm cũng chưa gương mẫu cho

mấy, dễ nhắm mắt khi các em chơi những trò tếu giống Sâm hồi nhỏ, nhưng uy tín trong giới thiếu nhi thì quả Sâm có thừa.

Mại ôm đàn măngđô đến.

Mại biết nhạc lõm bõm, hát múa và ngâm thơ khá, ca bài chòi hạng mùi. Trong cuộc họp sáng nay, Mại chắc mẫm chị em sẽ năn nỉ mình phụ trách thiếu nhi. Tết đến sẽ có liên hoan to. Mại sẽ tập cho các em thật nổi đình đám. Khi các em lên sân khấu, người ta sẽ nức nở khen tài chị phụ trách. Chị phụ trách lúc ấy mặc áo nilông hồng viền đăng ten nhé, ra nghiêng đầu duyên dáng chào khán giả nhé, vừa gảy đàn vừa ca những bài thướt tha, hoặc điều khiển các em múa hát, diễn kịch. Tuyệt. Và lại trong tất cả các công tác bày ra trước mắt, Mại thấy cái công tác thiếu nhi là nhàn và ít nguy hiểm hơn cả, địch biết cũng không tội vạ gì. Ác cái chị em không tin, không cử Mại. Mại tủi lắm. May sao Sâm chưa quên Mại. Tài của Mại chưa đến nỗi bị bỏ phí.

Mại ngỡ ngác khi Sâm mở đầu cuộc họp đã dặn ngay thiếu nhi không được để trâu ăn lúa. Mại càng ngạc nhiên khi các em bàn rất hăng việc vót chông, theo dõi giám điệp, làm vườn rau ủng hộ du kích. Mại tưởng phụ trách thiếu nhi chỉ là chơi với các em thôi chứ.

Nhưng Mại không đợi lâu. Sâm cắt:

- Ta bàn bấy nhiêu thôi. Bây giờ chị Mại tập hát cho các em. Hoan hô chị Mại đi.

Các em vỗ tay vừa vừa, không như khi đón Sâm. Mại không mếch lòng. Ghen với ai còn được, không bao giờ Mại ghen với Sâm, cô bạn có sức hút kỳ lạ đối với một người yếu đuối như Mại.

Một anh bộ đội ghé vào may áo quần đã chép và tập cho Mại một bài hát mới. Mại bấm dây lựa giọng, hát trước một lần, rồi tập cho các em từng câu.

Đây Trường Sơn oai hùng

Đây Trường Sơn oai hùng

Dân Việt Nam ta cất tiếng ca căm hờn

Vì đất nước ta quân thù đang còn...

Lứa tuổi các em từ khi biết nói đến nay chưa từng được tập hát. Các em hát say sưa, hết hơi, không kể nhạc điệu. Tiếng các em dội lên, lộn xộn và trong như một rừng khánh sành khác cỡ nhau cùng đánh, bay vang vang qua xóm trưa nắng dịu. Má Bảy đang thái chuối vọt buông dao, lên đứng vịn khung cửa ngang ngắm các cháu.

Đỉnh Trường Sơn cao ngất từng mây

Đèo suối giăng, mây che xóa lối, ờ ờ ờ ơ ơ ớ...

Những người lớn trong xóm lắng tai, mỉm cười, thấy vườn cây quanh nhà bỗng dưng đậm chồi xanh mướt. Tiếng hát phải đổ máu mới giành được cho con cháu, quý lạ.

Tiếng hát trên đỉnh Trường Sơn này

Gửi đến triệu người có trái tim anh hùng chiến đấu

Giữ vững niềm tin yêu...

Rừng có êm chim mới hót. Có gì an ủi và giữ tin yên cho bằng tiếng hát trẻ thơ? Một bầy chim vui quần quýt lượn trên các ngọn dừa cau. Gió cánh vượt mát rượi trên những vầng trán nóng hổi lo toan, xoa giãn những nếp răn mà khổ nhục đã khía chung quanh các đôi mắt. Những hi sinh hôm nay còn đáng kể gì khi ngày mai đã hiện hình?

Sâm cũng tập hát. Sâm hát được, nhưng thích ngâm thơ hơn. Sâm thức khuya cặm cụi chép thơ đăng trên các số báo Giải phóng mà anh Đồng cho mượn, vẽ thêm một ít hoa, lá, chim vào chỗ giấy thừa. Anh Bê có chép giùm mấy bài...

Hôm kia Sâm mới khám phá một chuyện rất lạ. Cái anh chàng Bê đánh đàn độc huyền (4), mà lại đánh hay nữa mới kỳ chứ!

(4) Đàn bầu.

Sâm gánh chông xuống nộ ở nhà ông Rạng, chợt nghe tiếng đàn thánh thót. Sâm dừng lại, nghe. Sâm thấy hay. Rồi rất hay. Rồi tiếng đàn như những sợi tơ luồn trong chân tay Sâm, rung êm êm, kéo Sâm ngồi xuống súc gỗ bên rào, cuốn Sâm theo một dòng vui buồn lẫn lộn, khi muốn thốn thức và khi nhắm mắt mỉm cười. Tiếng đàn dứt. Sâm quảy gánh chông vào nhà. Chỉ có một mình anh Bê ngồi đấy đang vắn dây đàn. Với cái dáng muôn năm lúng túng, anh nhắc vợi cây đàn lên bàn thờ, hỏi luôn việc tổ chức Hội phụ nữ. Sâm truy mãi, anh mới nói như phân trần:

- Cha tôi ưa đờn bầu cho hồi nhỏ, tôi quên ráo...

Anh chuồn mất. Sâm gánh chông ra lò rèn, cậu Chuân hỏi có bao nhiêu chông Sâm cũng chẳng nhớ.

Ba phát súng "cắc bụp" nổ phía Đồng Mè.

Băng đi mười tích tắc, rồi súng đủ cỡ nổi lên túi bụi. Tiếng hát vụt tắt. Tiếng súng được thể càng gào rống, nghe mà tức ói như gà nhảy mâm cỗ.

"Tắc tắc pùng pùng. Uỳnh. Cắc cắc cắc cắc. Rò ò ò ò. Oàng!"

Mại hơi cuống, đưa mắt nhìn Sâm. Sâm gất:

- Kệ cha nó! Cái bọn biệt kích chết hụt, ngồi đâu run đó, ăn thua gì thứ thấp thấp lùn lùn nổ xa lắc!

Các em nhao nhao:

- Cứ hát, mình nghĩ là mình thua nó!

- Đừng sợ, chị Mạ!

Sâm ghé tai Mạ:

- Tao xuống Đồng Mè theo du kích đây. Mà cứ tập, có gì tao chạy về báo cho.

Mạ yên trí, lại bắt giọng cho các em hát tiếp.

Ông Nhâm qua sân, vào nhà bếp. Ông lật cuốn sổ, đeo kính lên mắt, lại đẩy kính lên trán để nhìn má Bảy đang lằm bằm chửi bọn biệt kích mắc dịch đến phá rối trẻ em.

- Làm cái này cho xong rồi tôi chửi phụ với bà. Chà, con nít hát to thiệt.

Má Bảy bưng bát nước đến mời, ngồi xuống chõng cạnh ông Nhâm. Ông nói to để lấn tiếng hát:

- Ủy ban thấy tôi lão nông tri điền mới giao cho tôi một chân ruộng đất. Bà có mấy trăm mẫu nói tôi ghi cho lệ. Để lui tới nhiều lần, ngồi với nhau kiểu này, người ta nghi tôi với bà tình tứ thêm rầy, hiểu chưa?

- Không sót một cái răng mà còn học đòi đi cà lơ phất phơ... Mới mấy ngày đã thu thuế điền thổ a ông?

- Bộ bà này lẫn sao chứ. Ruộng đất trâu bò tịch thu của thằng Phổ, bấy nhiêu công điền công thổ, bà quên rồi à? Hay chê không lấy thì nói!

Má Bảy ngân người:

- Chia gấp vậy a ông? Hồi xưa đánh Tây sáu bảy năm mới giảm tô kia mà.

- Trước khác, giờ khác. Nghe nói Kỳ Hải chưa giải phóng mà đội công tác đã lập phương án chia ruộng công rồi. Vậy mới nói là Cách mạng hết lòng lo cho dân nghèo. Thôi tính đi bà.

- Có gì mà tính. Ba má con có hai sào một ruộng cạn chó chê không ỉa đó. Đất ở sào hai. Có điều tụi hội đồng ăn gian, đẩy ruộng tôi lên ba sào, đất lên sào rưỡi, nhờ các ông đo đạc lại giùm.

Ông Nhâm mút đầu bút chì, ghi số.

Tiếng súng thưa đi một lát lại rào rào nổi lên, nghe xa hơn. Đại đội biệt kích này bị xua dần từ Kỳ Sơn xuống Kỳ Lâm, vừa rồi lại bị tổng khởi Kỳ Bường, Kỳ Minh. Chúng chết, bị thương và bỏ trốn mất non nửa số quân. Bọn còn lại khiếp lắm. Cũng như lần trước, hôm nay chúng chỉ đến ga Đồng Mè năm bả cù cửa với du kích, không dám băng đồng vào xóm.

Ông Nhâm gãi chòm râu đen:

- Hồi đánh Tây tôi cũng ở Ban ruộng đất, đo đạc mất cả tháng, bây giờ còn nhớ nhập tâm từng khoảnh, thuộc từng cái lỗ lươn. Không hỏi tôi cũng ghi đúng thước tấc. Có gì lôi thôi cứ đưa bà con bình nghị là ra hết. Nghĩ cũng tội, anh Bê lo trăm công ngàn việc, vậy chớ gấp tôi là nhắc làm cái vụ ruộng đất mau mau để bà con kịp cấy.

Trong thôn, ông Nhâm được tiếng là người trực tính đến lỗ mãng, không biết nói dựa ai. Hồi Pháp thuộc ông đánh lại lý trưởng với tuần đình bị tù mấy năm. Bọn tề Mỹ - Diệm ghét và gờm ông, ông không có con em thoát ly hay tập kết mà vẫn bị xếp loại A. Có lần thằng Phổ lừa lưỡi dao

găm nạy rằng ông bắt hô khẩu hiệu đả đảo Cụ Hồ, ông vẫn không mở miệng. Nay đối với cán bộ ta ông cũng nói ngang như cua.

Mới đây ông đưa một anh cán bộ kinh tế của huyện xuống Đồng Mè kiểm kê tài sản của thằng Phổ. Địch ập vào ga, bắn qua xóm chiu chiu. Anh kia bắt đầu cuống. Ông cười khà:

- Tôi còn thì anh còn, có ai sanh ra được ba lớp da đâu?

Anh cán bộ ngượng quá, cùng với ông khóa cửa, dán giấy niêm phong hẳn hoi. Sau đó ông mới dắt anh về nhà, mổ vịt cho ăn.

Ông đã khen ai thì người ấy không phải tay vừa. Đối với Đảng và Mặt trận ông khen hết lời. Trong ủy ban xã ông khen anh Bê, chị Năm Tân, khen anh Trưng xã đội trưởng một ít, còn bốn ủy viên kia thì ông chặc lưỡi: "Cũng vậy thôi, thiếu voi phải dùng ngựa". Cô Hai Ngộ phải luôn luôn thay mẹ xoa dịu những cái va chạm do cha gây nên. Ông nể con gái ra mặt, thường gọi đùa là "bà chánh trị viên".

Ông Nhâm gấp sổ gở kính, ra về. Bước đến cửa, ông quay lại nói trầm ngâm:

- Thấy hai đứa nhà bà với con Hai nhà tôi lo gánh vác việc nước, chạy chân không bén đất, tôi nghĩ thương tụi nó mà cũng áy náy cái phận mình. Phải chi sức đương trai, tôi cũng ra trận chia lửa với con cháu chút đỉnh...

Ông chép miệng, khoát tay một cái, bỏ đi.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 13

Sâm xuống đến đầu thôn Đồng Trầu thì tiếng súng tắt hẳn.

Các bà đi chợ quận về báo tin đại đội biệt kích đã rút. Sâm tiếc ngẩn ra. Định xuống mượn súng đánh một trận ra trò, lại hụt mất. Đành đi thăm các anh du kích vậy. Mỗi ngày một ít, các anh quen thấy Sâm ra chỗ súng đạn, sẽ tin hơn.

Ở chợ Đồng Trầu kẻ mua người bán vẫn đông. Máy may reo tanh tách. Máy xát gạo kêu rò rò tành tành. Hai chiếc ô tô chở khách, bên sườn viết chữ sơn thật to "xe đò", "xe chở hàng tư" để khỏi lẫn với xe nhà binh địch, đang trút người và hàng trước trạm gác của du kích. Chị Năm Tân tiếp đồng bào thị xã về thăm vùng giải phóng trong trụ sở ủy ban. Các em đi học chiều đuổi nhau tung tăng trên đường cái. Mấy anh bộ đội xuống mua hàng đang cân một thùng mằm. Không có cái vẻ gì vừa xảy ra chiến đấu. Nếu Sâm hỏi, chắc bà con sẽ nói lơ đãng: "Ờ, mới tum cốc đầu đó. Chuyện cơm bữa, hơi đầu...".

Qua khỏi chợ, Sâm nghe Tư Sỏi gọi bên đường.

Bốn anh du kích đang ăn mì Quảng trong quán bà Lành, nơi mì ngon nổi tiếng. Các bà các chị chen nhau chặt quán, nghe các anh kể trận đánh biệt kích vừa rồi. Bà Lành luôn tay đơm mì, chan nước lèo, thay bát, miệng thúc giục:

- Đồng bào ưu điểm cho anh em cũng phải đợi bắc nước mỡ gà. Tao đây sẵn đồ ăn nhậu, tụi bay thiệt tình là tao ưng nhất. Tao không đủ sức mời hết mấy chục anh em, gắp đĩa nào khao đĩa nấy thôi. Trận mạc binh

nhưng gì mới ăn vài tô mì đã kêu no! Đây bia, cam tao mở sẵn, bay không uống coi như bắt tao đổ!

Thoáng một cái, bà mở thêm bốn năm chai bia và nước cam, nắp sắt nổi nhau rơi lách cách. Một chị đến giật cái cần mở bia:

- Thôi bà ơi, để tụi nó còn liên hoan với Hội mẹ nữa!

Tư Sỏi vấy bùn xám từ đầu đến chân, thứ bùn chỉ ruộng Đồng Mè mới có. Riêng cây các bin vẫn sạch bóng. Cây súng ấy Sỏi tước của tên tiểu đội trưởng dân vệ tóc gọng kính, đã đưa đi cải tạo sáu tháng trên căn cứ. Sỏi cười ha hả với em gái:

- Các anh bắn sơ sơ mười bảy viên đạn, tụi nó trút một bồ là ít. Ba thằng chết ngoẻo củ từ, năm thằng nữa rên ư ử như chó dằm miệng... Anh em mình hả? Không sao hết. Chỉ rách vài tiếng quần. Vườn vắng chủ nhiều gai kinh... Anh Bê cũng được một thằng.

Xã đội phó Sỏi chỉ tạt qua nhà vài ba ngày một lần, nhét túi một năm thuốc nguyên lá nhà trồng, hỏi qua việc lúa khoai rồi đi biển. Thế nhưng má và Sâm đều thấy Sỏi gần gũi hơn, có mặt nhiều hơn. Lớp vỏ đá bọc người Sỏi đã vỡ tung. Sỏi cười luôn miệng, hát nghêu ngao bằng cái giọng cổ ồ ề. Sỏi còn xưng "con" với má, xưng "anh" với Sâm, nghe dễ thương hẳn ra.

Như cái lò xo bị nén, Sỏi bung lên với tất cả sức nảy của căm thù, đánh giặc như hùm. Bọn biệt kích đã biết tài bắn của Sỏi, còn bị đồng bào vẽ rắn ri thêm mãi nên hể nghe các bin nổ chúng lại kêu om sòm: "Tư Sỏi đó, thật đầu ép đít xuống!"

Các anh du kích né chỗ cho Sâm ngồi bên anh. Bà Lành ấn cốc nước cam vào tay Sâm bắt uống:

- Tao được một đứa như con Út này, tao đem treo giải cho du kích. Đứa nào đánh giỏi tao cho không.

Các bà ngồi quanh cũng chen mấy câu đùa. Sâm cứ nhìn xuống đầu gối, nín thít, thấy như ngồi trên gai mít nhưng không dám bỏ đi, sợ vô phép. Sâm chỉ bạo miệng trước những người nhút nhát hơn mình, như anh Bê chẳng hạn.

Sâm biết mình dễ coi, nhưng không thích - hay chưa thích - ai nhắc đến mặt mũi mình, bởi nhân đó các cô bác cứ gheo những sự chông con nghe mắc cỡ chết. Hình như Sâm chưa lấy chông thì người ta không chịu được hay sao ấy. Ra đường Sâm bị con trai nhìn chăm chăm như người có tì có tích, Sâm đi khỏi là y như rằng có tiếng cười sau lưng. Chơi thân với Chuân thì bị ghép đôi. Bực ghê. Sâm lại mắc cái bệnh hay đỏ mặt, nên càng làm nghiêm càng bị trêu già. Sâm cố nín để máu khỏi bốc lên má, nhưng tập mãi không ăn thua.

Cũng may các anh du kích đã kể tiếp chuyện đánh giặc. Họ nói với cô bác, nhưng thỉnh thoảng liếc xéo một cái về phía Sâm. Nụ cười và bàn tay vuốt tóc trở nên duyên dáng hơn. Câu nói giỡn tẻ nhạt hơn. Sâm chỉ nghe chăm chú mà không để ý đến những thay đổi ấy. Từ khi lớn lên Sâm luôn luôn thấy các anh con trai chưa vợ làm điệu trước mặt mình. Sâm tưởng ở đâu và lúc nào họ cũng vuốt tóc cười duyên như vậy, chỉ riêng anh Sỏi là khác mọi người.

Sỏi hỏi em:

- Ở nhà nghe nổ, má với em sợ không?

Sâm xịu mặt, nói nhỏ:

- Má không sợ. Còn em ỨC LẮM.

- Sao vậy?

- Chưa được đánh thì ước chớ sao.

Sỏi định đùa một câu, lại thôi, nheo mắt nhìn Sâm. Cái nhìn ấm áp, che chở, hơi giễu cợt nữa. Sỏi không hề sợ mình chết hay bị thương, nhưng chỉ nghĩ đến má hay em gái bị trúng đạn, Sỏi đã ớn lạnh. Bao giờ bức xúc quá sẽ hay. Lúc này còn thông thả, Sỏi chưa muốn em ra trận.

Lựa lúc câu chuyện hơi ngớt, Sâm chào về. Sâm muốn về thật, nhưng đôi chân cứ nhất định rẽ về phía lò rèn ông Rạng, tai đã bắt đầu nghe tiếng đàn độc huyền.

Tổ sản xuất vũ khí họp ngồi xôm giữa sân nhà ông Rạng. Các kiểu bàn chông, đập lôi, mìn giật bày la liệt giữa vòng người. Ông Rạng đang phân trần vì sao không làm được đạn ca líp 12. Xã đội có hơn hai chục cây súng săn tước của "thanh niên diệt cộng", nhưng đạn sắp hết.

Bê xóc xóc mấy cái vỏ đạn trên tay, nói chậm rãi:

- Bốn trăm đạn tom xông mới lấy được, bác để một trăm làm đập lôi, còn ba trăm bác cứ phá làm đạn ca líp. Hột nổ tom xông dễ tháo nhứt, không khó như đạn chín ly đâu. Thuốc thì hai liều rưỡi của tom xông được một liều ca líp. Ba đầu đạn tom xông nấu được chín viên chì ca líp. Ta cắt thêm ống chì ở nhà ga về, xài thả giàn...

Sâm chen vào. Vừa thấy Bê, Sâm giật mình: Anh gầy và đen đi nhiều, hai mắt đỏ hơi sưng. Khốn khổ, lại trắng ngày trắng đêm!

Bê khẽ gật đầu chào Sâm, nói tiếp:

- Bác cho lựa lại vỏ đạn đi. Ta làm cái bàn lừa sắt, lừa lại số vỏ nổ nhiều. Cố gắng làm vỏ đạn mới. Kiểm được thứ đạn trọng liên mười ba ly hai, giữa đi một ít.

Ông Rạng nhăn nhó:

- Tổ cha thằng Mỹ, bây giờ lại xài toàn đạn đui xết (1)!

Anh Trưng vỗ đùi reo:

- Mẹ cha, đạn mười ba ly hai trên gò Chà Là chớ đâu! Sau cái trận ta hốt đồn Đồng Mè tụi tôi mò được bốn thùng đạn chìm dưới vũng lầy, khai ra thấy toàn thứ to bằng cán dao. Đem cho đại đội đui xết phòng không của anh Trân, ảnh không lấy, nói đạn to hơn cỡ súng một chút. Gặp hồi Tây càn đóng đồn lại, tụi tôi phải đem chôn.

(1)Mười hai ly bảy.

Cả tổ mừng cuống, bàn nhau đi đào ngay số đạn ấy.

Sâm ngạc nhiên khi nghe Bê bày cách làm đạn. Con người sao mà lắm tài ngầm. Quen với anh ấy cứ như xuôi thuyền dọc con sông lạ, qua mỗi khúc lại thấy một cái gì mới. Sâm nhớ một hôm anh về ăn cơm, lấy cái giũa con và mấy mẫu nhôm trong bao ra sửa luôn cho má mấy cái xoong sứt quai. Nhoáy cái là xong, chắc như mới... Sâm hỏi anh thuộc thơ không. Không. Sâm cứ đưa cuốn vở bắt anh chép thơ hộ. Anh nghĩ một phút rồi chép thuộc lòng ba bài thơ Tố Hữu. Kỳ cục chưa.

Đợi khá lâu, Sâm vẫn không nghe ai hỏi đến mình. Mọi người đang trao tay nhau cái đập lôi nhỏ xíu làm bằng viên đạn các bin lắp vào mảnh gỗ. Giá như lúc khác Sâm đã xúm vào xem bằng thích, nhưng hôm nay Sâm muốn gặp riêng anh Bê. Dù ảnh không cần ai thăm hỏi, ảnh cũng phải nghe báo cáo về đội du kích bí mật chứ. Ảnh phớt lờ Sâm. Người ta coi Sâm như đứa trẻ đến quần chân người lớn. Người ta bây giờ là ông chủ tịch rồi mà, thiếu gì kẻ sẵn đón, đâu phải như hồi năm hầm rúc bụi mà cần đến Sâm. Thế này mà không giận sao được!

Sâm hằm hằm bỏ ra. Đến ngõ, Sâm dừng đợi một tí gọi là có nhân nhượng, quay đầu nhìn vào. Vẫn không ai chạy theo. Coi vậy mà tệ hết chỗ nói. Ra con Ngọ đùa ác. "Súng trên mình ảnh cũng cời ra đưa...". Sâm giả vờ không tin, nhưng đã tin thật.

Sâm sai chân đi rất dứt khoát, đá bay luôn một khúc ngọn mía nằm ngang đường.

- Cô Út!

Sâm ngẩng lên. Rân bóp phanh cả hai tay, nhảy xuống xe đạp, cười tươi:

- Tôi lên thăm cô Út, thấy nhà đóng cửa. Chiều nay tôi phải về trường.

- Anh đi đâu?

- Tôi vô lò rèn nhờ sửa cái xe. Cô cũng vô luôn chứ?

Rất nhanh, Sâm thấy các kiểu chông mìn bày giữa sân nhà ông Rạng. Cái xe mới tinh việc gì phải sửa? Ngoài chợ có tới hai tiệm sửa xe đạp kia mà. Con lão phó đại diện giàu sụ, học ít phá của nhiều, đáng ngờ lắm. Sao anh em du kích để hăn sục lên tận nhà Sâm, vào tận đây? Sâm không được lộ mặt, nhưng phải tìm cách chặn hăn lại.

Sâm nói vội:

- Tôi... tôi tới đặt rèn cái cuốc. Ông Rạng đi vắng.

Rân ngần ngừ một tí, rồi trở đầu xe. Hăn nhìn Sâm không chớp. Sâm khó chịu quay đi, thấy ngựa ngựa trên má như dính luồng mắt của hăn.

- Cô Út về nhà để tôi đèo...

- Tôi còn ghé mấy chỗ nữa. Anh cứ đi trước.

Rân không lên xe. Sâm cũng không dám bỏ đi, sợ hấn lọt vào lò rèn. Cuối cùng, Sâm đành phải đi bên hấn về phía chợ.

Con người Rân cũng mới tinh như xe. Áo tét-gan trắng, quần đóc-giông, mũ phớt, giày da đen mồm nhái, tất cả bốc mùi thơm lừng. Hấn bảnh bao theo kiểu công tử bột với nước da trắng xanh, mái tóc sậy và cặp kính trắng không số. Đúng cái kiểu mà Sâm ghét nhất.

Rân hỏi linh tinh, rồi thấp giọng:

- Sao cô Út không trả lời sáu lá thơ của tôi?

- Tôi lo cuộc đất lật cò, ngày giờ đâu viết thơ.

- Mấy cái khăn voan tôi gửi, cô không nhận. Tôi cũng chỗ bạn học với anh Tư, đâu phải xa lạ mà cô... cô đành đoạn vậy?

- Dân làm ăn, xài thứ đó người ta cười thấy mờ.

Rân sạm mặt. Hấn tưởng Sâm im lặng lâu nay chỉ vì giữ ý. Chưa một cô gái nào từ chối hấn một cách ngạo nghễ như vậy, kể cả những cô con nhà giàu học ban tú tài với hấn. Hấn cười gượng:

- Vậy cô Út ưng thứ gì để tôi kiếm. Một chút lưu niệm...

- Cảm ơn, nhà tôi đủ ăn.

Sâm dừng lại để buộc hấn đi trước. Những câu dấm dẩn của Sâm khiến Rân bắt đầu hiểu vì sao Sâm chịu cùng đi và nói chuyện với hấn. Cơ giận kéo dài lâu nay, vừa bị nén một lát đã bùng lại. Rân nói hấn học:

- Bây giờ chắc cô tiến bộ lắm, cô khinh thẳng này như rác...

- Tôi trước sao sau vậy.

- Tôi quý cô bao nhiêu, cô làm bộ làm tịch bấy nhiêu.

- Kỳ chưa, làm bộ cái gì?

- Biết mà. Tôi là con địa chủ, con Việt gian. Cô thành phần nông dân. Cảm tình với tôi là mất lập trường. Người ta dạy cô vậy đó. Lát nữa chắc cô ra lệnh cho du kích bắt tôi đưa đi cải tạo, phải không?

Sâm đã nổi khùng, không lấp lửng được nữa:

- Nói cho anh biết: Đây là đất của Cách mạng, tôi là dân của Cách mạng. Anh ăn ở phải chăng thì lui tới bao nhiêu cũng được. Còn cứ giở cái lối xỏ xiên đâm thọc đó ra, đưa con nít cũng trói anh chớ chẳng cần người lớn.

- À, để coi ai trói ai!

Mặt Rân xám ngắt. Bàn tay hăn run trên ghi đông. Hăn nhảy lên xe, cười gằn, ném lại một câu cuối cùng:

- Cạn tàu ráo máng. Về sau đừng hối nghe!

Hăn phóng thẳng về phía chợ. Sâm giẫm chân, định kêu bà con vây bắt thẳng phản động. Nhưng kịp nghĩ lại, Sâm đi gấp đến trạm gác của du kích. Mỗi chủ nhật hàng năm bảy chục học sinh về thăm nhà tại Kỳ Bường hoặc đi ngang qua Kỳ Bường, gặp anh em ta đều mừng, đều sẵn đón hỏi chuyện Cách mạng, có ai hỗn xược như thằng này đâu. Chưa có chứng cứ để bắt hăn, nhưng phải theo dõi hăn thật sát. Hăn vừa lộ mặt một phần trong cơn tức.

Rân về nhà lấy gói áo quần, đạp xe thẳng xuống thị xã. Khi Tư Sỏi đến nhà lão Hạnh thì hăn đã đi cách mười lăm phút.

- Sâm giận tôi à?

Sâm không đáp. Bê hết vuốt quai tiêu liền lại xốc ngón tay vào mái tóc quăn:

- Đang họp, Sâm đi hỏi nào tôi không hay. Tôi ra chợ tìm Sâm rồi lên luôn đây...

Hai người đi bên nhau trên khúc đường vắng. Sâm đã báo cáo xong việc thành lập đội du kích bí mật bằng cái giọng trăm phần trăm công tác. Bê khen mãi, hứa sẽ bàn với xã đội cấp cho vài cây súng, một số lựu đạn và mìn. Chị em nên kiếm thêm vũ khí, làm nhiều chông bẫy. Bê không cười súng ra đưa, nhưng cũng vồn vã hết sức:

- Sáng kiến của chị em hay lắm, tôi rất mừng...

Xong chuyện thằng Rân, xong tất cả các việc công để nói với nhau, cả hai đâm lúng túng. Sâm còn thấy mình không nên làm lãnh vội.

- Má có trách tôi không?

Im lặng.

- Sâm còn giận à? Tôi xin lỗi rồi mà.

Sâm vẫn nín thinh. Sâm vừa nhận ra anh Bê không gọi "cô Út" nữa, và thấy thèn thẹn. Anh chàng lấn một bước rồi nhé. Ban nãy Sâm đi bên thằng Rân, bây giờ sóng đôi với anh Bê. Buồn cười nhỉ. Sâm dắt anh Bê đến giao cho trạm gác: "Theo dõi cho khéo, đừng để ảnh vô nhà tôi". Ai cũng ngỡ ngác, nói Sâm điên... Sâm bật cười thành tiếng, quay lại:

- Má không trách. Em cũng hết giận. Xí xóa.

- Hòa bình lập lại...

- Chưa, mới ngừng bắn sơ sơ.

Sâm cười. Mắt Sâm sáng quá, Bê không nhìn thẳng được.

Anh bộ đội về làng, phải lòng một cô nào, thường áy náy sợ chạm trán với những anh trai làng đang rắp ranh cô ấy, có khi phải đợi chuyển đi nơi khác mới dám gửi về một lá thư hỏi ướm. Bê cũng vậy. Đối với Bê tình yêu cũng như rượu, nhấp một tí là say. Hễ say thì dễ lú lờì đỏ mặt. Huống chi Sâm lại là một thứ rượu mạnh cháy cổ, nên từ khi cảm thấy mình đối với Sâm có cái gì khang khác, Bê bắt đầu trốn biệt. Bê còn phải công tác lâu dài ở Kỳ Bường, lỡ có điều ra tiếng vào thì phiền cho Bê mà cũng tội cho Sâm. Bê sợ má Bảy nghĩ: "Té ra mình nuôi ong tay áo". Bê càng sợ Sâm vùng vằng: "Tôi coi anh như anh Tư, đâu có ngờ..."

Mới tính sơ sơ đã có non một tiểu đội con trai muốn làm thân với Sâm, trong đó có một anh cán bộ binh vận của tỉnh đã học đại học Sài Gòn, một anh cán bộ huyện đội rất đẹp người. Còn Bê... "Mình ra cái quái gì. Vụng, xấu xí, chỉ biết nghề đập sắt, học chẳng hay cày cũng dở...". Về nhà má Bảy, Bê làm ngay một việc gì để chân tay khỏi thừa, nhưng khổ nhất là con mắt không biết đặt vào đâu, bởi khi có Sâm ở đấy thì cả cái chai bên bếp, cái cuốc đầu hè cũng ngoái cổ nhìn theo Sâm. Bê giữ ý đến mức lạnh nhạt hẳn đi với Sâm, và thấy những sợi dây tự trói mình cứ siết vào thịt đau buốt. Còn Sâm vẫn trêu không ngớt. Anh Bê dù. Anh Bê còi (Bê vẫn giữ cái còi xe ba bánh để dọa địch). Sau này Sâm đổi gọi là ông chủ...

- Sao lâu nay anh không về nhà em?

- Tôi... tôi bận luôn.

Bê nói dối thảm hại, vì Bê đạp xe lên Đồng Dừa gặp chị Năm nhiều lần. Và Sâm không tha:

- Anh bận đến nỗi qua ngõ không vô được à?

Bê thú thực như người nhắm mắt nhảy sông:

- Tôi sợ người ta bàn tán, Sâm không bằng lòng. Nếu Sâm đồng ý... tôi lên...

Im lặng.

Sâm ngắm bãi cỏ bên trái rất chăm chú như đang tìm con trâu đứt mũi đi rông. Bê xem những dấu dế trên mặt đường, nghĩ: "Mình rất ngu. Nói dối không sách... Cái mương nước chỗ xóm Đình phải sửa lại thành hào giao thông, địch từ xóm Ga bắn qua nhiều... Chắc Sâm giận ghê lắm...". Bê liếc sang trái, thấy một cái tai đỏ ngang mào gà, một cái cổ ba ngón trên hồng dưới trắng. Bê lại đếm dấu dế và nghĩ những điều rất chi là lộn xộn.

Tiếng phanh xe đạp rít cùng một lần với tiếng reo:

- Đụng rồi!

Cả hai giật mình. Chuân nhảy xuống, hấp tấp:

- Anh Sỏi mời anh trở xuống giải quyết cái vụ xăng. Xe hàng đem lên được sáu thùng xăng, đưa hết cho lão chủ máy xay, lão không chịu chia cho máy bơm. Anh đi xe đạp cho mau, họ đang đợi.

Bấy giờ Chuân mới trông thấy Sâm, và ngờ ngợ đoán mình đến không phải lúc. Chuân ấp úng:

- Ông xuống Đồng Trầu để anh Bê đèo. Mình về bộ cũng được.

- Mình xuống làm gì.

Sâm nguẩy một cái, đi thẳng, còn nghe Bê nói với: "Lát nữa tôi lên". Chuân chạy theo dúi vào tay Sâm một trái lựu đạn:

- Thằng lính quen mới gửi cho, để phần ông.

Chuân nhảy lên chỗ đèo hàng, Bê phóng đi.

"Ừ, tại sao mình lại đi tìm anh Bê, giận anh, hỏi vặn anh, rồi bây giờ ngơ ngẩn? Anh ấy không phải bà con, bạn bè, không phải hằng ngày làm công tác với mình như trước nữa, không phải cái gì hết. Hay là... hay là người dung khác họ đem lòng thương nhau? Tâm bậy. Mình còn lâu lắm mới... ấy. Năm, bảy năm nữa. Cấm nghĩ lung tung. Cọc đi tìm trâu. Con gái hư tàn hư tệ...".

Sâm tự hỏi và mắng mình như thế, thấy lòng dịu dần. Mấy anh bộ đội quen đi qua, Sâm chào niềm nở, chỉ đường. Vậy đó, Sâm sẽ thân với tất cả mọi người mà không mếm riêng ai cả, có phải thích không... Sâm nắn nắn quả lựu đạn gói trong khăn tay, vui hẳn lên.

Đến bờ sông. Quãng bãi này lác đác có người cuốc đất. Sâm đưa mắt tìm má. Chắc má đang bổ từng nhát cuốc yếu, chậm, nhưng rất bền. Bên đôi rỗ sảo, má dựng cái cuốc của Sâm vừa nhờ ông Nhâm tra cho cái cán tre cũ lên nước bóng loáng, rất êm tay. Không lần nào má để cán cuốc chạm đất.

- Ồ!

Sâm bật kêu khi thấy cái xe nước được dựng trước mùa. Nó xinh quá.

Cái xe nước bốn bánh nhỏ đang quay êm êm. Mặt trời xuyên nền mây quét xuống những chùm tia nan quạt, một luồng nắng to chiếu trùm trên xe nước khiến nó sáng rực giữa trời đất xam xám của chiều đông. Những ống tre ướt nẩy ánh vàng lóng lánh, kiêu hãnh rót từng vốc bạc vào máng. Làm sao hình dung được quê hương miền Trung với những con sông ngẩn, sôi nổi, nước trong xanh thấy được cá bống bò trên đáy cát, nếu thiếu đi những cái xe nước thân thương này? Quãng sông lớn vui với xe nước không lồ mười hai bánh, khúc sông nhỏ cũng âu yếm quay cái xe nước con con ngày đêm đưa chất sống vào nuôi lúa nuôi người. Xe nước có mặt khắp nơi và cùng sống với người với lúa.

Sâm mỉm cười, gật đầu chào cái xe nước bạn cũ. Mỗi tờ vò ban này vụn biển. Sâm bạn nghe xe nước nói lại với mình bao nhiêu câu chuyện không lời.

Trong tiếng má ru bên nôi em có tiếng nhạc rì rào kin kít của xe nước. Ba má ra đồng, em u ơ tập hóng chuyện với cái xe nước không trông thấy nhưng luôn có mặt trong căn nhà tranh. Khi đời em mở rộng hơn, em vừa đi vừa bò đến tận vườn, tìm ra sông núi ở cái mương xe (2) chảy róc rách bên ụ đất mỗi. Em lớn lên. Anh Tư với em trải chiếu nằm bên miệng hầm khoét vào bực sông, giữa bom rơi đạn rít em vẫn nghe tiếng xe nước vỗ về. Em nghịch lắm nhé. Những cái trò lặn dưới xe nước, hay đu người cho bánh xe nâng cao rồi nhảy tồm xuống, đã để lại trên mông em nhiều con lươn đỏ. Khi đại bác giặc Pháp phá gãy xe nước, em thương quá, vừa tát nước gàu dai vừa khóc. Thế rồi ta đi địch tới. Cũng như mọi thứ khác em quý, xe nước về tay ác ôn. Em nhớ chứ, em đã nghe tiếng xe nước trong đêm chợt dội lên, nghiêng rặng nước nở khi xác đồng chí trôi mắc vành tre. Em đã thấy những chị tóc xoã tung chạy dọc bờ sông từ nguồn đến biển, gào khóc tìm thân chồng ở mỗi bờ cừ xe nước. Nước mắt em đã nhiều lần rơi lẫn trong những giọt lã chã của xe nước, hòa với máu mà con sông uống mặn thêm trên đường ra cửa. Cũng cái xe nước bạn đời của em đã cùng với người đưa tin vui về liên tiếp khiến em rạo rức: đồng chí ta vẫn sống trên ngọn nguồn dòng nước này, cờ đỏ bắt đầu in bóng trên đầu sông, bè chuối mang truyền đơn lạng lẽ ghé vào các bờ cừ. Cảm ơn em đã chung tay giành lại xe nước và đất trời. Xe nước sẽ gắn bó mãi với em, nuôi em đánh giặc giữ làng, giúp em ru và tập nói cho đứa con đầu lòng. Một lớp người mới sẽ ra đời bên xe nước, tất cả lại bắt đầu như trước nhưng tất cả sẽ khác trước, cũng như ngày nắng thay thế ngày mưa...

(2)Mương dẫn nước từ xe nước vào ruộng.

Bê đập xe đập lên đến nơi. Sâm cười tự nhiên, chỉ xuống bãi:

- Em đi làm khoai. Hồi nào rảnh, anh ghé chơi nghe.

Sâm chạy ù xuống triền dốc về phía cái xe nước. Sâm không rủ Bê, nhưng mái tóc kẹp đuôi chồn phất mạnh trên lưng Sâm cứ vẫy Bê đi theo. Bê không dám theo. Một lần nữa, Bê không hiểu nổi Sâm nghĩ gì về mình.

Nhưng Bê không kịp bản khoăn lâu. Mấy bác trong ban thủy lợi vừa đến gặp anh chủ tịch. Bê dựng xe, cùng các bác tính tiếp số ruộng cần nước tưới để cấy thêm vụ. Ở đây cả sông đông chợ, đồng bào thường bỏ một số ruộng cấy mùa trái để đi buôn chuyển hay làm công kiếm tiền, qua tháng hai mới lấp xe nước sửa soạn cấy vụ chính. Nông hội đang vận động bà con dựng xe vét mương ngay từ bây giờ để cấy hết diện tích mùa trái. Cần thêm máy bơm. Có máy lại phải khơi nguồn xăng dầu, thuê thợ. Bao nhiêu là việc. Ngập đầu.

Bê xem đồng hồ, đi vội qua xóm ông Nhâm để họp với ban ruộng đất. Hôm nay duyệt phương án đây. Dòng thác công tác cứ cuốn Bê xa Sâm.

Không còn nữa những giờ thanh thoi dưới hầm bí mật, khi Sâm đem cơm cho Bê và nán lại hỏi chuyện Cách mạng. Bê thu người thật gọn để nhường chỗ Sâm ngồi thoải mái, không bản áo quần, không ngưng vì chạm con trai. Sâm vừa hỏi rủ rủ vừa đính cúc áo cho Bê dưới ánh nến. Cho đến nay, Bê chỉ cần nhắm mắt là thấy khuôn mặt Sâm với bốn đồng tiền chấm phẩy nổi sáng trên vách hầm có những vết mai xăn lô xô như mái ngói.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 14

Từ một nơi hện đồn quân trong đồng khởi, nhà má Bảy bỗng dựng biến thành một cái trạm dọc con đường giao liên từ căn cứ vùng núi xuống Kỳ Hải còn bị chiếm, trạm quan trọng vì đặt tại cửa khẩu của vùng giải phóng và ngay trên chỗ gút của đường sông, đường bộ.

Đêm đêm nhà má đầy chật những vông buộc ngang dọc, có khi đan nhau đến ba tầng người nằm, cái vông nào vải mới dây chắc được treo trên cùng. Má Bảy dậy lúc hai giờ sáng, cầm đèn lên nhà trên đếm số vông để nấu cơm. Anh chị em cần ăn thật sớm để phòng địch càn. Ban đầu cán bộ, bộ đội trút gạo ra trả, má nhất định không lấy. Về sau họ dọa sẽ không trở lại với má nữa, và gạo nhà cũng hết, má buộc lòng phải nhận của người đi trước để nấu cho người đến sau. Trước khi ra đồng má xếp thập gạo, hũ mắm, liễn muối, đồng củi ngay bên bếp, để ai vào thì có sẵn các thứ làm cơm. Cửa khép ngăn gà chứ không khóa. Xong buổi làm, Út Sâm chạy trên bãi trên gò kiểm củi rác quấy về, vài hôm lại đi chặt củi một chuyến trong gò Chà Là. Bao nhiêu cũng không đủ đun nấu. Sâm buộc sẵn trên mái nhà hàng chục khúc dây điện thoại có móc tre lủng lẳng để đến tối các anh chị treo ba lô và bao gạo phòng chuột cắn. Lại một tội ác nữa của Mỹ - Diệm: chúng phun thuốc diệt muỗi thế nào mà đi khắp tỉnh không gặp một con mèò sống sót, chuột sinh lu bù, rệp cũng nở ra hàng đàn bò trên vách như kiến đời tổ.

Anh trinh sát về vùng địch gửi má Bảy một gói áo quần tài liệu. Em giao liên đưa một xấp thư dặn trao cho chú này bác kia. Tiểu đội công binh đánh xe trên đường Một giao một quả mìn và mấy khoanh dây điện. Bác cán bộ nhờ mua pin nghe đài hay thuốc tây. Các cô "mậu dịch công doanh"

chèo thuyền chở quế, chè, trâu xuống bán, chở muối, vải và dao rựa về tiếp tế vùng trên, có hôm chất hàng chật nhà má. Cả các anh bộ đội về phép muốn nhắn vợ từ thị xã ra gặp, các chị ở "khu trù mật" lên vùng giải phóng tìm chồng, đều đến tỉ tê nhờ má tìm giúp, hỏi giúp.

Ai cần việc gì má làm việc ấy, và làm đến nơi đến chốn. Anh Dũng đùa, phong cho má cái chức "trưởng trạm liên lạc" hóa ra đúng ý. Bây giờ má không xấu hổ vì ngôi nhà "nhịn ăn mà ở" như trước nữa. Má thích nó rộng, không dột, anh chị em ngủ được đông và trọn giấc. Ngôi nhà cũng có nhiều bộ mặt khác nhau. Về chiều, khi cán bộ bộ đội kéo đến ồn ã, nó quả là cái trạm. Tối đến, khi đài Hà Nội hát vang vang, đèn vệt và đèn ve rượu bạc hà thấp sáng, nó thành cái câu lạc bộ. Giữa đêm, khi đầy những người ngủ la liệt chen với bao hàng, nó giống cái ga xếp đông hành khách đợi tàu. Và khi thuyền mậu dịch cắm sào dưới bến, những bó quế và gánh chè xếp đồng trong nhà ngoài sân, nó lại là một trong những cái chợ con con mà ta có thể gặp ở bất cứ nơi nào trong vùng giải phóng miền Nam.

Má Bảy bận công tác trong Hội mẹ, Sâm bận vô số công tác "mỗi cái rờ vô một chút", và cả hai má con đều bận thêm việc nhà. Chỉ có Tư Sỏi được miễn: Sỏi ăn, ở, đánh giấc và làm ruộng luôn với đội du kích xã, không mấy khi ngủ nhà. Nhưng má và Sâm đều mong nhà mình đông thêm mãi, vui thêm mãi, để bù lại những năm phải thu hình trong vỏ ốc, không có ai để cời mở chuyện trò.

Anh chị em thích đến nhà má vì nhiều lẽ. Nhà má ở gần đường cái, bên sông, nhưng cách một quãng vừa đủ tránh pháo dập ban đêm. Đến nhà má có thể biết tin sốt dẻo về trận đánh xe Kỳ Minh và cuộc càn Kỳ Lâm, giá gạo chợ quận và nguồn mua vông nilông đầu đúng màu xanh lá cây, sức lớn của khu gang thép Thái Nguyên và những mẩu chuyện về cách mạng Cu-ba. Cũng có thể nhiều đồng chí trẻ muốn gặp lại đôi mắt linh lợi và nụ cười đỏ tươi của Út Sâm, biết đâu đấy... Nhưng đêm đến, khi má Bảy ngồi vá áo cho bộ đội, rủ rủ hỏi thăm sức khỏe và dặn dò từng người: "Phải liều

liệu mà giữ đừng đau ốm, đánh Mỹ còn dài đó con", bấy nhiêu đứa con của Cách mạng tình cờ họp tại đây đều cảm thấy họ đến nhà má để thương yêu và được thương yêu chứ không vì lẽ gì khác. Họ ghé vào cái trạm này, nhận phần thương yêu của má để thêm sức đi chặng đường ngày mai. Tình thương của má được chia rất đều, như gió mát trưa hè và hơi ấm trong căn buồng mùa đông. Tình thương ấy không hình không nét, không nói ra lời, nhưng không thể thiếu đối với em giao liên lần đầu xa nhà cũng như các anh các chị thoát ly từ tóc đen đến tóc

hoa râu.

Chiều hôm ấy má Bảy đi chợ quận về. Đến ngõ, má thấy bốn, năm người đứng giữa sân đang chỉ trỏ ra chung quanh. Má bật reo:

- Trời đất, tưởng ai... Anh Chín, anh Đông, thằng Bê, đủ hết! Bộ nhà dột sao mà đứng giữa sân?

Anh Chín Chuyền cười khà:

- Chà, chị Bảy trẻ lại dữ ta! Muốn đi bước nữa à?

- Cũng bắt chước anh, rán sống coi chút thống nhứt chớ. Bọn quận rao dưới chợ bắn chết anh rồi. Nó giết anh được lần này nữa vị chi đủ chục lần đó.

- Cất gánh đã chị. Tôi học phép Phạm Nhan, chặt đầu này mọc ra đầu khác liền. Có điều tóc bạc cứ bạc, ửng mọc ra tóc đen cũng chịu.

Anh Chín ghé thăm má Bảy được nửa giờ sau chuyển đi họp ở Kỳ Minh. Má khóc thút thít, hốt sạch đậu xanh, gạo nếp, trứng gà trong nhà, túm một túm đưa cho cậu bảo vệ, còn thấp thỏm lo anh Chín từ chối. Nhưng anh cảm ơn và nhận. Sau má mới biết anh gửi hết về cho thương binh, nói rõ là má Bảy Sơn ở Đồng Dừa biểu. Riêng tại Kỳ Bường, các gia đình quen đã tặng anh Chín hai cái máy thu thanh Phi-líp và Xô-ni mới

ting, vô số quần áo. Hôm nay anh trở lại nhà má vẫn mặc bộ bà ba đen vá vai, đeo cái máy thu thanh nhỏ mòn trắng vỏ da. Trên lưng anh sù sụ cái bao bột mì nhuộm ruột pin vá ba bốn lỗ chuột khoét. Tất cả đều y như cũ.

- Đến đây thì ở lại đây, ở cho bén rễ xanh cây mới về. Anh bỏ đi bây giờ tôi đánh mõ báo động!

- Nghe nói chị giàu, tôi về kiếm cơm tối cơm sáng rồi đi đâu mới đi.

- Có vậy chớ! Tư ơi, thả đèn pha nước con!

Má gạt những bó rau trong đôi bầu gánh hàng, lấy ra một gói vuông khá nặng. Cả nhà ghé lại xem. Má vẫy Bê đến gần:

- Con sáng mắt, coi giùm có bị móp méo gì không. Khi nãy thằng công an quận nó đá trúng y cái máy. Nhờ chị em trong tổ xúm làm dữ, nó không kịp soát. Của dân thợ ủng hộ đó.

Bê mở gói, lấy ra một cái máy chữ cỡ nhỏ. Trong khi Bê lột giấy đánh thử, Dong bắt đầu năn nỉ anh Chín:

- Cả huyện có một cái máy cọc cạch, anh nghĩ thử coi...

- Đừng tham! Các cậu có một máy Hécmét mới, một máy Ôlimpia còn tốt giao cho cánh Bắc, đang gửi sửa dưới thị xã, một máy nữa lấy của hội đồng Kỳ Lâm. Cái này phải gửi lên khu, mình cũng thèm mà chịu.

Dong rụt đầu lại, kín đáo thè lưỡi. Má Bảy nhắc Bê:

- Con tháo máy móc, tháo ra coi thử, hễ trục trặc thì sửa luôn cho anh em kéo đưa lên núi không ai sửa.

Má tin rằng Bê biết hết mọi nghề. Biết làm cách mạng đã đành, đến khó như máy bơm máy nổ mà Bê còn tháo ra sửa được thì có thứ gì không

biết! Bê vừa sửa xong cái máy bơm tịch thu của thằng Phổ, đã cho bơm nước vào ruộng ở Đồng Trầu.

- Không hư gì hết, má à.

- Hú vía! Hôm kia tao đem về ba cái đài Nhựt Bốn thiệt xinh, nghe nói anh em khuân vác gửi. Còn nhiều thứ lắm, tổ tao nhận chưa hết. Riêng số thuốc tây của học sinh ủng hộ cũng đầy hai gánh...

Trong khi Tư Sỏi đem máy xuống hầm giấu, má Bảy thối lửa bắc nước sôi. Lần này má phải bắt anh Chín ăn gà bằng đực. Anh trông thấy má đặt cái trã rộng miệng lên bếp, hiểu ngay, vội kêu:

- Chị Bảy ơi, làm cá đây nè. Tụi tôi đánh được mấy mẻ lưới bành hết sức.

Trên con sẻ đầu cột treo lủng lẳng bốn xâu cá lưới hai, mỗi xâu nặng chừng cân rưỡi. Thì ra mấy anh em đi thuyền đã dừng lại kiếm cá ăn. Đồng tấm tắc khen anh Chín lặn giỏi. Má nghĩ đến nước sông lạnh mà rùng mình. Tư Sỏi mổ cá với má cũng lắc đầu:

- Kể về cần kiệm liêm chính thì ông Chín này đầu số!

Anh Chín thấy cái sàng đan dở gác trên giàn bếp, rút xuống, đeo kính trắng đan tiếp. Anh hỏi ra chỗ vại nước:

- Con Út đâu chị?

- Đang cày đất đở ngoài kia. Nó nhắc anh cả ngày. Nó nói bác Chín ăn cơm cúng nhà mình miết, chưa ăn cơm thiệt bữa nào.

- Hèn gì tôi nhảy mũi (1)hoài. Nó tập cày lâu chưa?

Má đợi anh hỏi để khoe con một tí:

- Mới mấy hôm. Nhà được cấp thêm năm sào ruộng, ba sào thổ với nửa con trâu, nó mừng hết lớn. Có điều thằng Tư vắng luôn, mượn người cày cũng khó, nó với con Ngọ ngoéo tay thi đua tập cày. Ông Nhâm đèo cho chị em nó cái cày vừa tay, khéo lắm. Nó cày sao mà gãy nắng đứt nài lu bù, đường cày lỏi đầu lỏi đuôi, ví thá (2) hết hơi rồi đứng khóc ngon lành, còn con trâu quất đuôi bòn lên mặt nó cả mớ, lại nhăn răng ra cười với ông Thần Nông. Bữa nay đỡ đỡ rồi, nó cày mấy đám thổ coi cũng sạch mắt... À quên, Bê nè, mày còn miếng ruộng tự túc, nó tính mai nó cày đó.

(1) Hắt hơi.

(2) Tiếng gọi trâu (vắt, diệt).

Bê nói với vào:

- Để đó con cuốc cũng được má ơi. Còn nửa ang giống thôi mà.

- Cuốc nặng công, cứ để nó tập cày ruộng nước luôn thế. Ruộng nhà cày hết rồi, đi cày cho bà con thì nó chưa dám. Nó nói cày ruộng anh Bê có lỏi ảnh cũng không cười.

Dũng và Bê đang giăng lưới phơi ngoài sân. Dũng huých cùi tay vào Bê, gật gật, "è hèm". Bê cứ cúi gằm mặt. Trong nhà, anh Chín cười tùm tùm:

- Có chút gái út tính gả đâu chưa chị?

- Ồi chào, để bom nổ chậm trong nhà làm gì. Đứa nào chịu xỏ mũi dắt đi tôi cho trót. Giao anh đó, gả đâu thì gả.

Dũng kêu rất khê bằng cái giọng ngân nga như trẻ em dọa nhau mách mẹ:

- Má để dành đất cho thằng Bê nó trồng một cây si trước nhà, nghe má... Hự!

Anh bị một quả dấm khá đau vào hông.

Má bưng trã cá vào, đặt lên bếp:

- Hai anh em nó nói một sách như nhau, tới thống nhất mới lo chuyện vợ chồng, bây giờ lo chống Mỹ, cứu nước đã. Tôi mặc kệ tụi nó, ế thì chịu...

Từ xa dội đến một tiếng "ùng". Tiếp tiếng huýt dài, tiếng rền rẹt như ai xé ngược một tàu lá chuối. Quả đạn đại bác bay chéch bên phải nhà má Bảy vạch một lằn chớp đỏ bầm, nổ sau vườn. Mái nhà bị rung mạnh kêu rảng rảng, đổ mồ hóng và bụi một mù mịt. Má Bảy kêu: "Ớ ông trùm ông xã!". Má chụp ngay cái vung úp lên trã cá, giục Sỏi:

- Đưa anh Chín ra hầm, mau con!

Nhà có một hầm nhỏ sau vườn, chỉ đủ ba người ngồi. Nhường nhau mãi, cuối cùng một mình má xuống hầm. Sau nửa phút im lặng để chỉnh súng, hai cây 105 của đồn quận bắt đầu bắn gấp. Rồi thêm hai cây nữa đặt ở đường Một bắn chéo sang. Đạn rít soàn soạt như vò giấy trên cao, rơi dồn vào chỗ trường tiểu học Kỳ Lâm, nơi tối qua có mít tinh và chiếu phim. Dông giẫm chân:

- Lại gián điệp! Lăn dây moi củ hoài mà vẫn sót!

Tối nay đội chiếu phim của khu cùng đi với anh Chín về chiếu tại Kỳ Bường, nhân dịp tổng kết đợt tạm chia ruộng công và tạm cấp ruộng ác ôn. Tin đồn về đội chiếu phim này lan khắp huyện trong mười ngày qua. Bà con các vùng còn bị kẹp rủ nhau lên xem rất đông. Địch cũng cho máy bay và gián điệp đi lùng, nghi chiếu ở đâu là chúng bắn túi bụi vào đấy.

Dưới cái nơm đan bằng những đường đạn pháo, anh Chín hỏi những việc má Bảy và các con đã làm trong đồng khởi, để đoán xem gia đình má sẽ nghĩ gì làm gì trong cơn thử lửa rất ác liệt sắp diễn ra trên đất Kỳ Bường, phá tung cái cảnh sống yên vui mà anh được thấy chiều nay.

Máy nổ lại kêu rì rì ngoài xa. Ngọn đèn điện bật sáng, kéo theo tiếng "à" khoan khoái của mấy ngàn đồng bào ngồi chặt sân đá bóng, lan cả ra những đám đất mạ mới nhổ.

Anh thuyết minh gõ cốc cốc rồi nói trong máy phóng thanh:

- Xin lỗi bà con, máy của tụi tôi phải khiêng vác nhiều thành thử hay bị trục trặc... Trước hết đội chiếu phim chúng tôi xin nhiệt liệt chúc mừng đồng bào Kỳ Bường đã giành được chánh quyền và bước đầu giành được ruộng đất.

Đội bà con ngớt vỗ tay, anh tiếp:

- Chúng tôi xin giới thiệu bộ phim thời sự thứ nhất "Vì miền Nam ruột thịt". Đây là phim của miền Bắc sản xuất năm 1960, gửi tặng bà con miền Nam mình.

Trong tiếng hoan hô kéo dài, anh trả lời một người nào bên buồng chiếu, và mấy đoạn lọt qua trong máy:

- Dạ phải... có hình ảnh Hồ Chủ tịch... dạ, đúng bộ này.

Đồng bào dăm dăm nhìn tấm vải trắng viền đen có những ngấn nước mưa loang vàng, lại ngó hai anh chiếu phim loay hoay dưới cái lều lợp vôi bằng tấm nhựa. Bà con vừa được nghe Bác nói trên đài hôm Tết dương lịch, ngay sau đồng khởi. Ông Nhâm phàn nàn: "Văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình (3)". Bây giờ Bác sắp đến thăm. Phút chờ đợi bỗng trở nên trang nghiêm, đầy hồi hộp. Buổi chiếu phim biến thành cuộc tiếp rước.

(3) Nghe tiếng mà không thấy hình.

Một bà ngồi cạnh rí tai má Bảy, vẽ thành thạo:

- Lạy trời đừng tắt máy, đừng đứt phim.

Má gật gật, tuy không hiểu thế nào là đứt phim. Đây là lần đầu má xem chiếu bóng. Nghe nói sẽ có bộ đội đánh giặc và đồng bào biểu tình trên tấm vải kia, má nghĩ lạ lắm. Sỏi nói ta chiếu phim cũng giống xilama của Mỹ hay về chiếu lấy tiền ở quận, má "hứ" một tiếng chê con nói nhảm. Má biết tuồng xilama là dĩ với bọm ôm nhau, không bao giờ má thèm đi coi thứ đó nên không biết nó ra sao, nhưng chắc chắn nó là của Mỹ thì ắt nó xấu. Chó chỉ ỉa ra cứt chó, vậy thôi.

- Chạy rồi, hú vía!

Máy chiếu bắt đầu lách tách. Đèn tắt, chữ hiện trên màn vải. Má Bảy vừa đánh vắn được vài tiếng thì câu cũ biến mất, câu mới nhảy ra. Cái vốn học bình dân của má hồi kháng chiến đã han gi gần hết. Lại sắp phải mua kính đi học đêm đây... Một tiếng còi "toe" rất dài nổi lên. Cái còi của Bê được dùng để báo động cho khỏi lẫn lộn. Đèn tắt phụt. Tiếng rì rì của máy nổ vẫn còn... Không phải. Trên nền trời sao, một chấm đỏ trườn chậm, nháy nháy dòm xuống. Thằng địch đang rình. Nó không thấy gì, đi thẳng giữa tiếng chửi tục ném theo.

Đây rồi sông núi miền Bắc, nhà cửa miền Bắc. Đây đồng bào miền Bắc. Những con người mặt sáng như gương, cười nói vầy vùng giữa nhà máy lớn của mình, cánh đồng cày máy của mình, bầy con cháu của mình mặc áo hoa múa hát trên sân trường. Nhưng... sao mà chiếu nhanh quá vậy! Má muốn kêu các anh giữ máy hãy chậm lại một chút, dừng lại một chút để má xem trong dãy bộ đội võ tay kia có thằng Tùy con nuôi má không, có những bà con cùng xã đi tập kết không.

- Cự Hồ!

- Bác ra kia!

- Đó, Bác đi giữa đó! Hoan hô hô!

Tiếng reo bật lên từ đám thiếu nhi ngồi trước, lan rộng.

Bác Hồ đi sai những bước dài. Bác ôm hôn đại biểu miền Nam, đứng lặng một giây, và một tia chớp nào đó bật chói trên mái tóc trắng như cước. Bác nói trước máy, chòm râu bạc rung đều đều. Bác đang nói với bà con Kỳ Bường. Bác dắt tay hai cháu miền Nam tập kết. Các em ngồi trước bật xuýt xoa, thèm thườn.

Má Bảy quên cả thở. Má ngấm Bác không chớp mắt, kéo Bác biển đi mà má không kịp nhớ mặt.

Hồi đánh Tây, những tranh vẽ Bác và những mẫu chuyện về Bác dần dần đúc lại ở má thành hình ảnh của một người cha rất gần gũi mà chưa hề gặp. Má không biết hình ảnh ấy có giống Bác thật không, vì trên tờ bạc tín phiếu (4), trên báo hay trên tường trụ sở ủy ban xã, má thấy các chân dung Bác vẽ và in rất khác nhau. Nhìn Bác hôm nay, má thấy Bác rất giống với Cự Hồ của má, nhưng râu tóc đã bạc chứ không đen như má tưởng. Má rưng rưng sung sướng khi nhớ rằng trong những trận đòn tố cộng tàn khốc nhất má chưa hề thốt ra một lời xúc phạm đến Bác, nên lúc này má có thể ngẩng cao đầu ngấm Bác mà không phải sượng sùng.

(4)Giấy bạc do Ủy ban Kháng chiến hành chính Liên khu Năm phát hành.

"Ừng... hú-u-u, oàng!"

Mặt người lóe trắng. Màn ảnh bị xô lệch. Mảnh đạn bay rít qua đầu, một mảnh xoáy mãi vào không khí kêu vo vo rất lâu. Quả đạn 105 vừa đâm bổ xuống sau màn ảnh, cách chừng trăm thước.

- Năm xuống!

- Bắn nữa đó. Đền ba (5)rồi kia!

(5)Tiếng nổ đầu nòng.

Quả thứ hai nổ xa hơn một chút. Giữa tiếng lao xao bật lên giọng bực tức của Sỏi:

- Kệ cha nó, yêu cầu cứ chiếu!

Nhiều người hét tiếp:

- Nó còn bắn cả đêm. Đừng chịu thua!

- Hễ trúng người, cả xã thấp đuốc kéo lên quận lập tức!

Hai anh du kích chồm tới dựng lại khung tre. Quả thứ ba lúi xa nữa. Địch chỉ bắn hú họa.

Trước ba ngàn đồng bào say mê, miền Bắc vẫn reo cười, nước nở, vung những rừng nấp tay thề sống chết với miền Nam. Màn ảnh rung phần phật từng hồi theo hơi đạn thổi. Một mảnh thép xé một lỗ ở góc vải trắng. Chỗ thủng hiện thành một con mắt từ dưới dòm lên, hằn học và thất thế, cố rình những bước chân nẩy lửa của những anh hùng chống Mỹ đang đạp lên nó để đến với miền Nam.

Một bộ phim khác. Rồi một bộ khác nữa.

Đèn lại bật sáng. Anh thuyết minh nói những lời chúc cuối cùng. Má Bảy vẫn ngồi im, mắt không rời tấm vải loang nước mưa đã mang những cảnh kỳ diệu, thấy dội lên một nỗi thèm tiếc xót xa. Má chỉ muốn giữ Bác, giữ bà con miền Bắc lại với má một lát nữa thôi mà không được.

Ba má con về đến nhà lúc nửa đêm.

Soát cổng chuồng trâu xong, má hỏi:

- Mai đi sớm hả Tư?
- Gà gáy đầu má kêu con dậy.
- Còn lá thư gửi lên Trung ương?
- À... để đó con Út viết. Chưa gấp gì.

Sỏi nhắm mắt một phút rồi nhòm dậy, mở bao lấy giấy bút, kê cạnh phản cái thùng đạn đại liên Mỹ có nắp khóa, mới kiểm về để chôn tài liệu. Má Bảy lạng lẽ châm hai cây nến trên bàn thờ, thắp ba nén hương. Sâm rửa chân xong vào ngồi ghé góc phản. Cả nhà đều thấy cần viết lá thư ấy trong đêm nay.

Má nói trịnh trọng:

- Con đề tên má là Nguyễn Thị Lượm, tuổi Thân, vị chi năm mươi lăm tuổi. Tên hai đứa bay. Cái tên Sâm là thằng Tùy nó sửa kêu cho hay, chớ ba nó đặt là con Út Sạn. Ông là ông Sành, đặt tên con là Sơn, Sắt, Sỏi, Sạn, tên xấu xấu dễ nuôi... Tên nào cũng được hả? Ủ, rán viết sao cho thấu hiểu thì viết. Ngôn từ chữ nghĩa phải đàng hoàng.

Sỏi bóp trán:

- Đề trên đầu thư sao hè? "Việt Nam dân chủ cộng hòa, độc lập tự do hạnh phúc", được không?

Ba má con ngân ra. Sâm chạy lại bàn thờ lấy mấy tờ báo Giải phóng của tỉnh đã cũ. Không thấy đề gì cả. Sâm bàn:

- Hay là đề "Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, năm thứ...", thứ mấy hè?

- Hồi chiều hỏi anh Đông có phải chắc không. "Đả đảo Mỹ - Diệm" nghe gọn hơn.

Má và Sâm gạt ngay. Không được để thẳng giặc lên trên. Cuối cùng, hăng tạt đề câu khẩu hiệu quen nhất: "Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam muôn năm!".

Sỏi nắn nót từng chữ, cố gò lời như thế nào cho giống các tài liệu phát động đã học, mà Sỏi thấy là những bài văn hay nhất. Sâm quỳ gối chống tay xem anh viết, bàn thêm cái này bớt cái nọ, lăm ý kiến đến nỗi Sỏi phát gắt.

Má can Sâm:

- Đừng viết dông dài. Bay cứ viết là Mặt trận biểu gì má con mình làm nấy, vậy đủ rồi.

Sâm quên rằng mình thường nói câu ấy, cãi ngay:

- Kìa má, sao đợi "biểu" mới làm? Hóa ra hô đi hét đứng à?

- Ủ, lựa lời sao cho đúng.

Đợi Sỏi viết một đoạn, Sâm nhắc khê:

- "Tôi xin tình nguyện cho hai đứa con tôi đi bộ đội hay là vô du kích hết". Anh viết đi.

- Hừ, má nói vậy bao giờ?

- Má nói rồi. Không tin anh hỏi thử coi.

Sỏi ngừng lên, thấy má đang quay mặt vào phía bàn thờ, lơ đãng nhìn hai ngọn nến. Mắt má sáng, nước đọng đầy mí.

Sỏi nghĩ bùi ngùi: "Má lại nhớ rồi". Mỗi dịp gia đình họp lại đông vui, má hay có một cơn nhớ như vậy. Má chống đũa, nghĩ đến những người đã khuất hay đi xa mà chảy nước mắt lặng lẽ. Hai anh em không dám hỏi. Sầm vẫn thì thào đòi anh viết cái câu há miệng mắc quai đối với Sỏi. Sỏi đành phải viết theo ý em gái.

Má ngồi im. Đêm nay má nhớ xa hơn mọi lần.

Má đang nghe tiếng thì thầm của tổ tiên từ bóng tối ngàn xưa vọng về, kín đáo như nước suối chảy trong đêm. Dò theo những câu chuyện má nghe kể từ tuổi để chòm - những câu chuyện soi ánh chớp xanh huyền ảo trên quá khứ như đom đóm bay trên mặt nước - má đang ngược thời gian tìm trở về nguồn, và thấy nhấp nhô đến ngút tầm nhớ những cuộc đời dân cày thoát hiện thoát biển, những bọt nước không tên đã họp lại làm nên con sông đời núi lấp biển của dân tộc.

Má đang nhớ lại dòng họ nghèo khổ của má, của chồng má. Bởi đã sống nửa đời trong bùn lầy như bị vùi đến nửa thân, má hiểu lắm cái phận tá điền sinh ra để cày ruộng người, đổ máu để giữ ruộng người, chết đi để bón ruộng người, kiếp trước truyền cho kiếp sau chỉ một túp lều rách với những năm mồ. Người xưa đã dẹp hết các thứ giặc từ ngoài đến mà không trị nổi bọn giặc trong làng. Con trâu đủ sức giết cọp mà không tự gỡ được con đĩa hút máu ở cổ, đành chịu vậy đến khi ngã quy.

Sợi dây xích của ngàn năm khốn cùng nối dài đến giữa đời má bỗng bị chặt đứt. Vì đâu riêng má may mắn được thấy và được làm nên cuộc đời hôm nay? Vì đâu hai con má lớn lên giữa lúc đêm chuyển thành ngày?

Vẫn nhìn lên bàn thờ, má gọi khẽ:

- Sỏi nè!
- Dạ!
- Nhớ viết rõ chỗ công ơn Đảng nghe con.
- Đảng và Mặt trận.
- Ủ, rán viết sao cho phải.

Má không nói được những điều má nghĩ về Đảng, hay đúng hơn là những rung cảm trong mười mấy năm biết Đảng. Má yêu Đảng theo kiểu riêng của má, của người đàn bà luôn luôn sống với gia đình, vì gia đình.

Hễ nhớ đến Bác Hồ, má thấy Đảng là ông cha hiền lo dạy con cháu nên khôn. Qua lớp cán bộ đứng tuổi như anh Chín Chuyền, anh Đồng, Đảng là người anh chín chắn từng trải, quyết định được mọi việc trong nhà. Nhưng má gần gũi nhất với lớp đảng viên trẻ như Tù hay Bê, thường họp chi bộ và ăn ngủ nhà má. Nhìn chúng nó, má lại thấy Đảng là bầy con cưng của má, hiếu thảo mọi bề. Rèn luyện cho chúng nó là việc của cấp trên, còn má chỉ mong được lãnh mãi cái phần thương yêu săn sóc bầy con ấy, trong đó đã có thằng Sơn má đẻ ra, và chắc sau này sẽ thêm thằng Sỏi, con Sâm. Cái gia đình nho nhỏ của má hòa trong cái gia đình lớn đủ già trẻ gái trai của Đảng. Còn má, tuy không phải đảng viên, má vẫn tự xem mình là người vợ hay người mẹ tảo tần thu vén để cho cả nhà rảnh tay lo việc nước. Bởi vậy, khi nghe bà con ca ngợi Đảng, má hớn hờ như tất cả những người đàn bà đảm đang được nghe thiên hạ khen chồng con mình.

Nông hội đã gặp một việc khó xử. Thấy bộ đội, du kích và cán bộ mỗi năm phải tự làm ra từ ba đến chín tháng ăn, bà con định trích một phần ruộng công để anh chị em làm quỹ tự túc. Cấp trên dứt khoát không cho. Mấy trăm mẫu ruộng đất được chia và cấp hết cho nông dân thiếu ruộng. Anh chị em thoát ly kéo nhau đi cuốc những mảnh ruộng đầu trâu trán khi mà đồng bào chê nặng công không cấy, vỡ đồi hoang trồng khoai sắn. Có

một cái gì quá trọn vẹn, quá chu đáo trong sự chăm lo của Đảng đối với dân khiến má ghen ngào. Má nuôi con không phải để chờ con trả mình một chén cơm. Nhưng khi con nhịn ăn nhường má chén cơm giáp hạt thì tình yêu của má bùng cháy mạnh gấp trăm, hạnh phúc của má từ nay là được hy sinh vì con.

Niềm vui được ruộng là một sự khám phá không ngừng, giống như hồi má nuôi đứa con đầu lòng. Nó ngấm về lâu về dài, hiện mỗi ngày thêm vài nét, đẹp dần lên. Qua nhà chủ nợ cũ, má chợt nhận ra rằng từ nay má được ngừng đầu giữa làng nước, dám ăn nói bằng vai ngang vế cùng mọi người, bởi không sợ có lúc phải ngồi xó cửa van nài vay ăn. Rồi lúc khác, nhân có ai nhắc đến một gia đình ly tán, má nghĩ đến các con và mừng rộn rục: Chúng sẽ không vì túng quẫn mà bỏ má đi kiếm ăn xứ người, gia đình má có đất mọc rễ rồi...

Sâm nói văng vẳng đâu đó:

- Má ngủ để mai đi cấy, má.

- Ờ, má đi ngủ.

Mai má cấy thêm mấy đám ruộng mới nhận. Mới trông chẳng có gì khác xưa. Vẫn cái áo bạc cúi trên mảnh ruộng đã quen từng bụi cỏ. Vẫn tay chân sơn bùn, mồ hôi từng giọt đều đặn rời quai nón. Nhưng tất cả đã thay đổi. Biến đi rồi bà lão tá điền sấp mặt làm giàu cho địa chủ ác ôn, sống gượng từng ngày với con đeo bên mình, nợ réo đầu ngõ, quanh năm xót ngứa như nước mắt đổ trên lưng. Còn đây má Bảy nâng niu gửi xuống thửa ruộng của mình những mùa lúa nuôi nhà, nuôi Cách mạng.

- Nói gì trong thơ nữa không má?

Má nín lặng không trả lời Sỏi. Má muốn nói rất nhiều mà không biết nói thế nào. Chỉ có những nếp nhăn trên mặt má khẽ rung, như nhiều cặp môi mấp má đang nói hộ những xúc động cứ cồn lên mãi trong tim má.

Trong khi gia đình má Bảy viết thư, hơn hai chục cán bộ thuộc cánh Nam của huyện về họp tại nhà chị Năm.

Anh Chín trải tấm bản đồ bồi vải gần nát, chỉ chút những chữ và số ghi bằng bút chì bi đỏ. Anh nói độp luôn:

- Chúng ta sắp làm hai nhiệm vụ. Vùng giải phóng trên đường Một phải đánh thẳng trận càn lớn. Vùng bị kẹp dưới đường Một phải đồng khởi ngay trong càn. Vừa giữ vững mặt sau, vừa mở rộng mặt trước, vậy đó.

Những bộ mặt chung quanh sất lại. Tiếng muỗi vo ve chọt nổi rõ. Các đồng chí bí thư và phó bí thư có mặt đã đoán trước những công việc này, nhưng chưa thấy rõ chúng ra sao. Hàng tháng, hàng tuần, có khi hàng ngày, họ chuyển lên trên những mẫu vụn tình hình và những ý nhỏ rải rác, giống như những túm đậu, nếp, lạc mà ngày xưa họ mang về trên núi để dành dụm ăn Tết, theo cái lệ "đi không về có". Hôm nay mâm cỗ được lật lồng bàn: Hai cái bánh to tướng. Dạ dày họ kham nổi không?

- ... Địch định càn độ một tháng. Trong sáu xã thuộc diện càn, địch sẽ huy động từ mười hai đến mười bốn tiểu đoàn. Riêng tại Kỳ Bường, trọng điểm càn, địch sẽ dùng khoảng ba hoặc bốn tiểu đoàn, chừng mười cây pháo, máy bay chưa rõ. Chúng quyết lấn lại ba xã phía đông sông Nhõn. Nếu bị đánh đau, chúng cũng cố chiếm cho được Kỳ Bường bằng bất cứ

giá nào...

Bê cảm thấy mặt mình thoáng lạnh rồi bốc nóng

bừng bừng.

- ... Tinh ủy hạ quyết tâm: Chẳng những phải giữ vững vùng giải phóng không cho địch lép (6)lại, mà còn phải tranh thủ thời cơ địch sơ hở vùng dưới, mở một đợt đồng khởi mới tại các xã ven biển, chung quanh các thị trấn...

(6)Lấn chiếm.

Giọng anh Chín đều đều, không góc cạnh, như đang đọc một bài báo cũ. Anh có vẻ muốn nhắc rằng địch càn lớn là điều ắt xảy ra, khởi nghĩa là việc ắt làm tiếp, chẳng có gì mà phải cuống hay mừng cho nó mệt, chỉ cần dốc sức vào nhiệm vụ thôi các cậu ạ.

Các đồng chí ngồi vây quanh thấy lời anh hiện trước mắt thành những cảnh chớp chớp lật trang giữa tiếng reo tiếng nổ. Những người nằm vùng sắp đồng khởi tươi mặt, tùm tùm nháy nhau, gãi mũi để che nụ cười, rướn cổ nhìn vào bản đồ xem cấp trên cắm những lá cờ đỏ nhỏ xíu đến tận đâu.

Còn số cán bộ sắp lãnh đạo chống càn đăm đăm nhìn anh Chín, nuốt từng con số về địch và ta. Dưới làn da mặt mới rám nắng lại, từng thớ thịt rùng chạy nhẹ nhẹ, như khi họ thấy thẳng giặc to dần lên trong lỗ ngắm súng trường.

Anh bộ đội hành quân trên núi rừng thường nhìn xuống con đường nhựa mà thèm, xuống đấy đi thử vài ngày mới thấy êm ấm cả người. Các đồng chí mới giữ chính quyền chưa bao lâu mà đã sút cân trông thấy. Đang nắm trong tay mấy chục cơ sở và lo riêng một việc nổi dậy, dùng một cái họ phải ôm cả một xã mấy ngàn dân, vun quén từ cái làng chiến đấu năm, bảy lớp công sự đến hòn phân bón ruộng, cái ngòi bút cho trẻ em, trong khi địch càn quét bắn phá không kịp thở. Biến thành chị chủ tịch hay anh xã đội trưởng, họ phải lăn lộn gấp bốn năm lần hồi còn là anh chị cán bộ võ trang công tác. Cái thời đêm công tác ngày ngủ hằm sao mà ung dung đến thế! Nhưng nghĩa Đảng tình dân đã thắng tất cả. Họ căng sức ra vật lộn với những khó khăn mới, rướn người lên để lớn theo kịp nhiệm vụ, học góp mỗi nơi một chút, và làm được những việc mà trước đây họ không tin mình gánh nổi.

Bê liếc chị Năm, thấy chị cũng đang nhìn mình. Hai người nghĩ cùng một lần: "Hai người dân chống một lính địch, gay đây".

Anh Chín nói ngắn. Họp với cán bộ huyện xã, anh thường gọi nhiều, nói ít. Đồng thay mặt huyện ủy báo cáo tiếp. Anh ném cái đầu bàn chải ra phía trước, sôi nổi:

- Đó, lâu nay hăm hờ giết giặc lập công, bây giờ giặc nó kéo đến cho mình đánh mặc sức. Cú này làm ăn to đây bà con. Đặt mức diệt bao nhiêu địch, nói thử coi!

Bê mỉm cười, hơi ngượng. "Tại sao mình chỉ thấy mặt ác liệt của trận đánh sắp tới? Sẽ có đổ máu, có mất mát, nhưng chi bộ và đồng bào xã mình sẽ đánh thắng và lớn vọt lên...". Bê lại gập luồng mắt chị Năm, lần này tươi cười.

Cuộc họp kéo dài đến sáng. Bộ máy kế hoạch được ráp dần, mỗi người thêm một đinh ốc, sửa một bánh xe. Kỳ Bường là cái trục chính. Bê và chị Năm đều thấy cái trục ấy rất chắc bởi nó quay trong lòng bộ máy lớn, dưới những bàn tay điều khiển vững và khéo.

Đến khi Đồng sắp thốt ra cái câu quen miệng "Cứ vậy mà làm" để chấm dứt các cuộc họp, anh Chín vỗ trán, quay nhìn chị Năm:

- Khi này nói tới du kích bí mật, tôi quên không báo tin: Kỳ Bường đã lập đội du kích bí mật đầu tiên trong huyện. Ngon chưa? Các xã chịu thua chưa? Lo về xây dựng mau mau để kịp đánh. Chuyện phụ nữ, chắc là sáng kiến của chị Năm phải không?

Chị Năm cười lúng túng, đưa tay che hàm răng đen nhúc:

- Dạ không! Chị em trẻ họp họp với nhau, tự tổ chức lấy.

- Con gái Đồng Dừa hồi trước đánh Tây bảnh lắm. Chị Năm đây là tiểu đội trưởng phải không ông Dũng? Trung đội phó à? Vậy chị có vốn quân sự rồi, lo bày lại cho em út với. Có điều bây giờ phải vừa đánh vừa đấu, vừa bắn vừa "hồi", đừng theo nếp cũ nữa... Các đồng chí Kỳ Bường nhắm chừng có phải lùi bước nào không?

Chị Năm mở to đôi mắt có hàng mi dài nặng, ngạc nhiên và không bằng lòng:

- Lên ngựa phải ra roi, lên voi phải cầm vó, lùi sao được anh!

Chung quanh cười ồ. Anh Chín gật gù:

- Đúng cái chí khí của Bà Trưng, Bà Triệu... Ừ, mà đúng cả lối nói nữa.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 15

Trên cái cổng chợ quận bằng gạch có xây nổi một ngôi sao xanh năm cánh và con số 1958. Bọn tề nhiều lần phân trần rằng người thợ định đắp hình ba cây tre và mớ gốc lờm chờm của "quốc huy Việt Nam cộng hòa", nhưng bị hỏng mãi phải đắp ngôi sao thay vào đấy, và sơn xanh biển cho khác với "cộng sản". Nhiều gia đình ở chợ quận đã mua sẵn một hộp sơn màu vàng giấu trong góc tủ.

Trước chợ, đám đông dồn ứ lại đang cãi to tiếng.

Đồng bào các xã giải phóng xuống mua bán bị bọn cảnh sát quận chặn xét biên lai thuế. Ai nộp đủ "thuế cử tri" và "xâu cộng đồng kiến thiết" mới được vào chợ. Bà con đều nói tất cả giấy tờ đã nộp cho Mặt trận. Địch đuổi về, họ không nhúc nhích, cũng không thềm năn nỉ, cứ dồn tới và đập chát mỗi lúc một mạnh.

Trung sĩ Huỳnh chỉ thấy mặt những người đứng trên cùng vì hăn lùn. Hăn đưa ống tay áo quệt mồ hôi đầm bụi chảy xuống mắt, nhăn nhó:

- Lệnh trên buộc vậy đó hể. Tụi tôi đâu có bày đặt ra làm khó dễ cho các người. Cái sự xâu thuế thời buổi nào chẳng có...

Bà con nổi nhau đập lại sa sả:

- Thu thuế bấy lâu có loa kêu, thôn trưởng báo, trụ sở trụ siếc đảng hoàng, chớ thời buổi nào lại đứng đầu đường xó chợ, nắm áo đòi thuế vậy ông?

- Các người rào làng cấm chông, ai lên thu thuế được!

- Các ông ăn của dân rồi bỏ chạy mất xứ, bây giờ ủy ban ra lệnh rào làng thì dân phải theo. Hồi nào các ông biểu dân "ăn cây nào rào cây nấy"? Ông như tụi tôi cũng vót đủ số chông đem nộp chớ dám cãi à.

- Chị nào nói xóc chông đó?

- Xóc chông khó gỡ lắm ông ơi!

- Tôi dặn rồi, cứ nhét lưng ít chục bạc xuống đây nộp là yên, các chị cứ làm lơ...

- Nhà cửa các ông bắn đại bác cháy lu bù, cái tã con nít chẳng còn, bán chè mua mắm cũng bị đá lên hất xuống, tụi tôi kiếm tiền đâu ra mà nộp. Không tin ông móc túi bà con đây coi kiếm được trăm bạc không? Hay ông lên chợ Đồng Trầu, cái gì vợ được thì vợ lấy trừ thuế.

Huỳnh tím mặt. Người ta lại moi cái tích quét chợ và móc túi của hắn ra rồi.

Hồi ấy hắn biết chỉ nên cãi nhau với từng người chứ đừng đại trêu vào đám đông đàn bà. Họ nổi khùng lên, lại dựa hơi nhau, đã chửi hắn nhiều trận ngập đầu, một lần quật cho hắn cả mớ đòn gánh vào lưng làm hắn phải nằm sấp mấy ngày. Đến nay hắn còn nhớ kinh nghiệm ấy, hắn cố nhịn, nhưng chỉ nhịn được bấy nhiêu. Hắn điên rồi. Hắn không kịp túm lấy cái chị vừa nhiếc cạnh khoe hắn, chị đã lẫn mất. Hắn phải đá phải đập một cái gì đó cho hả.

Huỳnh nhìn lướt qua những gánh chuối, trầu, chọt trông thấy một gánh chè xanh. A, đúng chè núi, chè của dân Thượng. Thứ này ban kinh tế của Mặt trận giao cho đồng bào bán để mua các thứ tiếp tế cho quân lính họ. Hắn biết rõ, vì chính vợ hắn hay gánh muối, vải, pin lên chợ Đồng Trầu bán cho mật dịch và mua chè núi về bán chợ quận. Lâu nay hắn và bọn

cảnh sát cũng lặng im để giữ mối lợi. Bây giờ hẳn phải đánh một đòn trúng tim đen, không người ta tưởng hẳn ngốc. Hẳn hét như tướng phùng tuồng:

- Cha chả, bữa nay dám buôn chè kinh tế xuống tới đây, gớm thiệt! Gớm thiệt!

- Chè kinh tế mặt mũi nó ra sao ông?

- Đừng cầm tôi như con nít hể. Chè núi, lá cứng răng nhọn rõ ràng đây nè. Các người tưởng tháo lạt giang thay dây chuối, mở bó nhỏ ráp bó to là tôi chịu thua à?

- Bà trung sĩ hay làm kiểu đó hả ông?

Hẳn ngớ ra, quên cả hét:

- Bà nào làm! Tôi ở xứ chợ Đồng Trầu, còn lạ gì chuyện buôn Thượng...

- Nội bà con đây có ai lạ ông đâu. Chỉ có chè vườn mà ông đặt tên chè kinh tế mới lạ chớ!

Đấy, người ta đâm vào cái nhọt của hẳn. Hẳn găm lên, cố tạo cho mình bộ mặt đáng sợ nhất:

- Bán chè mua muối cho Việt cộng mà còn lớn tiếng hỗn hào! Hỗn hể! Cãi hể!

Hẳn đá phốc hai thúng chè xanh. "Năm đầu hết cho tao! Bắt hết!". Bọn cảnh sát tần ngần ngó nhau, trong khi bảy tám chục bà con kêu rầm:

- Cướp chợ rồi đó!

- "Ba du lưu" chớ ba chục cái du lưu cũng chẳng ăn ai!

- Năm túi áo không được, đòi năm đầu...

- Tự xưng là tiêu sĩ đại sĩ mà đi giành giật với đàn bà đi chợ, không biết dị (1)! Ê, xấu hổ!

Câu nói lạnh lạnh này là của Út Sâm đứng chen trong chỗ đông.

(1)Ngượng.

Một nhóm lính mũ sắt tay không đi chơi chợ, thấy ồn ào cũng lẩn vào xem. Tên cảnh sát ngập ngừng lôi gánh chè. Gánh ấy của chị Đa. Chị không bạo nói, nhưng khi chén cơm của con chị bị cướp thì chị hết biết sợ. Chị níu cái quang dây thép, giằng lại. Một tên khác nắm tay chị định bắt. Chị ngồi thụp xuống, khóc thật tình:

- Anh em lính ngó coi, chồng tôi đi quân dịch tái đặng, ở nhà má con tôi cực nhục vậy đây! Anh ơi, con anh khóc đói, vợ anh người ta bắt, anh biết không anh ơi!

Má Bảy kéo Sâm lại không cho chen vào. Má định nói mấy câu phải trái với trung sĩ Huỳnh. Vừa lúc ấy một người lính cao lớn, mặt loang lỗ lang ben, đã túm cổ áo tên cảnh sát và gí quả đấm sát mặt hấn:

- Nhả ra con! Muốn ông nội cho lỗ mũi ăn trầu hả?

Ba người lính khác đã gỡ mũ sắt, tháo thắt lưng, hai tay vung hai thứ sắp choảng. Tốp cảnh sát lùi ra sau cổng, kêu thất thanh:

- Báo cáo trung sĩ, mời trung sĩ tới giải quyết!

Trung sĩ Huỳnh đã lúi đầu mất. Bọn cảnh sát chạy về bót gác cầu cứu, thấy Huỳnh ngồi thần mặt trên ghế đang lăm bằm cái gì. Huỳnh xua tay ngán ngấm:

- Đẹp, đẹp, bắt với bớ! Chỗ đâu mà nhốt, cơm đâu mà nuôi! Tụi bay có miệng thì ngậm hể, đừng báo cáo lên trên lại sanh chuyện rầy rà.

Sau khi bị đồng bào chửi, Huỳnh đang chờ đợi cơn đay nghiến của vợ hãnh tối nay. Đã nói hãnh sinh vào năm Sửu mà.

Nhóm đi chợ của má Bảy có ba người. Mỗi người một việc. Út Sâm nhận phần điều tra một lần nữa quân số vũ khí của địch mới về quận lỵ. Hai Ngọ đi liên lạc với cơ sở thị trấn, bàn phối hợp đấu tranh chính trị. Còn má Bảy sẽ gặp trung sĩ Huỳnh để trao lá thư anh Dũng và nói chuyện với hãnh. Bê gọi đùa nhóm của má là "đội giáp công ba mũi".

Anh Chín Chuyền, trong khi hỏi má Bảy về việc ruộng nương chợ búa, đã chú ý đến thái độ của Huỳnh. Anh cười tức bụng khi Sâm bắt chước điệu bộ Huỳnh ra oai soát chợ. "Tao là cố nông đúng bảy mươi hai phần dầu (2), cục cưng của cộng sản đây nè, mà tao chống cộng kịch liệt, oai không?". Hãnh nói vậy, nhưng không giấu được vẻ kính nể đối với những người đánh Mỹ. Hãnh trầm trồ với vợ: "Mai kia thay bực đối ngôi, ông hóa ra thẳng, thẳng hóa ra ông, họ lại cai trị mình cho coi". Bà con bực mình và tức cười vì hãnh, nhưng ít căm hãnh. Trong đêm đồng khởi, hãnh về quận họp nên không bị ta bắt. Hãnh mất một dịp tốt để hiểu Cách mạng. Bọn quận giao cho hãnh một tốp cảnh sát để "bao vây kinh tế Việt cộng", nghĩa là soát gánh các bà đi chợ quận, hắt mắt đổ muối. Hãnh chỉ làm lấy lệ. Vợ hãnh hay lên buôn chợ Đồng Trầu, hãnh không muốn gây thù kết oán. Có hôm hãnh lục đôi bầu của má Bảy thấy có ba tá pin. Hãnh đập nắp lại ngay, nói nhỏ: "Mua ít ít chớ, để giữ đường đi lối lại nghe bà".

(2) Xà phòng loại tốt có 72% chất dầu.

Anh Chín gợi ý cho Dũng viết thư kéo Huỳnh theo ta. Dũng ngần ngại khi giao thư cho má Bảy đi gặp Huỳnh. Vợ Huỳnh cầm thư cũng được,

nhưng mục nát đến cái mức đi khỏi ga Đồng Mè là len lén xé vụn lá thư ném vào bụi, sợ bị kẻ xấu báo công an quận bắt mục.

Dồng hỏi má:

- Lỡ hấn trở mặt bắt má thì sao?

- Bắt vô tù tôi làm binh vận, đâu có ở không.

Trong cuộc giăng co vừa rồi, má thấy hấn không dám để đồng bào vào chợ, cũng không dám làm dữ. Hấn chỉ đâm khùng khi người ta nhắc đến nguồn gốc của hấn. Má Bảy đã từng khuyên các bà các chị đừng đá móc kiểu đó nữa. Họ cười cười, nhận, nhưng khi nóng mặt thì nhiếc hấn được bao nhiêu hay bấy nhiêu, bà con chẳng chịu lựa lời. Cái thế trên đe dưới búa của hấn lúc này kể cũng khốn đốn thật.

Khi tất cả bà con vùng giải phóng đã hiên ngang đi vào chợ, Út Sâm còn rĩ tai má, cãi lấy được:

- Má vận động nó thì má nói ngọt. Con không kéo nó, con phải đấu cho nó thất kinh. Má chánh trị, con quân sự, vậy mới đủ hai chân chớ.

- Chó cùng dứt giậu con ơi... À, thằng lính mặt lang ben khi nãy tao thấy quen lắm. Mà biết nó không?

- Để con nhớ... Thôi chết, anh Bính, Bính mặt lang, bạn học của anh Tư mình đó má, rủ anh Tư đi tìm anh Dồng, bị xóc chông...

- Nhỏ nhỏ chút chớ!

- Da đen thui coi khác quá. Con đi kiểm ảnh đây má.

Sâm dúm mủng trâu vào tay má, xách cái giỏ nilông đi quanh chợ. Tư Sỏi đã kể lại lời hẹn giữa Bính và Sỏi khi chia tay nhau, mỗi người một đường đi tìm Cách mạng.

Mại đang mua chỉ may trong tiệm. Hay lắm. Mại có ông cậu mở tiệm tạp hóa gần trại lính, nơi trung đoàn bộ quân ngự đóng. Sâm định cứ đến đây, không gặp Bính cũng đếm được xe pháo của địch.

Mại thấy Sâm hôm nay khó tính ghê gớm. Bao nhiêu gương lược bán ở chợ đều tòi cả, Sâm muốn đến tiệm ông cậu để chọn. Chiều bạn, Mại dắt xe đạp ra đường cái. Xe quân sự chạy nhiều, xốc bụi mù trời mà Sâm cứ đạp vèo vèo, khiến Mại ngồi sau sợ rúm người.

Cách cổng trại vài trăm thước, Sâm đạp chậm lại, đếm nhẩm. Xe G.M.C. mười bánh, mở hai lỗ hồng hai bên đầu máy như mang cá. Xe bọc sắt vuông bóng như cái hộp bích quy. Rồi pháo, những khẩu pháo trùm vải bạt chỉ thò khúc càng và hai bánh. Nghe nói có xe lội nước bọc sắt chạy bằng xích, nhưng Sâm xem mãi không thấy. Sâm đạp quá cửa tiệm ông cậu khá xa. Mại rụt rè nhắc hai lần, Sâm vẫn lờ đi để đếm cho hết. Ba trăm mười tám xe vận tải, bốn xe bọc sắt, tám cây pháo lớn có lẽ là 155 ly. Chà chà, tụi nó tính ăn gói mình đây.

Sâm chột thềm được bốc một nắm đất thả vào họng pháo hay cầm kim chích vào cái bánh xe kia. Cơn thềm ấy dội lên mạnh quá, Sâm phải ngoảnh mặt nhìn nơi khác và hãm phanh.

- Chao, mình mau quên gớm, qua khỏi tiệm hồi nào không hay. Ta trở lại hè.

Sâm chọn gương rất lâu, xem kỹ trong gương những bộ mặt lính ra vào cổng trại. Khi đã gần thất vọng, Sâm thấy Bính lừ lừ đi tới, đút nửa bàn tay vào cái túi quần mở chéo rất chặt. Sâm bước vội ra cửa:

- Kìa anh Bính!

- Cô Út! Ai như cô Mại trong nhà phải không?

Mới đi quân dịch mấy tháng mà Bính đổi khác nhiều quá. Nắng gió đánh trên mặt Bính một lớp xi bóng màu nâu xám, khiến mắt và răng lồi ra trắng dã. Bộ áo quần chật bó, cái mũ sắt "dưa hấu", đôi boots da xô (3) da đen cao cổ, mùi khét của nhiều lớp mồ hôi ngấm vải dày, tất cả đều làm cho Bính có cái vẻ lộe ngộc dơ dáy của lính ngự.

(3) Giày xung phong.

Vợ chồng ông cậu coi bộ thằng binh nhì này nghèo kiệt nên bỏ đi làm việc khác. Mọi ra sau rửa mặt. Khi chỉ còn Sâm ngồi trước mặt, Bính rầu rầu hỏi ngay:

- Anh Sỏi có nhắc tới tôi không cô Út?

Sâm dẫn đo:

- Có! Ảnh hay nói lời hẹn gì đó giữa hai anh với nhau, tôi chẳng hiểu.

- Tôi nhớ. Cô dẫn tôi về được không?

Sâm cau mày nghĩ, rồi lắc đầu. Đi không lọt. Sâm còn phải nắm tình hình... Sâm nói nhanh:

- Anh Tư bây giờ làm xã đội phó. Ảnh muốn biết quân số vũ khí của tụi càn về đóng ở quận. Anh coi thử.

- Tôi để ý rồi.

Mọi đã vào, giục Sâm về. Bính hỏi xin một tờ giấy, mượn cây bút bi, nói sẽ viết mấy chữ gửi cho mẹ. Bính ngồi vào góc bàn sát vách, úp cái mũ sắt chặn ngoài, viết khá dài. Khi đưa thư cho Sâm, Bính nói nửa đùa nửa thật:

- Cô Út coi trước rồi hãy đưa. Giấu cho kỹ, thơ lính chưa có dấu kiểm duyệt, tụi quân cảnh khám thấy xé mất.

Lần này Mạ giành đèo Sâm để tránh tai nạn. Sâm ngồi sau, mở lá thư xem mấy dòng đầu. Nó là một báo cáo tỉ mỉ về địch. Sâm mừng rơn, cuộn nhỏ lá thư nhét vào lòng cái quai giỏ làm bằng ống nhựa rỗng. Một chiếc xe gíp từ mé sau chạy tới, chậm dần. Sâm ngồi quay lưng ra phía lòng đường, không để ý đến nó.

- Ối!

Mạ bóp phanh loạng choạng. Chiếc xe rồ máy phóng nhanh, cuộn theo tiếng cười sặc sụa. Một cánh tay trắng đầy lông còn giơ ngang vẫy vẫy. Sâm nhảy xuống, hỏi dồn. Mặt Mạ tái xanh dần dần đỏ tía. Áo nilông hồng của Mạ bị xé toạc một mảng to giữa ngực. Mạ cuống quýt ôm ngực, chửi:

- Mấy thằng Mỹ trời đánh! Đồ chết bầm chết vằm!

Đây là lần đầu tiên Sâm nghe Mạ chửi địch.

Má Bảy giao gánh chè xanh và mủng trầu cho chị Đa nhờ bán hộ. Chị nhận ngay:

- Bác bỏ đó. Tôi bán của bác hết rồi mới bán của tôi.

Người vợ lính nhút nhát và trung hậu ấy ngày càng gần với má Bảy.

Khi được tạm cấp thêm hai sào ruộng và nửa con trâu, chị Đa ngỡ ngác, hỏi mãi xem có phải nộp tô cho ủy ban không. Hồi đánh Pháp chị ở vùng bị chiếm, không hiểu gì về ta, nên chị chỉ dám mong Mặt trận cho chị sống để nuôi con. Bây giờ chị mới thật tin là không có lưỡi gươm nào treo trên cổ. Cuộc Cách mạng này là của chị thật rồi. Chị mừng quýnh, đâm ra

nói nhiều. Có hôm chị nói toang toang giữa chợ quận rằng ai dắt được chồng chị về, chị xin sống tết chết giỗ, trước mắt sẽ tạ ngay ngàn bạc.

Má Bảy và chị được chia chung một con trâu. Thấy nhà má thiếu người chăn, chị nhận cho thằng Túc giữ luôn không tính công. Chị được dịp đền ơn má, không chỉ cái ơn giúp đỡ khi tối lửa tắt đèn, mà còn là ơn chịu đòn chịu tù bấy lâu để đem mảnh ruộng con trâu ấy về cho chị. Chị sống mãi dưới chế độ của giặc, người đời lừa phỉnh hiếp đáp chị đã nhiều, kẻ làm ơn cho chị không có mấy, nên chị nhớ chi li những cái ơn cần trả.

Một bà quen ở Kỳ Hải lên buôn sà vào hỏi nhỏ chị Đa:

- Kinh tế đặt giá mới, mỗi trăm chè hạ năm đồng hả?

- Đâu có, hạ ba đồng.

- Cũng được, tôi đếm hết. Các chị dựa thế Cách mạng, ăn nói có gang có thép thiệt sướng lỗ tai. Dưới tôi đang bắt mỗi cử tri nộp tám chục tre với hai tháng công xây ấp chiến lược, dân đảng hòng la trời.

Chị Đa chưa hiểu "ấp chiến lược" là thứ gì, nhưng cũng buông gọn lớn:

- Thì khởi đi!

- Cứ nói dễ òm. Các chị không có cán bộ về thử coi khởi được hay chưa. Bao giờ được như chỗ chị cho dễ thử chút!

Họ bắt đầu đếm chè.

Má Bảy xách hai cái vỏ chai đi mua dầu lạc, nước mắm. Má dạo một vòng, tìm ra trung sĩ Huỳnh đang cọt nhả với con gái bà Cẩm bán hàng xén. Chắc hẳn đã quên ráo những chuyện vừa rồi. Tính hẳn xưa nay không hay cả nghĩ.

Thấy má vào mua dầu, Huỳnh lúng túng đứng dậy, vét túi trả tiền gói thuốc lá Bắttô. Hăn đã thấy má Bảy đứng cạnh chị Đa khi hăn đá gánh chè. Biết Tư Sỏi con má lên chức gì đó ngang với hăn phía Giải phóng, hăn đâm nể má hơn trước, và bây giờ hăn hơi ngượng.

Má chào hăn và bắt chuyện trước:

- Tết nhứt đến nơi rồi, anh về ăn heo giầy mả với bà con chòm xóm cho vui chớ. Hay biểu chị về thắp hương đi anh. Để nguội lạnh coi tội lắm.

Huỳnh cười gượng:

- Mả với mồ... Mụ tôi bây giờ lo đắp mả tôi là vừa.

- Nói đại!

- Thiệt chớ. Cáo trạng cả xấp rồi hể.

- Bậy! Anh ăn ở với đồng bào có gì đâu.

Huỳnh nhìn má, nghi ngờ. Hăn vẫn giữ thế thủ. Má đùng đĩnh:

- Lâu ngày tôi xuống thăm anh, với lại cũng có chút chuyện.

Huỳnh bắt đầu hiểu. Hăn mời má vào nhà trong vắng người. Má nói câu vào đề đã bàn trước với Dõng:

- Trước kia anh hay dặn tôi, hể cán bộ Giải phóng tới nhà thì phải báo cáo với anh. Hôm qua ông Dõng, ông Bê, bà Năm Tân tới nhà tôi, ở chơi cũng lâu. Tôi báo cáo anh biết.

Huỳnh hơi biến sắc, hỏi vội:

- Họ... họ nói gì vậy bác?

- Nhiều lắm. Cả chuyện anh nữa.

Má vỗ một miếng trầu vào miệng, nhai chậm chậm. Thấy Huỳnh sốt ruột muốn nghe, cứ hút mãi điếu thuốc quên chưa châm, má mới tiếp:

- Các ông bà đó hỏi anh bây giờ ra sao. Tôi nói anh không phải kẻ xấu bụng, tánh hơi nóng nảy vậy chớ biết thương đồng bào, chưa bắt bớ hành hạ ai.

- Thiệt vậy đó bác.

- Ông Dũng khen phải. Ông nói Mặt trận hiểu anh lắm chớ không vợ đũa cả năm đầu. Anh cũng chỗ dân nghèo như bà con, vì đồng lương mới phải đăng lính. Nếu anh là ác ôn như lão Phổ thì anh xanh cỏ lâu rồi. Cần thí mướn mạng để xử tử anh Mặt trận cũng thí, để trừ hại cho dân...

Huỳnh đưa tay lau mồ hôi trán. Má cười thâm, vẫn nói:

- Có điều anh không phải ác ôn, bắt được anh Mặt trận cũng thả cho về với vợ con thôi. Ông Dũng còn nói hể anh theo Cách mạng thì ông với anh ăn một mâm năm một chiếu với nhau. Ông kể hồi nhỏ ông với anh chơi thân lắm, nuôi chung một con dế chọi to bằng ngón tay cái...

- Cha chả, ông nhớ dai thiệt hể.

Huỳnh hớn hở ra mặt. Ra ông Dũng coi hẵn như bạn ư? Con người gan góc tài ba mà thằng Phổ gồm nhất, ông thầy dạy chữ được cả xã kính nể, nay làm tới ông quận ông tỉnh gì phía Cách mạng rồi, lại nhớ cả con dế nuôi chung với hẵn ư?

Má rút lá thư của Dũng, trao cho Huỳnh. Dũng dặn má nói là ủy ban ra lệnh đưa thư, má phải đưa. Nhưng bây giờ má thấy không cần rào đón nữa. Ngay từ phút đầu, Huỳnh đã nhận mình là đứa thất thế.

Huỳnh xoay ngược xuôi lá thư, lẩm nhẩm giả bộ đọc, rồi nhét vào túi:

- Để về nhà coi tiếp. Ông viết thiệt là hay chữ. Khi này bác cũng tới chỗ công chợ phải không?

- Phải.

Huỳnh ngồi thừ ra hút thuốc. Rồi hắt thở dài:

- Tánh tôi hay nóng mũi chớ đâu phải hiểm độc làm hại đồng bào. Mua cả cây vải ka ki, cả chục ký thuốc tây, tôi để cho đi hết hể. Bà con không nghĩ cho chỗ đó, cứ nhè tôi mà chửi như tát nước...

- Nói thiệt tình, đồng bào không ghét gì anh mà ghét cái người đứng chặn chợ đòi thuế đó. Đã ghét thì còn giữ mồm giữ miệng sao được.

Huỳnh nín lặng một lát, rồi lắc đầu:

- Cũng có vậy, nhưng mà tại sao họ cứ moi móc hoài cái chuyện... chuyện tôi quét chợ móc túi hồi ba mươi đời? Chửi tôi là ác ôn... à không, là pạc-ti-dăng (4), là... là này nọ...

(4)Lính ngụy theo Pháp.

Huỳnh cố chọn một câu chửi nào tránh được cả ác ôn lẫn ba du lưu, nhưng không tìm ra.

- Tôi lỡ sanh làm con nhà nghèo, hồi túng quá cũng có táy máy đôi chút, việc gì đay nghiến tôi vậy? Tôi cũng dân làm ăn tay chai vai mòn, ăn bữa trưa lo bữa tối, đâu đến nỗi ba du lưu như người ta nói hể?

Lần này má Bảy thấy hăn nói cũng gần đúng như anh Chín và Dõng đã nhận xét.

Hắn rơi xuống bậc thang cuối cùng trong xã hội cũ, và xót xa muốn ngoi lên. Sau Cách mạng tháng Tám, hắn chưa kịp mở mày mở mặt - hắn vốn chậm hiểu, lâu chuyên - thì đã lọt vào quân ngục. Hắn cố leo vài nấc thang danh vọng để đỡ bị khinh rẻ, hoặc nếu bị đè đầu thì cũng có cái an ủi được cười cổ một vài kẻ khác. Cái thang vừa bị chặt gãy. Hắn đang bối rối, khiếp sợ. Hắn cần nghe tiếng nói của ta. Bên trong hắn, cái gốc gác dân nghèo vẫn còn khá mạnh. Nếu hắn biết rằng Cách mạng sẵn sàng tạo cho hắn một kế làm ăn vững vàng, xếp cho hắn một chỗ đứng ngang hàng với mọi người, xóa cho hắn cái quá khứ mà hắn lấy làm tủi hổ, hắn sẽ quay súng trở về với ta.

Huỳnh vẫn kể lễ:

- Cóc chết ba năm quay đầu về núi. Tổ tiên ông bà tôi nằm trên Đồng Trầu, cái thân tôi lưu lạc chưa biết sống chết ngày nào, năm hết Tết đến tôi nghĩ mà buồn thối ruột. Bác không biết chứ, tiếng là cảnh sát phó mà các ông coi tôi như con chó xuyt đầu chạy đó hể. Hồi xưa tôi làm rẽ ruộng nhà ông Phổ, ông Hạnh, phải gà rượu cầu cạnh miết, bây giờ các ông coi tôi như đũa ở, khinh tôi dốt, may có cái lon trung sĩ không thì người ta bạt tai đá đít ngày năm bảy lần... Lương lậu được bao lăm đâu bác. Vợ tôi buôn gánh bán bưng thêm vô mà không đủ nuôi con. Sức tôi chống bè củi sông Nhõn kiếm một tháng năm bảy ngàn như chơi, thả sức ăn nhậu còn đủ nuôi vợ ở nhà giữ con, mà lại không lo sống nay chết mai.

- Sao anh không về trên ta, nhận ruộng làm ăn?

Huỳnh nhìn má trôn trôn:

- Bác nói giỡn...

- Chị Huỳnh lên buôn bán trên đó không nghe gì sao?

- Mụ tôi cũng nghe sơ sơ. Hôm gặp ông chủ tịch, mụ sợ quá cứ vâng dạ liên hồi, ông nói gì quên ráo.

- Mặt trận chia cho anh tới sáu sào ruộng ở đồng Cây Gáo, tám sào đất bãi, nửa con trâu. Bây giờ đang gửi bà con giữ giùm. Ruộng anh lúa bằng cái nơm, đất anh khoai ba lớp củ, trâu anh bốn khoáy đóng chuồng, mà anh ngồi đây than nghèo tôi nghe lạ thiệt chớ.

- Phỉnh tôi chi vậy bác...

Lối nói của Huỳnh là của một người đã bắt đầu tin, nhưng còn muốn nghe thêm cho chắc. Má Bảy giả vờ tức khí:

- Tin hay không mặc kệ anh. Ủy ban để phần cho anh, tôi có dính dự được củ khoai hột lúa nào đâu mà bày đặt! Hay là ngay bây giờ anh biểu chị đi với tôi lên Đồng Trầu, tôi chỉ cho coi từng đám.

- Để thùng thặng cái đã...

- Ờ, cái đó tùy anh. Anh không nhận cũng lu bù người làm, ruộng Cây Gáo ăn nước đập chẳng ai chịu bỏ hoang đâu. Chỉ sợ thời buổi giặc giã này, mũi tên hòn đạn nó không có mắt, tôi mới tiếc giùm cho anh vậy thôi.

- À, bác coi thử... mụ tôi lên... ngày kia được không bác?

Bị má đuổi ra, Huỳnh lại vồ vập. Hẳn đã tin hẳn rằng Cách mạng không thù hẳn, có chia gì đó cho hẳn, nhưng được như lời má Bảy hay không thì còn phải xem tận mắt, đặt tận tay.

Má Bảy bỏ trọn buổi chợ hôm ấy ngồi nói chuyện tình nghĩa với Huỳnh. Hẳn hỏi nhiều điều mà má Bảy tưởng hẳn đã biết từ lâu, hoặc vợ hẳn đã nói lại với hẳn. Về sau má vỡ lẽ ra: Vợ hẳn rất nặng tai. Mụ giấu cái tật này hết như Huỳnh giấu mù chữ. Anh em du kích không cho mụ đi quá chợ Đồng Trầu nên má chưa lần nào gặp mụ.

Cuối cùng, Huỳnh nhờ má báo lại với ông Dồng mấy tin quan trọng. Ba ngày nữa trận càn lớn sẽ nổ, tất cả trung đoàn 17 đánh vào Kỳ Bường.

Sau khi chiếm lại xã, địch sẽ đưa ra hội đồng mới: Lão Hạnh bị buộc làm đại diện, Huỳnh làm cảnh sát trưởng, thằng Rân làm ủy viên thanh niên. Rân là gián điệp lợi hại của ty công an tỉnh, và ủy viên thanh niên là chức mới đặt ra cho những tên cầm đầu mạng lưới "công an chìm" trong xã.

Má đã hiểu vì sao Huỳnh chưa nói gì đến việc bỏ cái lon trung sĩ để theo Cách mạng. Hắn còn đợi xem ai thắng ai thua trong trận càn này.

Ở nhà anh Trưng tối hôm ấy, trong khi "đội giáp công ba mũi" báo cáo với anh Dũng và mấy cán bộ khác, chiếc máy bay C.47 quần mãi dọc sông Nhỡn và đường ô tô như một chùm sao giá. Các đèn hiệu xanh đỏ vàng lừ lừ bay qua, nhả xa dưới bụng và chéch về mé sau từng cục lửa trắng lóa. Kỳ Bường biến thành một trong những thị trấn nằm dưới dọc đường Một, với chuỗi đèn điện treo trời sục không đều dọc hai phố chữ thập. Địch dò tìm Quân giải phóng qua sông và đi đường lớn.

Dưới những con mắt lơ lửng dòm xuống, một ngàn rưởi đồng bào Kỳ Bường đang đào thêm hầm hố, rào làng, cắm chông, gỡ nốt những thanh ray trên đường sắt và chặt nát đường Một. Trong các cuộc mít tinh ngắn ở thôn, đồng bào đã giơ tay thề một lần nữa sẽ giữ vững Kỳ Bường. Và cái không khí đáng lẽ nặng trĩu lo âu trước một trận đánh không cân sức, đã biến thành khí thế hăm hở của một cuộc tiến công mới.

Út Sâm tranh báo cáo trước. Xong phần mình, Sâm lẳng lặng ra hè, biến luôn. Mọi người đang nghe má Bảy nói, không để ý. Chừng nửa giờ sau Sâm bước vào, tung ra giữa phàn ba bốn cái dù đèn bằng nilông trắng, nói hồi hả:

- Phần các anh các chị. Em đi lấy nữa, nó thả cả trăm đèn. Nhuộm xanh, phát cho du kích ngụy trang...

Sâm xắn quần đến bẹn, vấy bùn quá đầu gối, hai bàn tay có vết gai cào. Sâm vớ cái đèn pin của chị Năm: "Em mượn", đâm đầu chạy. Anh

Trưng đang ngồi góc phản, hai tay bó gối, vội chồm theo hét:

- Sâm, Sâm, trở lại! Mày xóc chông què chân đó Út!

Thì ra trong khi Sâm đi chợ, ở nhà bà con đã đào thêm gần một ngàn hố chông trên các gò các bãi, cắm chông và lấp miệng xong cả.

Sâm trở lại nhưng sợ bị mắng không dám vào nhà. Sâm đứng ngoài tối gọi nhỏ, giọng khổ sở:

- Ngợ, trả giùm tao cái đèn.

Cả nhà phì cười. Chị Năm phải ra lôi Sâm vào, bắt báo cáo thêm về Bính mặt lang. Tìm ra cậu trai làng này thật may. Má Bảy được giao năm luôn Huỳnh và Bính.

Má hỏi chị Năm:

- Hai đứa nhỏ đâu chị?

- Gửi mỗi nhà một đứa, yên rồi bác à.

Má lấy trong gánh ra một gói thuốc rê chia cho anh em, đưa chị một túi kẹo xanh đỏ:

- Phần hai cháu. Chợ búa không mua được gì!

Chị Năm cầm túi kẹo, cười không tự nhiên, rồi đi vội ra vườn. Chị đứng dựa gốc chuối, ngửa đầu, cắn môi để khỏi bật khóc, nhưng nước mắt bỗng tuôn rất mạnh qua mí mắt nhắm, tràn xuống má.

Dung, đứa con gái lên tám của chị, ốm nặng đã ba hôm nay. Chị đem con xuống gửi nhà bà thím ở một xóm lẻ cuối thôn Đồng Mè, để một anh y tá tư xem bệnh và tiêm thuốc cho nó với giá năm đồng tiền công một mũi kim, không kể tiền thuốc mà anh tính rất đắt. Mấy người của xã cử lên tỉnh

học lớp y tá còn lâu mới về. Nhà không còn gì đáng tiền, chị phải rút cái nhẫn vàng một chỉ (5) của chồng để lại, đưa cho bà thím nhờ bán trả tiền thuốc. Ba hôm nay, chị không rảnh giờ nào để đi thăm con, cũng không gặp ai để hỏi tin con sống chết ra sao. Nghe ai gọi "má ơi" là chị giật mình, thấy con nằm thờ khò khè trước mặt, máy cặp môi tím gọi chị.

(5) Đồng cân.

Bên cạnh Bê chưa vợ, Dông vợ con bị bắt di dân, chị cảm thấy có lỗi vì đã dành một phần lo lắng cho con. Giữa lúc chuẩn bị chống càn rất căng thẳng này, chị càng cố giấu đứa con ốm, giấu cái giật mình, cười luôn miệng để đồng bào thấy cán bộ vững vàng trước giờ chiến đấu, mãi đến bây giờ mới khóc vội một chút cho đỡ nhớ con.

Khi chị vào, hàng mi dài nặng trĩu trên mắt chị còn dính chập vào nhau từng hai ba sợi một. Má Bảy và hai cô gái đã ra về. Chị ngồi ghé vào một góc phản xa đèn, nói bằng giọng ngạt mũi:

- Coi như mọi việc trôi chảy. Đêm nay ta đi bố phòng với bà con, kiểm cái điểm gương mẫu. Tôi lãnh đám phá đường sắt.

Chị thấp thỏm. Một trắc trở ở phút cuối cùng có thể ngăn không cho chị xuống gần con để tạt vào một tí.

Bê đứng dậy:

- Chỉ còn một việc: Xã đội cần chia võ khí cho nữ du kích kịp đánh giặc.

Chị Năm cau mày, trở về ngay với công tác:

- Đồng chí Trưng bằng lòng rồi mà... Chị em nao nức lập công lắm. Đội nào cũng năn nỉ xin cho đủ mỗi cô một súng. Liệu giải quyết được bao nhiêu?

Xã đội trưởng Trưng ngồi bó gối, nín lặng.

Bàn thì thông, ra về anh lại do dự. Anh vẫn không muốn giao súng cho con gái. Xã đội phó Sỏi dựa vào anh, cản Sâm không cho đi chiến đấu. Nhưng anh đắn đo vì những lẽ khác với Sỏi: Anh sợ các cô làm hỏng việc, không đánh được giặc mà lại quẩn chân anh em, bị giặc bắt chịu đòn không nổi sẽ khai lung tung, và nguy nhất là để mất súng.

Hồi đánh Pháp, Trưng ở bộ đội chủ lực trong bốn năm, sau ốm nặng phải giải ngũ, mới nhận một chân thôn đội phó thì đã ngừng bắn. Anh chỉ kịp thấy một tổ nữ du kích bị địch giết sạch và lấy mất súng, trong trận chống càn cuối cùng của cuộc kháng chiến trước. Ra khỏi nhà tù Mỹ - Diệm, anh lấy vợ, có con. Vợ anh quanh năm ốm vặt, nhút nhát đến nỗi ban đêm không dám đi đái một mình, phải ẵm con theo cho đỡ sợ.

Con người hay chịu ảnh hưởng của những ấn tượng không tiện nói ra. Chúng dần dần ăn sâu vào nếp nghĩ như gỉ sắt, biến thành một ám ảnh khó xóa. Muốn tẩy chúng đi phải có những ấn tượng mới. Nhưng anh Trưng đã đánh trên ba chục trận lớn nhỏ mà chưa thấy con gái giết được giặc bao giờ, để khóa lấp cái hình ảnh đau đớn của ba cô gái trần truồng mất đầu. Anh không đoán được những cô em mà anh rất mến sẽ đánh chác thế nào cho ra hồn. Thà để các cô ấy động viên, băng bó, đem cơm nước cho anh em còn lợi gấp mấy. Thà người cầm súng ít mà tinh...

Trưng ngược nhìn Đông, chờ đợi. Đông biết cái nhìn ấy có nghĩa gì. "Tôi ngần ngại vì lo việc chung, đâu phải vì lợi lộc riêng tôi. Nhưng đồng chí bí thư trẻ quá chưa qua kháng chiến, phó bí thư là phụ nữ ắt bênh chị em. Ở đây anh là người đủ uy tín để quyết định...". Hiểu như vậy nên Đông

ngâm miệng. Anh muốn Trưng tôn trọng những đồng chí lãnh đạo mà chi bộ mới bầu lại.

Bê bật ngón tay đánh "tách" như hạ một dấu chấm hết:

- Đồng chí Trưng dẫn đo cũng có lý. Nhưng thận trọng mà phải tin chị em. Không phát súng thì chị em không lấy gì đánh, đâm chán. Phát nhiều, chị em dễ ỷ lại cấp trên, còn coi thường các thứ chông bẫy...

Đồng gật đầu. Một lần nữa anh thấy Bê là một bí thư chi bộ hạng vững. Bê nhìn Trưng:

- Tôi đề nghị giao cho mỗi đội nữ du kích vài cây súng, thêm bốn, năm lựu đạn và một ít mìn. Coi như cái vốn đầu tiên khi ra ở riêng. Cố đánh lấy thêm súng của địch, binh vận mà lấy đạn, vót chông đặt bẫy thiệt nhiều. Sau này hễ đội nào đánh khá ta thưởng. Đồng chí coi thử được chưa?

Trưng thấy giải quyết vậy là hay. Nhưng để cho thật chắc, anh nèo lại một sự xác nhận cuối cùng:

- Tin thì tôi vẫn tin, có điều... các đồng chí thấy về mặt tinh thần, đạo đức...

Chị Năm không tiện nêu mình làm gương nên nói khéo:

- Ai chớ bộ ba Sâm, Ngọ, Trấu, bảo đảm tụi nó dám chặn đánh một đại đội. Các thôn kia cũng nhiều tay cứng. Tôi bây giờ chịu thua xa đám trẻ rồi đó. Không mất súng đâu anh ơi, cứ phát đi!

Trưng biết tiếng chị Năm đánh giặc giỏi. Anh chịu hẳn:

- Đồng ý thôi. Để rồi tôi giao anh em cũ kèm thêm các cô.

Đồng phì cười khi nghe tiếng "thôi" sau đuôi:

- Ông muốn cứu nước một mình à? Không chịu chia phần vinh quang cho nửa thế giới à? Mời ông đi họp nữ du kích với tôi mà nghe kiện cáo. Phong kiến, độc đoán, gia trưởng, bao biện... gì nữa chị Năm?

Chị Năm che miệng khúc khích:

- Đưa ít súng đạn là êm hết, anh anh em em ngọt xớt cho coi.

Bốn người sửa soạn ra chỗ bố phòng. Đồng móc túi đưa chị Năm một lọ thuốc và một mảnh giấy:

- Anh Chín gửi cho cháu thêm một bình ôrêômixin đây chị. Cho uống đúng như trong giấy của thầy thuốc.

Chị Năm sửng sốt:

- Sao anh Chín biết...

Đồng thắt súng ngắn vào lưng, mở đèn pin ra trở đầu viên pin:

- Biết chớ. Hồi chiếu phim, ảnh gặp chị y sĩ của tỉnh về đặt mua thuốc, nhờ chị xuống thăm cháu Dung. Sưng phổi nặng lắm.

Bê chen vào:

- Hồi chiều tôi ghé vô, nó ngồi chơi được rồi, cười toe toét.

- Con nít mà, mau bệnh mau lành... Nè Bê, nhớ soát lại các hầm bêm nghe. Coi bộ sứt lở nhiều đó. Các ông tướng, hễ nhảy lên mặt đất được là bỏ hầm cho rắn ở.

Đồng bước ra sau lưng Bê, mặt đăm chiêu.

Mấy chữ anh Chín gửi về lúc chiều đã cho anh thấy những khó khăn mới. Cuộc đấu tranh chính trị của toàn tỉnh còn năm ngày nữa mới chấm

ngòi được. Các xã vùng dưới phải mất chừng nửa tháng để chuẩn bị đồng khởi. Bộ đội tỉnh đang đánh ở cánh Bắc, rút vào đây cũng mất hơn tuần. Bước đầu sáu xã bị càn sẽ tự mình chống giặc, chưa được các nơi giúp sức. Với tất cả cái táo bạo của một cán bộ đi tới đâu xốc xối phong trào lên tới đấy, Đông vẫn nhận rằng trận chống càn sắp đến sẽ gay go hết sức. Kỳ Bường đánh lại một trung đoàn địch. Hai dân một giặc. Cái tỉ số ấy anh chưa hề gặp...

Đèn dù từ chiếc C.47 rắc xuống đã thưa hơn, nhưng không phút nào ngớt. Một ngàn rưỡi bà con vẫn cuốc, cào, gánh, đóng, buộc, sùng sục rần rật như đêm nào nổi dậy, chỉ bớt đi tiếng trống mõ và tiếng hô khẩu hiệu. Sáng mai máy bay L.19 của địch sẽ chụp những ảnh khác hôm nay.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 16

Sương mù phủ trắng trời đất. Đứng trong nhà nhìn ra chỉ thấy những ngọn dừa cau xõa tóc bơi trong nước gạo.

Con gà trống đỉnh đạc bước tới góc sân, đập đôi cánh màu lửa, rướn cổ gáy chào sáng. Tiếng vui mở đầu một ngày vụt dứt. Quả đạn đại bác rắc rắc xé sương đêm xuống bên nó. Chớp trắng, sét nổ. Đám lông gà bay thốc. Tre lão đảo gục trong khói. Một cây cau bị chặt đầu, tán lá nhảy lên lơ lửng một giây, xoáy tròn rơi đứng như cái cầu lông.

Chó trong xóm sủa rú lên. Một quả đạn nữa nổ tiếp. Rồi trận mưa đạn 105 và 155 ly bằm vằm đổ xuống Đồng Dừa. Sau một đêm nghỉ bắn cầm canh, ước chừng tám khẩu pháo đang khạc đạn đến đỏ nòng.

Căn hầm nhỏ biến thành cái trống nẩy bần bật dưới vô số dùi nện. Trên đầu má Bảy và Sâm, bầu trời là cái thúng úp một lũ mèo hóa điên vì tiếng trống, vừa gào rít vừa cấu sần sật các nan tre.

Mặt còn nhợt, Sâm quờ tay tìm gói áo quần trong góc hầm tối. Thấy tay mình run, Sâm cúi tiết đập nó xuống đất. Sợ à? Mày đòi cầm súng mãi, bây giờ được đánh mày lại run! Tay Sâm hết run. Sâm giật ra bộ áo quần xanh của anh Sói, cái mũ vải Quân giải phóng Mạ vừa may và dính cho những mảnh dù lất phất. Má Bảy ghé miệng vào tai Sâm hỏi to:

- Gì đó Út?

- Con ra kêu du kích...

- Khoan, đợi đã.

Một quả đạn 155 xoáy sâu xuống đất, bưng cái hầm lắc mạnh như sảy gạo. Nồi niêu chén đĩa nhảy rồn rảng. Sâm đang đứng lom khom mặc lồng quần của anh ra ngoài quần đen, bị xô ngã dúi. Một mảng đất sườn hầm bung theo. Sâm moi đất lấy cái áo bị lấp, mặc thêm, gấp tay áo và ống quần lên cho đỡ dài. Má ngồi mé ngoài chặn không cho Sâm chạy ra dưới đạn pháo, gắt:

- Mà nhớn như kiểu đó lại tốn người đi khiêng thôi.

- Chị em đang đợi, má ơi...

- Đợi dưới hầm chờ đâu. Đang bắn túi bụi từng bùng, địch nào đã tới mà ngồi lên!

Mười phút sau, đạn rơi nhích về phía bãi sông và dọc đường ô tô. Má Bả co chân cho Sâm bước ra. Má ra theo, vuốt tóc Sâm và nói nhỏ sau lưng:

- Con đánh thì đánh, mà phải có ý có tứ, nghe lời các anh chị nghe con. Nhấn chừng chừng cho má nghe con...

- Dạ! Con đi đây má.

Sâm chạy ù luôn để má khỏi bị rịn.

Khói thuốc nổ còn bốc khét cay. Cây đu đủ bên vại nước bị tiện ngang hông, gục xuống đập vỡ cái chậu. Sâm vòng tránh nó, lên chỗ hầm bí mật, nhấc nắp, rút vôi cây súng sẵn và cái thắt lưng đạn mà Sâm phá cặp da ra tự may. Chỉ có sáu viên đạn, một lựu đạn của Chuân cho, hai bàn chông sắt nhỏ buộc úp vào nhau. Rồi Sâm chạy băng giữa xóm, nhảy qua những thân tre cau đổ ngang đường, đến chỗ ngã tư.

Ngọ đợi sẵn ở đấy, lăm lăm cây súng trường 86/93 dài ngoẵng. Chị em khác kéo đến, mang mìn muối, lựu đạn, xách những bó chông cau đã hun khói giàn bếp. Ngọ hỏi:

- Con Xuyên đâu rồi Sâm?

- Tao rú, nó khiếp không dám ra. Miệng hùm gan sứa. Để tao sặc cho xấu cho dị...

- Đừng, nó làm việc khác cũng được.

Trấu chạy đến, thở như thổi bể:

- Con Nhơn đòi ra mà má nó khóc bù lu bù loa. Để nó lên ra sau.

Chị em kéo xuống cuối thôn, dàn ra dọc con hào đào sau lũy tre, trông ra cánh đồng lớn giữa hai thôn Đồng Dừa và Đồng Trầu.

Tiếng súng nhỏ bắt đầu dậy phía ga Đồng Mè. Không còn phân biệt được từng loại súng như những lần đánh biệt kích quận. Địch bắn như mấy trăm cái cối xay cối giã cùng một lần rào rào bịch bịch. Sâm leo lên một cành khế, rướn cổ nhìn. Không thấy gì ngoài những búng khói nhỏ từ những tán lá xôm xộp như đĩa xôi phì lên. Lửa đốt ruột Sâm. Pháo bắn sau lưng, quân bộ đánh trước mặt, đội du kích của Sâm phải nằm bẹp đây à?

Sâm tụt xuống gặp Ngọ:

- Mà năm chị em, để tao xuống Đồng Mè coi thử.

- Các ông xã đội lại chinh cho...

- Ông Trưng, ông Sỏi đang cuống cà kê dưới đó. Lỡ các anh bị thương ai băng cho? Cơm nước ai đem? Mà cứ máy móc...

- Ủ, mà dẫn theo một tổ, có chị có em.

- Tao với con Trấu thôi. Pháo ngừng rồi kìa, đi Trấu ơi. Hai, ba, chạy!

Hai chị em chạy nhanh trên đường ruộng. Trấu nhắc hỗn hển:

- Đừng kêu tên thiệt... bí mật mà...

- Tao quên... Kim Hương... Chạy mau Kim Hương ơi, tàu bay đụng đầu bây giờ!

Hai cô vừa đâm sầm vào bờ tre đầu thôn Đồng Trầu, một chiếc tàu rà đen trũi bay rất thấp chọt nhô lên khỏi ngọn tre, như con quạ vừa bị động tổ xõa cánh bay ra.

Sâm kéo bạn vào một nhà bên đường. Người nhà ngồi dưới hầm cả. Sâm úp cái niêu đất, xoa đây một bàn tay lọ nôi, bôi lên mặt và cổ.

- Giả làm Mỹ đen đi, bớ em bậu Kim Hương!

Trấu ngần ngại một tí, rồi quệt một ngón tay vẽ râu mép râu cắm lên bộ mặt lấm tấm tàn hương. Vào du kích bí mật, Trấu rất khoái được đổi tên nhưng không thích bôi mặt chút nào. Trấu nghĩ: "Xinh như con Sâm thì vẽ rờng rảnh trên mặt nó cũng cứ xinh. Còn mình thêm lọ nôi nữa thì ma nó nhìn". Nhưng kỷ luật trong đội nghiêm lắm, Trấu phải theo.

Ra khỏi nhà, Trấu bật kêu run run:

- Chết, nó thả trái mù xóm Sông!

Chiếc L.19 ngoi lên, hứng mặt trời dưới bụng sáng lóa. Dưới đất phụt lên một cột khói trắng rất đặc. Xóm Sông, đúng xóm của Sâm!

Bốn chiếc AD.6 quần trên cao. Một chiếc nghiêng cánh, vòng xuống tận chợ Đồng Trầu, xuôi ánh nắng đâm bổ qua đầu hai chị em. Máy nó rỗng rung đất. Trấu nhào sấp xuống cái rãnh bên đường. Sâm đứng trân trân, xoay đầu nhìn theo nó. Quả bom rơi tròn như trái dứa, nhô đầu dài dần

thành trái bí đao, chúi xuống rặng cây xa. Trong vầng khói bùng lên, Sâm tưởng thấy những mảnh lá dứa của nhà mình vẩy gọi chói với. Tiếng nổ đập vào ngực Sâm tức thờ.

- Má ơi!

Sâm không hiểu chính mình hay ai vừa gọi má. Má ngồi một mình trong hầm. Ai bới hầm cứu má, ai băng cho má, má ơi!

Chiếc máy bay thứ hai nhào thẳng hướng Sâm. Cánh quạt quay tròn xoe thành một tròng mắt trắng dã. Sâm bẻ búa súng, chĩa vào nó. Phát đạn nổ xa lắc trong tiếng gầm. Nó sà qua đầu Sâm, thả bom. Vẫn xóm Sông. Nó không biết đến chín viên chì mới bay lên chưa chạm bụng nó đã rơi. Sâm hạ súng. Biết mình bắn phí đạn, nhưng Sâm thấy đỡ tức một chút.

Trấu giật tay Sâm:

- Đừng bắn, nó thấy bây giờ. Đợi hết tàu bay ta về coi thử.

Sâm rút cái vỏ đạn dứt túi, lắp viên khác, bóp chết cò. Không giết được thằng giặc trên trời cũng phải giết thằng dưới đất. Sâm nói lạnh như một anh chiến sĩ lâu năm:

- Trên đó để chị em lo. Tụi mình xuống Đồng Mè kiếm ít con thịt.

Pháo ngừng bắn. Bà con Đồng Dừa vừa ra khỏi hầm xem lại nhà cửa thì máy bay đã đến.

Bom tạ bốc từng cụm hai ba nóc nhà ném lên trời tơi tả. Bom napan nổ bịch bịch như ai đập nong, dựng những cây nấm khói đen quần quại với dây lửa quần quanh thân, gốc phình to rất nhanh. Rốc kết từ cánh máy bay phụt xuống kéo theo một sợi khói mỏng, rít lên tiếng cửa sắt rờn gáy, xói đất nổ sâu từng chùm "rééét-ùng". Đến trọng liên cục cục, pình pình, rạch

ngang chém dọc. Máy bay Mỹ thường giết người theo thứ tự ấy, có thay đổi chẳng chỉ là đốt bằng napan trước hay xé bằng bom tạ trước.

Má Bảy và mẹ con chị Đa ngồi trong hầm bị vật qua ném lại. Sườn hầm sứt như bờ sông lụt. Những khúc cây to đỡ trần hầm nẩy răng rắc, tưới đất bột từng vốc xuống đầu. Ban nẩy chị Đa nhân lúc ngớt pháo mang hai con chạy qua núp chung với má Bảy. Chị cần người để dựa. Chị cầu Chúa, Phật, Trời không ngớt miệng nhưng cảm thấy các vị ấy không gần bằng bà hàng xóm cứng bóng vía.

- Há miệng ra chị! Bịt tai lại!

Phút hoảng sợ đầu tiên đã qua.

Khi sống và chết cách nhau một sợi tóc, má tỉnh hẳn, má khỏe lại. Những thói quen hồi đánh Pháp vụt sống dậy. Bình tĩnh là thoát. Thăng Mỹ trên máy bay cố giết má, giết mẹ con chị Đa. Má đang đánh nhau với nó trong cái hầm này. Giữ được bốn mạng người là má thắng, nó thua. Má đã che chở cho Sỏi và Sâm nhiều năm, má biết tránh bom đạn, má biết cả những cái vụng dại của người chưa quen bom đạn.

- Đừng dựa thành hầm, đất xô nhào bây giờ! Ngồi chồm hồm (1)vây nè!

Một búng xăng đặc giống muối bột văng qua miệng hầm, xòe lửa xanh bên chân thằng Túc. Nó chồm tới ôm ghì má Bảy.

- Ngồi yên, thả ra cháu!

Má bốc đất dập lửa. Mùi pháo xiết xốc vào mũi ngọt thở, ngả sang mùi nồng của ô tô qua đường. Má chưa nghĩ rằng quả bom napan ấy ném vào nhà má nên xăng đặc mới vãi đến tận đây.

(1) Ngồi xôm

Má cháy ruột lo cho hai con má, nhất là cho Sâm. Hễ Sâm bước ra khỏi nhà là mang đi mất nửa người của má. Nó mới tập bắn hai buổi chiều đã ra trận. Nó chịu xuống hầm, hay lại nô giỡn với tàu bay đại bác? Má không giữ, không khóc, để nó ra đi cho bằng chị bằng em, nhưng trong lúc gay go thế này má muốn nó nhỏ xíu lại để má ghì nó vào lòng tránh mảnh, má muốn má trẻ lại để chạy bên con trong hào giao thông. Ở đây xa địch mà còn điếc tai long óc vậy, nơi con má đang đánh giặc còn dữ dội gấp bao nhiêu lần? Chao ôi, sao má không theo được con?

Một tràng trọng liên quét ngang miệng hầm bùng bụi, phun những tia đỏ bay cong queo vào tận ngách trong. Chị Đa rú lên, ôm đầu hai đứa trẻ ép vào ngực, bịt tai chúng. Má Bảy đập tay chị:

- Bắn đui xết đó, hết bom rồi. Hầm tôi đui xết gãi ngứa thôi.

Chị Đa khóc sứt sịt, cái khóc giãn gân sau cơn sợ kéo dài. Đang lúc nhớ con, má gắt:

- Khóc lóc cái gì? Khóc cho rớt được tàu bay thì khóc!

Tre nổ từng tiếng rời rạc, như ai dậy sớm còn ngái ngủ đang gõ chốt tháo cổng chuồng trâu. Khói xám từ từ bò vào miệng hầm, cuộn tròn trong khung sáng. Không phải khói cay của chất nổ hay khói nồng của napan. Má ngửi cái mùi đặng đặng, nhớ lại búng xăng và tràng trọng liên, hiểu ngay:

- Cháy nhà rồi. Lá dừa nước của thằng Tuy mà cũng cháy hè... Coi bộ tàu bay Mỹ bắn dai hơn thứ cỗ rùa cỗ ngỗng của Tây. Mỹ giàu hơn Tây mà. Bây giờ nó bắn người chữa cháy đó.

Má nói một mình, dừng dừng như kể chuyện gì không dính dáng tới má. Má đã coi như nhà cửa bỏ đi, thân má không còn. Chỉ cần con má sống để trả thù, để truyền cái thù cho năm bảy đời sau đời nào cũng trả. Má phải

đi tìm con. Nếu quân giặc vây nó, má sẽ cào cẳng cẳng giặc cho con má thoát. Giặc bắt nó, má đánh tháo, má chết thay...

Sau một loạt đạn mới, má thò đầu ra dòm. Nhà trên sụp hẳn. Nhà bếp đang cháy, nhà tầng tấm tranh rần rật lửa lọt qua đòn tay rớt xuống nền. Lửa bắt đầu bén sang chuồng heo. Con heo húc chuồng eng éc. Má chợt thấy thương nó buốt ruột, không tiếc của mà chỉ thương nó chết oan. Má nhảy mấy bước tới rút cây gài, đập cửa chuồng heo, vọt qua một thân dừa đổ, trở về hầm, vừa kịp thoát một chùm đạn quạt xuống sân tóe lửa và mảnh. Chiếc máy bay hụp mỗi sầm sầm lướt qua sát ngọn tre, rít một tiếng dài cái kính. Má lại nhô lên. Con heo đã chạy tới ngõ, khúc đuôi nhỏ tí vắt tròn trên cái mông đen. Một chiếc máy bay khác bắt đầu chúc mũi.

Má lùi lại, cười gằn:

- Dễ gì ăn heo của tao!

Đến khoảng chín giờ sáng, tiếng máy bay mới tắt hẳn. Nhà má Bảy cũng vừa cháy hết, chỉ sót vài cây cột gỗ đứng giữa than hồng, lửa bò lem lém dọc thân. Một cây cột to đội ngọn lửa cháy phần phật trên đỉnh như khúc nến.

Má xăm xăm đi tìm con. Chân tay má giậm giựt. Con dao phay văng ra hè, cạnh xác con chó con lợn ruột còn quấy nhẹ chân sau. Má nhặt con dao cầm tay. Gặp địch là chặt. Lửa thẳng Mỹ mà chặt. Mạng đổi mạng. Một tấm vỏ bom napan nằm đầu sân như tờ giấy thiếc vò nhàu. Má đá nó sang bên, đập luôn hai đập. Hết chỗ nói. Súng nhỏ nổ như bấp rang phía Đồng Mè. Giặc đang ủa tới. Con má đâu rồi? Con má đâu? Con má đâu?

Một anh du kích từ cuối thôn chạy lên, mặt trắng như bẹ chuối, ống quần toạc ngang gối gần đứt rời. Anh líu lười:

- Nó vô... ba cánh... chạy, chạy mau...

- Du kích đâu hết rồi? Thằng Sỏi con Sâm đâu?

- Còn dưới đó... nó bọc đông quá...

Má trợn mắt:

- Anh em bị bọc mà mà trốn về! Mà lúi phần mà à? Đánh thí xác cho tao, chết tao để đưa khác tao đền!

Ông Nhâm đi tới, cầm lăm lăm cây mác, máu mũi nhỏ giọt xuống râu:

- Bay giết cho tao một thằng, chục thằng... Rút dù hả? Về nằm với vợ, đưa súng đây tao. Tháo nịt ra. Tao biểu tháo là tháo!

Ông giăng cây súng trường 86/93. Ông thắt nịt đạn vào bụng, cười khẩy:

- Mà không dám đánh thì tẩu cho xa, để bạch đầu quân ra trận. Đ. mẹ, nó lên được Đồng Dừa cũng phải đập xác tao mà lên. Nội bà con đây, ai muốn đánh ta đi luôn thế!

Từ các nhà cháy, các vườn cây đổ, các hầm hố bị cày xới, đồng bào túa ra đông chật ngõ, gào chửi giặc, khóc, gọi nhau ơi ơi. Bà con tìm cán bộ, du kích, hỏi nhau giặc càn đến đâu, bây giờ làm gì. Một số quấy gánh chực chạy lên Kỳ Lâm, qua Kỳ Minh.

Chị Năm Tân quần vo quá gối, đeo túi bên hông, đứng trên một thân dừa trốc gốc, vánh tay lên miệng làm loa:

- Anh em du kích đang đánh giặc ở Đồng Mè, ở Đồng Mè. Tụi nó chưa vô Đồng Trầu được... Tản cư về Kỳ Minh, Kỳ Lâm không xong đâu, ở đó cũng đang chống càn. Bà con đem chông ra cắm thêm mặt trước! Phụ lão với thiếu nhi lo săn sóc người bị nạn, dập lửa cứu lúa, còn tất cả bà con đem chông xuống bố phòng mặt trước!

Ông Nhâm thét mấy người đứng gần:

- Tìm chông đi cầm mau, lơ ngơ cái gì? Bỏ con em đánh một mình à!

Nhiều tiếng kêu tiếp liền:

- Chín, xách cái móc ra đây cho anh!

- Thằng Hai, con Tám, nghe chị Năm nói gì không?

- Bà ơi bà, về tìm trâu để cháu đi!

Súng máy quét rào rào dưới kia. Súng cối 81 và 60 ly nện những tiếng đập thùng tôn, thùng gỗ. Các tổ du kích vẫn quần với hàng ngàn địch trong các vườn dừa. Súng trường bắn lẻ gõ từng phát "cắc bự" chắc nịch. Lắng tai nghe còn nhận ra cả súng săn nhả đạn một tiếng "phịch" như vập cái thúng.

Hai Ngọ và mấy chị em nữa kéo lên gọi thêm người. Ban nãy Ngọ bắn máy bay liên tiếp bốn phát không trúng, bị nó thối lại mười quả rốc két. Ngọ cầm mõ đánh báo động tam liên, rào qua các xóm:

- Cốc cốc, cốc! Bớ thanh niên, ra xung phong đánh giặc giữ làng! Hy sinh vì nước đây bớ thanh niên!

Chừng ba trăm bà con Đồng Dừa xách chông vác móc theo chị Năm đổ xuống tiếp sức cho du kích, uất đến cái mức ghé răng cắn cổ giặc. Má Bảy chen trong đám đông, tay cầm dao gươm ngang vai giống hồi tháng tám đi lấy huyện. Người má hùng hực như đuốc. Má cùng đánh với con.

Đến một khúc đường ven đồng, má trông thấy địch đổ bộ trực thăng ở Kỳ Lâm. Bốn chiếc AD.6 lặn hụp sau dãy đồi Chà Là lượn sóng, bên kia sông Nhơn. Bầy trực thăng từ tỉnh lên đây bay từng tốp ba chiếc một, cánh quạt lừng rung nằng như cánh chuồn chuồn. Những chiếc bay đầu sà xuống

chỗ khói trắng đang bốc. Chúng đổ bộ sau lưng Kỳ Bường, chặn hết đường lui. Má "hự" một tiếng, nhổ nước bọt. Ai lui mà bay chặn? Càn cho rộng để chết cho nhiều, cứ càn đi!

- Bớ đồng bào, ra chia lửa với con em đây bớ đồng bào!

Dưới một cụm dừa xòe bóng rợp, một chị quần xắn đến bẹn, hai tay ấm con, đang lấy bàn chân lật cái chõng tre nhỏ nằm ngửa dưới đất. Trông như chị mới đi cấy về, vừa cho con bú xong, đang đặt con ngủ để rảnh tay nấu cơm. Đám đông kéo đến. Chị quay ra, và mọi người thấy chị Ôn bế một cái xác. Đứa bé bị mảnh bom sả giữa mặt. Chị đặt con xuống chõng, cởi chuỗi thánh giá ở cổ mình đặt trên ngực con. Chị nói gì với bà thím đang sục sùi, bước lại cầm con dao thái chuỗi to bản, nhập vào dòng thác người với cái áo trắng loang máu trước ngực. Đôi mắt chị vẫn trầm lặng như mắt mẹ Maria trong tượng ảnh, nhưng một khóe môi chị cứ nẩy từng lúc thành một kiểu cười cay đắng và dữ tợn.

Ở cuối thôn, chị y tá huyện đang băng cánh tay trái cho một ông già tóc trắng. Một luồng nắng xuyên kẽ lá soi trên gò má rỗ hoa. Những người đi đầu reo truyền lại sau: "Ông Chín kia! Anh Chín đó!". Chị Năm Tân chạy vọt tới. Khối óc của phong trào hiện lên lúc này như một cây đèn biển lớn trời lên giữa các đèn nhỏ. Anh Chín kéo vội ống tay áo bà ba trùm lên chỗ băng. Anh chỉ cho chị Năm các hướng địch có thể đánh vào, cần rào thêm và cắm chông dày hơn.

Chị em du kích đón bà con dẫn tràn ra đồng, vừa cắm chông vừa lùi dần vào lũy tre. Chỉ nửa giờ sau, cánh đồng đã chơm chờm những chông cao thấp không đều, cấy chen với các bụi lúa mới bén gốc.

Tiếng mõ báo động vẫn đổ hồi, bay qua các ngõ, kéo nốt những người cuối cùng ra trận:

- Bớ làng trên xóm dưới, ai còn sống ra đánh giặc cứu nước! Thà chết không làm nô lệ đây bớ bà con! Cốc cốc, cốc!

Bọn biệt động quân đã tiêu hết tiền tử trước khi ra trận. Chúng đeo mỗi đứa hai bi đông rượu, rút dao găm cắn ngang miệng, dẫn đầu cánh quân đánh vào Đồng Mè.

Chúng tỉnh rượu khá nhanh khi đập trên chông, ngã ngời trên chông, lăn ra giữa chông để tránh súng săn khạc chì giữa mặt, chạy lui còn bị đạn súng trường đuổi theo cắm vào lưng. Khoảng ba chục tên nằm cứng đờ hoặc ngắc ngoải giữa ruộng, trên bờ, chân tay vắn vẹo trong những kiểu nằm rất trái thối, áo số hết ngoài quần, máu loang trên vải rằn ri và cái huy hiệu "cọp trắng giữa rừng xanh" hình lá mọc đeo bên vai. Bầy cọp không nuốt nổi con nhím dựng lông.

Tít đằng xa, sát bờ xương rồng của xóm Ga, có lác đác vài cái xác mặc đồ xanh tây di (2) của quân chính quy. Bọn này hầu hết là lính quân địch. Chúng chỉ dò dẫm theo sau thật xa, động nghe nổ là nằm úp mặt, chống súng Garăng lên trời lấy vội từng kẹp tám phát cho mau hết đạn, nhẹ lưng lại được về sớm.

(2)Chiến phục, áo quần ra trận.

Khi đợt xung phong thứ ba bị đánh bật lùi, du kích bắn yểm hộ cho nhau vọt ra lấy được hơn chục cây súng. Anh em đang chia lại vũ khí thì Sâm và Trấu chạy tới, nhảy xuống hào, hỏi ba hơi nhập một:

- Anh Sỏi đâu? Anh Bê đâu? Các anh can gì không?

Anh em cũng xúm lại:

- Đồng Dừa cháy ra sao? Pháo đập xóm nào?

Sỏi thấy mặt Sâm đen loang lỗ, giật mình ngỡ em trúng bom cháy. Nhưng nhìn lại bộ râu trên mặt Trấu, Sỏi bật cười to:

- Tụi này mần tuồng hả bay? Thôi để hai đứa nó thử đã, coi bộ mệt đứt hơi... Nước đây, uống đi, rồi nói nghe thử trên mình hề hấn gì không. Tổ cha thằng Mỹ, nhè sau lưng mình cắn miết từ sáng tới giờ!

Thì ra trong khi bà con ở mặt sau lo cho du kích, anh em ở đây lại nhức nhối theo dõi đại bác rồi máy bay đánh phá Đồng Dừa. Bọn địch lắm to. Chúng tưởng quân bộ sẽ ập vào hai thôn dưới rất dễ, nên dành bom đạn cho khu vực sông Nhơn để chặn chủ lực ta đến cứu Kỳ Bường. Những đơn vị mang súng "hai chân ba cẳng", đã hốt trên mười xã đồng bằng trong một đêm, chắc còn lảng vảng đâu đấy.

Thấy các anh bồn chồn, Sâm đưa mắt cho Trấu rồi nói bừa:

- Trên đó không sao hết. Cháy sơ sơ mấy cây rơm. Thiệt mà... Cháy đâu hả? Không biết, em chạy gấp xuống đây...

"Pắc pắc pắc pắc!"

Một loạt tiếng nổ đầu nòng súng cối bật lên phía ga. Sỏi hô anh em tản ra, tùm vai hai cô ẩn ngòi thấp xuống. Hơn chục quả cối 60 nổ mé sau con hào chừng năm chục thước, mảnh bay đan nhau veo veo.

Sỏi dúi vào tay em một cái gì lạnh. Sâm nhìn xuống, chưa tin mắt mình. Đó là một cây súng săn Mỹ có ổ đạn lắp được sáu viên, nhẹ như các bin, lên đạn bằng tay trái rất nhanh, nước mạ xanh xám còn mới tinh. Chị xã đội phó Kỳ Minh mang một cây thế này qua hạp. Chị bày cho Sâm cách bắn và tháo lắp, Sâm mê lắm.

Sâm ghé tai anh, hỏi trong tiếng nổ của loạt đạn cối khác:

- Cho luôn chớ anh?

- Phát luôn. Đạn đây nè. Đâu sáu chục viên, còn ăn hết nhin.

- Hoan hô! Phần con Trấu cái gì anh?

- À, à... đưa cây calíp của em cho nó. Bù một trái lựu.

Sỏi quay lưng lại để Sâm rút lựu đạn. Thấy anh có đến bốn quả cài bằng mỏ vịt vào thắt lưng, Sâm rút luôn hai quả. Chà chà, mới đánh một trận đã phát tài to. Sâm chỉ đi thăm cũng được hưởng cái mà phường săn gọi là "phần hờ". Sâm bỗng thấy thương anh ghê quá. Sâm vỗ vỗ vào lưng anh. Sỏi quay lại:

- Gì đó?

- Hoan hô ông xã đội chút thôi... Tên nó là súng gì anh?

- Nghe kêu là đờ-mi-tông (3). Ưng chớ?

- Ưng số dách!

Sỏi cười khì. Loại súng ấy dùng bắn tĩa hay bắn máy bay không được, ban nãy anh em đùn mãi cho nhau. Sỏi để dành nó cho em gái. Khi biết chi bộ đồng ý để chị em ra trận và liệu bề không ngăn nổi Sâm, Sỏi muốn giữ em yên lành với một cây súng bắn tự vệ rất tiện.

(3)Đọc chệch tên hãng sản xuất Remington.

Đạn to quá. Sâm lồng thêm hai cái bao vải nữa vào thắt lưng mới đựng hết phần đạn của mình sau khi chia cho Trấu. Vừa giật khóa nòng cho đạn nhảy thử xuống mũ, Sâm vừa hỏi chuyện đánh nhau. Trung đội du kích xã chia hai cánh. Cánh của Bê và Sỏi giữ Đồng Mè. Cánh Đồng Trầu do anh Trưng chỉ huy, có anh Dõng cùng đi. Cả hai bộ phận đều đánh gắt từ sáng sớm đến giờ.

- Bên ta can gì không anh?

Sỏi liếc nhìn Trấu đang rút ngắn bớt cái thắt lưng Mỹ dài đủ khoanh hai vòng quanh bụng, nói nhỏ:

- Anh Bề hy sinh. Bị thương hai. Xuống hầm hết rồi, tối chuyển đi.

Mặt Sâm lạnh ngắt. Đang lúc ồn ào, Sâm nghe ra anh Bê. Sỏi chép miệng:

- Ảnh đánh khá lắm. Ba con mà xung phong vô du kích, thiệt tội.

- Anh Mười Bề phải không?

- Chớ ai nữa.

Sâm thở phào. Qua cơn sợ, Sâm lại thấy xấu hổ vì thương anh Bê hơn anh Bề. Sau càn Sâm sẽ cấy giúp chị Bề, rủ mấy đứa nữa đến an ủi chị. Còn bây giờ Sâm phải gặp anh Bê một tí cho công bằng. Anh ấy nắm một tiểu đội bố trí dọc con hào này, cách chừng ba trăm thước. Chính nhờ tiểu đội bên ấy bắn lướt sườn mà anh Sỏi lấy được súng chia cho Sâm. Gặp anh Bê là phải. Ai dám nói cộc đi tìm trâu? Nói tầm bậy tầm bạ...

Sâm đi một mình dưới hào, lý sự như vậy. Thỉnh thoảng Sâm rướn cổ nhìn qua lũy tre mé bên trái, xem địch bên kia cánh đồng. Địch trốn đâu mất. Súng to súng nhỏ im hết. Chắc chúng rút rồi, hay nghỉ ăn cơm trưa. Chỉ có tiếng loa binh vận đặng trước, nơi Sâm đang đi tới. Giọng nửa trống nửa mái của cậu Chuân gọi lính địch quay súng. Chẳng biết có phải nghe tiếng loa không mà chiếc tàu rà xuống thấp dần, quần những vòng số 6, số 8 qua đầu Sâm, lắc lảo tìm cái gì.

Một con chó bật sủa bên phải Sâm, Sâm nhìn lên. Một cái mũ sắt nhô lên sau hàng rào chèn tàu, xoay qua lại. Anh du kích nào đội mũ địch đại

vậy, dễ bị bắn lắm lắm. Cái ngực áo vẫn vện lòi ra. Thêm một mũ sắt thứ hai...

Sâm buột miệng: "Úi!". Tên biệt động quân quay mặt lại, vừa gập hông súng sẵn của Sâm chĩa lên, phun lửa. Nó bật ngửa như bị đập giữa ngực. Sâm chưa kịp tì, bị báng súng thúc vào vai đau tức thở.

Tay trái Sâm lên đạn như máy, tay phải cũng bóp cò như máy. Phát thứ hai xả vào giữa đám mũ sắt lỗ nhỏ. Tiếng rú nổi lên, rồi tiếng gào:

- Biệt động, sááát!
- Bắt sống Việt cộng!
- Đ. mẹ, tiến, xung phong!

Sâm đâm đầu chạy. Phát thứ ba nổ lên trời, Sâm vô ý bóp cò. Chúng xung phong rồi. Sắp bắt sống rồi. Ôi khiếp quá! Ríu chân ngã dúi, lại chạy. Đạn bay qua đầu Sâm bộp bộp rắc rắc. Một tảng đất rơi trên vai Sâm như quả dấm. Sâm rên một tiếng, vùng mạnh vai cho tên địch nào đó chụp trượt, chạy ào tới, tay túm dây súng kéo lê theo. Sâm húc đầu vào sườn một người đứng trong hào đang bắn. Anh nhảy lùi lại. Anh Bê!

Bê vung cây tiểu liên sắp quật. Sâm ngã ngồi, lấp bắp:

- Em... em đây mà!
- Ai?
- Em... Sâm đây... nó đuổi...

Bê chĩa súng vào ngực người mặt đen, chột nhận ra Sâm. Suýt nữa... Bê chồm lên chỗ bậc bắn:

- Lựu, ném lựu mau!

Một quả tròn xám bay vút khỏi tay Bê về phía hàng rào. Địch không ủa tới được. Trong lòng cái hàng rào chè tàu hiền lành ấy có lồng những sợi thép gai rất khó thấy, móc thịt chúng lồi lại. Chúng nằm xuống hò hét, bắn xối xả vào con hào mà chúng định đánh úp sau lưng. Đạn chỉ ném văng những cành tre.

Sâm tạm hoàn hồn, rút lựu đạn giơ lên quá vai. Chợt nhớ ra, Sâm rút tay lại, cắn chốt, rút chốt, ném, nhô đầu nhìn theo. Quả lựu đạn rơi cách hàng rào một quãng, còn chịu khó lăn thêm đến chân rào mới nổ. Sâm nhoẻn cười. Thích rồi. Mệt ghê.

- Rút, Sâm!

Bê đẩy Sâm chạy trước mình, theo một cái lưng áo ướt sũng mồ hôi.

Phía xóm Ga, quân địch ủa ra đen đông đang tràn tới. Hai gọng kìm khép lại. Hai làn đạn cùng quét vào khúc hào và lũy tre, nhưng chúng chưa đến gần được. Tiểu đội của Bê lọt vào giữa, vừa rút vừa bắn cản địch. Chạy chừng năm trăm thước, họ thoát khỏi cánh quân bọc sau.

Anh du kích trước mặt Sâm nhảy lên bờ hào, đứng bắn hai phát ra đồng. Sâm nhận ra Quảng, cũng một cậu bạn chẵn trâu. Sâm nhảy theo, trượt ngã ngửa vào người Bê. Chân tay dại cả. Chạy nhiều quá từ sáng đến giờ. Bê xốc Sâm lên, hỏi dồn:

- Em bị thương đâu?

- Không... mệt...

Bê nhắc bổng Sâm, đặt ngồi trên bờ hào. Cả hai không kịp xấu hổ. Sâm chống súng đứng dậy, trong lúc Bê đưa cái còi lên thổi một hồi toe toe. Mấy tên địch đến sát lũy tre vội nằm bẹp xuống ruộng, kêu nhốn nháo. Thằng sau cán thẳng trước, chúng không dám bắn thấp.

Tiểu đội du kích rời khỏi hào, nối đuôi nhau chạy sâu vào vườn dừa. Tiếng gào của giặc xa dần. Yên ổn cả. Qua hết quãng vườn này và một cánh đồng hẹp nữa sẽ đến tuyến bố phòng thứ hai đặt ven xóm Đình.

Bê nhìn lên, kêu:

- Quảng, mau lên chút! Đứt xa rồi kìa!

Quảng đi lảo đảo mười bước nữa, dừng lại. Sâm kêu khê, nhảy lại đỡ Quảng. Mặt Quảng xanh nhợt. Một vết máu nhỏ trên ngực loang chàm. Quảng chặn tay trên ngực, thều thào với Bê:

- Anh... lấy súng... đi trước..., đưa tôi trái lựu...

- Mình dìu đi.

- Địch theo... Để tôi lại...

Tay Quảng run khi đẩy cây súng trường vào người Bê, rồi quờ vào thắt lưng Sâm định rút trái lựu đạn. Như bị cánh tay nặng kéo mất đà, Quảng ngã chúi luôn. Bê kịp quỳ xuống, ghé vai nâng:

- Nínu cổ mình cho chắc.

- Kệ tôi... rút đi mà...

Quảng lịm trên vai Bê. Bê móc quai súng của Quảng vào khoeo tay trái, túm hai tay Quảng, xốc đứng lên. Sâm vội rút cái khăn quàng, buộc cổ tay Quảng ôm quanh cổ Bê. Để Bê công đồng chí bị thương đi trước, Sâm lấy chân gạt một mớ lá khô phủ vội hai bàn chông sắt vừa đặt trên đường mòn. Vừa chạy theo Bê, Sâm vừa lắp thêm đạn vào súng. Đỡ mệt rồi. Chỉ cần dừng lại thở một tí là Sâm khỏe ra ngay. Tiểu đội du kích chạy hàng dọc nên không biết Quảng bị thương, lúc này đã mất hút.

Sau một bụi ngô sắc bỗng có tiếng kêu hoảng:

- Nó đây!

- Bắn, bắn đi!

- Việt cộng! Báo cáo, đụng Việt cộng!

Bê và Sâm đã gặp cánh quân địch thứ ba cắt đường bọc sâu sau lưng. Một tiểu đoàn bảo an. Chúng đang đi nối đuôi nhau qua các vườn hoang rất nhiều gai, chưa kịp tản ra.

Tổ đi đầu cuống quýt giơ súng giật cò. Một viên đạn xẹt qua cổ Sâm nóng rát. Bê gằm trong hòng, xoay lộn người lại, kẹp cây Tuyn dưới nách phải, quạt luân. Hai loạt tiểu liên quật gọn bốn tên lấp ló cách mười bước. Bọn đi sau nhào sấp, gào: "Báo cáo trung sĩ... báo cáo thiếu úy...". Chúng bắn trả lác đác. Bị thít cứng trong vườn rậm, cả tiểu đoàn nằm bẹp xuống tại chỗ, chĩa súng ra hai bên mà bóp cò lấy tiếng nổ. Chỉ có tiểu đội đi đầu vừa trông thấy Bê đã ăn đạn ngay, đang khiếp hồn.

Sâm nhảy đến quỳ nép vào gốc dừa. Chân tay Sâm mỗi như vụt cứng lại. Địch chặn khắp nơi. Ba anh em bị dồn vào chân tường, không chạy được, không kêu được. Giết chúng mới thoát.

Cả người Sâm lồng lên như con ngựa non bị quất. Sâm long mắt tìm những bóng mũ rừng chúi dưới lá. "Vây à? Chực bắt giết à? Giết nè! Bắt nè! Việt cộng đây! Việt cộng đây!". Sâm nện sáu phát chắc nịch. Bắn xả vào quân giặc dồn đống ngay trước mặt, cây súng săn trở nên dữ dội như đại liên. Từng chùm đạn chì xòe rộng như nơm chụp lấy bọn bảo an. Giữa hai tiếng nổ, Sâm nghe rõ những cây thối đổ bịch, rỗng, gãy, kêu cứu. Hả vô cùng. Sướng tay vô cùng.

Búa súng đập một tiếng cốc. Hết đạn. Tiếc quá, Sâm muốn bắn nữa. Sâm quờ tay móc bao, chạm phải quả lựu đạn thứ hai đựng trong túi vải. Sâm giật tung cả lựu đạn lẫn túi, rút chốt, đưa mắt chọn chỗ rất nhanh, rồi lẳng ngang vào chỗ có tiếng thảng chỉ huy. Ném cao sợ trúng cành cây bật

lại. Lựu đạn nổ gần quá, một mảnh cắm phập vào gốc dừa Sâm núp. "Còn vầy nữa thôi? Biết tay Việt cộng chưa?". Sâm chạy vọt theo Bê, lại lấp đạn.

Bên phải Sâm, mấy cây dừa bỗng rung bần bật như nổi sốt rét, phun vỏ ra chung quanh. Một khẩu trung liên địch đang xô hú họa vào đấy hết băng này đến băng khác. Sâm quay lại, thấy một lùm cây cách chừng năm chục thước đang phụt khói. Sâm ngắm cẩn thận, lấy ba viên. Khẩu trung liên tắc họng. Địch chạy sần sạt như trâu trong bụi. Một cái lưng đeo ba lô vuông bỗng nhô ra. Chúng tắc tị như cá vào lưới, loạn hướng, loạn đội hình. Sâm bóp cò. Cái lưng thụp vào bụi, nhường cho cặp chân mang giày rừng thò ra đạp, giã.

Sâm bật cười thành tiếng. Hề anh Bê hô xung phong, Sâm nhào tới giật súng địch ngay cho coi! Nhưng Bê vẫn công Quảng chạy lúp xúp. Sâm một mình chặn địch, giữ cho cán bộ và thương binh rút khỏi vòng vây. Thích không, Sâm thắng trận đầu rồi đây nè. Sâm thành chiến sĩ thật đây nè.

Sâm kẹp súng dưới nách, đi mười bước lại quay đầu xem mặt sau và hai bên, như một anh bộ đội lão luyện đi hậu vệ. Đâu đó, mắc trong đám gai không gỡ nổi, tụi bảo an vẫn bắn vung tàn tán và gào to cho đỡ sợ.

Họ thoát vây.

Hai anh du kích gác mặt sau của thôn Đồng Mè, bị súng cối bắn rát, đã bỏ chạy về Đồng Dừa từ sớm. Đồng bào núp dưới hầm, không kịp báo cho Bê khi hai cánh quân địch bọc lưng ập đến.

Đường về tuyến hai bị chặn. Bê quyết định ở lại Đồng Mè đợi tối. Băng qua các lớp rào, các bãi chông, hầm chông được đánh dấu theo lối riêng, Bê vào một khu vườn hoang khác cũng chỉ chút những gai bóm, bàn lồ, vằng châu. Đồng Mè là thôn bị bắt đi dinh điền nhiều nhất nên có nhiều

vườn vắng chủ nhất. Bê dùng tiểu liên làm nạng nâng gai cho Sâm chui qua trước, Sâm lại đỡ gai cho Bê cõng Quảng luồn theo.

- Em ngồi đây nghe.

Bê đặt Quảng ngồi dựa gốc cây. Sâm đỡ một bên. Quảng vẫn nửa mê nửa tỉnh, thở nặng nhọc, có cái gì kêu rò rò trong họng. Sâm lấy khăn tay lau máu ứa ra ở khóe miệng Quảng, cũng ứa nước mắt theo. Bây giờ Sâm mới kịp thương Quảng.

Bê chui vào bụi chè to úp tròn như mâm xôi, tìm cái hầm bí mật cũ. Đánh bật lửa soi qua loa xong, Bê leo lên đón Quảng.

- Em xuống trước, đỡ giùm cậu ta.

Sâm níu tay Bê, trượt xuống cái lỗ vuông tối om, lạnh, nồng nặc mùi lá mục. Chân vừa chạm đất, Sâm chợt nhớ đến rắn, cóc, chuột, giun, những thứ khủng khiếp nằm chực sẵn trong những hầm bỏ lâu không dùng. Sâm rùn người muốn ngoi lên ngay. Nhưng hai chân Quảng đã thò qua miệng hầm. Sâm cắn răng đỡ lấy, cố quên sợ. Sâm xốc nách Quảng kéo vào trong sâu. Thế là hết hoảng. Bê xóa dấu xong cũng trèo xuống, đẩy nắp.

Căn hầm này do đội võ trang công tác và cơ sở Đồng Mè đào trước đồng khởi, đủ chỗ bốn người nằm, có cả ngách phụ và cửa gỗ chống lựu đạn thả.

Bê châm cái đèn ve rượu bạc hà, trái tẩm choàng, đặt Quảng nằm trong ngách kín, cởi áo xem vết thương. Sâm hỏi:

- Nặng không anh?

Bê bận lẩm nhẩm đếm mạch, không đáp. Sâm bắt đầu run. Bê quay lại.

- Trúng phổi bên phải. Mau lành thôi.

- Trời, em lo quá!

Bê rửa vết thương bằng nước chè trong bi đông, bôi cồn, cắt băng dính ra băng. Bê còn lấy ống tiêm luộc sẵn trong bao ra tiêm cho Quảng một mũi kháng sinh. Sâm cầm đèn ngòi nhìn rầu rĩ. Sâm không làm được gì để giúp Quảng cả. Sâm vụng dại quá, anh Bê lại giỏi quá.

Xong việc, Bê tắt đèn ngay. Đèn dầu lửa bốc khói nhiều, khó thở và dễ lộ hăm. Quảng đã ngủ yên, thở đều.

Sâm ngòi đối mặt với Bê nhưng không thấy anh. Tối ghê. Sâm dựa đầu vào vách hăm, nghĩ lơ mơ, chợt nhớ câu chuyện anh Dũng kể hôm nọ. Anh nói xuống hăm bí mật hai gái một trai thì trai mệt, hai trai một gái thì gái mệt. Nếu chỉ một trai một gái... Anh nói đứng đắn nhưng Sâm tưởng bị trêu, chạy mất. Sau Sâm hỏi lại chị Năm, chị cũng nói y vậy. Chẳng kể nhiều ít, hể số trai và gái bằng nhau thì cả hai bên đều dễ thở. Có lẽ vì thế mà hồi trước đồng khởi Sâm ngòi hỏi chuyện anh Bê dưới hăm cả buổi không bị ngạt. Sâm mỉm cười, tự dưng thấy ngưỡng ngưỡng.

Lúc này một khối gì bắt đầu chặn trên ngực Sâm. Nó nặng dần. Sâm thở gấp dần. Phổi Sâm nhỏ lại hay Sâm ngạt mũi? Đầu Sâm quay quay. Sức sống của thân thể dồn cả lên đầu. Chân tay càng rã rời, đầu càng quay nhanh, nổi tiếng gió vo vo.

- Sâm nè!

Sâm cố mở to mắt, bóp hai thái dương cho đỡ chóng mặt.

- Địch vô Đồng Mè, chắc sắp sửa xăm hăm. Bây giờ em ở đây trông Quảng, anh ra ngoài cản tụi nó. Ra bớt một người cũng dễ thở hơn. Ba ống thông hơi, mỗi đùn lấp mất hai rồi.

Sâm suýt kêu lên ngạc nhiên.

- Anh núp trong bụi cây cách hầm năm, bảy chục thước. Hễ địch đến xăm hầm, anh vừa bắn vừa nhử tụi nó đuổi theo. Em giữ tiểu liên, đưa...,

- Không! Em ra, anh ở lại!

- Em mệt chạy sao nổi...

Sâm giẫm gót chân:

- Chạy được! Anh phải lo cả xã. Tụi nó đông quá, anh ra anh chết mất. Em là du kích, em phải giữ cho anh, cho Quảng.

Giọng Bê lặc đi:

- Em nghe anh...

- Không, không, để em ra. Anh kỳ lắm!

Sâm tức mình, nhào người qua chân Bê, định bước tới miệng hầm. Bê vội nắm cổ tay Sâm giữ lại. Sâm vùng vằng giật ra. Giật không nổi, Bê nắm rất chắc. Và Bê lẳng lẳng nâng

bàn tay Sâm áp vào ngực mình, nơi vừa dội lên một tiếng nấc trầm, sâu.

Sâm giật thót, nghĩ vội: "Gì vậy? Hay mình mê ngủ!". Sâm há miệng, nhưng tiếng "á" không bật ra. Tay phải Sâm rời súng đưa nhanh lên định chống đỡ, dừng lại, ngập ngừng đặt trên đầu gối Bê, êm như một lời an ủi. Sâm ngước mắt, muốn hỏi: "Thật à? Thật không anh?". Đôi mắt người con trai cháy lóng lánh. Câu trả lời nồng nàn không chịu nổi. Sâm lả đi trong ánh mắt ấy. Hồi hộp, sợ nữa, Sâm bắt đầu trôi bèo bồng trong một đám mây vui.

Căn hầm chìm sâu vào lòng đất. Cái vắng và tối dày đặc trong hầm bí mật vẫn rất lạ đối với Sâm, vốn quen nghe những tiếng động và thấy những ánh sáng không bao giờ dứt trên mặt đất. Nó giống cái vắng tối của chiêm bao. Sâm chập chờn thấy mình đang sống trong mơ, không xấu hổ, không muốn thức dậy.

Một tiếng rên từ góc hầm vắng đến. Sâm và Bê cùng bị điện giật, cùng bước ngay lại chỗ Quảng. Bê đánh bật lửa sờ trán, xem mạch.

Quảng đã khỏe, đòi uống nước. Quảng hỏi mấy câu, quờ tay nắn cây súng của mình bên vách hầm, xong lại thêm thiếp ngủ. Bê nâng đầu Quảng cho ghé gần ống thông hơi chưa bị lấp, tháo tấm dù quàng cổ ra đắp trên mình Quảng.

Một lần nữa, Sâm và Bê lại ngồi đối mặt nhau mà không thấy nhau.

Sâm vòng tay thoăn thoắt búi lại tóc. Sâm lặng im, nhưng những ý nghĩ tròn và trong như một chuỗi hạt trai cứ tuôn trong óc Sâm. "Chúng mình đang chơi ú tim. Đố anh biết em đang nghĩ gì? Em nghĩ: Anh yêu em. Tội nghiệp. Lâu nay em đã ngờ ngợ, nhưng anh cố giấu. Còn em, em cũng... ửng anh mà anh không biết. (Sâm nhoẻn cười, chớp đôi mắt rất nóng). Quảng đang nằm với một viên đạn trong ngực. Chúng mình phải thương Quảng nhiều, thương Quảng trước rồi mới thương nhau. Anh biết không, lúc này em muốn hát ghê...". Sâm đội mũ lên đầu, xách súng định bước ra.

- Sâm ơi!

Sâm dừng lại, khỗ sở. "Để em ra chớ anh. Anh cứ gọi bằng cái giọng thương thương vậy đó, em đi sao được?".

- Tụi nó tới rồi. Lộ thì đánh dưới hầm thôi.

Tiếng giày đạp càn khô đến gần. Chúng nó đi chậm, nói lao xao. Gậy và thuẫn sắt chọc đất phùm phụp. Chúng vừa dò chông vừa tìm hầm.

Bê quỳ một chân cạnh miệng hầm, áp tai vào vách, nghe. Sâm cũng quỳ và đơm súng, nhưng dừng dừng không thèm để ý đến bọn giặc, chỉ nhìn cái khối đen vũng vàng của Bê. "Anh thương Quảng và liều chết cứu Quảng. Anh yêu em, muốn ra ngoài cản địch cho em. Sao anh tốt vậy, giỏi vậy? Em vừa giành của anh cái hạnh phúc được quên mình. Em sẽ đền...".

Bê quay lại thì thào:

- Em đừng giận...

Sâm mỉm cười, muốn thốt thức và rất bực mình. Thì ra từ nãy anh tưởng Sâm giận. "Anh biết tất cả, nhưng anh khờ lắm, không hiểu em gì hết". Sâm vẫn nín thinh để Bê áp tai nghe tiếp.

- Báo cáo trung sĩ, có dấu máu!

Bê ghé tai Sâm nói vội:

- Hề tụi nó nạy nắp hầm, anh ném lựu đạn ra, nhô lên bắn ngay. Đánh phủ đầu nó mới khiếp. Sau đó tụi mình vô chỗ Quảng, đóng cửa chống thả mình. Lính leo xuống, lại mở cửa bắn. Em nhớ chưa?

- Em nhớ.

Một tên kêu gần:

- Báo cáo trung sĩ, báo cáo...

Ai đó vừa quát vừa chồm tới, tiếng to lên rất nhanh:

- Mụ nội mày, báo cáo với báo chồn! Mày không dám đuổi hề! Mày la om lên cho Việt cộng nó nghe nó chạy hề?

Cái tát kêu "bốp" khá mạnh.

- Tiến mau, truy kích, bao vây Việt cộng! Đứa nào rù rờ, tao cho đạn dùi áo lập tức!

Một vật gì rơi sạt cạnh nắp hầm. Tiếng thuôn và gậy xoay sang phía khác.

Nhiều cánh quân địch kéo tới. Giày giẫm đất rậm rịch gần có xa có. Nghe tiếng chân, hai người biết chỉ có bọn dẫn đầu mỗi cánh sục tìm, cả đơn vị đi sau chỉ theo con đường đã mở, không tên nào dám bước chệch khỏi dấu mòn. Chúng sợ chông mìn. Gần nửa giờ chúng mới qua hết.

Bê nhấc nắp hầm.

Vàng sáng đục ủa qua cái miệng vuông, mang theo luồng không khí ngọt lịm và tiếng súng nổ xa. Bê né chỗ ngay cho Sâm nhô đầu lên mặt đất mà thở. Sâm không quen ở hầm, mệt hơn Bê, mặt đầm đìa mồ hôi. Bê còn ngại cái lúc nhìn Sâm giữa ánh sáng. Sau cơn liều lĩnh kéo dài chừng ba mươi giây ấy, Sâm cứ ngậm tằm. Bê đâm sợ Sâm gấp đôi. Bê luôn luôn thấy hai bàn tay đập sắt của mình đang đánh vỡ một cái gì đẹp, quý và mỏng mảnh quá.

Sâm thò tay nhặt cái vật rơi ban nãy nằm bên gốc chèn, đưa xuống cho Bê. Nó là cái bật lửa của Quảng, có lẽ rơi ra khi Quảng ngồi cạnh hầm, đợi Bê đỡ xuống. Trung sĩ Huỳnh đã cố ý đá nó vào bụi cho mất dấu, thúc lính đi thẳng.

Bê nhìn nơi khác, nói rụt rè:

- Yên rồi. Anh vô xóm nắm tình hình, lấy cơm nước, kiểm sữa cho Quảng nữa.

- Để em đi.

May quá, hình như Sâm tha lỗi. Bê năn nỉ:

- Em đang mệt...

- Em đi hợp pháp dễ hơn. Gặp tụi nó, em nói tìm trâu lạc.

- Ngó coi, em bôi mặt đen thui, lại mặc áo quần đàn ông...

- Ve ve lột vỏ đây nè!

Sâm cởi cúc cái áo sơmi xanh lấm lem. Bên trong, áo bà ba đen của Sâm vẫn sạch. Bê không can được nữa.

Sâm rút lược chải tóc thật kỹ. Cái gương con trong bao đạn rơi mất. Sâm ngần ngừ, rồi đưa khăn tay cho Bê, nói cái điều Bê đang ước:

- Anh lau mặt giùm em.

Hai người ngồi sát miệng hầm. Bê dốc ít nước sót trong bi đông vào khăn, lau mặt cho Sâm, dặn Sâm đến gặp chị đội trưởng du kích bí mật Đồng Mè. Phải đánh tiếp trong lòng địch và báo tin địch cho ủy ban. Chuyện công tác thật là dễ nói. Chưa bao giờ Bê giao công tác một cách thú vị như lần này. Mặt và cổ Sâm đen loang lổ dần dần trở lại trắng hồng dưới tay Bê, và Bê nghĩ rằng tình hình vẫn sáng sủa lắm, đời vẫn tươi lắm.

Bê nhớ ra ban nãy Sâm có thể tạt vào nhà đồng bào giấu súng, rửa mặt, thay áo quần, rồi ung dung đi về Đồng Dừa hay ở lại tùy ý. Sâm đã cùng rút với Bê, bắn chặn địch để Bê và Quảng thoát. Bê dẫn đo, thấy không nên nói những lời biết ơn với Sâm. Sâm có thể cho là "đồng chí bí thư động viên chị em, nâng đỡ phụ nữ". Chao ôi, hai nửa thế giới từng giờ từng phút sống bên nhau mà sao khó hiểu nhau đến thế!

Mặt Sâm đã sạch. Cả hai người bồng hết việc, hết chuyện nói, ngấn ra nhìn nhau. Không hiểu vì sao Sâm vụt đỏ hai má, ngoảnh đi:

- Em lên, trưa rồi.

Sâm đập trên gối Bê, leo lên mặt đất, vạch bụi chè chui ra. Cởi bộ quần áo mặc ngoài và lột mũ đưa lại cho Bê, Sâm ấp úng nói, má còn đỏ:

- Lau cổ đi anh. Lọ nôi lu bù...

Quân địch kéo qua vườn hoang đã để lại những con đường mòn khá rộng và nhẵn, nhưng chúng thường gài mìn gíp (4)phòng ta đuổi, nên Sâm phải tránh đường. Sâm luồn qua các bụi rậm, túm đuôi tóc ra trước tránh gai núa. Khúc cỏ ba ngấn thon thon hiện thành một mảng trắng nghiêng qua nghiêng lại trên nền lá sẫm, biến mất. Bê đứng ngậy người trông theo. Bê chưa dám tin những gì vừa xảy ra là có thật. Chợt nhớ lời Sâm dặn, Bê đưa tay xoa cổ, rồi nhìn vết lọ nôi pha mồ hôi lạ dính trên tay mà mừng đến ngộp thở.

(4)Mìn cỡ nhỏ, giống hộp thuốc đánh răng Gibbs.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 17

Ánh trăng lọc qua mây mỏng phủ lùa mỡ gà trên xóm cháy. Những chòm cây sém nâu chìm vào màu lá xanh sẫm chung quanh. Con mắt nhìn đỡ nhức, nhưng mũi vẫn phải thở cái mùi khét tanh cuộn tròn trong gió. Hình như gió biển càng thổi sâu vào đất liền qua vùng bị càn, các thứ mùi tàn phá càng trộn vào nhau thêm đậm chứ không tan.

Súng cối đánh trống châu đều đều ở Đồng Trầu, Đồng Mè. Pháo 105 từ quận lỵ bắn lên treo đèn trên đường ô tô và dọc sông Nhỡn. Một khối lửa xòe sáng trên không, tiếp tiếng "pung" của đạn nổ, rồi tiếng "pình" đầu nòng súng vắng đến sau cùng. Chiếc dù trắng giống con sứa đeo chân lửa bập bênh trôi xuống. Từng lúc xe ủi đất rồ máy ở chợ Đồng Trầu. Trung đoàn địch đã lọt được vào hai thôn dưới. Chúng đang hối hả sửa đường cho xe tiếp tế kéo lên. Chúng quyết cảm rể, chiếm đến đâu xây "ấp chiến lược" đến đấy.

Đồng bào thôn Đồng Dừa họp ở một chỗ khuất gần sông, để tiện tụt xuống hào giao thông tránh pháo. Hơn ba trăm người ngồi trên cái sân đất rộng bị đạn máy bay rạch nhiều đường lỗ chỗ. Bóng lá dừa lá cau không ngớt chạy lừ lừ qua sân dưới ánh đèn dù. Mặt người hết tối lại sáng.

Lần họp này không có đèn măng sông, cờ, băng, chỉ có một khẩu hiệu viết vội bằng phấn trên cái nong dựng đứng: "Thà chết quyết không làm nô lệ!". Nến cháy leo lét bên trong đài tử sĩ - một cái nơm to phủ màu trắng - ghim mảnh giấy đề năm cái tên. Anh Mười Bề du kích, một đôi vợ chồng già, hai em nhỏ đã hy sinh trong ngày chọi sức đầu tiên.

Bê ghé số tay vào sát mặt vải màn, cúi đầu bên mảnh giấy đề năm tên, đọc những con số trả thù:

- Bộ phận đồng chí Sỏi đánh tại Đồng Mè diệt khoảng ba mươi bốn tên, lấy mười một súng. Sau khi giặc vào Đồng Mè, du kích thôn hạ được mười ba tên nữa. Ở Đồng Trầu, bộ phận đồng chí Trưng đánh chung với du kích thôn, diệt chừng bốn chục tên. Trận đánh của du kích thôn khi mới tối chưa có báo cáo. Nghe hai trái mìn của ta nổ trước, coi bộ chắc ăn...

Trong cái xô bồ của trận đánh, mỗi chiến sĩ thường chỉ thấy chiếc xe mình lật nhào, thẳng giặc mình đâm. Anh cũng kinh ngạc như tất cả mọi người ngoài trận khi nghe những con số cộng to tướng. Niềm vui diệt địch của anh lớn vọt lên theo bản thành tích chung. Ngay Bê cũng vậy. Vừa đánh giặc vừa lãnh đạo cả xã chống càn, Bê vẫn bồi hồi khi báo cáo chiến công trước bà con Đồng Dừa.

Bê gập số, nêu những người lập công đầu. Ba người được đề nghị lên trên khen thưởng: Mười Bề đã quật nhào bốn tên địch trước khi hy sinh, Tư Sỏi luôn luôn xốc tới tìm giặc mà đánh, và cái cậu Chuân có vẻ lơ đãng lòng không mà ra trận cứ nhanh như cắt. Bê không đả động đến mình, bởi quen thấy anh Chín Chuyên chỉ nhận lỗi chứ không nhận công. Một cái tên nữa nóng chảy trên lưỡi Bê. Đồng chí Út Sâm. Em Sâm. Phải nín lặng.

Chị du kích bí mật Đồng Mè lên tìm Bê lúc chập tối đã trầm trồ kể lời bọn lính bảo an: "Đụng một tay Việt cộng người Thượng thiệt dữ dằn, gan quá chừng chừng là gan. Biết người Thượng bởi thấy nó búi tóc mà mặt đen. Nó bắn thứ súng gì năm, bảy nòng của Nga Xô Trung Cộng chẳng biết, hất đạn như trấu vô mặt tụi tôi. Bị thương hơn chục đứa đây nè". Sâm bưng bát nước đến mời chị, cười: "Bộ đội Tây Nguyên đó chị ơi". Chị úy giấu tên Sâm để Sâm có thể đánh lâu dài trong lòng địch.

- ... Qua đấu tranh chánh trị và binh vận. Bà con hai thôn dưới vây giặc không cho đốt nhà, giết lại được hai bò, bảy heo, hàng trăm gà tụi nó

ăn cướp. Một số lính nghe lọt tai đã chặn tội ác ôn không cho phá phách...

Lại một thành tích nữa phải ngâm tẩm: Lời má Bảy khuyên nhủ trung sĩ Huỳnh đã thấm.

Trong chỗ tối, dưới một chùm chuối, hai người mang bao lưng và đeo súng ngắn ngồi nghe Bê nói, đôi lúc vánh bàn tay lên tai để theo dõi những câu bàn tán của đồng bào đang khoái hay còn lo. Đó là anh Chín và Đông.

Anh Chín cho đồng chí bảo vệ tìm gọi hai lần. Đông mới chịu rời đội du kích, về Đồng Dừa. Đông cau đôi mày rậm, hậm hực:

- Tôi bỏ đi bây giờ, đồng bào chửi cho thối tai thối óc.
- Trời mưa có đất chịu. Ai chửi nhờ cậu Bê nghe giùm, gói gửi theo.

Anh Chín nói vui, nhưng cũng bị dẫn vật không kém Đông.

Có lần về khu họp, anh được tin địch càn lớn ở tỉnh mình, giết đốt tràn lan, cán bộ tình mất liên tiếp bốn người. Suốt đêm anh mở chong mắt. Xa đồng bào đồng chí giữa lúc gay go, không làm gì được để góp sức chỉ đạo chống càn, anh thấy như mình đang mê một cơn mê dữ trong đó chân tay anh tách rời khỏi thân. Anh không cựa quậy được, không níu chúng lại được, chỉ còn một cái đầu để hiểu rằng mình hoàn toàn bất lực. Gần sáng anh tháo võng nhét vào bao, lên báo cáo với cấp trên xin về tỉnh ngay. Anh Sáu, người chủ trì cuộc họp, can một hồi rồi gắt một mẻ. Anh Chín đành thức một đêm nữa viết thư góp ý với tỉnh, buồn rầu nghĩ rằng thư phải đi bộ hơn nửa tháng mới đến nơi. Anh lên văn phòng, chỉ xin một phong bì đóng dấu thượng khẩn. Anh Sáu đi qua, nói ngay: "Ông coi lại, gạch bớt cái số thì, mà, là, vậy, để cho điện hỏa tốc về tỉnh. Đánh toàn văn". Anh Chín ngượng, mừng, biết ơn quá đỗi. Anh Sáu trẻ hơn anh Chín đâu mười tuổi. Họ là bạn tù Ban Mê Thuật hồi Pháp, đến nay họ vẫn dúm trà thuốc cho nhau, khi cần cũng cãi nhau những keo nẩy lửa về công tác.

Tiếng gọi của tình cảm mạnh mẽ ở anh cán bộ tóc bạc này. Nó kéo anh trở lại Kỳ Bường, giúp cán bộ xã tận tay trong ngày mở màn chống càn, như người mẹ hồi hộp đưa hờ đôi tay theo đưa con lần đầu bước chập chững. Nhưng anh buộc mình đi xuống vùng biển. Đợt đồng khởi dưới đó sẽ đánh một đòn phá càn rất chắc ăn. Còn Đông phải đi đón tiểu đoàn bộ đội địa phương của tỉnh đang kéo về đây, giúp tổ chức đánh vài trận lớn cũng để phá càn. Anh Chín phải mang cả cái tích xưa Tôn Tẫn cứu Hàn bằng cách lôi địch sang hướng khác để dỗ ngọt Đông. Anh hiểu vì sao Đông khổ. Quê ở Kỳ Bường, lãnh đạo khởi nghĩa tại Kỳ Bường, không ngớt kêu gọi bà con Kỳ Bường đánh giặc giữ làng, giữa lúc giặc càn ác nhất lại bỏ Kỳ Bường mà đi! Cay lắm chứ!

Bây giờ anh rỉ tai Đông:

- Cậu Bê cứng rồi. Dám xông xáo mà lại biết nhìn hết các mặt, thấy không? Chị Năm cũng vững. Bộ sậu (1)Kỳ Bường đủ sức làm ăn.

(1)Gọi đùa nhóm phụ trách.

Đông gỡ mớ tóc bàn chải:

- Dễ nướng lắm anh à. Phải chi tôi được ở lại...

- Bộ ông với tôi thay da sống ba đời được sao? Mời ông thu hình lại một chút để cán bộ xã cầm cương phong trào, ông tướng ơi!

Tổ cảnh giới kêu ngoài xa:

- Tàu bay! Đầm già đó!

Ông Nhâm ngồi bên đài tử sĩ vội vén góc màn, thổi nển. Chiếc L.19 bay thấp giăng những đèn màu hình chữ thập. Đôi cánh đen kịt, vuông góc

như lá chuối xén hần trên nền mây trắng, lừ lừ xoay nghiêng. Có tiếng "ràng" lên đạn các bin. Tư Sỏi định bắn, Bê gọi:

- Khoan bắn, đợi hộp xong đã!

Qua tiếng động cơ rè rè như xe gắn máy, một giọng đàn ông eo éo nổi lên: "Hỡi toàn thể anh em binh sĩ Việt cộng! Hỡi toàn thể dân chúng!". Bà con giật mình, rướn cổ. Rõ ràng tiếng loa từ dưới đất dội lên, như địch đã tới đầu xóm. "... Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi ông Bê, ông Trưng, ông Sỏi, bà Tân, cùng tất cả những người khác đã lầm lỡ đi theo Việt cộng...".

Anh Trưng ở đâu gọi vào, giọng tỉnh khô:

- Hộp tiếp đi, hể kịp ta khoèo thẳng này xuống coi mặt!

Ba, bốn người nói to:

- Giọng thẳng Rân con lão Hạnh rõ ràng.

- Giả bộ lưng chừng miết!

- Cháy nhà ra mặt chuột, cháy làng thì lòi Việt gian!

Chiếc máy bay quần những vòng rất hẹp như vướng một đầu cánh vào ngọn tre. Thằng Rân chuyển sang mời "toàn thể dân chúng hãy hợp tác với quân đội cộng hòa và chánh quyền, hầu vẫn hồi trật tự an ninh...". Tờ truyền đơn chưa đọc hết, máy bay đã ném luôn bốn cái đèn dù chung quanh cầu sông Nhớn. Nó lên cao, mở vòng rộng hơn. Một quả đạn 105 huýt sáo như chích chòe cất giọng, bật chớp trắng cách chỗ hộp vài trăm thước.

Anh Chín và Dõng ra đi lạng lẽ trong khi đồng bào tản ra tránh pháo. Chừng ba chục quả 105 rơi dồn dập xuống bãi sông cạnh cầu, nơi có nhiều con bù nhìn đứng giơ chổi cùn đuổi chim đến phá ổ. Tư Sỏi nói oang oang:

- Tụi Mỹ mời đám bù nhìn của mình ra làm tổng thống. Bù nhìn không đi, nó tức nó bần.

Phần sau cuộc họp bỗng nổi sóng gió.

Cần mở gấp một đợt đấu tranh trực diện lớn chống máy bay đại bác phá làng giết dân. Đi ngay sáng mai. Trừ du kích và mấy cán bộ ra công khai, còn bao nhiêu đi cả. Khi bàn việc này, chị Năm và ủy ban đều thấy trước sẽ có nhiều thắc mắc. Nhưng không ai ngờ bà con sẽ chống lại gay gắt như bây giờ.

Trong khi chị Năm Tân nói, tiếng rì rầm đã nổi lên to dần. Vài câu sừng sộ bật ra. Một người cười khẩy.

- ... Tóm lại, bà con ta sáng mai sẽ kéo xuống vây bọn chỉ huy, bắt chấm dứt phi pháo, bắt bồi thường nhà cháy người chết. Đồng bào cảm thông chưa?

Nhiều giọng cùng ồ lên:

- Thông như ống thổi lửa!

- Đang đánh ngon, lại xui đi nạp mạng chỗ hàm chó vó ngựa!

- Nó đang xúc dân (2), xúc không được thì giết, ủy ban quên rồi sao chớ?

- Có phải chị biểu xuống để nó khỏi mất công bắt, phải không?

- Bỏ bao thả sông. Nó bỏ bao thả sông hết!

Chị Năm ngẩn ra trước những lời sẵn số ấy, không kịp đáp. Tư Sỏi nổi khùng, quát:

- Làm gì kỳ vậy? Ai phát biểu giơ tay coi!

(2) Bắt dân phải rời làng đi ở các khu tập trung.

Một người ngồi thu lu cạnh miệng hào đưa tay lên. Khi người ấy nói, bà con mới nhận ra ông Mạ. Suốt ngày nay ông bám chắc đáy hầm. Cô Mạ "đa cảm" phải lên nhen lửa nấu cơm, bưng xuống cho cha. Ông thừa gửi rất lễ phép, và nói những lời rất không ngờ đối với cả những người tán thành cũng như phản đối chị Năm:

- Dạ, chị xong chưa để tôi xin nói hớt. Cấp trên bày vậy thiệt chí phải. Để đồng bào ở lại đây vướng vít, quý anh em du kích ném chuột còn sợ bể lộc bình. Tản cư lên mấy xã trên thì kẹt cái vụ đồ bộ Kỳ Lâm, đi không lọt. Chi bằng bà con mình lánh đỡ xuống dưới, lựa lời ăn nói với bên kia sao cho trôi chảy, họ nói tay cho chừng nào hay chừng nấy. Mình làm cách mạng chớ đâu có liều mạng...

Từ đầu cuộc họp, má Bảy vẫn ngồi chen giữa đám đông cho đỡ rét, vạch khăn trùm đầu để hở một bên tai, tốp tếp nhai trầu.

Khi bà con cãi lại chị Năm, má không bằng lòng mà chẳng lấy làm lạ. Chính má cũng ngờ ngợ thế nào. Mọi hôm bà con đi chợ đã từng lời một tiếng hai với địch, đâu có chịu bị ăn hiếp. Nhưng lần này khác hẳn. Bọn Mỹ cầm quân đi càn, cổ xúc dân và giết dân càng nhiều càng hay, bì sao được với trung sĩ Huỳnh và bọn lính còn nhớ tới Nam quốc Nam nhân! Đi đấu tranh lúc này e lợi chẳng bù hại, má tính như thế.

Tuy vậy, khi nghe giọng nỉ non của ông Mạ, má bực mình muốn đập lại ngay. Ông Nhâm đã hăm hăm cắt ngang khi má định giơ tay:

- Nè ông Mạ, thằng Rân rao loa miết chưa đủ sao mà anh xía thêm vô?

- Chết, bác cứ...

- Anh muốn tránh né thì cuốn gói lui một mình, chớ có dụ dỗ người ta! Trục diện kiểu anh là cồng con thỏ trên lưng, trói mình ra hàng! Thử hỏi bấy nhiêu bà con đây có ai chịu lạy giặc xin sống không?

Ông Mai co mình như con tôm luộc, nín thít, trong khi mấy anh trẻ tuổi chồm dậy đòi ủy ban "năm đầu tội phản động lộn lười". Chị Năm phải can, và lái cuộc họp trở lại bàn việc chính: Đồng ý với nhau cần tiến công địch, nhưng đánh cách nào đây? Nên hay chưa nên tiến công chính trị?

Chị Ôn đứng trong góc tối, mắt long lanh. Ngọ vẫn kèm bên chị.

Nỗi đau của người đàn bà công giáo mất chồng mất con này có cái gì dễ sợ. Chị không khóc, không cầu kinh, cũng không cho chôn đứa con. Sau lúc đi cắm chông với chòm xóm, chị lại về ngồi trên cái chõng nhỏ, bông xác con, trừng trừng nhìn ra ngõ như đợi chồng về ăn cơm. Nghe bà thím đọc đi đọc lại kinh "Kính mừng" trước tượng Đức Mẹ, chị cười gằn:

- Bà hỏi thử Mẹ Maria có bị hiếp không?

- Nói bậy...

- Ông thánh Giuse chồng Đức Mẹ có bị mổ bụng không? Con Đức Mẹ bao lớn...

- Thôi thôi, Giêsu Maria, lạy Chúa tôi!

Đến tối, sau khi nghe anh du kích kể một thằng Mỹ chỉ huy biệt động quân bị cây súng săn của anh bộ đội mặt đen cắm đủ chín viên chì giữa ngực, chị Ôn cúi nhìn vết bom chém mặt con, ngẫm nghĩ một lát, rồi đem con đi chôn sát bên má chồng.

Bây giờ chị đột ngột giơ tay xin nói. Cũng như trong đêm vạch tội thằng Phổ, bà con im hẳn để nghe chị. Chị nín tay vào vai Ngọ, hơi nhô đầu:

- Tôi xin theo lệnh ủy ban đi trực diện. Có điều xuống đó tôi làm gì nữa thì một mình tôi chịu. Báo cáo trước vậy đó.

Chị chỉ nói bấy nhiêu bằng cái giọng khô và lạnh. Ngọ hiểu ngay chị muốn gì. Sau khi chôn con, chị lấy con dao xếp cỡ to của anh Ôn ra mài. Anh Ôn mua dao sau khi cha Phúc dặn con chiên sấm vũ khí để "chống Việt cộng vô thần về giết công giáo". Chị mài nó đến khi cạo thử lông tay thấy đứt mới thôi. Chị hỏi một anh đã đi quân dịch: "Thằng tướng Mỹ đeo lon ra sao, chú vẽ tôi coi". Rõ ràng chị định theo bà con đi đấu tranh để đổi mạng với giặc.

Chị Năm trả lời qua quýt: "Để giải quyết sau", và đưa mắt cho Ngọ. Ngọ khẽ gật đầu.

Má Bảy đã nghĩ xong. Má dặng hăng, bàn góp:

- Tôi nói sai nhờ bà con bỏ qua... Hồi khác không kể, bây giờ hễ mình xuống đấu tranh thì nó đánh trâu. Đánh chết trâu còn sợ mất vốn, đánh chết dân tụi nó được tăng lương. Hai nữa là cứ ở đây cự với tụi nó. Cự được đôi ba ngày rồi tụi nó cũng vô được, giết một mớ, đánh một mớ, rồi bắt dân rào ấp chiến lược, canh gác báo động. Hóa ra mình chống lại Cách mạng, chống lại mình. Cũng không xong. Chi bằng bà con mình bồng con ẵm cháu, đi tản cư tuốt một hơi lên Kỳ Sơn, lập cái chiến đấu khu, dựa thế núi mà chống chọi với tụi nó. Nhà cửa thóc lúa đem được gì thì đem, còn ta đốt hết, ta làm tiêu thổ như đạo xưa... Nói chung bấy nhiêu, còn phần tôi xin sống gửi nạc thác gửi xương cho Cách mạng, theo anh em nấu cơm nuôi heo, như hồi chín năm vậy đó.

Má nói một hơi, tin chắc rằng số đông bà con sẽ đồng ý với mình. Thật là giản đơn. Suốt chín năm kháng chiến ta làm vậy mà thắng Tây, thì bây giờ cứ vậy mà làm ắt thắng Mỹ. Cãi chi cho mệt!

Nhưng liên tiếp mấy người bác ngay má. Một chị nói sa sả:

- Con bà Bảy lớn chớ con tôi ẵm ngửa, tản cư lên đó lấy gì ăn? Mà tụi Mỹ bây giờ nhiều trực thăng, chỗ nào nó cũng hăm he đổ bộ, mình cứ bỏ đất cho nó mà tẩu miết à? Tôi không chạy lên cũng chẳng chạy xuống, cứ ở lì đây cuốc đất lật cỏ nuôi du kích bộ đội đánh giặc, nuôi bầy con tôi thôi!

- Nó vô được, chị làm sao?

- Nó vô tôi chống. Đốt nhà tôi níu tay. Đánh bà con tôi la làng. Làm ấp chiến lược tôi phá. Làm mất công chớ phá chẳng mấy hồi!

Má Bảy chưng hửng, rồi nhận ra chị kia nói cũng có lý.

Suốt một giờ bàn cãi rối rắm ấy, Bê ngồi im trên góc thềm nhà bị mảnh bom xói lở, cố ý không trông thấy những cái đưa mắt cầu khẩn của chị Năm. Trong chi ủy và ủy ban, chị nắm mặt đấu tranh chính trị, chị đứng ra giải thích là phải. Khi chị bí, Bê cũng đang bí, dù muốn nói thay cũng không biết nói sao cho đúng. Bí nhưng không thấy khó chịu. Bí mà vẫn tin có thể tìm ra lối thoát.

Giả sử cuộc họp này diễn ra ở Kỳ Thượng chẳng hạn, nơi khí thế quần chúng rất yếu do phát động kém, Bê biết đồng bào sẽ nghe chị phó chủ tịch một cách kiên nhẫn, đưa ra đôi câu hỏi gọi là, vâng ngay để đi ngủ sớm, và sáng hôm sau ước chừng một nửa số người được gọi đi đấu tranh sẽ lên cơn đau bụng và đau chân, đập chiếu nằm rên.

Đây không phải thế. Quần chúng ở đây thực sự đã động. Ý chí giải phóng thấm sâu vào mỗi người dân, làm rung động tim óc họ, đẩy họ xốc tới đánh giặc giữ làng. Rất khó chia ra trong việc làm hằng ngày của người dân đâu là việc công đâu là việc tư. Lửa đốt nhà hôm nay đã đốt thêm những khối căm thù nóng sẵn. Bà con ầm ầm đòi đánh, và ùa ra cùng đánh với du kích. Nhưng họ thấy địch ác mà không thấy - hoặc đã quên - địch yếu. Cái yếu của thằng nói dối bị cùng đường phải gọi pháo bắn vào bù nhìn. Cái yếu của một tiểu đoàn bảo an nằm chết gí giữa gai để ăn đạn của

Út Sâm một mình chặn đầu. Cái yếu do sự chán ghét, uất ức của những Huỳnh hay Bính đang cầm cây súng Mỹ... Bê sẽ làm sao đây để vạch cái vết nứt nằm giữa súc gỗ, và lái mũi dao đấu tranh chính trị nạy vào đấy? Làm sao để đồng bào thấy mình đánh nổi một trung đoàn giặc đang càn dữ dội vào cái xã nhỏ này, nếu biết đánh bằng cả hai quả đấm?

Khi Bê đứng dậy, ông Nhâm vừa giơ tay. Ông co chân ngồi xồm lên. Vẫn cái lối ề à nửa giỡn nửa thật khi bàn những việc lớn:

- Chẳng nhắc cũng nhớ, hồi đấu tranh đòi hiệp thương, bà con mình được tụi ác ôn mời ăn các thứ roi, uống nước vôi nước ớt đã đời (3). Chị phó chủ tịch chắc bây giờ còn no tới cổ. Phần lão đây, mới viết sơ sơ một bài văn kiến nghị, "quốc gia" đã chấm cho đậu tú tài, nghĩa là tái tù hai lượt, đóng thêm mấy con triện nướng đỏ trên lưng cho đủ bằng sắc ấn tín...

Tiếng cười bật lên chung quanh:

- Phải đó bác.

- Thiệt y sì sì (4)vậy.

(3)Thỏa mãn cuộc đời.

(4)Rất đúng.

Ông Nhâm xoắn chòm râu đen, lắc đầu:

- Để khoan, chưa phải đâu. Mới nghe chị Năm kêu đi trực diện, tôi cũng có ù tai chút đỉnh. Nghĩ lui tới này giờ mới thấy chị nói đúng, ủy ban nói đúng. Hồi xưa mình tay không, nay mình có súng có chông, mạnh hơn. Thằng Phổ bị mình khử, bọn tiêu yêu khiếp hồn bỏ việc ráo, dân vệ rã hết, quân chính quy mới tới một ngày đã khiêng về hơn trăm đứa. Khác nhiều

chớ. Bây giờ địch không ăn được mình, mình chưa thắng được nó, đang cù cưa. Tôi đoán bọn tướng Mỹ tướng ngụy họp đầu ở ga Đồng Mè, bàn thảo vầy nè: "Cái dân Kỳ Bường là cộng sản nòi, gan to hơn cóc, khó trị chớ chẳng chơi. Đánh hao quân lắm. Để ta dụ dân ra hàng, rồi ta nhốt hết vô ấp chiến lược, bọn du kích đói nhả răng không đánh cũng thua. Diệt kế chơn diệt kế!". Tụi nó cho thằng Rân ngồi tàu bay kêu thương dân rầm trời, khóc được trong loa chắc nó cũng giả khóc rồi.

Mấy người tiếp ngay:

- Bởi vậy mới đừng xuống!

- Là cái kế nó xúc dân đó bác!

Má Bảy vạch cả hai tai ra khỏi khăn trùm đầu. Má cau mày, chưa hiểu ông Nhâm bày mưu thầy mẹo thợ gì, hay lại bàn ra. Ông cứ đùng đĩnh:

- Xì, các chú nói vầy là hữu đồng vô mưu. Biết nó gài bẫy cò ke thì mình bước tránh, mình đẩy nó lọt xuống bẫy chớ. Tôi tính nó đã làm ra màu mè độc lập dân chủ vầy, ta cứ đi, có điều đi sao cho khéo. Trước hết ta cử ít ông già bà lão xuống kiện cái sự đốt nhà giết dân thử nó nói sao. Coi như đi sứ. Nghề đời đánh không nổi mới dụ hàng, mà đang dụ hàng không ai đại gì chém sứ, tuồng tích xưa nay vẫn vầy. Liệu bề nó không đủ sức hốt dân thì còn bao nhiêu chị em xin mời ra quân hết, kéo đại binh xuống tiếp sức. Nó lâm thế bí mới phải kêu thương dân, ta bắt nó nói sao phải làm vầy, hể nó không chịu thương ta oánh què căng. Mất gì mà ngại, cứ đi. Với lại...

Ông Nhâm bồng cúi đầu, nín lặng mấy giây. Giọng ông trầm xuống:

- Tôi thấy lũ trẻ mới lớn lên giành nhau ra trận, người hy sanh kẻ bị vít (5), tôi thương đứt ruột mà nghĩ cứ tui cho cái thân già ăn thêm sống rán. Thôi thì cầm súng không nổi cũng còn chút hơi thở đây, tôi xin đi giăng co nứu kéo thẳng giặc, đỡ tay cho anh chị em du kích được bao nhiêu hay bấy

nhiều... Đàng với Mặt trận kêu gọi ta chia lửa với con cháu, chẳng lẽ bà con mình nữ làm thình hay sao?

(5) Bị thương.

Mấy lời cuối cùng của ông già ăn ngay nói thẳng kéo bật mọi người trở về với cảnh chiến đấu trong ngày. Má Bảy kéo góc khăn thấm nước mắt. Má thấy Út Sâm băng qua các cánh quân giặc, trở về với tay chân đầy vết gai rạch. Má thấy Tư Sỏi đưa bàn tay vấy bùn và máu bốc nắm cơm, vừa nhai vừa chạy dọc hào. Má phải ra trận, đánh theo kiểu của má. Má phải tiếp sức cho con.

Má nói chậm rãi:

- Tôi dốt đui dốt đen, chẳng biết cãi lý sự với bọn chỉ huy, có điều sợ giặc thì dứt khoát không sợ. Cần trực diện tôi xin đi trước.

Cuộc bàn cãi xoay hẳn sang hướng mới. Trong khi chị Năm và Bê nói nhỏ với nhau, ông Nhâm đứng dậy gọi tên các ông bà già, rủ họ cùng đi. Họ nhận cả. Cũng còn đôi người gượng gạo, nhưng thấy má Bảy đã tình nguyện trước nên họ ngượng miệng không dám từ chối.

Chị Năm đề nghị ông Nhâm làm "đội trưởng xung kích". Ông vê râu, nhìn quanh:

- Ờ, gì chớ cái sự kẹt dù đi kiện tôi cũng đã từng, mà roi vọt lăm phen nó cũng dày da lưng rồi. Cốt nhứt bà con mình đồng lòng thì trận này ăn chắc. Tôi xin ủy ban một điều thôi: Ai lén khai báo với giặc về cuộc họp đêm nay thì trước hết bị trời tru đất diệt, sau nữa cho tôi mượn cái đầu. Vậy được chớ?

Bê hỏi ngay:

- Bà con mình thấy sao?

- Đồng ý! Đồng ý!

Bê đột ngột cười xòa giữa lúc không có gì đáng cười cả. Nhưng bà con đều cười theo, hỉ hả. Gỡ được chỗ bí rồi. Mặt trận chính trị sẽ mở, sức ta tăng gấp đôi, Kỳ Bường không thể bị mất. Chắc chắn như vậy, vì Đảng bày như vậy. Mấy ngàn trái tim nóng của bà con vẫn gắn liền với khối óc tỏa sáng của Đảng, trong cái thân thể đầy vết thương là mảnh đất Kỳ Bường.

Có một điều Bê và chị Năm biết rõ nhưng không được phép nói ra để bà con mừng: Cuộc đấu tranh có vẻ trái cựa đối với Kỳ Bường này nằm trong đợt tiến công chính trị lớn của toàn tỉnh. Ủy ban tỉnh đồng ý với anh Chín Chuyên, đã chằm ngòi cho nó nổ sớm hơn ngày định trước. Ước chừng mười tám vạn đồng bào sẽ kéo vào các thị xã thị trấn, vây chặt "tỉnh đường" và "quận đường", xô vào đồn giặc, cùng chống càn với Kỳ Bường ở cả những nơi đồng bào Kỳ Bường chưa hề đi đến hoặc nghe tên.

Đến nửa đêm má Bảy mới ra về. Sau cuộc họp thôn, "đội xung kích" ở lại bàn với ủy ban những câu đối đáp khi gặp địch. Bê và chị Năm còn giữ má lại một lát để giao công việc mới cho Huỳnh và Bính.

Má đi một mình trên con đường ven sông rắc đầy những lá tươi mới rụng, cành gãy, mảnh tranh, khúc tre. Dưới bóng cây, những hạt xăng bột của bom na pan vãi ra chưa cháy hết nổi sáng xanh lốm đốm như lá mục, xòe lửa xanh khi bị chân chà mạnh. Từng lúc, má hoa mầu củi than tìm đường vòng tránh một hố bom khuất trắng. Người má nhẹ và ấm. Cái uất ức bó tay khi ngồi trong hầm nghe súng nổ bên ngoài đã tan hẳn khi má được ra trận với các con.

Sắp rẽ về nhà, má bỗng ngồi thụp xuống, dúm mầu củi vào một gốc chuối. Có thuyền qua sông. Hai, ba, bốn chiếc đò rẽ trắng sóng sánh, chờ

đầy những bóng đen có tia trắng lóe trên súng. Má men bụi rậm đến gần bực sông, nhô đầu dòm.

- Ai? Khẩu hiệu?

Má hít hải:

- Ó ông trùm ông xã, tôi, tôi đây...

- Má hả má?

Út Sâm hạ nòng súng. Hàm răng cười trắng nhớn trên mặt đen. Lại lộ nôi, hết rửa lại bôi!

- Sao không ngủ chút đã con?

- Bộ đội về chống càn đó má. Coi ngon chưa. Có đủ ống âm nè, thấp thấp lùn lùn nè. Chắc đánh to lắm. Con không được đi theo, tiếc ghê.

- Thôi ở nhà với má, nghỉ một bữa.

Sâm cười ngật ngoạo:

- Má kỳ lắm. Nhà đâu nữa mà ở? Mà má đâu có ở nhà? Mai má đi xung kích, con theo chủ lực xuống sau. Con Ngọ ra nói má xung phong trước hết, thiệt bảnh. Anh Tư coi bộ không ưng...

- Sao vậy?

- Ảnh nói tụi ác ôn biết ảnh, thù ảnh, sợ tụi nó bắt má làm con tin để buộc ảnh đầu thú. Con hẹn hẽ má bị bắt thì con kéo bà con nhào vô níu xé, thả thả hết, bắt bắt hết.

Ngọ từ dưới bãi đi lên, báo tin bộ đội qua sông xong xuôi, đang đi dọc bãi về phía Kỳ Minh. Anh em đi rất êm và tránh xóm để chó khỏi sủa. Má

phần này:

- Ông Dõng ác quá, không cho anh em vô xóm nghỉ một lát, bà con mời ăn khuya chén chè tô cháo rồi hãy đi.

- Để con nói bác Chín cử má làm chánh trị viên!

Đêm ấy má với Sâm nằm trên bộ ván mộc kê sát đất, bên miệng hầm, trên che tạm mấy cái nong. Đồ đạc trong nhà được giấu rải rác ngoài vườn, còn nguyên cả. Từng luồng khói nóng từ đống tre gỗ cháy ngùn theo gió tuôn vào đầy lều. Ngôi nhà còn nhớ chủ, đưa những hơi thở ấm cuối cùng theo chủ trước khi hóa kiếp, để lại đống tro bón ruộng và mớ than nấu cơm. Má nằm nghĩ lan man, tiếc cái nhà giữ non hai chục năm đến nay bị cháy, thương chồng đành dùm làm nhà, rồi nhớ thằng Tùỳ vất vẻo trên mái lợp từng tấm lá dừa đánh dày cộp.

Trên ngọn dừa cao nhất, con tắc kè thấy vắng bắt đầu đếm tuổi: "Các... kè!". Sâm bật kêu mừng rỡ:

- Nó còn sống má ơi! Tội nghiệp, chẳng ai nhớ nó hết mà nó nhớ mình, thấy mình về nó chào.

Má cười.

- Tao với nó thi đua sống dai, tao còn nhứt định nó còn. Mà nó ưa chọc tao. Đêm nào nó cũng kêu: "Bác già, bác già". Chao, đau lưng góm đây Út.

Sâm dấm lưng cho má xong, bật ho một hồi:

- Khói khét như quỷ!

- Chửi Mỹ chớ sao lại chửi nhà mình?

- Con tập chửi, để mai chửi Mỹ cho tươi bởi khói lửa.

Má nằm nghiêng, im một phút rồi hỏi Sâm:

- Con biết thằng Bê tên thiệt là gì không?

Sâm giương mắt:

- Là Bê chớ tên là gì nữa?

- Dốt! Nó là Bái, Biên, hay cái gì đó cũng một vần B, má quên... Má hỏi đây Út. Nghe không?

- Dạ.

Khi sắp nói chuyện "người lớn" với Sâm, má thường mào đầu như vậy. Sâm chột sợ rúm người. Chết, anh Bê đã nói với má cái chuyện hồi trưa, dưới hầm bí mật... Má bẻ ngón tay rắc rắc mà Sâm tưởng xương mình gãy vụn. Con gái trặc nết nè. Tao nuôi tao dạy bấy lâu mà mày không nói sơ với tao một tiếng nè. Từ rày tao cấm cái này cái nọ... Sâm muốn chồm dậy, chạy biến thật xa. Nhưng má đã thủ thi:

- Má coi bộ thằng Tuy còn lâu mới về được. Thôi má không nuôi có bà khác nuôi, cũng mừng cho nó được ở gần Cụ Hồ mà học cái đức thánh hiền của Cụ. Má tính vậy Út à... Thằng Bê mồ côi ba má, tội nghiệp lắm, má muốn nhận nó làm con nuôi. Con thấy sao?

Sâm quấy một cái không nói. Má thấy lạ. Má nghe Sâm khen Bê luôn, tưởng nghe vậy Sâm vồ vập mới phải chứ. Hay Sâm xin súng đạn gì đó không được rồi giận? Má nói tha thiết hơn:

- Không phải má nuôi nó để về sau nhờ cậy gì. Có điều hết thầy cán bộ du kích ai cũng có chỗ bà con lui tới, sót lại một mình nó đầu không chằng chân không rễ, nó vun đắp cho cả xã mà rách cái áo cũng phải lui cui ngồi vá lấy, má nghĩ xót ruột quá đi. Thôi thì không có công sanh thành cũng góp một chút dưỡng dục, má sống chằng mấy năm nữa, má xin với

cấp trên lãnh nó làm con nuôi, lo cơm áo cho nó để nó vui bụng mà làm việc nước. Như vậy thằng Tư với con cũng được phước về sau nữa. Hay con chê nó chưa xứng làm anh thì nói thiệt đi.

Sâm lật mình quay lại, quàng tay ôm má, dụi cái trán nóng rực vào cổ má. Sâm lúng búng trong miệng như ngậm cháo:

- Con... con có chê ảnh đâu...
- Coi bộ chưa ưng ý hả?
- Con ưng... Mà không, đừng, khoan đả má, để con ngủ.
- Út à...
- Con buồn ngủ muốn chết. Con ngủ đây má.

Sâm lại trở mình úp thìa với má, thở phì phò. Vì Sâm ngáy cần thận quá nên má biết con chưa ngủ, chỉ tránh trả lời. Lốp trẻ bây giờ lắm cái rắc rối má không hiểu được.

Má kéo chăn đắp cổ cho con, trùm thêm chiếc chiếu ra ngoài che sương. Sương mù từ dưới sông tràn lên bắt đầu phủ kín cây vườn. Tiếng lựu đạn và súng nhỏ cũng bắt đầu dậy lên phía Đồng Trường. Du kích đợi trời đất trắng xóa cả mới đánh vào những nơi giặc đóng.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 18

Ông Nhâm rót rượu đưa mời má Bảy và các ông ngồi quanh:

- Ta nhấp cho ấm bụng rồi đi. Kinh Kha nhấp Tần phải có chút men mới hay... Phàm lãnh ấn đi sứ là không được làm nhục quốc thể, cái đó xưa bà nay làm. Dù tội nó giết nữa cũng đáng số, mình bớt vài năm sống dai để con cháu nó sống đời, phải không bà con?

Đội xung kích gồm năm người. Một ông tối qua đã nhận, sáng nay thú thật là về năm nghĩ mãi đâm khiếp, xin đi sau với số đông. Một chị bị mẹ chồng mắng té tát và đẩy con vào tay, phải ở nhà. Chị Năm đã giữ khéo không cho chị Ôn đi tuy chị đòi nằng nặc. Ông Nhâm cười: "Hai thóc được một gạo là thường. Tội mình thuộc hạng thóc tốt, tám người còn lại tới năm".

Lúc gần sáng trời đổ mưa to, bây giờ còn lâm râm. Bùn nhão có răng cấn chân má Bảy xéo lấm. Thịnh thoảng má lại rùng mình dưới tấm choàng, không rõ vì lạnh hay hồi hộp.

Đường lớn phải bỏ vì hầm chông bãi chông chi chít. Bà con băng vườn chui rào lâu mới ra khỏi thôn Đồng Dừa. Đến giữa ruộng trống, má Bảy rùng mình liên tiếp mấy cái, lần này má thấy rõ không phải vì lạnh. Má rờn rợn. Giặc đang dàn sau lũy tre Đồng Trầu kia, chĩa súng vào má, sắp bóp cò... Má quay đầu lại. Ông Nhâm rập rào xong đi vượt lên, mặt tỉnh khô như khi dạo xem ruộng. Tháng trước, ông với anh thư ký ủy ban đi căng dây đo mấy khoảnh ruộng của thằng Phổ cạnh đường Một. Bọn biệt kích ập tới, vây hỏi. Ông cười khà, chỉ vào anh thư ký: "Con cái vậy đó, nó

kêu chia gia tài không công bằng, phải đo lại cho nó coi thực mục sở thị". Má Bảy thềm mắng mình trẻ con, hăm hở bước nhanh đến bìa xóm. Má lật nón lá ra vẫy, kêu:

- Đồng bào đây, anh em đừng bắn!

Bốn, năm bóng đen từ trong một bụi cây nhô ra. Lá nguyệt trang rung rinh chung quanh đôi tai to và mái tóc quăn. Má bật cười:

- Quý, vậy mà cứ tưởng tội nó! Xuống bao giờ đó Bê?

- Con xuống hồi khuya. Tội nó bị bắn bìa nhiều, rút về chung quanh chợ rồi.

- Chị Năm đâu?

- Chị xuống Đồng Mè... Chào các bác!

Bê đợi tại đây để tiễn đội xung kích. Bê nhìn năm bà con từ đầu đến chân, muốn nói những lời động viên cuối cùng đầy thương yêu và tin cậy. Nhưng trước cái vẻ rất ăn chắc của ông Nhâm, má Bảy, Bê chỉ buông đôi câu giản dị:

- Ủy ban đợi tin thắng trận của các bác. Các bác xuống trước, đồng bào cả xã sẽ tiếp sau.

Du kích đánh tại đây khá lâu. Vỏ đạn của địch vung vãi như mù u rụng. Mặt đất chi chít những dấu giày "răng chó" cắn sâu vào đất nhão. Những ống bìa đen đựng đạn cối nằm lăn lóc. Nhà trong xóm chỉ bị đốt hay sập một ít, nhưng bị địch cướp tràn lan. Lông gà, ruột heo, vỏ trứng vịt từng đồng bên những bếp nấu ăn kê giữa nhà, đun bằng bàn thờ bẻ gãy hay ván hòm nạy ra. Đồng bào trong xóm này sợ pháo đã chạy xuống chợ. Chỉ đi vắng vài tiếng đồng hồ mà nhà cửa tan hoang hết.

Qua khỏi tổ du kích cuối cùng có Tư Sỏi đứng dưới hào đưa tay vẫy, qua cánh đồng khoai lỗ chỗ những hố đại bác xoáy tròn như lỗ con cun cút, bà con gặp vọng gác đầu tiên của địch.

Sau một đồng những cây cột kèo gỗ kê cao che đạn, hai tên lính địch trải tấm vải dầu (1) xanh nằm sấp, úp mặt trên báng súng, ngủ chập chờn. Nghe tiếng chân lép nhép đi đến, một đứa ngóc đầu, háp him mắt, rồi nhảy tồm xuống cái hố bắn sát bên hông. Nước tóe lên mình thẳng thứ hai đánh thức nó dậy. Nó chụp súng nhưng không bắn, chỉ ôm súng nằm bẹp sát đất sau đồng gỗ, kêu ú ớ.

(1) Vải phủ cao su.

Ông Nhâm khoát tay:

- Đồng bào đây, đừng bắn!
- Đứng... đứng lại! Giơ tay lên! Kìa đứng lại chớ!

Phải mất vài phút, hai tên lính mới thật tin là không có gì nguy hiểm. Chúng gắt bà con bắt đứng xa ra, rồi lại gọi bà con đến ngồi bên chúng để du kích khỏi bắn. Lập tức chúng xin thuốc hút.

- Các bác ở đâu lù lù ra đây?
- Tụi tôi đi tránh bom đạn, giờ thấy yên về coi heo gà ra sao.
- Hỏi thiệt các bác, có dẫn cộng theo sau không vậy?
- Chà, đố ai biết họ ở đâu mà dẫn.

Sáu, bảy tên nữa chui ra khỏi ngôi nhà ngói, xách súng chạy lom khom đến chỗ bà con, ngồi thụp xuống. Năm người dân được xem như cái

hàng rào chống bắn tĩa tốt nhất. Mặt bọn lính hốc hác như mới ốm dậy. Bùn ướt phủ trên bùn khô làm áo quần chúng dày cộp như mo nang. Một thằng tới sau, đeo chữ V hạ sĩ trên tay áo, nhét luôn gói thuốc rê của ông Nhâm vào túi:

- Chút nữa tao chia... Ê ông già, xin cả gói hử. Cái xứ gì quán xá như chuồng heo, kiếm không ra bao thuốc. Thằng Châu dẫn đám này về trình đại úy, nghe chưa?

- Còn khuya!

- Tổ cha mày, trở chứng hả? Đây về chợ, đi chen với dân cũng sợ cặc bụp hả?

- Đi luôn, khỏi trở lại đây thì được.

Một tên mé sau chen lên:

- Tôi đi nghe xếp. Kiếm ít bao thuốc hút chơi. Có tuy-ô (2)mà.

Má Bảy nhận ra Bính mặt lang, mừng quá. Má đang lo không tìm ra nó giữa đám hỗn quan hỗn quân này.

(2)Nguồn mua hàng.

Tên lính gác nhảy xuống hố bắn ban nãy tháo giày ra trút nước. Nó hậm hực:

- Đồng bào đây sao dữ dằn quá vậy?

- Dữ sao cậu?

Thấy cả tiểu đội đã chạy theo gói thuốc về cái nhà ngói, nó hạ giọng:

- Có cái lối đầu cứ bắn như cò mỗ kiến, thấy lính nào cũng bắn. Ba cái thằng lính rần ri, tức là biệt động quân, nhảy dù, lực lượng đặc biệt, thủy quân lục chiến, hết thấy bọn nhà nghề đó, cứ đánh cho tiệt cái nòi ăn cướp hiếp dân đi. Hay là... ừ, hay là lựa đứa nào cao lòng thông, mũi bằng năm tay, dọn bớt cho tụi tôi đỡ cực. Còn thứ lính quân dịch như tụi tôi thì giết làm gì mang tội. Đồng bào Kỳ Minh vậy mà khá, cứ kêu loa "anh em quân dịch năm xuống"...

Má Bảy vờ sững sốt:

- Các ông Giải phóng bắn, chớ đồng bào súng ống đâu có!

Tên lính nhăn mặt:

- Đồng bào nói giùm các ông không được à? Cũng anh em bà con của tụi tôi cả chớ ai vô đó.

Bính xốc súng lên vai, tùm tùm:

- Nói ngu lắm. Cầm súng Mỹ đi đánh người ta, biểu người ta đừng bắn mình sao được.

- Mà ngu thì có. Bên Giải phóng họ đặt ra chánh sách hãn hoi, cấm không được giết ầu, biết chưa?

Bính cười khà khà, dẫn năm bà con xuống chợ.

Trong đội xung kích không ai biết nhiệm vụ riêng của má Bảy là tìm gặp Huỳnh và Bính. Má Bảy chen đi sát sau lưng Bính. Nhân lúc các ông kia dừng lại nói chuyện với một tên sĩ quan, má nói với Bính:

- Cái thơ cháu gửi, thằng Tư coi mừng lắm. Ủy ban xã, ông Đồng nữa cũng khen cháu, nhắc cháu làm dẫn tới cho mau.

Bính đảo mắt nhìn quanh:

- Bác nói giùm cháu năm được sáu đứa, có trung liên. Mang súng về hay là tiếp tay cho anh em hốt một cú lớn?

- Làm nội ứng. Nghĩa là...

- Hiểu rồi. Mỗi ngày cháu tới quán bà Lành một lần, khoảng mười hai giờ trưa. Đi đâu cháu cũng nhắn lại đó. Bác hay cô Út xuống lấy tin, đừng cử người khác mà lộ.

Khi ông Nhâm đến, họ nói qua chuyện khác.

Má Bảy không ngờ lính địch đông và nhiều súng nhiều xe đến thế. Má cũng không ngờ mới đánh nhau một ngày một đêm mà chúng xơ xác đến thế. Trước đây có lần chúng tập trận giả dọc sông Nhõn, tiến lùi theo lớp lang hàng ngũ hăn hoi, má cứ tưởng chúng càn vào Kỳ Bường theo kiểu ấy.

Lều vải dầu xanh to nhỏ căng rải rác đầy các vườn, bãi, gò. Chúng chặt gần trụ cây chuối và cả một số cau, chắt quanh lều che đạn. Trong lều chúng ngủ vùi hoặc kê mũ sắt ngồi đánh bạc. Mấy tên biệt động quân say nít tay nhau đi xiêu vẹo dưới mưa, hát lè nhè một bài gì có câu "ế mam-bô, ế mam-bô" lặp đi lặp lại. Một khẩu súng cối ngồi há miệng giữa sân như con cóc, hai thằng lính mang ba lô vác thùng đạn bò chung quanh súng, thằng sĩ quan đeo một bông mai vàng trước ngực đứng trên thềm chửi ra. Đến hai xe ủi đất, rồi dãy ô tô ngập bùn nằm rải dọc đường. Một chiếc đồ nghiêng đè bẹp rào, đầu máy méo như bị ai đập mạnh. Một chiếc nữa chúi mũi xuống ao rau muống bên đường.

Bùn và máu. Rất nhiều máu chảy trên đường lầy, đọng trong vết bánh xe, rưới chung quanh cái hầm chông toác miệng và mấy khúc chông bẻ gãy. Máu lẫn với óc trắng như đậu hũ (3) trong cái mũ sắt bị dùi một lỗ tròn. Máu hòa nước mưa thành vũng hồng hồng dưới đáy cái hố bắn đào vùi.

(3) Một thứ đậu phụ lỏng (tào phớ).

Ông Nhâm ghé tai má:

- Rách áo lung giày nhiều, hèn gì tụi nó chịu nói như nghĩa với mình.

Má cười. Càng coi càng sượng bụng. Đáng kiếp cái bọn giết dân... Má nhìn cái mũ sắt sùm sụp trên đầu Bính, bỗng thấy lo. Chết thằng Bính thì uổng quá. Bao nhiêu đứa nữa có thể nghĩ và làm như Bính trong đám quân này? Đờ đẫn, cam chịu, chúng đang lội bùn ra trận, ngủ trên bùn, bị phạt bò trên bùn, chết vùi xác dưới bùn mà tay còn dính máu đồng bào. Làm sao kịp cứu chúng bây giờ? Má muốn túm lấy tất cả những tên lính gặp dọc đường, nói to: "Nhảy qua bên Cách mạng đi, bỏ về nhà đi, bay chết nhục chết thối đến nơi rồi!".

Bính đưa năm bà con vào tiệm buôn Hoa kiều. Tên đại úy đang bận ve gái, khoát tay bảo sang trường học tìm ban chiến tranh tâm lý. Đến đấy, một thằng sĩ quan say rượu quát: "Việc dân sự đem qua trạm chiêu hồi, ngu như bò!".

Trạm chiêu hồi đặt trong ngôi nhà ngói lớn của lão Hạnh, phó đại diện cũ.

Một tên trung sĩ đứng tuổi năm khoèo trên phản, dưới những ngăn kéo đựng thuốc bắc để chữ sơn trắng. Hắn ngồi dậy, ngáp, dụi mắt, nhoẻn nụ cười cầu tài của con buôn rước khách, kéo ghế mời bà con ngồi. Mặt ghế đầy bụi, thì ra chưa ai ghé đít cả. Hắn bóc gói thuốc Quân tiếp vụ thượng hạng, mở hộp bánh bích quy, rót bia mời đon đả, và ăn uống trước để làm mẫu.

Khi biết bà con từ Đồng Dừa đến, hắn đâm cuống, ngừng nhai bánh. Hắn hỏi giấy tờ. Quân giải phóng thu hết rồi. Hắn nghĩ một lát, uống hết chai bia mới gọi lão Hạnh từ nhà dưới lên, cất giọng kẻ cả nói chữ:

- Nè ông đại diện hội đồng, dân của ông thỉnh nguyện cái gì đó, ông lo cứu xét thực thi để mà hầu cho yên lòng dân chúng, nghe chưa?

Hắn hấp tấp mang các bin đi ra. Hình như hắn rất gờm cái tên Đồng Dừa.

Bà con trông lão Hạnh lúng túng như gà mắc tóc mà tức cười. Lão kêu con pha nước. Lão quét phản, trải chiếu. Hết việc, lão gãi hai chòm râu quặp, ngoáy móng tay lá lan vào tai rồi búng tanh tách. Đợi mãi không nghe các ông bà nói gì, lão phải khúm núm lên tiếng:

- Dạ thưa quý bác, các ổng cả vú lấp miệng em, bắt tôi làm đại diện... dạ, các ổng còn nói là dĩ độc trị độc, dùng cộng chống cộng, thiệt kêu trời không thấu. Thôi trăm sự nhờ quý bác thưa giùm với ông Dũng, ông Bê, bà Năm, xin cho tôi được trắng án là may. Bên kia rút quân ngày nào, tôi trở lại làm dân của Cách mạng ngày đó...

Không ai trả lời. Ông Nhâm ngậm mãi bao thuốc Quân tiếp vụ màu xanh lá có vẽ một tên lính đâm lê, nhưng giống hệt như bị xóc chông đang nhảy cẫng la làng. Ông quần một điệu thuốc rê, nhả khói, nói ngọt ngào:

- Cụ Ngô có tàu bay đại bác cả đồng, có Hoa Kỳ phát giấy đô la cho lu bù, đem chăm tưới (4)không hết, sao ông sợ Việt cộng quá vậy?

- Dạ, bác nói chi tội vậy bác. Tôi được Cách mạng tha cho một lần, mừng hơn cha chết sống dậy, lẽ nào dám phản đồng bào nữa sao. Có điều chối từ riết nhứt định họ bùm. Các ông Mỹ coi im im vậy chớ họ... họ quân sự lắm. Tôi thấy một lần... khiếp vía...

(4)Khâu áo tưới lá.

Mặt lão nhợt đi. Lão ấp úng lảng sang chuyện mùa màng để khỏi bị va miệng. Đây là lần thứ ba lão bị lôi ra làm tề cho Mỹ - Diệm. Thứ tề như lão là tề khốn khổ, bị địch chửi lên mắng xuống và hạch sách đủ điều. Lão chỉ muốn lạy cả Cách mạng lẫn Mỹ - Diệm để được yên thân, thu tô được bao nhiêu hay bấy nhiêu, không thì lão cắt thuốc bắc cũng thừa một ngày hai bữa gà rượu. Tuy vậy bọn quận bọn tỉnh cứ nhìn lão mà gật một cái khi nói trước đồng bào: "Thưa các vị thân hào, nhưn sĩ...". Sau đó "vị thân hào nhưn sĩ" lại méo mặt đãi khách, và cặp ô ra ngồi trụ sở hội đồng để làm bung xung cho bọn ác ôn giết người cướp của.

Má Bảy muốn dò xem thằng Rân có nhà không. Má vờ xuống bếp tìm ống vôi ăn trầu. Lão Hạnh lật đật chạy theo má, hỏi khề:

- Anh Tư Sỏi được bình yên không bà?

Má muốn đòn lại ngay nhân lúc lão còn sợ:

- Con tôi khôn lớn, nó tìm đường bay nhảy. Đầu ai chảy nấy. Tôi già cả biết gì mà hỏi.

Lão nhăn nhó:

- Khổ lắm, tôi cắt khúc ruột để trên đĩa cho bà coi thử tốt xấu. Là tôi hỏi thăm anh Tư, với lại muốn cậy bà chút việc. Bà chịu khó... nói đỡ tôi một tiếng. Tánh anh Sỏi hơi nóng nảy, sợ ảnh xách súng về... chẳng kịp hỏi tình ngay lý gian... tôi chết oan còn chịu tiếng xấu. À, nhưn tiện bà xuống chơi, để tôi cắt luôn mấy thang trị cái anh cốt tiết thống, kính bà đem về uống. Tôi mới bỏ được thứ ngu ru tất chánh hiệu bên Tàu, lộc nhưng thứ thiệt cũng còn chút ít. Trời lạnh, đau lưng nhức mõi như bà...

- Thôi ông ạ, con nhà nghèo đào ba củ gân voi sắc uống đủ rồi.

Lão năn nì mãi. Má bắt sang chuyện khác để khỏi phải nhận mấy thang thuốc đút lót:

- Anh Rân mấy bữa nay đi tàu bay kêu gọi, có mệt không ông?

Lão ngớ mặt ra, ấp úng:

- À, không... Nói thiệt tình, tôi chẳng biết nó lãnh việc gì. Chắc tại nó học tiếng Mỹ, họ bắt nó làm thông ngôn...

- Anh làm ủy viên thanh niên trong hội đồng chớ làm gì.

- Ờ, ờ... nó cũng bị ép uống như tôi...

- Vậy ông với ảnh giống in nhau, chớ sao?

Bị dồn liên tiếp, lão tắc họng một lúc rồi không chối quanh nữa:

- Sanh con ai dễ sanh lòng. Thôi thì cha làm cha chịu, con làm con mang, thầy kệ nó... Bà bỏ nhỏ anh Tư cho tôi ít câu là đủ. Chỗ quen biết, không lẽ bà bắt tôi chấp tay lạy sống nữa à!

Má Bảy suýt bật cười. Hồi Cách mạng còn yếu, đời nào "ông" địa chủ làm đại diện hội đồng lại đi năn nỉ "mụ" tá điền nhờ xin giùm "tên phiến loạn Cộng phi"! Má tay không bước ra ăn nói với giặc, nhưng bên má có ủy ban nhắc từng câu đối đáp, có đội du kích đưa họng súng theo giữ má được yên lành.

Lão Hạnh vào bếp thì thào với vợ. Liền đó có tiếng cục cu gọi gà, rồi tiếng gà bị úp nơm kêu oác. Thằng con nhỏ xách hai cái vỏ chai ra ngõ, chắc đi mua rượu.

Má Bảy lên nhà trên, vừa lúc ông Nhâm dạo quanh chợ trở về. Ông nói hồi hả qua kẽ răng:

- Có người của chị Năm mới tìm tụi mình. Lát nữa đồng bào Kỳ Minh tản cư ngược qua đây, đông tới vài ngàn. Chõng chiếu nời niêu gánh theo hết, dắt trâu bò nữa, cắm trại vây bọng chỉ huy ở Đồng Mè.

Má Bảy giẫm chân:

- Hóa ra mình chậm hơn họ!

- Lạc hậu chớ sao! Ông Sáu lanh chân hơn, chạy lên xóm trên bàn với anh Bê cho chủ lực xuống gấp đi. Qua chỗ Dốc Xoài khỏi đụng lính gác. Bà con Kỳ Minh kéo tới không thấy dân Kỳ Bường đâu hết, mặc sức họ giễu!

- Chắc chị Năm báo cho anh Bê rồi...

- Báo thì báo, mình phải thúc thêm vô! Ông cứ đi, còn bấy nhiêu mạng cũng đủ chọi lý với tụi nó.

Tên trung sĩ ban nãy dẫn một tiểu đội đến. Hắn không liến thoảng nói chữ nữa, mà rụt rè nhắc bà con trút bỏ hết các vật cứng mang trong người: "Cả dao xếp ăn trâu, bật lửa, đinh, dùi, các bác cũng đừng bọc theo". Y hết lúc đồng bào bị dồn đi đón thẳng Diệm về khánh thành khu trù mật Đồng Trâu hồi năm kia, phơi nắng suốt ngày rồi về không.

Bốn bà con lại ra đi trong khi mục Hạnh đứng ngẩn ra với mâm cơm chõng ba lớp đĩa bưng trên tay.

Một nhóm hiến binh mũ đỏ đưa họ vào cái nhà ngói gần ga, mời ngồi đợi, rồi chia nhau gác quanh nhà. Chúng ngắm họ chăm chú, quay ra trầm trồ với nhau. Má Bảy làm lơ, ngồi nhai trầu xem cảnh, như nhà nông gặp ngày mưa rảnh việc ngồi ngắm ruộng trước nhà.

Bãi cỏ bên ga lúc này san sát những lều vải xanh khá cao và rộng, chung quanh chất bao cát đến bụng. Ba chiếc trực thăng đến. Từng chiếc lơ lửng hạ xuống góc bãi, trong khi bọn lính nín giữ các cọc lều bị gió cánh quạt xô ngã xiêu. Chúng hét cái gì không nghe được trong tiếng máy điếc tai, chỉ thấy miệng chúng ngáp ngáp như cá lên cạn. Hai chiếc xe nhỏ nhảy chồm trên ổ gà. Bọn người trên xe trông cao lớn khác thường. Má Bảy

thoáng thấy một bàn tay trắng đầy lông nâu thò ra gẩy tàn thuốc lá. Đúng Mỹ rồi. Lại có những bóng cao lớn mặc áo mưa trùm kín đầu, đi từ lều này sang lều khác. Rất nhiều Mỹ. Cả một ố Mỹ.

Tiếng giày đinh chọt nổi xào xạo sau nhà. Bọn hiến binh rập chân đứng nghiêm. Một nhóm người ùa vào, nói xì xồ, đến ngồi trên các ghế vây quanh cái bàn lớn.

Tên sĩ quan béo phục phịch gieo đít xuống cái ghế giữa, vừa cời cúc áo mưa để lộ ba bông mai bạc gài trên ngực, vừa sừng sộ bằng giọng Bắc:

- Đánh nhau chán rồi hở? Về đầu hàng dứt khoát chưa đấy, hay là đến do thám cho cộng?

Ông Nhâm ngấm cái mặt chày sị và bộ râu mép cắt ngắn, nói chậm:

- Thưa ông đại tá, dân tôi đánh chác gì đâu mà đầu hàng.

- Thế công ai cầm? Đường ai phá? Mìn ai gài? Không nhận còn già mồm cái gì? Ông cho hiến binh gô cổ cả lũ bây giờ!

- Thưa ông, bộ đội Giải phóng về cả trăm cả ngàn, họ làm gì chẳng được.

- Khỏe nói dối, ông gang họng đừng trách. Dăm thằng du kích chứ cộng đâu mà trăm với nghìn hở?

- Họ ở trên núi xuống. Lâu nay các ông nói bộ đội Bắc Việt kéo vô mấy muôn, chắc là số đó.

- Thế chúng nó đóng trong ấp các người bao nhiêu quân? Nói vớ vẩn ông beng cổ tức khắc! Lính đâu, mang bình điện ra đây!

- Họ không ở làng, chỉ thấy đi qua rồi biến mất. Bọn tôi là dân, không biết quân sự, cũng không phải tù tội gì mà ông bắt khai.

- À, ra các người dám...

- Tàu bay đại bác các ông bắn phá ác hại quá, các người phải xuống đây yêu cầu các ông đừng giết dân nữa! Không gì bọn tôi cũng có tuổi, chưa xứng cha mẹ cũng đáng anh chị của ông, ông đừng ăn nói quá lời mà mang tội. Hễ gần đất xa trời thì không biết sợ cái thứ bình điện đầu ông à.

Tên đại tá bị quật lại khá đau, gườm gườm đôi mắt lồi nhìn ông Nhâm như thoi miên. Ông cũng trừng mắt nhìn lại như con gà chọi. Ông đã cắt hết mọi tiếng thưa gửi, sẵn sàng phóng những mũi kim độc địa nhất vào mặt tên giặc bằng cái giọng buông lỏng rất đàn anh.

Má Bảy biết mình vụng ăn nói nên chưa mở miệng. Khi bọn chỉ huy vào, má rùng mình một cái, tim má vụt đập rất mạnh như khi má thấy chiếc máy bay chúi xuống đầu mình mà chưa nghe bom nổ. Tên đại tá nói hỗn giúp má trở lại bình tĩnh. Mặt má nóng dần. Càng nghe nó nói như đâm vào họng, má càng muốn bật ra một tiếng chửi.

Một thằng Mỹ ngồi ở đầu bàn. Hắn im lặng hút thuốc, nghe tên phiên dịch nói bên tai sực sực như khẩn. Thỉnh thoảng hai luồng khói đặc phè qua cái mũi nhọn và mỏng dính, như hắn bị bóp mũi khi mới đẻ mà không chết. Chung quanh hắn phảng phất mùi nước hoa và mùi hôi nách, hai thứ không chịu hòa nhau nên có lúc thơm nồng, có lúc thối khắm đến buồn nôn.

Dưới chùm tóc nâu sẫm ra ngoài mũ lưỡi trai, luồng mắt hắn chạy lướt qua mặt bà con nhiều lần, dừng trên mặt má Bảy. Hắn ngó má chăm chăm, rình má như mèo rình chuột, có lẽ muốn chớp lấy một nét sợ hãi để đánh một đòn đúng huyết.

Má Bảy nhai trầu, thờ ơ nhìn trả hắn. Má rất khoái khi thấy đất nhét vào hàng cúc áo mưa trên ngực hắn. Tưởng hắn núp sau bao cát thì khỏi phải bò ra tránh đạn chứ! Rồi má ngạc nhiên hết sức. Trông nó rất quen.

Má gặp nó bao giờ, ở đâu? Xưa nay má chỉ thoáng thấy bọn Mỹ phóng ô tô trên đường, đeo máy ảnh đi xem khu trù mật, nhảy ngoáy mông trong tiệm rượu thị xã. Chưa lần nào má thèm nhìn mặt chúng cả...

Tên đại tá đang bị đuối lý. Mồ hôi bò trên cặp má nung núc. Tên quận phó ngồi cạnh, mặt choắt môi thâm, chen vào bằng giọng Huế khàn khàn của dân nghiện:

- Rứa là các bác có tiếp tay với Việt cộng, phải chưa? Các bác còn nhớ luật 10/59 không?

- Nhớ lắm. Hội đồng bắt mua mười đồng một bản tóm tắt về dán giữa nhà, bắt học thuộc lòng, ai đọc ngắc ngứ bị phạt ba chục đồng chớ ít ỏi gì. Đây tôi đọc ông nghe...

- Thôi bác, biết rứa là được.

- "Để bảo vệ tánh mạng tài sản của dân chúng, Chánh phủ Việt Nam cộng hòa xử tử hình và tịch thu toàn bộ gia sản những kẻ nào can tội giết người, đốt nhà, phá hoại hoa màu..."

- Tôi cũng nhớ, đọc chi mất công.

- Vậy những đứa nào đốt nhà, giết người, phá ruộng mấy bữa nay, yêu cầu các ông đem ngay ra xử cho đồng bào thấy nhỡn tiền. Chà chà, phá cả một xã bốn ngàn dân, chắc phải xẻo từng miếng thịt là ít!

Tên quận phó tắc họng, dặng hắng mấy tiếng:

- Tôi nể các bác già cả, các bác đừng... Đại tá sư đoàn trưởng đây cũng định chẵn tể cho đồng bào một số gạo mà tàu bay chưa chở tới. Quốc gia không quên dân mô, các bác đừng lo... Ủa, mấy đứa biểu khai bia rằng mà lâu gớm rứa? Đem đồ giải khát ra mời các bác đi bay!

Đột ngột thằng Mỹ tuôn một tràng xì xồ như để trả lời câu gọi bìa gượng gạo. Hăn hất hàm về phía má Bảy. Tên phiên dịch gọi:

- Bà già kia, trung tá hỏi đây nè.

Má Bảy giật mình, mím môi đợi.

- Trung tá nói cho bà biết rằng sáng mai toàn sư đoàn sẽ tổng tấn công vô làng của bà, vì nơi đó có nhiều Việt cộng. Làng bà sẽ bị triệt hạ bởi các oanh tạc cơ hạng nặng cùng với trọng pháo, không còn viên đá này chổng lên viên đá kia nữa. Bà có ý tưởng gì? Bà muốn tránh sự thảm khốc của chiến tranh hay không?

Một ánh chớp chớp lóe trong đầu má. Thằng Mócgân! Đúng thằng Tây đồn trưởng thứ tư đổi tới Đồng Mè! Hăn thích treo vợ con du kích trên cây mù u ở góc bãi ga, rồi ngồi trong lô cốt tập bắn bia vào họ, thỉnh thoảng tu một hơi rượu. Má nhớ mặt hăn lắm: Xác hăn nằm lại Đồng Dừa sau một trận càn, mặt cạn máu trắng bệch, về sau lại vàng trong như nặn bằng sáp ong khi du kích sắp đem chôn. Má nhìn thẳng vào mặt thằng Mỹ: Quả hăn rất giống tên Mócgân nhưng mắt hăn xanh, còn mắt thằng Pháp nâu như mắt khỉ.

Tên phiên dịch giục:

- Bà trả lời đi.

- Tôi nặng tai chưa nghe rõ.

Má nghe rồi nhưng chưa kịp nghĩ. Chắc thằng Mỹ thấy hai đứa kia thua đậm, vội nhảy vào đánh giúp. Thằng Mócgân trước kia thường cho lính cướp giết lu bù, sau đó hăn bạt tai vài đứa, trả bớt vài cái nôi đồng mâm thau để khoe ơn huệ. Bây giờ thằng Mỹ sẽ dọa thật gắt rồi giả vờ tha cho làm phước, để lờ luôn cái chuyện bồi thường. Cua với còng cũng dòng

nhà nó. Khi như con chó giành xương, khi lại như con mèo giấu vuốt nịnh người. Bây giờ để coi nó làm chó ra sao.

Má đáp chậm chạp:

- Tôi già nua, nghĩ sao nói vậy. Nghe các ông hội đồng hay khoe Huê Kỳ là bạn, Huê Kỳ tốt lắm, sao cái ông Huê Kỳ này nói toàn những sự độc ác gớm ghê vậy? Ông giết hết dân tôi đi, lấy đất này cho người xứ ông tới ở phải không?

Tên đại tá nhếch mép cười rồi che miệng ho. Thăng Mỹ trả lời. Tên phiên dịch tưởng má nặng tai thật, nói như gào:

- Ông trung tá nói kế hoạch vậy, giả thử vậy, chó đã triệt hạ đâu mà bà trách? Ông rất đau lòng trước cảnh tàn phá do Việt cộng gây nên. Hằng ngày ông cầu Chúa cho dân Việt Nam đừng hưởng hòa bình an lạc.

Má nghĩ thầm: "Bớt gằm gừ rồi". Má dõn tới, không để thăng Mỹ kịp giở ngón khác:

- Vậy tàu bay đại bác mấy bữa nay giết dân đó, của bọn nào nói nghe thử?

- Cái đó... cái đó sẽ trả lời sau. Bà nên tỏ ra biết điều, đừng xúc phạm đến danh dự người Mỹ. Nếu muốn tránh tai nạn chiến tranh, các người phải ký giấy cam đoan không cho Việt cộng vô trong làng nữa.

- Các ông đem tới mấy ngàn quân mà không làm gì được họ, biểu dân tôi tay không làm sao?

- Vậy dân chúng phải rời bỏ Việt cộng, về ở với quốc gia. Tôi sẽ giữ các người làm con tin. Bao giờ dân xuống đây hết, tôi mới trả lại tự do cho các người.

Câu này hơi khó. Má Bảy đang nghĩ thì một ông đã nói thay:

- Ông là người Mỹ sao lại đòi bắt người Việt Nam? Huê Kỳ nắm chánh quyền nước tôi rồi hả ông?

Má Bảy thú quá, vội giả dại chêm vào:

- Biết đâu được các ổng với nhau. Có sao thì Huê Kỳ mới ra lệnh bắt tụi mình được chớ.

Tên đại tá sầm mặt. Thằng Mỹ nhún vai, bữu môi thổi một luồng khói to mà không trả lời, như ném trái mù để chạy trốn.

Giữa lúc bọn địch lúng túng, ông Nhâm bỗng buông lửng vào:

- Dân tôi cũng muốn kéo hết xuống đây cho khỏe xác, có điều sợ các ông không nuôi nổi đó thôi. Hễ các ông nhận nuôi dân, tụi tôi kêu cả làng về ở với các ông cho coi.

Thằng Mỹ cau mày ngăm ông Nhâm, có vẻ nghi ngờ. Nhưng tên đại tá đã vồ lấy lời hứa ấy:

- Họ chịu xuống hết không?

- Xuống hết. Có điều nhà cửa ruộng nương để lại trên đó, các ông không được phá nữa.

- Không, bảo đảm không. Chúng tôi chỉ cần đưa dân đi tị nạn. Ngay bây giờ, tôi cho gọi máy bay mang đến vài tấn gạo. Đừng bảo vài nghìn dân, ngay vài triệu dân tôi cũng nuôi được...

Rõ ràng tên đại tá muốn tỏ ra hãnh có quyền thật chứ không phải là tay sai của thằng Mỹ kia. Hãnh sẵn đốn:

- Cứ xuống, cứ xuống, không bom đạn gì sắt cả, không ai bắt bớ. Ông Mỹ nói à? Mặc ông ấy, ai dám phớt tôi, ra lệnh bắt thì... thì không ra gì với tôi ngay. Số nhà cửa trâu bò bị thiệt hại à? Nhân mạng nữa cơ à? Các bác đừng nói bồi thường chứ, phải nói là xin cứu tế. Ông quận phó với hội đồng sở tại sẽ giải quyết... Sao, muốn lĩnh ngay à? Để xem...

Một tiếng nổ rất to chọt dội lên rung đất, hàng chục tiếng nổ nhỏ hơn tiếp liền, rồi súng máy quét như mưa rào phía Kỳ Minh. Thăng Mỹ đang vấp chân chữ ngũ vội bỏ chân xuống, mắt hấn liếc chéo sang trái, dòm chỗ trống cạnh chân má Bảy. Hấn tìm chỗ nằm tránh đạn. Má Bảy nhớ ngay đơn vị "mũ sụp" vượt sông Nhõn tối qua. Đánh rồi, đánh lớn rồi!

Một sĩ quan trẻ xồng xộc đi vào, đưa qua vai tên đại tá một mảnh giấy. Tên này biến sắc, hỏi vội:

- Phi Hồ à? Chúng nó bao nhiêu?

- Chưa biết ạ. Có tiếng rốc két và moóc chê tám mốt.

- Cố gọi không quân yểm trợ nhé. Mẹ kiếp, chó cắn áo rách...

Cả bọn đứng dậy. Nhưng bốn ông già bà lão không buông tha, nhất định bắt đền số thiệt hại. Súng bên ngoài càng nổ gặt, bà con càng được nước làm găng. Ông Nhâm nện một đòn chí tử:

- Hễ không bồi thường thì dân oán ghét các ông, theo Cách mạng hết!

Tên đại tá trợn mắt định ra oai, nhưng xem chừng không ăn thua lại đầu dụi:

- Để ông quận phó ở đây cứu xét. Quốc gia không thiếu gì tiền. Quân tử nhất ngôn mà lị... Cứ xuống cả nhé. Nhà cửa trên ấy chả ngại gì đâu, cứ xuống...

Hắn ném cho tên quận phó một câu tiếng nước ngoài tri tri. Thằng Mỹ cũng xì xồ một tí nữa, vội đi theo tên đại tá. Tên phiên dịch nói hấp tấp:

- Ông Mỹ tặng đồng bào năm bao bột mì. Ông cầu chúc đồng bào đặng phước lành, dặn phải tri ân người Mỹ.

Hắn bỗng toét mồm cười, nháy mắt, đâm đầu chạy theo bọn chỉ huy. Má Bảy nhìn theo, lại thấy thằng Mỹ đi khom lưng rụt cổ cho thấp bằng tên đại tá béo phì, giống như hai thằng Mỹ lên Đồng Dừa trước đồng khởi. Bọn dịch giấu mấy thì giấu vẫn lòi khúc đuôi thỏ.

Chỉ còn lại tên quận phó ngồi trơ khắc ra, mồ hôi đọng lấm tẩm trên mang tai, nghe mỗi tiếng nổ to lại nẩy người một cái. Trước nhóm bà con đang tấn công dữ dội, hắn bắt đầu mặc cả số tiền bồi thường.

- Bắn chết cũng vô!

- Thà mẹ chịu đòn hơn con tan xác, lên bố bà con!

- Cối với chày, tàu bay tàu bò, giết hết dân rồi lính ơi là lính!

- Anh đi quân dịch quân hạch làm chi, nhà anh tàu bay Mỹ đốt rồi anh ơi!

Khoảng sáu ngàn đồng bào thuộc các xã bị càn đã "nghe lời quốc gia kêu gọi tị nạn", kéo về Đồng Mè. Các đơn vị của địch được lệnh để cho đồng bào đi xuống tha hồ. Nhưng khi cuộc đấu tranh nổ ra khắp tỉnh và lệnh báo động được tung ra từ tỉnh đường bị vây, tên sư đoàn trưởng biết mình mắc mưu. Chậm rồi. Đồng bào đã tới sát sở chỉ huy dã chiến của sư đoàn, quyết tràn vào bên trong kỳ được.

Sau hàng rào kẽm gai, bọn lính cuống quýt dồn sát vào nhau, đơm súng ra ngoài. Một, hai, rồi ba đại đội phải bỏ càn chạy về giữ sở chỉ huy, cản những thác người gào thét ủa lên.

Hơn chục tên hiến binh mũ đỏ chặn ngoài cổng, tay trái lăm lăm súng ngắn, tay phải vung tròn những khúc cây rào nhặt vôi.

- Đứng lại! Đứng đây cấp trên ra giải quyết! Bắn đây nè... Ừa, buông ra, thả ra, muốn chết hả?

Mấy khẩu súng ngắn chĩa lên trời nổ lẹt đẹt. Đồng bào vẫn tràn lên, giật phắt những cây gậy đang quật bừa. Những mảng tròn đỏ chìm nhanh trong biển nón lá. Một tên thượng sĩ hiến binh từ trong cổng chạy ra, mép còn dính cơm, lên đạn cây Tomxon đánh rắc, gầm như sấm:

- Đ. mẹ, giựt súng hả? Tụi bay xê ra, tao quét chết ráo trời!

Út Sâm nhào tới, mắt giương tròn xoe, chụp nòng súng đẩy lên cao. Rầầầ! Khúc sắt nóng dội lên, nảy bần bật trong bàn tay Sâm. Hơi thuốc súng thốc vào mặt Sâm rát bỏng. Sâm kêu hỗn hển:

- Anh bắn ai? Bắn cha mẹ vợ con anh đây à?

Hai Ngộ lấn lên, nhắc đi nhắc lại lạnh lạnh:

- Anh em lính không liên can gì. Yêu cầu để đồng bào vô gặp các ông chỉ huy. Anh em lính không dính dáng vô đây.

Tên thượng sĩ giăng súng, nhảy lùi. Hấn tần ngần ngó chị Đa tóc số đang khóc kể. Sâm lật nhanh tấm chiếu phủ trên cái chõng tre buộc hai cây dọc làm cáng:

- Anh coi thăm thiết chưa? Con anh ai bắn lòi ruột ra vậy, anh có điên không? Đại bác Mỹ giết con nít mình đó anh ơi!

Tên thượng sĩ vẫn quát, nhưng ngón tay đã rời cò súng và giọng mềm ra:

- Thì im bớt cái đã, cứ bù lu bù loa điếc tai!

Bọn hiến binh xúm lại. Chị Đa bế xốc con Thừa giơ lên, nước nở:

- Con ơi, cha con đi lính, ở nhà họ giết con, rồi họ đánh má nữa đây con ơi!

- Chị đừng la ồn. Thôi đặt xuống. Cấp chỉ huy ra giải quyết bây giờ.

Chị Đa ôm ghì xác con, lừ lừ bước tới. Tên thượng sĩ giơ tay cản. Sâm nắm cổ tay hấn đẩy nhẹ ra, thấy tay hấn yếu nhũn. Bọn lính quân dịch chặn cổng đứng rẽ sang bên, sầm mặt. Mấy tên nói vội khi đồng bào kéo qua:

- Cứ làm tới đi!

- Mỹ bắn đó. Tụi nó núp trong kia, chỗ cái tăng to gấp đôi.

- Bắt chòng nhưn mạng (5) cho kinh!

(5) Bồi thường nhân mạng.

Sáng nay, khi "đội xung kích" đang đợi ở nhà lão Hạnh, mấy đợt pháo nữa đổ xuống Đồng Dừa. Lần này địch bắn đạn chụp, thứ đạn nổ trên trời và xối mảnh xuống. Con Thừa đang chơi cạnh miệng hầm lẫn ra. Chị Đa xốc con nhảy vào hầm. Ruột con đổ trên tay chị, nóng lòng nhùng. Chị ngất lịm. Lúc ấy mấy cô du kích từ Đồng Trầu chạy lên, truyền lệnh ủy ban cho "quân chủ lực" ra trận.

- Đóng cổng! Đóng mau!

Mấy chục tên sĩ quan đeo hoa mai vàng và bạc cầm súng ngắn hốt hải chạy ra, hét om sòm, tát lính. Một hồi còi thổi réo. Sau dãy bao cát, ba bốn cái mũ sắt nhô lên, để hé những đôi mắt sâu và khúc mũi gỗ.

Bọn hiến binh sức tinh, chồm tới cổng, xô đẩy đám đá để cắt đôi con sông người. Chúng kéo được cái cự mã chằng kềm gai chặn ngang cổng vừa lúc ông Nhâm kịp lọt vào trong rào, nhập vào đám đông chừng bảy trăm bà con đứng chật cái bãi để xe.

Bên ngoài rào, hơn năm ngàn đồng bào vây kín các ngả, hô khẩu hiệu rầm rầm. Chị Năm đứng giữa chỗ nón lá dày nhất, trùm khăn kín nửa mặt, đội nón sùm sụp. Các cô bảo vệ và liên lạc vây quanh chị. Cô Mai mặt đỏ ửng, chân tay không ngớt cựa quậy, thì thào với chị:

- Cho em vô nghe chị.

- Đứng.

- Lỡ nó bắt mất Sâm...

- Em đạp xe về, nói anh Bê cứ cho du kích quấy rối gắt ở Đồng Trầu. Địch bị cú đánh đau trên đường Một, đang hoảng, ta đừng để im tiếng súng. Bao giờ có tin địch nhượng bộ mới cho nghỉ. Nhớ chưa?

- Dạ nhớ.

Mại nhắc lại lời dặn, rồi len ra phía sau, để nguyên ống quần chật kiểu thành phố mà lội ào qua ruộng lầy. Mại muốn trị tụi Mỹ du côn. Mại muốn theo kịp chị em. Mại còn muốn xả thân vì bạn. Cô bạn của Mại đứng đông dạc chửi Mỹ trên hàng đầu, Mại cũng dám liều với đĩa chửi. Mại đạp xe hộc tốc về Đồng Trầu, trước mắt không thấy ô gà hay lính địch, chỉ thấy Sâm hiện lên như nàng tiên vẽ trong sách với cánh trắng và hào quang.

Ông Nhâm lẩn lên trên cùng. Sau khi tên quận phó nhận bồi thường ba chục ngàn đồng và cam đoan chấm dứt phi pháo, đội xung kích ra khỏi cái nhà gạch, gặp luôn đoạn đuôi của quân chủ lực kéo qua. Ông Nhâm tiếc cay tiếc đắng: "Bà con mình xuống sớm chút nữa thì một trăm ngàn nó cũng phải đền!". Bây giờ ông định chờ lời cho con cháu. Ông sợ chúng nó

chỉ khóc kể sướt mướt, thẳng địch có thể thương hại đấy nhưng trong bụng nó cũng coi thường mình.

Ông chen tới sau lưng chị Đa, kịp nghe Hai Ngọ nói với một tên thiếu tá:

- Lệ nào phép nào đặt ra các ông cũng nói vì dân, do dân. Điều 5 trong hiến pháp ra sao, các ông nhớ không? Anh tôi đi lính về phép, đọc bảy điều giáo lệnh của quân đội các ông, tôi nghe rõ ràng điều 6 điều 7 dặn phải tôn trọng tánh mạng tài sản của dân, phải thân dân, giúp đỡ dân, bảo vệ dân. Úi chà, lu bù là dân trong đó. Anh em lính nhớ thử có đúng vậy không?

Bọn lính đứng gần bật cười, gật đầu. Tên đại úy tâm lý chiến cố khóa lấp:

- Cô em ơi, thời buổi chiến tranh nó khó lắm, cô đừng chạm đến quân đội... Mấy thằng kia, cười cái gì?

Sâm tiếp lời Ngọ. Thấy Sâm xinh hơn, bọn sĩ quan dồn tới chăm chú nghe, lại bị quất đau hơn. Chị Năm đã dặn Sâm, Sâm cũng tự dặn mình đừng nóng. Nhưng đến đây Sâm không nín được nữa:

- Nãy giờ các ông nói kỳ cục lắm. Ông gì đây nè, đổ tại đại bác bị sút thước, vậy chớ khi nào các ông khoe đại bác Mỹ bắn con kiến cũng trúng? Còn ông kia nói tàu bay Mỹ ném bom chớ các ông không biết. Hóa ra Mỹ làm chúa đất nước mình rồi. Độc lập ôi độc lập!

Ông Nhâm sừng sốt nhìn các cô gái. Những lý lẽ ấy chúng nó học ở đâu, hồi nào? Bầy phượng hoàng tơ của Kỳ Bường lần đầu xuất trận đã vật lông bọn điều quạ như chơi! Ông sẽ đỡ lời con cháu, nhưng chỉ để giữ cho chúng cái chừng mực không bị nghi là cầm đầu biểu tình, để thêm kẻ tung người hứng, kẻ đấm người xoa, vậy thôi.

Má Bảy không theo quân chủ lực. Má đi lòng trung sĩ Huỳnh, và tìm ra Huỳnh trốn trong nhà người cùng họ. Huỳnh sợ bị đồng bào ủa tới đánh chết như thằng Phổ. Cũng là chân cảnh sát trưởng cả, biết đâu...

Biết Huỳnh mù chữ, lần này ủy ban xã không gửi thư. Má Bảy trình trọng báo rằng ủy ban khen Huỳnh đã đánh lạc hướng địch trong khi lòng sục tại Đồng Mè.

Huỳnh há miệng:

- Sao quý ông ủy ban biết được hả bà?

- Ở đâu chẳng có Cách mạng!

- Ủy ban sáng suốt vậy, tôi mừng quá hể. Vậy ra trong lính cũng nhiều người đảng mình. Chao, tôi cứ sợ... sợ bà con buộc tội cho tôi tự ý nhảy ra làm cảnh sát trưởng, dẫn quân đi úp anh em du kích...

Tiếng hô khẩu hiệu trên bãi ga ngớt một lúc lại nổi vang động:

- Phản đối đánh dân bắt dân!

- Đả đảo khủng bố!

Huỳnh hé cái phen liếp dòm ra, chỉ thấy những năm đấm vung lên trên nón lá. Có lẽ địch vừa bắt ai đó bên trong rào nên có tiếng còi rít và mấy loạt tiểu liên nổ.

Một chiếc trực thăng phản lực bay đến bạch bạch, tiếng rời và gặt hơn loại thường. Nó vòng hình tròn ốc trên sân ga, xuống chậm dần, dừng lơ lửng khi hai cây đỡ dưới bụng nó gần chạm trụ dây trời vô tuyến. Một tên Mỹ đeo kính lấp mặt đứng níu hai tay vào cửa hông, dòm xuống. Nó không tìm ra chỗ đậu giữa đám đông giận dữ. Chiếc trực thăng lắc lư nhích đến giữa sở chỉ huy, nhả xuống một thang dây. Bảy thằng Mỹ bên dưới nổi đuôi

nhau leo lên. Máy bay đến cứu riêng bọn Mỹ ra khỏi vòng vây của đồng bào, mặc bọn ngụy lo chống đỡ, mặc những lều vải dưới đất bị thổi bay thốc, đổ nhào.

Má Bảy cười kháy bên tai Huỳnh:

- Chưa chi tụi Mỹ đã bỏ lính mà chạy trước!

Huỳnh biết má nhắc đến số phận của Huỳnh.

Tiếng súng lại nổ rền trên Đồng Trâu, vẫn theo cái thứ tự quen tai của các trận đánh du kích: Ba, bốn phát "cắc bụp" bắn tĩa và tiếng "uỳnh" của lựu đạn hay mìn nổ trước, băng đi mười giây khi lính địch nháo nhác tìm chỗ nằm, tới những phát bắn trả lộn xộn, rồi trung liên đại liên gào, súng cối đập thùng, cùng tấu lên bản nhạc khiếp sợ của quân giặc bị đánh.

Hai, bốn, rồi bảy chiếc trực thăng từ Kỳ Lâm bay về, bò ì ạch dưới những tầng mây đen mọng nước. Chúng xách lủng lẳng những khúc xác máy bay méo mó, như quạ tha chuột chết. Tiếng gì như tiếng reo vui chạy ào ào qua rừng nón lá bên ngoài.

Huỳnh khép tấm liếp lại, cười rất tươi:

- Bên mình mạnh số dách! Bác nói ủy ban biểu tôi làm binh biến phải không?

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 19

Út Sâm lầm lì bổ từng nhát cuốc. Lưỡi cuốc bị nung mềm trong nhà cháy, chạm đá quăn lại rất nhanh, cuốc một lúc Sâm lại kê nó trên hòn đá đập chan chát. Trong lúc vội, Sâm tra bừa khúc củi làm cán, và bây giờ bắt đầu thấy rát tay. Mặc cho nó rát. Có đào xong cái hố và khúc hào phụ này trước sáng mới đánh được xe M.113.

Cô Trấu - tức Kim Hương ném cái mủng vào hố, chép miệng:

- Tiếc trắng ghê. Tao quên mấy điệu múa rồi Sâm ơi. Rề xôn xí la, la la xí...

Sâm nhắc mủng đất nặng đưa lên cho Trấu:

- Múa ba cái động tác bắn súng ném lựu cho địch nó coi cái đã.

Trăng rằm lên cao, nhỏ dần, ngả trắng xanh như cái đĩa sứ trôi giữa bọt mây. Đêm trăng thế này, hạp ngoài sân tập múa sương phải biết. Múa dưới đèn lù mù chán lắm. Cánh nữ thanh niên Đồng Dừa đã tập đến ba điệu múa dành cho liên hoan Tết, thêm một kịch thơ binh vận và Mạ đơn ca bài chòi, vọng cổ. Phải dọn trận càn này cho sớm để chơi Tết chứ, các cô bàn vậy, còn lèo thêm: "Phải xong trước Tết năm ba ngày mới kịp dượt lại, chân tay cứng hết rồi".

Vào cuối cái ngày "dân chúng về ở với quốc gia", tên đại tá sư đoàn trưởng phải đích thân ra năn nỉ đồng bào, mời ai về nhà nấy, thề thốt không cho máy bay đại bác phá làng, hứa bồi thường đầy đủ, trước mắt xin trao ngay sáu chục ngàn đồng và sáu tấn gạo. Bị thêm hai trận đánh xe trên

đường Một, địch luống cuống trông thấy. Bọn lính năm ì không chịu đi càn, nhốn nháo đòi về, dọa vất súng. Địch phải rút bỏ Kỳ Sơn, Kỳ Lâm, kéo quân về đóng giữ Kỳ Minh và rải dọc đường Một. Máy bay đại bác phải bắn chệch ra đồi ra bãi. Trận càn chùng chình trong năm ngày không nhích lên được. Rồi có tin một tên tướng Mỹ từ Huế vào đập bàn vỗ ghế khá nhiều, cho thêm xe M.113 và một số lực lượng đặc biệt. Địch sắp đôn sức đánh vào Kỳ Bường. Chúng quyết chiếm lại Kỳ Bường, đồn dân, xây tại đây ba "ấp chiến lược" điển hình của tỉnh.

Trấu nhắc đến trăng và múa, tưởng Sâm sẽ mận chuyện lắm. Nhưng Sâm vẫn làm lì cuộc đất dưới đáy hố. Sâm đang tự kiểm điểm mà, đâu phải chuyện chơi.

Hồi chiều chị Năm đến tìm Sâm sau cuộc họp nữ du kích, đưa một tờ giấy đánh máy, bảo Sâm theo mẫu mà làm lý lịch để chi bộ kết nạp vào Đảng. Sâm ngỡ mình nghe lầm:

- Kết nạp em hả chị?

- Cô chớ ai nữa. Không ưng à?

- Dạ, ưng, ưng ghê đi. Có điều... em cứ tưởng...

- Tưởng sao?

- Tưởng còn lâu lắm, bao giờ em tiến bộ như chị kia. Em kém quá, mà đã được... rồi hả chị?

- Kém gì không biết, chớ việc cách mạng em đâu có kém!

Trước đây chị Năm đã giảng điều lệ Đảng cho Sỏi, Ngọ, Chuân, một số anh chị em trẻ nữa, và Sâm không hiểu vì sao mình lại được kêu đi dự. Sỏi trả lời vanh vách về "bộ tham mưu" và "đội tiên phong". Ngọ và Chuân cũng nói được một ít. Còn Sâm cứ ngẩn mặt ra nghe. Sâm đoán anh Sỏi sẽ

được vào Đảng trước, rồi đến Ngọ, Chuân. Cuối cùng, có lẽ mười mười lăm năm nữa, bao giờ trong Đảng thừa chỗ như trong nhà trường, may ra mới đến lượt Sâm. Đảng lãnh đạo cả nước, ai lại đi kết nạp cái con nhỏ ăn chưa no lo chưa tới. Sâm ao ước được thành đảng viên cũng giống như hồi nhỏ Sâm ước khi lớn lên sẽ thành cô giáo.

- Anh Tư, con Ngọ được không chị?

- Em với Ngọ duyệt rồi. Anh chị em khác đang xét. Em nhớ làm bản tự kiểm điểm nữa nghe.

Từ lúc ấy Sâm căng óc ra nghĩ.

Ưu chẳng thấy gì. Cấp trên bảo sao Sâm làm vậy, đâu gọi là ưu được. Còn khuyết thì ôi thôi hàng xâu hàng xốc, chúng nó dặt tay nhau dung dăng dung dẻ kéo ra thành một bày những con bé Sâm to bằng đốt ngón tay, diễn những trò tếu trong đầu đồng chí Út Sâm đang hốt hoảng. Ở với má thì má phải nhắc phải mắng hằng ngày. Đi đấu tranh cứ chửi cho sừng miệng, mới hôm nọ suýt bị nó bắt trong sở chỉ huy, may mà bà con giằng lại được. Chưa được đánh thì thắt mắc om lên, khi ra trận lại chạy bay tóc, húc đầu vào anh Bê, xấu ời là xấu...

Mặt Sâm nóng dần. Còn cái chuyện "ấy" nữa. Báo cáo thế nào đây? Xếp vào chỗ nào trong cái mớ khuyết to nhỏ kia? Tại anh Bê... không được, tội nghiệp anh ấy, mà cũng tại Sâm một nửa. Hễ sai cả hai cùng chịu.

Sâm tự hỏi: "Mình đã yêu anh Bê thật chưa?".

Các cô gái khi tâm tình với nhau hay nói chuyện yêu. Mỗi người một kiểu. Ngọ cứ tùm tùm, ra cái điều đây còn biết nhiều nữa mà đây chưa muốn kể hết. Trấu giã nảy như đĩa phải vôi. Mọi người mắt nhìn lên mái nhà tạm dùng thay trời xanh mây trắng, thở dài. Sâm không thở dài, không giã, không cười khi nghĩ đến anh Bê, vậy có phải là yêu không?

Trước khi yêu, người ta phải tìm hiểu nhau lâu lắm, Sâm lại chưa hiểu gì về anh Bê. Ngay tên thật của anh cũng chưa biết. Trước đồng khởi phải giữ bí mật, sau này cả hai bạn chạy như cò lông công, đâu kịp nói gì nhiều với nhau. Có phải là yêu không?

Khi yêu, người ta muốn lấy nhau, mà Sâm chưa muốn lấy chồng một tí ti nào. Coi mấy cô bạn lấy chồng mà thương hại. Ra đường ai cũng cười cười chỉ trỏ nhé. Bỏ ba má về ở nhà chồng nhé. Có chữa, mang cái trống châu đi lạc lè nhé. Đẻ đau la làng la xóm nhé... ối chao ôi, khiếp! Sâm muốn làm công tác thật nhiều, học thật giỏi, sống với má... và sống với anh Bê nữa. Lúc nào cũng được gần anh, nghe anh nói hiên hiên, trêu anh cười, nhờ anh bày cho những gì chưa biết, thế là vui nhất. Có phải yêu không?

Người ta bảo hễ yêu ắt nhớ nhau luôn. Sâm cũng nhớ anh Bê nhưng ít thôi. Có khi cả ngày không nhớ gì cả, rồi khi nhắm mắt sắp ngủ bỗng thấy nhớ cồn cào, nhớ khủng khiếp, nhớ như hồi nhỏ nhớ má đi chợ Sâm ngồi khóc một mình, còn hơn thế nữa. Sâm nhớ dội lên một lúc như bóng lửa rồi ngủ say, quên hết. Vậy có phải là yêu không?

Sâm giật mình, nhận thấy bản tự kiểm điểm bị gạt đi từ bao giờ và mình đang nghĩ lung tung. Sâm đưa cán cuốc lên gõ vào trán một cái để chấm qua hàng. Rồi Sâm đặt lưỡi cuốc trên tảng đá, lấy sống rựa đập choang choang, tự lên lớp mình rất nghiêm:

- Màyl tâm bậyl một câyl, Sâm ơi. Các anh chị thương màyl, nâng đỡ màyl, chứ còn khuya màyl mới đáng được đảng viên. Tinh thần màyl khi trời khi sục, phần đóng góp của màyl gấp không đầy một đũa, màyl lại hay nghĩ lằng nhằng để mất thì giờ, rồi đầu óc. Xấu chưa. Biết dị chưa. Thôi màyl nhỏ dại tao tha cho, xí xóa. Có điều hôm nay màyl phải đánh một cú thiệt giòn, lập công thiệt bảnh, để giơ tay thề trước cờ Đảng màyl khỏi mắc cỡ. Chịu thì ngoéo tay coi!

Sâm giơ ngón tay trở lăm đất lên ngoéo vào không khí một cái, thấy nhẹ người hẳn. Đợi Trấu đến, Sâm nói để nhờ cô bạn cùng nhớ hộ cho lời hứa vừa rồi:

- Nè, đồng chí Kim Hương, nhứt định hai đứa mình phải ăn gói một xe đó.

Trấu không gật ngay, tần ngần:

- Ở một xe...

- Chê ít à?

- Một xe... thì mới đủ cho mày thôi. Mày lượm mười ba thằng rồi. Toàn thứ đáng tiền: biệt động, bảo an, cả Mỹ nữa. Tao chưa được gì, nghĩ cũng dị.

Sâm chợt thấy mình ích kỷ quá. Lâu nay Sâm quên bạn, may nó không giận.

- Vậy để mày giựt mìn, tao bắn yếm hộ. Cái M.113 chia phần mày, lính phần tao... à, lính chia đôi. Khoái chưa đồng chí Kim Hương?

Trấu tươi mặt nhưng còn giữ kẽ một tí:

- Rán được hai xe, mỗi đứa một cái hay hơn... Tao kiếm được trái lựu đạn lửa, nghe nói đánh xe ngon lăm, để tao đưa mày.

- Đâu, đâu?

Trấu mở bao lượm lấy ra một quả hình trụ, vỏ bì cứng sơn đen. Sâm mừng quýnh, vội trèo lên mặt đất:

- Mày đào, tao đi nhờ anh Tư bó kèm vô một trái nổ. Các anh công binh bày vậy đó. Con nhỏ giàu ngậm quá ta!

Sâm chạy vào xóm. Mười phút sau Sâm lại chạy ra, cầm mấy thanh tre và một nắm lạt giang gói bánh tét:

- Tao không nhờ. Anh Tư biết tao tính đánh xe bằng lựu đạn, nhứt định ảnh lấy mất trái lựu, còn chửi cho nữa. Chẳng đại. Tự lực hơn.

- Thì đem nhờ anh ấy.

- Ấy nào?

- Anh Bê của mày...

Trấu né không kịp, bị Sâm cốc luôn thanh tre vào đầu.

- Ác ôn! Trần Lệ Sâm!

- Nè má hỏi: Con còn nói bậy nữa hết?

Trấu ngồi thụp dưới hố, tay xoa đầu, tay đưa cán cuốc lên đỡ. Sâm vẫn lăm lăm chọc gở. Trấu bật reo:

- Chết mày Sâm ơi! Lạy tao một lạy, không tao la làng thiệt to. Bớ làng bớ xóm, con Sâm nó ưng...

- Thôi, thôi, tao chịu thua.

- "Dạ thưa chị, em không dám hôn". Nói!

- Dạ thưa chị...

Cả hai cười rũ rượi, cười rơi cả cuốc và tre.

Cũng đêm ấy, trong ngôi nhà gạch của lão Hạnh cạnh chợ Đồng Trầu, sau những cánh cửa gài cây ngáng rất chắc và chống thêm những tấm phản lim to, thằng Rân bị cha hấn rĩa róc một trận.

Bộ râu quặp của lão Hạnh cứ nhảy nhảy trong khi lão nén giận để nói cho lọt tai thằng con út. Vợ lão ngồi nhai trầu, chực hờ, hễ lão đánh con thì can. Còn Rân lơ đãng nghĩ đến con nhân tình thứ tư ở thị xã. Con nhỏ khá xinh, chỉ phải cái hôi mồm và ham tiền. Ngoảnh đi ngoảnh lại, mỗi tháng ả xẻo của Rân sáu bảy ngàn như chơi. ả ngồi tréo chân rung đùi trên giường, khắp người chỉ còn một mảnh vải bằng gói thuốc lá, dựng lên một bàn tay xòe:

- Khi này em giơ năm ngón, nghe chưa, thằng Mẻo cầm tay em bẻ cụp xuống hai ngón, nghe chưa, là nó chịu một đê ba ghim (1). Vậy mà em không lên xe, em về với anh. Xì, vài bình Sanen (2), vài hộp Oóc-mô-xanh (3) đã kêu cháy túi. Tưởng là công tử Bạc Liêu hóa ra cóc vàng nhà quê...

(1)Ba ngàn đồng.

(2)Một hiệu nước hoa đắt tiền.

(3)Thuốc bôi cho nở vú.

Rân lại ném ra một ghim, uống vài viên thuốc kích thích maxitông để hưởng cái thú giành được gái với Mẻo, tuy hẳn biết ả nói dối thành thần.

- ... Mà làm kiểu đó mà giết cả nhà. Mà ăn chơi đào đĩ tao không nói gì. Mà lãnh cái tình báo của tỉnh, tao cũng để yên. Bây giờ tự dưng mà bỏ học, đâm đơn vô hội đồng xã là sao? Nghiến răng dẫn tóc như lão Phổ còn không trị nổi dân ở đây nữa là cái bộ ma chết trôi như mà. Nó ăn ốc, mà đồ vỏ. Ừ, mà chán học thì chẳng thà mà đi dạy, tiêu xài vừa phải, thiếu bao nhiêu tao cho thêm, đừng vác mặt về cái xã dử dử này nữa...

Rân che miệng ngáp. Hẳn có những thói quen lịch sự, ngáp hay xia răng đều nhớ che miệng. Hẳn đợi cha hẳn hết giờ "giảng đạo".

Cha hẳn được cái tốt là cứng hẳn nhất nhà, phải cái xấu là nhát gan, theo ý hẳn. Làm quan không xong, làm giàu không nổi, cũng tại cái nhát gan thâm căn cố đế. Hẳn khác. Bề ngoài giống hệt học trò gạo điếm bị ho lao, bên trong là... ha ha, là quý vương, là chúa đếu, là tay chơi hốt vãi!

Hẳn đã chỉ điếm cho ty công an bắt hơn bảy chục học sinh trong hai năm qua. Tiền thưởng rất hậu nhưng không đủ xài. Hẳn nợ bốn chục ngàn rồi. Hai lần hẳn chỉ điếm lão chủ nợ mà ty công an vẫn lơ, có lẽ vì tay ty trưởng cũng vay tiền lão ta. Hẳn vỡ nợ đến nơi. Hẳn cần tiền, cần rất nhiều tiền, nên khi ty công an hỏi đến hẳn nhận về Kỳ Bường ngay. Hẳn phải theo dõi cả hội đồng xã, cả sĩ quan, cả "Việt cộng". Hẳn sẽ đứng trong tối mà nắm toàn quyền. Chỉ cần hẳn giữ vững ba cái "ấp chiến lược" điển hình của tỉnh trên đất Kỳ Bường trong sáu tháng, người ta có thể xếp cho hẳn một ghế chi phó công an quận. Bởi vậy hẳn mới chịu ghé đít vào cái ghế mọt trong hội đồng xã què cụt này...

- Tại sao mà xin về xã, nói tao nghe!

Rân lừng khừng:

- Tôi... họ bắt tôi về.

- Quý nào bắt được mà?

- Ty công an. Tôi làm sáu tháng rồi lên quận, ở đây nước non gì.

- Sáu tháng... bên kia đủ thì giờ năm đầu mà cả chục lần.

- Tôi làm ủy viên thanh niên, việc gì tụi nó thù?

- Mà cứ tưởng họ dại!

Rân vớ được một món rất bở. Mới nhận chức hẳn đã được thưởng mười ngàn. Trợ cấp xây ba ấp, tỉnh cho tới một triệu. Thay vài con số trong

giấy tờ là tiền chật túi. Cha hẳn làm đại diện che đậy cho hẳn. Thăng Huỳnh cảnh sát trưởng dốt đặc cán mai kia, Rân ném cho vài ghim làm phước, nó sẽ lạy tôn Rân làm thầy... Rân nháy ra rất đúng lúc, khi lãnh chúa đất Kỳ Bường là lão Phổ đã gục, khi chính phủ bí người phải vung tiền ra mua, khi tình hình rối loạn dễ đục nước béo cò nhất. Cha hẳn biết sao được chỗ lắt léo ấy!

- ... Tao chẳng ưa gì cộng sản. Có điều bây giờ dân theo họ sạch trơn, họ mạnh quá thế, phải liệu đường mà ăn ở. Phần tao tao không sợ. Bí kế thì tao nháy vô Phan Thiết ở với chị mày, cắt thuốc bắc cũng dư ăn. Còn mày, mới chân ướt chân ráo về xã mày đã lập danh sách bắt luôn sáu chục mạng. Mày tưởng họ không biết mày giết người bằng cây viết hả? Sanh sự thì sự sanh. Ừ, cứ coi như về sau họ thua đi. Họ thua cũng còn một viên đạn phần mày. Mày còn sống mà hưởng của được không? Mày đợi hồi nào phân minh ngã ngũ rồi hãy thò đầu ra thì đã sao?

Lão lạp đi lạp lại chỉ bấy nhiêu. Rân không thêm cãi nữa. Hẳn chỉ nể cha bởi cái gia tài. Các anh chị hẳn lãnh trước mỗi người một ít rồi, coi như yên ổn. Hẳn đợi hưởng cái phần kếch sù còn lại mà cha hẳn chưa chịu nhả. Hẳn sẽ làm giàu khi có vốn.

Hẳn không làm giàu như mẹ hẳn cầm que mỏ mít đi chấm nhặt từng hạt thóc vãi trong kẽ sân gạch đâu nhé. Hẳn học cao, quen biết rộng, thạo tính toán. Đứng ra bao thầu cái khoản chở gạch để xây các lô cốt "ấp chiến lược" chẳng hạn, mua một ô tô trả dần trong ba năm, thuê một lái xe, có thể thu lãi mỗi tháng chín mười ngàn như chơi. Về sau mở thêm mấy cái lò gạch, đặt ít máy đập ngói nữa... Ai dám mở miệng cãi cha con ông hội đồng?

Cũng như lão Phổ, hẳn về xã kiếm quyền và tiền. Nhưng hẳn khác xa lão Phổ. Lão giết người bằng con dao rạch bụng, hẳn cười cười giết bằng cây bút. Lão lo cướp ruộng trâu, hẳn sẽ kinh doanh một cách thông minh, theo kiểu bà Nhu... Đọc tiểu sử của những tay tỉ phú như Ghétti,

Rốcphenlơ, hẳn không thấy khoái như khi nghe những chuyện rĩ tai về bà Nhu. "Tài hoa có một, hiểm độc không hai, bạo tay vét của chẳng ai sánh bằng", hẳn đã làm thơ ca ngợi bà Nhu vậy đó. Hẳn lại che miệng ngáp.

- Tao nghe nói mày ưng con Út Sâm trên Đồng Dừa hả?

Rân thấy nhói giữa mặt như bị móng tay lá lan của cha hẳn xia vào. Hẳn trừng mắt:

- Ai nói?

- Ai nói mặc kệ. Thiệt vậy không?

- Thiệt.

Rân trả lời như thách thức. Nhưng hẳn ngạc nhiên khi mẹ hẳn mỉm cười và cha hẳn dịu giọng:

- Con đó hơi ngang tàng một chút mà được người được nết. Mày ưng thì tao hỏi nó cho. Cưới phứt đi. Tao cho chục mẫu ruộng với cái nhà ngoài Đà Nẵng, đem nhau ra đó mà ở. Cậu mày xếp chỗ cho mày dạy học hay mở tiệm buôn...

Rân không chịu được nữa. Hẳn đứng phắt dậy, vùng vằng:

- Kệ xác tôi, không mượn cha bà.

- Mày hỗn hả Rân?

Rân úp mũ phớt lên đầu, đi xuống nhà dưới, giật cửa bước ra ngoài trong khi cha hẳn đập bàn quát tháo. Gió rét thốc vào mặt hẳn. Hẳn rùng mình liên tiếp. Một cơn sốt pha lẫn cái lạnh gậy gậy chạy dọc xương sống hẳn. Dưới trăng, hẳn lập cập mở hộp thuốc, ném vào miệng hai viên. Cơn sốt nhẹ dần, biến mất. Chất thuốc phiện trắng hút dần thịt trong người hẳn và để lại những cơn mê lâng lâng.

Mấy năm trước, cha mẹ Rân cố dạm cho hắn một cô vợ giàu sụ, con quan to. Bây giờ khác. Cha mẹ hắn khuyến khích hắn lấy Sâm để kiếm chỗ dựa. Đại khái sẽ có một "hiệp ước tương trợ" giữa nhà hắn và nhà Sâm: "Quốc gia thắng thì tôi bảo lãnh cho bà, Cách mạng thắng bà bảo lãnh cho tôi". Khôn lắm. Có biết đâu hắn bị Sâm khinh rẻ, xua đuổi.

Giữa cuộc sống chơi bời thác loạn, Rân vẫn không quên được Sâm. Hắn về Kỳ Bường còn vì Sâm nữa. Phải chiếm Sâm bằng được. Ngựa hay thường lắm chứ, nhưng trị mãi cũng thuần. "Cưới phút đi... đem nhau ra đó mà ở...". Rân cười khẩy, cay đắng.

- Ai?

Rân nhắm mắt tránh đèn pin thốc vào mặt:

- Tôi, tôi, Rân đây.

- Thượng?

- Để!

Rân nhận ra tiếng cảnh sát trưởng Huỳnh. Hắn không chào, cứ đứng đĩnh đi tới giữa những chấm xanh nháy loạn trước đôi mắt chói. Huỳnh cũng im, né cho Rân vào trường học được dùng làm trụ sở hội đồng, thay trụ sở cũ đã bị phá. Huỳnh và Rân ghét nhau ra mặt, nhưng chưa có dịp đánh lộn hay kiện nhau.

Rân ngả lưng xuống mấy tấm ván kê sát đất để tránh đạn. Không có gì đập. Chẳng cần, đã có chất ma túy giữ cho Rân khỏe và ấm. Hắn lại trù tính tiếp cách làm chủ Sâm sau khi chiếm được Đồng Dừa, thôn cuối cùng của cái xã cứng đầu này. Ánh trăng chảy nghiêng qua cửa sổ vào tận góc nhà bên kia, báo hiệu giờ nổ súng sắp đến. Tiếng ù ù của đoàn xe M.113 từ đường Một chạy lên đã tới gần.

Trong chiến đấu, có lúc một tổ ba người phải nhét nút cả tiểu đoàn giặc từ một giờ đến một ngày để bộ đội ta kịp vận động đánh tạt sườn, bọc lưng, hốt gọn chúng. Trong trận càn lớn của mười sáu tiểu đoàn địch hiện nay, thôn Đồng Dừa sẽ làm nhiệm vụ của tổ ba người chặn địch để đến tối toàn tỉnh sẽ cùng loạt tiến công. Như cái đình thép, Đồng Dừa phải hút vào mình tất cả số máy bay, đại bác, xe M.113 hiện có trên sáu xã bị càn, phải tung tất cả các chiến sĩ cầm súng và không súng ra quần với địch. Những ngôi nhà còn sót sẽ cháy. Một số đồng chí và đồng bào sẽ hy sinh, bị thương, bị bắt. Nhưng địch sẽ bị sút đầu mẻ trán, sa lầy tại đây, và đợt đồng khởi mới sẽ thắng.

Bê sang Kỳ Minh gặp huyện ủy vừa về, chưa kịp ăn cơm, mời ngay chi bộ đến họp gấp tại nhà chị Năm Tân. Sau một giờ, kế hoạch đã bàn xong. Trước hơn chục cặp mắt thâm quầng cố mở to để chống cơn buồn ngủ từng lúc đê lên mí, Bê nhìn vào mảnh giấy nhỏ trên tay, tóm tắt phần cuối:

- ... Sau khi địch vô lốt Đồng Dừa, đồng chí Năm sẽ cho đấu tranh trực diện không ngừng, cho du kích bí mật ở trong đánh tiếp. Xã đội năm du kích xã cho bắn tĩa từ bên ngoài, tối đến sẽ phối hợp với bộ đội đánh lớn tại Đồng Mè và Đồng Trầu. Tôi đi kèm xã đội, lãnh phần binh biến và nội ứng. Các đồng chí nhớ kỹ: ba giờ chiều mới được phổ biến chủ trương mới đến cán bộ đầu ngành của xã, sáu giờ mới đến các cán sự thôn và đội viên du kích. Tám giờ tối, tổng kiểm tra và báo giờ nổ. Quyết chưa?

- Quyết!

- Còn ai "nhưng mà, à quên" nữa không?

- Hết trơn đó!

- Vậy cho lửa ăn.

Bê vò mảnh giấy, châm vào đèn. Tờ giấy cháy rất chậm, như trịnh trọng nhắc các đồng chí rằng không thể sửa chữa một chữ nào trong cái nghị quyết nó mang trên mình.

- Anh Chín dặn chi bộ mình một điều nữa...

Cả chi bộ đang mang bao, thắt nịt đều dừng tay, lắng tai.

- Ảnh hỏi tôi biết đánh mìn điện không. Tôi biết. Ảnh nói: "Kho đạn nổ do trái mìn, mìn nổ do cái kíp bằng khúc đũa, kíp nổ do sợi dây tóc nhỏ xíu. Trong tình thế bây giờ, chi bộ các đồng chí là cái dây tóc của toàn tỉnh đó. Các đồng chí có hứa sẽ bén lửa tốt không?".

- Anh trả lời sao?

- Tôi nói: "Anh cứ bắm nút thử coi!"

Những bộ mặt đối ngữ dần ra trong tiếng cười hể hả.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 20

Chiếc máy bay L.19 này một cái như bị rấn cần, chúi xuống, phun khói sau đuôi giống khi bắn rốc két chỉ mục tiêu. Nó ngoi lên, trụt xuống, lại gượng góc đầu bay sà sà về thị xã. Luồng khói như cái đuôi sóc xù lông phình to dần, lẩn dần lên chỗ cánh quạt.

Chiếc thứ hai vọt lên cao. Ra khỏi tầm đạn, nó nghiêng cánh đến gần thẳng đứng, xoáy tròn như con quay, tìm những người vừa bắn. Rồi nó lại lượn số 8, đọi. Pháo địch chuyển làn, bắn vào con hào chạy ven xóm Sông. Đạn bay trên trận địa của Sỏi soàn soạt như những hòn đá ném qua vườn chuối xuyên trăm lớp lá.

Tư Sỏi rút áo sơ mi ra ngoài thắt lưng, giữ mạnh. Một vốc đất và sạn đựng trong áo đổ xuống. Sỏi kéo vạt áo lau vội khóa nòng các bin, giật cho nhảy thử vài viên đạn. Một mảng sườn hào bị đạn 155 xô sập đã lấp Sỏi đến cổ.

- Rớt chưa Chuân?

Chuân cười híp mắt, quay lại:

- Mù quá không thấy. Chắc rớt, cháy như đầu máy xe lửa mà. Phía đó chắc anh Bê với tổ chị Ổn bắn... Anh chảy máu mũi kia nè!

Sỏi đưa tay quệt mũi. Hèn gì cứ sục sịt như bị cảm. Một đồng chí du kích nhảy lên miệng hào, giật một cành mua ném cho Sỏi. Sỏi vò mấy lá mua non nhét hai lỗ mũi.

Bốn chiếc AD.6 vẫn đánh dây gò Chà Là. Xuống thấp chúng đen trĩu, trườn lên lại trắng lóa, bay ngang thì trắng với một chấm đen ở giữa như con rận, chúng đổi màu không ngớt. Hết bom đến rốc két. Mỗi chiếc nhả hai đường chỉ đen song song phụt chéo xuống đất. Chúng tức điên vì những người mặc áo đen vẫn đứng dưới hố, chĩa súng lên. Máy tổ bù nhìn rơm của du kích đã hút máy bay địch về phía gò hoang.

Sỏi căng mắt nhìn qua đồng. Không thấy gì. Sương đặc hồi sáng đắp kín mặt ruộng như chăn bông giờ đã bốc cao và loãng ra, những lớp mây làm bằng khói đạn pháo và đất bột mịn vẫn đọng lơ lửng chung quanh thôn Đồng Dừa. Tiếng động cơ rè rè đến gần. Những tràng 12 ly 7 rạch tấm màn trắng xám che mắt, phóng những đường lửa vào lũy tre, nổ ục ục, tóe từng chùm hoa cải đỏ. Xe M.113 lẫn trong mù đang tiến vào Đồng Dừa.

Sỏi nắm một tiểu đội du kích đánh lưu động, được gọi là "quân ứng chiến". Số du kích còn lại được chia làm mười bốn tổ bố trí chung quanh thôn. Du kích bí mật sẽ đánh trước, rút trước. Tổ Sâm bên trái, tổ Ngọ bên phải, nấp trong các hầm đào bên ngoài lũy tre, sẽ giật mìn phá xe. Sau đó tiểu đội Sỏi bắn chặn địch cho chị em lui ra sau, giấu vũ khí để sẵn sàng ra núa kéo quân giặc.

Lá tre trên hào chợt động lao xao. Gió đất nổi rồi. Bức rèm khói bụi chậm chạp bò ra đồng. Chiếc xe bọc thép đầu tiên hiện ra, phun lửa loe loe, trèo qua một bờ ruộng. Chiếc thứ hai lội giữa lúa mới bén gốc, hai sợi xích hốt bùn ném vãi sang bên khiến cả một khoảnh đồng nước cùng vật vờ theo nó. Một chiếc nữa leo lên cồn đất mả, dừng lại, nhả một búng khói cạnh sườn, rẽ chệch sang phải. Khoảng hai chục chiếc xe đang đào bởi cánh đồng cấy áo vá, gào, rít, ho, khạc, giăng hàng ngang ủa tới. Những tấm thép bóng màu lá sẫm, lấp xiên trước mũi xe, nhô lên thụp xuống như những cái trán trâu bơi qua sông.

Chuân bật kêu:

- Lúa nhà mình... hết, hết trơn!

Sỏi gạt mồ hôi trán:

- Thì bắt nó đền mạng!

Hai má Sỏi hóp lại, quai hàm bạnh ra. Đôi mắt sâu gườm gườm nhìn lũ xe quý quái đang phá lúa. Xáp mặt tụi Mỹ lái xe kia, Sỏi sẽ xóc cho mỗi thằng một lưỡi lê các bin thật ngọt vào ngực, ngoáy mạnh một cái trước khi đạp chân, giật lê ra. Hai quả lựu đạn trên thắt lưng Sỏi như cựa quậy đòi nhảy tới.

Sỏi liếc sang trái:

- Nguy rồi!

Tổ của Sâm gặp rắc trở lớn.

Sâm đã chôn mìn - một quả đầu đạn 105 lấp ngòi nổ giật dây - trên con đường đất khá rộng. Đúng như Sâm đoán, một chiếc xe đang chạy trên con đường ấy. Nhưng một chiếc khác lợi băng ruộng đang đâm thẳng vào hầm của Sâm, và ác làm sao, nó lại vượt lên trên chiếc kia, nó sẽ đến trước.

Tổ Sâm chỉ còn cách bỏ mìn, rút lui vào xóm.

Sỏi kê súng, ngắm chiếc xe thứ hai. Thằng Mỹ bắn trọng liên ló đầu khỏi buồng lái, quét từng tràng. Cái mũ sắt dựa hấu hiện nhấp nhô trong lỗ ngắm của Sỏi. Phát đầu loạt thỏm đầu mất trong tiếng súng địch. Phát sau trúng vào tấm thép trước xe, bật một chấm lửa nhỏ. Thằng Mỹ nhón nhác tìm. Nó xả một chuỗi đạn về phía Sỏi, trên cao. Phát thứ ba có lẽ sạt bên tai nó. Nó thụt đầu xuống, tay ghì cò quét đạn lên trời. Nhưng chiếc xe vẫn òn bẹp các bãi chông cắm chen trong lúa, chạy bì bõm về phía bụi mua nhô lên giữa gò đất mả, có những cành tre và ổi cắm chung quanh. Nó không chậm lại, không đổi hướng.

Còn độ ba chục thước nữa, xích xe sẽ đè trên hàm của Sâm. Sỏi nuốt khan nước bọt, lại bắn. Chuân ngăm vào đám mũ sắt lỗ nhố trên thùng xe, bóp cò liên tiếp.

Chiếc xe cứ sấn tới.

Một cô du kích, một quả mìn, một chiếc xe, thế là có chiến công. Cô du kích chỉ cần chôn mìn ở một khúc đường vắng, đợi chiếc xe nhà binh lẻ nào chạy qua là bấm hay giật, mời nó xuống ruộng mà liên hoan với cá rô. Sau đó cô còn thì giờ cuốn dây mìn và hát nghêu ngao trên đường về. Chỗ vướng cuối cùng là cô nên uống dừa nạo ở nhà nào và ăn cháo gà ở nhà nào khác, để bà con khỏi trách.

Thế nhưng cũng có những lần đánh xe rất khó. Sâm và Trấu đang gặp khó.

Khi nguy hiểm hiện lên trước mắt, hai cô gái đều thấy cả người mình vụt tê đi trong một chớp loáng. Óc ngừng nghĩ, tim ngừng đập, chân tay khựng lại ở một tư thế dở dang nào đó. Sau cái tích tắc ấy, ý nghĩ nào đã từng nằm lâu nhất trong đầu mỗi cô bỗng vọt ra trước tiên, rất mạnh, cuốn con người theo nó. Trấu định bỏ mìn chạy vào xóm. Sâm muốn đánh luôn chiếc xe thứ hai. Và Sâm giữ bạn lại.

Đứng trong cái hố tròn, hai cô thấy đất rung đều đều dưới xích xe, nghe trọng liên nổ thẳng hướng mình thành tiếng đập sắt chát chúa. Sâm dán mắt vào chiếc xe trên đường đang lết tới ăn mìn. Trấu thụp xuống lại nhô lên, hốt hên:

- Nó tới sát rồi!

- Đâu, còn xa.

- Chiếc bên này nè.

Sâm quay đầu. Chiếc xe lội ruộng còn cách chừng hai chục thước. Xích nó ngoạm đất hồi hả. Cái mặt bóng nhẫy thềm muồn của nó ngược lên, gục xuống, sắp há miệng tấp. Mặc nó. Sâm lại nhìn chiếc kia.

Một quả 105 mới tinh quý lắm. Và quý hơn nữa là chiếc xe phải diệt để làm quà dâng Đảng. Sâm không thể bỏ mìn, bỏ chiến công. Ánh mắt của Sâm quán lấy nó. Vái trời vái đất cho nó chạy mau tí nữa! Chạy mau lên mày! Rán chút xíu... Sâm nắn nắn trái thủ pháo trên tay. Một lựu đạn lửa, một lựu đạn nổ, Sâm bó lại như đòn bánh tét. Mìn nổ xong mới đánh thủ pháo được. Ném thủ pháo trước thì lộ chỗ nấp, xe dừng lại, không giật mìn được.

Hai má lấm tẩm tàn hương của Trấu lúc này tái nhợt, càng nổi rõ bộ râu lộ nôi:

- Chạy Sâm ơi, chạy!

Sâm gắt:

- Ngu, nó chưa thấy mình. Sắp sửa rồi!

Trấu lại quán đầu dây điện thoại vào bàn tay.

Sâm hồi hộp quá. Mắt nẩy đom đóm nhưng ít thôi, còn thấy rõ. Năm thước. Bốn thước... Sâm không thở nữa. Trời đất biến hết. Ba thước. Chiếc xe chồm lên, dừng lại. Sâm muồn khóc thét lên. Tức quá. A, nó lại chạy hùng hục.

Sâm gọi ngút hơi:

- Giựt!

Trấu nhào ngửa ra sau. Sợi dây mìn rạch đất nhảy tưng lên cao. Một cục khói tròn, trắng, đặc sánh phì dưới bụng xe. Rất từ tốn, nó nghiêng

mình nhấc một bên xích lên như mở lối cho khói thoát, đứng một chân như thế vài giây, rồi buông mình phủ phục xuống. Đất nảy rùng rùng. Bảy tám cái bóng chân tay vung vẩy bay ra khỏi vòng khói, cắm đầu xuống ruộng.

Sâm chỉ kịp trông thấy bấy nhiêu. Xoay mình lại, Sâm vung tay ném luôn trái thủ pháo vào chiếc xe lội ruộng đang rờ máy chạy chậm lại, giờ cái mặt lì lì cách Sâm bảy tám thước. Nó vẫn chưa thấy miệng hàm che lá rất kín.

Đòn bánh tét nửa đen nửa xám bay loảng ngoảng tới đập vào mũi xe, rơi xuống. Con vật thép rít một tiếng, dừng lại, nhún nhún trên dây bánh xe. Chắc thằng lái chưa hiểu gì cả. Sâm lắp bắp:

- Chết cha!

Trấu đã bớt sợ, hỏi dồn:

- Bị... bị thương...

Sâm rên trong họng. Không đôi hồi, Sâm đạp chân vào thành hố, vọt lên. Sâm chạy ào tới trước đầu xe, ngồi thụp xuống, chụp trái thủ pháo như bắt con heo sống chuồng.

Trên trận địa, sau lưng và trước mặt Sâm, cùng bật lên những tiếng kêu hốt hoảng. Súng ta súng địch lặng đi một chút, lại nổ túi bụi. Du kích xả đạn qua đầu Sâm, vây quanh Sâm, giữ cho cái bóng nhỏ ngồi xồm trước quả núi găm rỗng. Lính địch ở các xe khác đang chạy lắc lư cũng tưới đạn vào Sâm.

Sâm không để ý đến những tiếng chiu chiu chốc chốc và những luồng bụi trắng phụt quanh mình. Sâm không thấy thằng Mỹ bắn trọng liên chúc họng súng xuống quét một tràng sau lưng mình, rồi trúng đạn rơi lọt thỏm vào buồng lái. Sâm không biết thằng Mỹ lái xe luống cuống trong mấy giây, không cho xe chồm lên nghiêng Sâm, cũng không kịp chạy lui tránh

thủ pháo. Chung quanh Sâm loáng thoáng một bức tường xanh xám vấy bùn, mùi dầu cháy rất nóng, tiếng máy và súng gào đau đổ.

Sâm chụp trái thủ pháo, rút chốt, tống nó xì xì vào gầm xe, chạy về hầm, nhảy ào trên lưng Trấu. Tất cả mất chừng mười lăm giây.

- Rút, Trấu!

Hai cô xách súng chạy khom lưng dọc khúc hào nhỏ, luồn qua lũy tre, lọt vào con hào lớn trong xóm. Thoát rồi.

Trấu túm tay Sâm lắc mạnh:

- Sao nhảy lên?

Sâm đề tay lên ngực, hít mấy hơi mới nói được:

- Quên... rút chốt...

Ngoài kia, chiếc xe bị đánh đang giật lùi. Một cây khói đen mọc trên thân nó, lớn lên vòn vọt, màu đen có ánh xanh của thép. Thịnh thoảng một cái lưỡi đỏ xuyên khói thè ra liếm gió, thụt vào. Bọn lính trên thùng xe nhảy ào xuống ruộng, ngã chới với. Chúng xóc chông, trúng đạn. Một tiếng "bụp" không to lắm. Những luồng lửa nhọn xì ra tủa bụi. Thùng xăng hay súng phun lửa gì đó đã nổ. Cả khối thép vuông bốc cháy rùng rục như cái nhà giấy.

- Út!

Sâm nhảy lùi. Tư Sỏi chồm tới, giơ tay như sắp tát Sâm:

- Mà điên hả? Trả súng cho xã đội! Đưa đây!

- Ủa, anh làm gì...

- Ai bày mày đánh kiêu đó? Ai bày?

Chuân kêu: "Phóng lựu, cúi xuống!". Một quả lựu đạn phóng nổ gần miệng hào, hắt lá tre khô rơi lả tả. Trấu đẩy Sâm ra sau lưng mình. Sâm xách súng chạy dọc hào một mạch, để Trấu ăn nói với Sỏi.

Trấu đã nóng mũi:

- Nè anh Tư, không lo đánh giặc để đi đánh em út, bà con cười chết.

- Cô nữa! Đánh vậy, chết uống mạng còn mất võ khí...

- Anh thấy Mỹ chết nhiều, anh xót ruột muốn trị tội tôi à?

Trấu nói khá chua. Chuân và anh em xúm can Sỏi, nhất là các cậu trẻ rất ngại phật lòng các cô du kích. Sỏi hậm hực bỏ đi. Chỉ cần một viên thôi, trong số cả ngàn viên đạn bắn như tạt nước ban nãy, trúng vào Sâm... Sỏi lạnh người. Chưa bao giờ Sỏi thật sự bằng lòng để em gái ra trận cả.

Qua khỏi khúc hào ngoặt, Sâm đi chậm lại, hai tay vẫn nắm khư khư cây súng như sợ bị giật mất. Giận ứ hơi. Phải kiên tới nơi cho biết mặt. Làm xã đội mà quân phiệt hạng nặng. Hứ, chị em du kích để yên cho ông ấy thì chớ kể...

Đến quăng hào bùn ngập mắt cá, Sâm cúi xuống xắn quần mới thấy bàn chân trái đầy máu. Bắp chân của Sâm bị đạn xé một đường thịt dài độ hai đốt ngón tay, máu ra nhiều, hai lớp quần rách dính bết vào da. Hèn gì Sâm cứ thấy ngứa ngứa, cắn cắn. Sâm nghĩ ngay: "Giấu cho kỹ, không lại bị mắng gấp đôi". Y như hồi nhỏ Sâm lén đi tát cá, xách râu cá về đưa má, đã bị rầy lại phải cố giấu cái gai cắm vào chân.

Sâm ngồi xuống một chỗ đất khô, băng vết thương, quần thật gọn để chạy khỏi số. Tai Sâm còn ù, không nghe tiếng chân lép nhép đến gần. Khi Sâm kéo vôi ống quần xuống che chỗ băng thì Bê đã tới trước mặt. "Ông bí

thư sắp chỉnh một tua nữa cho coi. Số mình đen như quạ...". Sâm đứng dậy định chuồn thẳng.

Bê cười, nói hấp tấp:

- Em đánh ngon lắm. Hoan hô. Mới đếm sơ sơ được hăm bốn thẳng xuôi căng sáo. Phía đường cái được một xe nữa, mìn tự động. Tổ chị Ôn ăn một tàu rà. Phát tài to. Tụi nó lù ra đồng kia nè.

Sâm đang sầm mặt bỗng tươi lên. Nhưng Sâm cẩn thận hỏi lại, trong khi lén lấy chân vùi mấy túm bông dính máu vào kẽ đất:

- Anh thấy em đánh không?

- Còn không thấy! Anh bắn yểm hộ hết một băng tiểu liên. Cú thứ hai hơi liều đấy. Lựu đạn không nổ thì bỏ, đừng nhảy ra lượm.

Sâm nhoẻn cười, vui rộn rục. Anh Bê của Sâm thế đấy. Bảo Sâm không yêu anh sao được chứ. Sâm muốn nói ngay một câu gì đấy thật nồng nàn, thật đắm thắm, nhưng không kịp nghĩ ra. Hai ánh mắt quẩn quýt nhau một loáng.

- Anh đi... Em băng cho kỹ, tránh làm độc. Bông băng đây.

Bê ấn một gói nhỏ vào tay Sâm, đi vội về phía tiểu đội của Sói.

Một loạt tiếng rít xé vải nổi trên đầu Sâm. Đạn cối. Sâm nép vào hàm ếch tránh mảnh, áp một tay trên má, nghĩ: "Đáng lẽ mình phải thưởng anh Bê. Ví dụ... à... cho anh hôn một cái...". Sâm cười xấu hổ với mình.

Má, anh Tư, các bạn gái, năm sáu anh con trai, bấy nhiêu người đều thương Sâm. Chỉ một mình anh Bê hiểu Sâm hơn cả. Anh yêu Sâm như trai yêu gái và như đồng chí yêu đồng chí. Anh đưa cánh tay khỏe để Sâm vịn, vươn cao, tiến lên ngang hàng với anh, vượt anh nếu có thể. Khi hai người

yêu nhau và cùng yêu chung một lý tưởng, sao mà dễ hiểu nhau đến thế! Mỗi lần gặp không hẹn lại giúp Sâm tìm ra những nét đẹp của anh, để mừng khắp khởi cho mình và thêm gắn bó với anh chàng hơi xấu trai, rất ư là nhút nhát trước mặt Sâm.

Tổ của Ngọ chưa đánh được. Xe địch chưa đến chỗ Ngọ chôn mình đã tháo lui. Ba cô gái mặt bôi đen râu rĩ nhìn ra đồng, lại nhìn nhau. Khi Sâm đến, Ngọ dặn:

- Mày trúng số độc đắc rồi, còn tụi tao vô sản chay. Lát nữa mày cứ rút trước. Hầm súng tụi tao gần đây, nhảy ba bước là tới, khỏi lo.

- Cần dờì mìn tao phụ với.

- Không. Khi này một chiếc chạy thẳng vô, tao khoái quá. Chiếc đó to hơn hết, to kỳ cục lắm...

Trấu vừa chạy theo kịp Sâm, chen vào:

- Cá sây là cá to mà!

- Quý! Bộ thẳng Mỹ có một thứ xe thôi à? Tàu bay của nó cũng mấy chục kiểu nữa là xe!

Trấu nháy Sâm một cái, bảo Ngọ:

- Ông Sỏi mới dọa tát con Sâm, đòi tước súng. Ông kêu nó đánh ầu. Ông nạt tao nữa. Tụi tao cử mày thay mặt đội nữ đấu ông Sỏi một mẻ, Ngọ à.

Ngọ luống cuống quay đi, cúi nhặt mấy cái vỏ đạn rơi dưới đáy hố, không đáp.

Chị em nhìn nhau tùm tùm. Các cô biết giữa Ngọ và Sỏi - đôi trai gái ngược nhau từ nết đến người - đã có một cái gì đấy dè dặt, nhẹ nhẹ, không

nói ra nhưng vẫn phảng phất trên nụ cười ánh mắt. Cả hai đều tưởng khéo giấu. Những người đang yêu cứ tưởng ai cũng hoa mắt như mình.

Trấu định trêu thêm, nhưng bị Sâm lôi đi. Sâm gắt nhỏ:

- Mà ác lắm.

- Ác gì? Tại mà có tật mới giật mình...

- Thôi bà ơi, lòng vả cũng như lòng sung. Tới lượt bà, tôi nhận bà xuống sông.

- Đến Tết!

Trấu nói cứng, nhưng bắt đầu chột dạ.

Cả hai qua tổ chị Ôn.

Trong quăng hào chạy dọc vạt sản non, ba chị em đang sửa chỗ kê súng. Chị Ôn cười giỡn rất bốc:

- Nghe nói bắn rớt tàu bay, Mặt trận thưởng huân chương. Tụi tao bàn: Một huân chương thì chẳng biết ai đeo ai không, thôi xin cấp trên đổi cho bốn cái huy hiệu. Anh Bê một, ba đưa tao ba cái. Bắn chung cái tàu rà mà.

Một cô mách:

- Báo cáo đội trưởng, chị Ôn bị thương.

- Đâu chị?

- Không coi được. Du kích bí mật mà.

- Kìa chị, bí mật với chỉ huy nữa à?

- Hề tao cho mà coi, thằng tàu bay trên kia dòm xuống nó cười chết.

Thì ra chị bị một mảnh pháo nhỏ cắm vào mông. Máu ra ít, chị cứ để liều như thế đánh tiếp.

Sâm bắt chị nghỉ. Chị cứ nửa giỡn nửa thật:

- Tụi bay đánh xong còn ra nín kéo bọn lính. Tao sướng, bà Năm Tân cấm tao ra trực diện, tao xuống bèm năm ăn hột dưa chơi. Chợ bán hột dưa Tết nhiều rồi, tao gửi mua tới nửa ký đây nè.

Chị đưa mỗi cô một nắm hạt dưa đỏ tươi.

Chị Ôn cũng đỏ tươi. Sau khi bắn trúng những tên giặc đầu tiên, người đàn bà công giáo đau đến quẫn trí ấy tỉnh lại, khỏe lên. Sâm hay đùa: "Chị Ôn hạ được một thằng là trẻ ra một tuổi". Chị trẻ ra thật. Chị từ hai mươi tám tuổi vọt lên bốn mươi, rồi lùi lại hai mươi ba.

Sau trận càn, đồng bào Kỳ Bường sẽ bầu cử ủy ban Mặt trận xã. Chi bộ định giới thiệu chị Ôn, ông Nhâm, và một ông giáo mới rời thị xã về theo Cách mạng. Tuy không vào du kích, mấy hôm nay chị Ôn cứ nhất định giành một cây súng, theo chị em đánh mê mãi không nhớ cơm nước. Chị Năm Tân dặn Sâm nhiều lần: "Em phải trông chừng chị Ôn, đừng để chị liều, đừng cho chị đi chỗ nguy hiểm".

Từ xa vắng đến tiếng máy bay trực thăng ù ù. Sâm lo quá, lại giục:

- Chị Ôn xuống hầm đi chị!

- Con này kỳ chưa! Làm chỉ huy mà không hô bộ đội tiến, lại cứ bắt rút lui!

Sâm đành bấm Trấu ra, dặn theo sát giữ gìn chị Ôn, rồi đi dưới hào qua chỗ tiểu đội hai. Súng cối địch vẫn giã tới tấp xuống lũy tre. Địch đang dồn quân dồn xe lại, sắp sửa phối hợp với trực thăng để xung phong đợt hai.

Máy bay trực thăng rền nghe đã nặng và đều như bầy ô tô leo dốc. Ba, sáu, chín... hai mươi bốn chiếc chia thành tám tốp, với hai chiếc trực thăng phản lực kèm hai bên, đang bay thẳng đến Đồng Dừa. Trông chúng như bầy ruồi xanh rung cánh lơ lửng một chỗ trên không, từ từ phình to dần.

Kể cũng lạ. Cách đây nửa giờ, Sâm tưởng chừng ở đời không gì khoái bằng diệt được một xe M.113. Lúc này Sâm lại nghĩ đến hai chiếc xe một cách hờ hững, xem chúng như của rơi của rớt ở đâu ấy, chỉ có trực thăng mới quý. Sâm thèm bắn rơi trực thăng quá. Sâm thường có những ham muốn như vậy, đột ngột nảy ra nhưng hết sức nồng cháy.

Chiếc trực thăng phản lực dẫn đầu đến gần, trông giống cái đèn cò (1) với một thanh ngang sau đuôi. Sâm đưa súng ngắm, lại hạ xuống. Bắn không tới. Sâm bắt đầu bực mình với cây súng săn. Hình như chiếc trực thăng biết Sâm không trị được nó. Nó nháy nháy con mắt cửa kính, nó kêu phành phạch thật to, nó chúc cái mõm chó gù gù xuống người đất. Chọc tức chơi mà. Nó đuổi thẳng hai cái cẳng dài dưới bụng, làm như nó muốn đậu chỗ nào thì đậu, chẳng ai làm gì được. Một sợi khói đen phụt dọc thân nó. "Rééét-ùng!". Một sợi nữa, "Réét ùng!". Nghênh ngang chưa. Nó giơ sườn cho Sâm. Cửa kính lại chớp nắng lờm Sâm một cái. Sâm không nhìn được, lấy một phát. Nó không thèm quay lại xem ai bắn, vòng luôn ra bờ sông.

(1)Đàn nhị.

Sâm tức lộn ruột, chạy một mạch đến chỗ tiểu đội hai. Một loạt súng vừa bật lên phía ấy. Chị em đang chống đỡ bộ. Tiểu đội ứng chiến của Sỏi cũng vừa học tốc chạy về trận địa ven sông Nhõn.

Từng tốp ba chiếc H.34 sà sà đáp xuống. Cửa bên hông mở một lối đen ngòm, họng trung liên chếch xuống, khạc mỗi hơi hết gọn một băng.

Rốc két, lựu đạn nổ dồn dập. Những con cá voi xanh xám, phun lửa quanh thân, đang bơi dồn lại đè trên xóm nhỏ. Những bóng đen to bằng hai ba cái nền nhà lữ lượt kéo qua vườn. Gió cánh quạt vật tre cau quắn quại, xoắn ngược các mái tranh. Trùm lên trên tất cả là tiếng rống đình tai nhức óc của hai mươi sáu máy bay xúm xít, giội xuống làm rung mặt đất.

Tốp trực thăng thứ ba đang hạ. Một chiếc bỗng chúi mũi một cái như vấp phải cọc. Nó dừng lại, lắc lư. Như sợi dây treo vụt đứt, nó rơi tòm từ độ cao năm chục thước xuống bãi. Thân nó bẹp lại, vỡ toác. Khói òng ộc tuôn qua các chỗ nẻ, như nó ăn no một bụng khói trước khi đi càn.

Trong con hào, chị em đấm lưng nhau reo hả hê. Sâm đã mượn được cây trường Mỹ nặng kinh khủng của một cô bị đau bụng phải về nhà nằm. Trong xác chiếc trực thăng vừa rơi chắc có một viên đạn của Sâm. Sâm gào hết hơi để át tiếng máy:

- Chiếc bên trái, bên trái!

Hai chiếc còn lại trong tốp không dám đỗ, mà hình như chưa được lệnh chuẩn ngay. Chúng quần một vòng do dự, xả trung liên và ném lựu đạn cầu may vào rặng dừa ven sông.

- Bắn!

Sáu viên đạn cắm thun thút vào mang tai, sườn, lưng chiếc đi trước. Thằng bắn trung liên nhào nghiêng sang bên. Chiếc trực thăng rùng mình liên tiếp. Một chấm nhỏ dính lại bên hông nó, nở to, cháy tỏa ra lem lém. Nó quay đuôi định chạy, rồi lảo đảo hạ xuống bãi. Thằng lái cũng khá. Máy bay xuống đến đất, không rơi, nhưng chìm hẳn trong khói. Một đồng lửa thui chóc. Vài tên lính lồm ngồm bò ra, cõng lửa trên lưng, còn bị mảnh lựu đạn đuổi theo quạt nhào. Lựu đạn nổ trong máy bay như muối hầm trong nồi đất.

Sâm gọi chị em chạy ngay sang vị trí thứ hai cách chừng ba trăm thước. Hai chiếc trực thăng phản lực đến nã rốc két và bắn đại liên từng tràng dài như buộc cò xuống khúc hào vừa bỏ.

Chị Năm Tân cầm lựu đạn đến chỗ Sâm. Chị hét vào tai Sâm:

- Ủy ban xã biểu dương nữ du kích. Sâm được đề nghị trên khen.

Sâm áp úng:

- Dạ, em gặp may thôi.

Chị Năm không nghe rõ, gật đầu. Sâm vẫn nghĩ mình gặp may, chứ ai chẳng muốn giết được nhiều giặc cho sướng tay.

Đến quá trưa, các cánh quân địch lần lượt lọt vào Đồng Dừa.

Từng tổ, theo nhiều đường khác nhau, đội du kích xã rút ra dãy gò Chà Là. Bê và tổ cuối cùng đến lúc hai giờ chiều. Anh em du kích tản rộng trong lòng con suối khô, lấy cơm nắm ra ăn.

Tư Sỏi đang đợi Bê đến để hỏi về hai cái lệnh mà Sỏi thấy rất ngược đời: rút xã đội trưởng Trưng đi công tác gấp ngay giữa trận chống càn, và cho du kích rút ra khỏi làng chứ không xuống hầm bí mật. Nhưng Bê vừa đến nơi, hỏi thăm anh em xong đã đi thẳng vào hóc Duối. Sỏi đành ủ thắc mắc lại đấy. Được anh em rèn cho nhiều lần, Sỏi đã bớt cái tật Lý Quỳ chút ít.

Một đồng chí càu nhàu:

- Sỏi ơi, sao không cho độn thổ?

Sỏi nuốt vội miếng cơm ghế sẵn, nói lơ lửng:

- Cần ra phải ra chớ.

- Mình nói nè. Năm trong đó như mọi lần là hay nhất. Ra đây thì dễ, khi trở vô mới đặng hòng. Mù mịt cái tình hình, bò tới đâu gặp địch tới đó, còn bị bà con nói xa nói gần nữa.

Sỏi chợt nghĩ ra một lý rất hay:

- Trong đó có du kích bí mật đánh tiếp, ngon gấp mấy tụi mình kia chớ. Chửi địch xong lại đánh, đánh xong lại chửi, sướng không!

Sỏi rất sốc với thành tích chống càn hôm nay. Bốn xe bọc thép, một tàu rà, năm trực thăng, địch bị đạn và xóc chông đếm được hơn trăm đũa, không kể bọn chết rơi chết rụng đầu gành cuối bãi. Toàn tỉnh sao chưa biết chứ trong huyện thì Kỳ Bường dẫn đầu rồi. Và Sỏi cũng phải nhận rằng chị em "bôi mặt", ít súng hơn, đã diệt địch không kém đội du kích xã. Cô em gái bị Sỏi ngăn mãi không cho ra trận lại đánh giỏi không ngờ, khiến Sỏi cứ vừa mừng, vừa ngượng, lại lo thế nào.

Sỏi gói nửa nắm cơm còn lại cho vào bao, nằm ngửa trên tảng đá, vỗ bụng ca bài chòi bằng cái giọng cổ ồ ề:

Có phước được chồng hay chữ,

Em vô phước được thằng chồng dữ ăn

Nấu ít thì nó cắn nhần,

Nấu nhiều nó lại nhăn răng... cười là nó cười.

Tháng năm cho chí tháng mười...

Tiếng dép nổi rào rào trên sạn. Đồng chí gác nhô ra, nói vội:

- Anh Bê mời anh vô chỗ hóc Duối.

Nhác thấy nét mặt hoảng hốt của bạn, Sỏi chồm dậy:

- Tao đi nghe Chuân. Mà chia lại đạn, sửa soạn cho anh em đi bắn bia
(2).

(2)Bắn tĩa, kết hợp tập bắn tầm xa.

Cô Mạ ngồi úp mặt trên đầu gối cạnh Bê. Nghe tiếng Sỏi chào, Mạ ngấc đầu:

- Sâm bị bắt. Ngộ chết rồi... Làm sao bây giờ anh Tư ơi?

Mạ òa khóc to tiếng.

Sỏi từ từ ngồi xuống. Sỏi không hiểu gì cả, chỉ bực mình. Bao giờ Sỏi cũng khó chịu khi thấy người khác khóc.

- Gì anh Bê?

- Vậy đó. Ngộ hy sinh, Sâm bị địch bắt trong khi đang đánh.

Giọng Bê khản như cả ngày khát nước.

- Nó... hai đứa nó... lại nhảy lên xe bạt tai tụi Mỹ chớ gì?

Bê lắc đầu, đưa bi đông lên uống một hớp. Trong khi kể, nói vài câu Bê lại nhấp một hớp như máy.

- Hồi ta đánh gậy đọt hai thì... chưa sao hết. Tôi nhắc Sâm thu quân. Chị em về rửa mặt thay áo xong cả, tụi nó mới đổ bộ xuống gò Chùa...

Sỏi gật đầu. Sợ em ham đánh không chịu rút, Sỏi đã cẩn thận chạy tạt qua nhà để soát lại, thấy Sâm nằm ăn chuối dưới hầm và cười rúc rích với má. Sâm còn nhét túi cho anh mấy quả chuối. Sỏi nắn túi. Hai quả chuối mềm nhũn còn đấy. Mắt Sỏi đỏ lửa:

- Còn... tổ Ngọ?

- Chính tôi giục Ngọ xuống hầm. Ngọ biểu chị em tháo dây thu mình, còn hỏi lại tôi ám tín hiệu tối nay...

Trận càn này đặc biệt nhiều Mỹ. Mỹ lái M.113 và bắn trọng liên. Mỹ lái trực thăng. Mỹ hàng lô đi chỉ huy bọn lực lượng đặc biệt, và bọn này bô bô những chuyện "uống máu ăn gan Việt cộng, lấp sông Bến Hải, nhảy dù Thăng Long". Chị Năm ở lại trong thôn bắt đầu tung quân chính trị ra chặn xe M.113 không cho phá lúa. Du kích bí mật dò xem chỗ đóng quân của địch để đánh tiếp. Mọi việc diễn ra đúng như định trước.

Thế nhưng súng địch im một lát lại nổ gắt sau một tiếng mình lớn. Thì ra tổ của Ngọ rất ức sau hai lần đánh hụt, nhất định đợi giật mình phá được xe mới xuống hầm. Chiếc xe vỡ toác, nhưng địch đã vây sau lưng họ. Đường về hầm bí mật bị chặn. Ba người hai súng, họ dựa vào một quãng hào chống cự. Ngọ bị đạn vào ngực. Một tay bị vết thương, một tay Ngọ vẫn bắn trả địch.

Sâm hỏi dò bọn lính tràn vào nhà, biết chuyện. Sâm lén ra hầm lấy hết sáu quả lựu đạn mà đội để dành đánh đêm, nhét vào một gánh rơm, quấy xuống gần chỗ đánh nhau. Sâm khéo nói nên không bị địch soát. Dạo quanh một vòng tìm thế đánh, rồi Sâm nhảy xuống hào, ném hết số lựu đạn phá vây. Một nhóm bốn năm thằng Mỹ lăn quay, một ổ đại liên và mười tên giặc nữa bị diệt. Trong tổ Ngọ, hai cô xách hai súng hết đạn chạy thoát. Ngọ chạy không nổi, Sâm phải cõng, và cả hai bị địch bắt.

Đồng bào không kịp ra đánh tháo. Địch trói Sâm bó giò, ném lên xe M.113 chở luôn về Đồng Trâu để hội đồng xã nhận mặt. Ngọ chỉ còn thoi thóp. Chúng buộc túm hai chân Ngọ vào đuôi xe, kéo Ngọ trên mặt đường.

Sỏi hộc một tiếng như heo rừng bị đâm. Móng tay Sỏi cào cào trên ngực, rạch những đường rớm máu.

Mại kêu:

- Bác tới kìa!

Má Bảy chống khúc cây rào làm gậy, chậm rãi leo dốc giữa hai đồng chí du kích. Bê và Mại chạy xuống đón má. Sỏi ngòi ngậy ra, chết điếng.

Khi nghe tin dữ, má tắt tưởi xuống tìm Sâm, nhưng chiếc xe chở Sâm và kẻo Ngọ đã đi xa. Má đến nhà Mại, rủ cùng đi với má ra gặp du kích. Nhưng má mệt, đi chậm, bảo Mại chạy trước báo tin. Bê cho người đi đón ngay, đưa má vào đây cho khuất.

Bê đứng sững trước mặt má Bảy.

Mới cách vài tiếng đồng hồ, má đã già hẳn đi. Mặt má xanh, hóp lại. Nhưng má không khóc. Trong đôi mắt khô và cặp môi mím chặt có cái vẻ gì lạnh lùng dễ sợ mà Bê chưa hề thấy.

Má ngòi xuống, tháo khăn trùm đầu ra lau mặt, hỏi luôn như bàn tiếp một việc bị gác nửa chừng:

- Bây giờ ta tính sao đó?

Bê không chờ đợi những lời trách móc, nhưng cũng không ngờ má sẽ nói câu ấy trước tiên. Má tiếp, trầm trầm:

- Hồi tao ra đây, bà con ùa tới cản xe đông rồi. Tụi nó la hét dữ lắm, bắn lốp đốp chắc ở đây nghe rõ. Kiểu đó tụi nó phải dồn xe lại chạy hàng dọc thôi. Coi tụi nó phá lúa phá khoai mà giận ứ hơi.

Sỏi xuống đến nơi. Má chỉ hỏi thăm, bằng cái giọng hăng ngày, xem anh em có sút mẻ gì không. Má bảo Mại xuống chơi với các anh du kích. Mại hiểu má cần gặp riêng anh Bê, bỏ đi.

- Tao tính theo luôn cái xe đó xuống Đồng Trầu coi thử tụi nó làm mằm làm muối gì. Có điều còn mắc cái công tác của chi ủy giao bữa trước. Tao tới hầm chị Năm hỏi, chị nói tao nên ra gặp mấy đứa bay, có việc gì đó cần lắm.

Má đưa mắt nhìn Sỏi. Bê đón ngay:

- Má cứ nói hết.

- Tao năm đầu mỗi, lỡ tụi nó bắt tao thì thằng Huỳnh thằng Bính không biết liên lạc với ai. Coi bộ cũng gần tới ngày hốt lớn rồi. Tao trù vầy đây...

Má đỡ ca nước trên tay Bê, uống cạn:

- Tao xuống Đồng Trầu. Một công đôi việc. Tao gặp thằng Bính trước, tới lão Huỳnh, nói gì đó bay cứ dặn. Phần tao ít nhiều cũng lộ rồi, tao giao đầu mỗi qua cho bà Lành lợi hơn. Sau đó tao vô hội đồng đội gặp con Sâm, con Ngọ. Con Ngọ chắc tiêu rồi. Con Sâm thì tụi nó chưa giết đâu, để tra gắt đã...

Sỏi không chịu nổi, thúc báng súng xuống đất:

- Để bọn con đi, má đừng xuống.

- Sao vậy?

- Tụi nó bắt con Út rồi, nhứt định đang tìm bắt má nữa.

- Thì địch bắt tao mới gặp được con Sâm. Cái nghề tụi ác ôn xưa nay, hễ đánh con thì bắt má đứng coi, biểu má dỗ con khai. Con Sâm còn non vậy chớ không đến nỗi sút kém gì, nó không khai đâu, có điều tao nhắc đôi câu nó cũng vững bụng chịu đòn hơn. Cùng lắm, nó bị giết thì tao nhận xác cả hai đứa, không để vất vưởng mà tội.

Sôi nói như khóc:

- Má ở lại đây với bọn con, hết càn má về.

- Kỳ chưa, còn công tác của tao bỏ cho ai? Có phải như du kích đâu mà giao súng giao trực là xong?

Chưa lúc nào Bê bị giằng xé như bây giờ. Tại sao Bê không làm thay được công tác binh vận của má? Sức dài vai rộng thế này mà phải chịu ở lại đằng sau để đưa một bà già - má của Sâm, má của Bê - đi vào ổ giặc. Má yếu lắm rồi. Chỉ cần vài cái báng súng, một gót giày đinh...

Bê ngừng đầu hỏi Sôi:

- Tiểu đội nào ít mệt hơn?

- Tiểu hai. Xe không vô phía đó.

- Anh chia ba tổ, cho bắn tia từ bây giờ đến tối chung quanh Đồng Dừa. Giao cậu Chuân nắm. Chuân nó bắt chước giọng nữ được, cho gọi loa thiệt nhiều.

Sôi gằn giọng:

- Phải đánh vô Đồng Trầu. Kêu một tiếng là cả đội xung phong hết. Chắc tụi nó nhốt con Sâm với Hai Ngọ chỗ trường học. May ra Ngọ còn sống...

Bê lắc đầu. Chao ôi, nếu Bê có thể cùng đội du kích xông vào cứu hai chị em!

- Còn hai đại đội ở Đồng Trầu, đánh bây giờ chưa được. Phải làm sao tụi nó tưởng nữ du kích rút hết ra ngoài thôn, nếu không nó sẽ bắt trùm số chị em còn ở lại. Anh đi sắp xếp.

Sỏi hậm hực đứng dậy. Đi được vài bước, Sỏi còn ngoái cổ lại nói bướng:

- Má dứt khoát đừng đi, nghe má?

Má Bảy rất nghiêm:

- Sỏi, không được hỗn. Ai cho mày chỉ huy tao? Mày muốn qua mặt anh Bê mày à?

Bê đã cân nhắc và quyết định.

Má nói đúng. Má cần xuống Đồng Trâu để đưa lệnh binh biến cho Huỳnh, lệnh nội ứng cho Bính, và trao đầu mối cho bà Lành. Đó là việc chính. Má muốn gặp Sâm và Ngộ, cũng phải. Một đồng chí bị bắt bao giờ cũng mong có người làm chứng cho khí tiết của mình, bởi địch hay bắt lung tung và phao vu...

Bê cố hết sức, đến đâu buốt cả hai thái dương, để tạm gạt sang bên khuôn mặt ngàn lần thương yêu của Sâm có lẽ lúc này đang đầm đìa máu. Chính má Bảy đã giúp Bê giữ nguyên vai trò bí thư, để dám quyết định mạng sống của những người Bê thương và gánh hết trách nhiệm trong khi vắng các đồng chí khác trong chi ủy. Má nhắc Bê nhớ rằng người yêu của Bê là một đồng chí du kích như những đồng chí khác, má là một cơ sở như các cơ sở khác. Bê phải lo trước hết cho cả xã, cho cuộc tiến công lớn sẽ nổ đêm nay.

Bê với má bàn việc một cách bình tĩnh, như mọi ngày. Má lặp lại từng câu trong cái lệnh sẽ nói với Huỳnh và Bính. Khi đã nhớ hết, má đứng dậy ra về. Bê đi bên má, đưa tay cho má vịn. Lúc này Bê mới cho phép mình nói ngoài lề:

- Mới nghe tin, con như rớt xuống giếng má à.

Má đáp buồn buồn:

- Tao còn gấp mấy. Có điều thằng Sỏi nó hay cuống quýt, tao phải làm nghiêm cho nó biết nghe mày. Con Sâm nhắc mày từ sáng tới tối, một anh Bê hai anh Bê. Con Ngọ cũng quý mày lắm. À, tao hỏi riêng mày...

Bê hỏi hộp đợi. Má biết hết rồi chẵng?

- Tao nói xuống để giữ tinh thần cho con Sâm là nói cho thằng Sỏi nghe, chớ tao tin con Sâm không đời nào chịu khai báo đâu. Nuôi con tao biết tánh con. Hễ địch đánh gặt, con Sâm chắc nổi khùng đánh lại, không cũng chửi cũng thách. Làm vậy địch giết gộp, uống mạng nó. Tao tính nhắc chừng chừng cho nó rán chịu đòn chớ đừng khiêu khích. Mày thấy được không?

- Dạ được.

- Nghĩ cho thấu lý, con Sâm con Ngọ chết tao thương mà tao không tiếc. Hai đứa nó đánh giặc được bọn bề rồi. Giả thử bọn nó nhát như thỏ, trúng hòn đạn lạc mà chết vô ích vô vị tao mới tiếc.

Má lau mắt, ra về với Mạì.

Bê đến chỗ đợi du kích. Anh em đã biết tin. Họ ngược những đôi mắt khắc khoải nhìn đồng chí bí thư, chỉ thấy mặt Bê hơi tái. Bê bảo Sỏi cho anh em đào bếp nấu cơm năm cho cả ngày mai, lau súng, buộc vải trắng trên tay trái, sau đó ngủ một giấc lấy sức.

Sỏi cười xót xa:

- Kẻ đang chết, người đi ngủ...

- Cố gắng ngủ. Còn anh đi với tôi.

Sỏi bước nặng nề sau lưng Bê, quất mạnh một cành sim vào các bụi chà là. Rồi Sỏi buông cốc lốc:

- Đi đâu nữa?

- Đi họp với tiểu đoàn.

- Tiểu đoàn nào?

- Bộ đội tình. Anh Trưng đi đón sáng nay, bàn kế hoạch luôn. Anh em đang nghỉ trong hóc Lá, hóc Môn. Tối nay đồng khởi và tiến công toàn tỉnh, trọng điểm là xã mình.

- A...

Sỏi vụt hiểu tất cả.

- Má tôi xuống Đồng Trường cũng lo chuyện đó hả?

- Phải. Lát nữa vô họp rồi anh nắm hết.

Sỏi nghĩ: "Anh này nguyên tắc góm, bây giờ mới chịu mở miệng". Nhưng cái bực dọc mới này cũng bị cuốn luôn theo các thắc mắc cũ. Người Sỏi bưng bưng. Những bánh xe và mảnh sắt vụn mà Sỏi bắt gặp rải rác lâu nay - những cái lệnh khó hiểu, chẳng ăn nhập vào đâu - bỗng được lắp thành cái đồng hồ

tuyệt đẹp.

Sỏi ngáp ngừng:

- Anh Bê nè...

- Gì đó?

- Tánh tôi bụng để ngoài da... Anh không biết, tôi thương con Sâm lắm. Thêm Hai Ngọ nữa, tôi uất chịu không thấu...

Bê cười nhẹ:

- Trăm tội đổ lên đầu thằng Mỹ là xong. Tối nay anh dẫn một cánh đánh vô Đồng Trâu, ưng không?

Bộ mặt đen và gầy của Sỏi vụt sáng lên. Bê quay đi, giấu đôi mắt chột đỏ.

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 21

Chiếc M.113 vừa rên vừa khóc, chạy giật lùi. Sâm chạy theo, hét: "Đưa súng đây tao!". Thăng Mỹ thò cổ lắc đầu: "Lạy chị Út, chị đừng đánh em". Mũi nó to bằng quả đấm, phì khói. Ra nó cũng cháy. Nó lắc mãi, đầu phình to bằng cái thúng. Nó nhăn răng cười: "Chưa biết rút chốt mà đòi đánh xe". Sâm tức lắm, thúc cho nó một báng súng giữa mặt. Cái đầu Mỹ nổ ùng một tiếng. Nó là trái mìn. Chà, đau ghê. Sâm thấy hai tay mình đứt lìa. Khói mù mịt không thở được. Sâm quấy, kêu thét.

Sâm mở mắt.

Sâm đang nằm nghiêng trên nền nhà, hai khuỷu tay bị trói quặt ra sau, hai bàn tay lại bị trói giăng ra trước bụng. Tức ngược quá. Sâm thở hỗn hển.

Bức tường đen trước mặt vừa toác ra một lỗ hổng chữ nhật. Bóng đen đứng giữa khung sáng bước tới:

- Cô Út mệt lắm hả?

Sâm giật mình, tỉnh hẳn. Thăng Rân cúi xuống:

- Tôi mở trói nghe?

Sâm gật đầu. Rân chỉ mở dây trói khuỷu tay. Dễ chịu rồi. Rân đỡ Sâm ngồi dậy, đưa chai coca cola gần miệng Sâm. Sâm ngậm cái ống giấy hút mạnh. Chất nước ngọt có tăm vào đến đâu, những thớ thịt tê sống dậy đến đấy. Sâm uống cạn chai nước.

- Họ đánh Sâm dữ lắm hả?

Sâm gật. Rân moi xác cốt lấy chai dầu khuynh diệp:

- Tôi bóp chỗ đau cho Sâm.

Sâm lắc đầu. Vẫn không nói.

Bọn lực lượng đặc biệt mặc "áo beo" đánh Sâm một trận báng súng. Sâm cứ ngậm miệng vì chưa kịp nghĩ gì hết. Nằm còng queo trên sàn xe M.113 ngập bùn, Sâm tính lui tính tới. Chửi giặc một mẻ cho chúng nóng mũi bắn luôn, khỏi bị tra tấn... Gọn đấy nhưng không ổn. Phải sống tiếp, đánh nữa. Hay giả vờ hàng nó, khai bậy một số anh em bất hợp pháp đã lánh ra ngoài làng? Dứt khoát không được. Hèn lắm, mà nó cũng chẳng tin nào. Có thể đối đáp quanh co, đánh lạc hướng địch chăng? Bắt ngay tại trận còn quanh với lạc cái gì...

Sâm không chọn được cách nào cả. Xe xóc quá, thân thể đau như thêm, óc cứ mụ đi. Địch ném Sâm vào nhà giam - phòng giáo viên trong trường tiểu học - và Sâm nhắm mắt lịm ngay. Bị Rân vào đánh thức, Sâm vẫn chưa nghĩ ra. Thôi, cứ ngậm miệng chịu đòn như trong lớp "tổ cộng" hồi xưa.

Rân ngăm Sâm dăm dăm:

- Tôi không ngờ Sâm... đến nỗi này. Quân đội giao Sâm cho hội đồng, biểu khai thác cho được danh sách nòng cốt Việt cộng và du kích nằm chìm trong xã. Lát nữa ông Châu tới chủ trì khán cung. Làm sao bây giờ?

Khuôn mặt thường trắng xanh của Rân lúc này nhợt hẳn. Hắn đi quanh vài bước, lại ngồi xuống đất trên cái khăn mùi soa mà hắn trải cẩn thận bên Sâm:

- Sâm chưa biết ông Châu. Ăn gan người rau rầu. Quan thầy thẳng Phở đó, đủ biết ác tới đâu. Sâm bị mệnh hệ nào, tôi... tôi sống sao nổi.

Sâm không hiểu mệnh hệ là gì. Chắc là một thứ đòn nặng. Rân có vẻ xót xa thật. Không chừng hấn ngả về phía ta, hay muốn lấy lòng ta như lão Hạnh. Cũng tốt, nhưng phải coi chừng mắc bẫy.

- Làm sao bây giờ, Sâm?

- Tôi làm tôi chịu, vậy thôi.

Mới lặng im vài giờ mà Sâm nghe giọng nói mình khác hẳn. Giống chị Năm Tân. Không, giống con Ngọ, khoan thai chín chắn có vẻ chị cả... Sâm cảm môi thật đau. Không được nghĩ đến Ngọ, khóc bây giờ. Nhưng mắt Sâm đã nhòa. Sâm bực với mình hết sức.

Rân cũng chớp mắt:

- Sâm chưa hiểu tôi. Trước sau tôi vẫn... vẫn yêu Sâm đăm đuối. Tôi tôn thờ Sâm. Bây giờ tôi phải cứu Sâm thoát cái bực này...

Hấn ghé lại gần, nhìn thẳng vào mặt Sâm. Sâm cũng chăm chú nhìn hẳn. Bởi chỉ coi những lời ve vãn của hẳn như trò đùa nên Sâm không hề thẹn trước luồng mắt hẳn, chỉ thấy khó chịu hoặc dừng dưng. Lúc này Sâm tò mò muốn biết hẳn định cứu Sâm cách nào.

- Sâm đừng đợi ông Châu khai thác. Sâm khai trước đi. Tôi nắm danh sách chạy lên báo cáo, xin bảo lãnh luôn cho Sâm được phóng thích. Chánh sách chiêu hồi bây giờ khác rồi. Hễ khai là hết tội, không phải như trước hễ càng dày hồ sơ càng bị tù lâu.

Sâm suýt cười phì. Ra nó hót mãi cái điệu cũ. Chính sách chiêu hồi nữa chứ. "Mại vô (1), rẻ rồi, đại hạ giá!". Sâm bắt đầu thấy nhện bò trong tai, trong mũi.

- Tôi biết gì mà khai.

- Khổ lắm, đừng bướng nữa Sâm ơi. Tụi thằng Dồng thằng Bê không trả thù Sâm được đâu. Tôi đưa Sâm về thị xã hay ra Đà Nẵng, đón luôn má Sâm theo... Hay là vậy nè, Sâm có ai là bà con, bạn bè vô cơ sở Mặt trận thì cứ giấu. Chỉ cần khai đứa nào Sâm không ưa, vài cái tên là đủ. Tôi ghi đây. Mau lên, ông Châu sắp về rồi.

Sâm cố nín cười. "Ăn hết chén cơm đi, ông kẹ (2) vô đó!". Câu dọa trẻ con đem nói với người lớn.

- Cách mạng miền Nam, ai làm nấy biết. Tôi chẳng nghe ai tự xưng là cơ sở hết.

- Sâm!

- Đề nghị bế mạp.

(1) Mua đi.

(2) Ông ba bị.

Rân đứng dậy, ngấn một chút rồi ra cửa. Hăn cố tìm một câu thật đau thối như xát muối vào vết thương để Sâm phải khóc nấc lên. Nhưng hăn chỉ xát muối trên da.

Rân sờ nắm cửa, quay lại. Sâm ngồi dựa lưng vào tường nhắm mắt, đầu hơi nghiêng, hai tay vẫn bị trói. Một chùm tóc sỏ uốn quanh cái má đầy, chạm khước môi đỏ tươi lúc nào cũng muốn cười. Tất cả sắc đẹp rạng rỡ ấy sắp biến thành đồng thối lộn tóc nát như. Hăn bật run. Hăn mê và giận Sâm đến phát cuồng.

Từ bé, cha mẹ hắn chưa hề dám mắng khi hắn trèo lên bàn thờ bẻ nải chuối sắp cúng. Tụi bạn ăn chơi nịnh hắn "đẹp đzai, nhà đzầu, học đzỏi" và lèo thêm "tán gái thành thần". Các ả rạc rài khoét tiền hắn đã đành, vài cô nữ sinh mơ mộng cũng đã sa vào tay hắn. Nhưng hắn chưa thèm khát ai như Sâm. Nếu Sâm nghe hắn, có lẽ hắn chỉ chơi bời ít lâu, hễ có chữa là đá phăng. Nhưng Sâm không chịu. Hắn phải thua con nhỏ ăn đói mặc rách, mẹ cấy thuê anh ở mướn này ư?

Một vầng lửa cháy bùng trong ngực Rân, thốc lên mặt. Hắn chồm tới, nắm hai vai Sâm lắc mạnh. Hắn vừa có một quyết định điên rồ:

- Thôi, không khai báo gì nữa hết!

Sâm mở mắt trừng trừng. Rân nói hỗn hển:

- Em đi với anh. Bỏ hết. Đẹp hết. Anh đưa em vô Phan Thiết, vô Sài Gòn, đi thiệt xa. Anh giấu em biệt tăm biệt tích, hai đứa ở với nhau...

- Buông tôi ra!

- Nàng tiên của anh... Anh đưa em đi trốn ngay bây giờ. Đi em!

Hắn xốc bừa Sâm đứng lên. Rồi không cầm nổi, hắn ôm ghì Sâm, hôn trên môi, nắn ngực. Sâm vùng hai vai thật mạnh, lão đảo bước lùi, hét:

- Thả ra!

- Em điên à?

- Có buông không?

Rân đưa tay bịt miệng Sâm. Sâm co chân đạp trúng bụng hắn. Hắn ngã ngời. Há miệng một lúc hắn mới lắp bắp thành tiếng:

- À, à, vậy đó...

Hắn quờ quờ trước ngực. Rồi hắn gầm:

- Tao giết mày!

Hắn nhào tới. Sâm vẫn đứng yên. Hắn đấm, đạp, tát. Tay chân hắn lún vào thịt mềm, hắn hả quá. Hắn rít răng:

- Gan, cho mày gan!

Chỉ cần một giọt nước mắt, một tiếng xuýt xoa, một cái gì đó đủ tỏ rằng Sâm biết đau, hắn sẽ ngừng. Không có gì hết. Đôi mắt hạt huyền cứ ngó hắn như ngó một con chó ghè qua đường. Hắn túm tóc quật nhào Sâm xuống nền nhà, đá vào ngực, vào bụng để tránh đôi mắt kinh khủng ấy.

- Cho mày lì! Lì nè! Lì nữa nè!

Cánh cửa bật ra. Lố nhố mấy người ùa vào. Một giọng ồm ồm lạ tai:

- Đ. mẹ, đứng tránh tao coi. Ê Rân, biểu mày xê ra!

Rân thở hồng hộc. Hắn buông tóc Sâm, gạt mồ hôi trên cằm.

- Nó khai không?

Rân lắc đầu. Hắn đánh Sâm chưa được bao nhiêu, nhưng mệt vì thuốc phiện trắng và những xúc động cuồng loạn thoát đến thoát đi.

- Bộ mày hiệp nó sao mà xuống gối dữ vậy? Đờ nó ngồi dậy. Mở cửa sổ tao coi giai nhơn thử. Tụi áo beo trầm trồ hoài con nhỏ thơm thịt lắm.

Sâm thoáng thấy dưới mí mắt sừng một thằng đeo kính râm, mặc áo len dài tay, trán hói và bụng to. Chắc là thằng Châu, chi trưởng công an quận. Nghe nói hắn là ty trưởng công an tỉnh, mới bị bọn ghen ăn đá xuống cấp dưới.

Trung sĩ Huỳnh bé choắt chen tới, bỗng kêu:

- Mẹ cha, bắt trúng đấng mình rồi!

- Ủa...

Huỳnh giẫm chân:

- Con nhỏ cộng tác viên của tôi đó hể. Nó đưa tin mấy lần trúng bóc hết.

- Cộng tác viên sao lại ném lựu đạn, cồng du kích?

- Mấy ông lực lượng đặc biệt đó gặp ai bắt nấy, trời đánh trật búa xửa nay. May không tiêu mất em út.

- Hừ, tụi nó bắt tại trận kia mà, Huỳnh!

- Thì anh Hai hỏi cung cả ngàn đũa bắt tại trận rồi đó! Việt cộng rút tới núi xanh núi đỏ, các ống mới góc đầu dậy, mò vô xóm năm đầu một mớ đàn bà con nít, đem về làm lễ chiến thắng. Đâu có sáng suốt như ngành công an, anh Hai!

- Thăng khéo nịnh mày... mà cũng đúng!

Huỳnh chống nẹ hai tay, sừng sộ:

- Anh Rân, ai cho anh vô đây khai thác hể? Anh dám qua mặt anh Hai là sao? Anh biết cảnh sát trưởng xã này là thằng nào không?

Rân ấp úng: "Nó nhận rồi...". Huỳnh càng to tiếng:

- Mới nói nó không khai, bây giờ kêu nó nhận. Anh gạt ai chớ đòi gạt cả anh Hai...

Thằng Châu bật cười ồ ồ:

- Nó vô kiểm chác chớ khai thác gì. Em không cho chơi hả, em gì... Sâm, à Út Sâm? Coi ngọt nước quá ta! Điều như em, mỗi lần cho mần phải hai ngàn đếm đủ. Mẻo thì năm ghim cứng cựa, nhớ chưa? Nè Huỳnh, để hỏi lại bọn thiết xa trên Đồng Dừa đã, đừng thả bậy. Thiếu gì đưa cộng tác viên manhxờlam (3).

(3) Dao cạo mỏng, tức dao hai lưỡi.

Châu đi ra, lắc vai như con gấu.

Huỳnh và Rân nhìn nhau một loáng bằng tia mắt nhọn hoắt, cùng theo ra. Huỳnh gọi lính:

- Bay dọn chỗ cho anh Hai tắm nước nóng chưa? Dặn mụ Lành đánh tiết canh đủ hai vịt, còn so kè thì tao cho mỗi lửa vô quán.

Chừng mười phút sau, Huỳnh kẹp nách một chiếc chiếu, xách ấm nước lộp cộp đi vào, nói to:

- Sâm, mày nằm đợi đây hể. Đâu còn có đó, anh Hai đang cứu xét...

Huỳnh cúi xuống rỉ tai Sâm:

- Tôi gặp bác rồi. Cô rán chịu tới nửa đêm hể. Thằng Châu đánh ác lắm, không chết cũng què. Tôi cố trì hoãn một lát... Đừng nhận gì hết nghe cô Út, chối bay hết, nói họ bắt bậy nghe chưa?

Sâm ngồi im, làm như không nghe gì. Thằng Rân đổi lốt lia lịa thì lão Huỳnh cũng có thể phản phúc lắm chứ. Huỳnh cũng không đợi Sâm trả lời, đi ra bóp ổ khóa một tiếng rắc, dặn tên lính gác:

- Đưa nào tới đòi chấm mút, mày cứ bắn bỏ cho tao.

Sâm tưởng thẳng Rân đóng kịch. Sâm đi mãi ngoài nắng mà chưa luyện cho con mắt mình nhìn vào các hang răn. Con răn độc ham mê theo kiểu của nó.

Hai tên Mỹ đội bê-rê màu xanh răn lục một bên cụp một bên vênh, đeo phù hiệu SF (4), súng ngắn ngang lưng còn thêm các bin trên tay, đã kéo ghế ngồi. Thằng Châu hất hàm:

- Rân, hỏi các chả muốn coi kiểu nào.

(4)Special Forces: Lực lượng đặc biệt.

Rân uốn lưỡi cho đúng giọng, dịch thành một câu văn hoa: "Quý ngài muốn xem một vở kịch như thế nào ạ?". Hăn nói tiếng Anh khá trơn tru. Hăn không học thứ Anh văn cổ lỗ sĩ ở nhà trường đâu nhé. Hăn học ở lớp hội thoại của Hội Việt - Mỹ, sau đó còn học ở lớp riêng dành cho tình báo viên nữa. Chơi mấy thì chơi, cũng phải có tí nghề tiến thân chứ. Các bạn học khinh hăn "bám đít Mèo", hăn cũng khinh lại họ là ngốc, không biết theo thời.

Một tên Mỹ cười. Kiểu cười trông lạ mắt: Mặt nó bỗng nứt ra để lóe răng vàng, đóng sập lại, rồi tiếng cười bật ra khịt khịt qua cái mũi lỗ.

- Các ông nói tùy ý, nhưng cần làm gấp.

Châu mới thử Rân mà đã không vừa ý. Cái bọn con nít ranh võ vể tiếng Anh hay mê làm tình báo riêng của C.I.A. lắm. Một sự cạnh tranh nguy hiểm. Ngốc nghếch như thằng Huỳnh lại dễ sai khiến. Châu quay sang Huỳnh, hỏi lè nè:

- Máy giờ rồi mà?

- Dạ chín giờ. Anh Hai đi cả ngày mệt, hay để em lấy cung, mai trình lên anh Hai duyệt...

- Đâu được. Tụi quân báo ôm máy PRC.10 đợi trên đó. Hễ số cơ sở nằm chìm trốn hết thì tụi nó úp nôi cơm. Với lại khai thác con gái vui lắm. Hơn coi nhảy bí bốp cời truồng. Nè mấy cậu Amêricơn, phải vậy không: Bí bốp này cơm tu mí, ý này mai là bé bí. Huých, chổng hai chân lên trời! Ha ha... Kéo lên mà!

Lần này cả hai tên Mỹ cùng cười.

Cái ròng rọc lấp trên xà nhà nghiêng rặng. Sợi dây thít hai cổ tay Sâm chập vào nhau, lôi Sâm lên lủng lẳng. Thăng Châu bước tới, túm cổ áo phin trắng của Sâm giật mạnh. Hấn xé ba lần hết cái áo. Hấn ném cái quần cho tên nhân viên công an:

- Cho mà, còn mới đó. Cái xi líp nữa. Không cần mặc lại đâu.

Hơi rượu của hấn xốc vào mặt Sâm. Đầu Sâm bị hai cánh tay treo chèn ngửa ra sau. Sâm ngoái cổ nhìn má lần nữa rồi nhắm mắt, vẫn thấy má bên trong mí mắt.

Má bị trói tay vào chân bàn, ngồi trong góc kia. Trước sau má chỉ trả lời Thăng Châu ráo hoành: "Con tôi không tội tình gì hết... Tôi à? Tôi có tội sao còn đến đây?". Má ngó Sâm dăm dăm. Sâm hiểu má muốn nói gì. Phải chịu nhục chịu đau mà giết tụi nó. Nhận đòn, trả đũa. Con sẽ chịu hết như má đã từng hai lần chịu roi xé thịt, má ơi! Con chỉ sợ các ảnh ập vào lúc này. Con chỉ mắc cỡ với người, chứ không thèm xấu hổ với đồ chó đại!

- Chà, gặp quá không anh em mình giải trí chút đỉnh. Nè, du lai cờ? Du oan? Gút gút (5)! Cái co tuyệt chưa. Coi vú nó nè, còn trinh rõ ràng. Tụi áo beo cho ăn báng súng bầm tím con nhỏ. Bị thương ở chân nữa. Tội em quá, trầy vi tróc vảy hết. Bước một bắt đầu, "tâm quất ơ!"

(5) Các ông thích? Các ông muốn? Tốt, tốt!

Tên công an bước tới cái ghế dài trên đặt bó roi tre vót bốn cạnh, cái lò đất đầy than chưa nhen, cái chậu thau nhôm với con dao găm mới mài. Khi tra những người sắp thủ tiêu, hắn chỉ đi gọn ba bước: đánh bằng roi, đóng dấu nướng đỏ, cắt tiết moi gan.

Thằng Châu đưa một chén rượu. Tên công an uống cạn, rút hai cây roi cầm hai tay. Không nói rằng, hắn liếm mép, quất roi đầu tiên rất mạnh vào lưng Sâm.

Một cây kim xóc thẳng lên óc Sâm. Tất cả các đường gân trên người Sâm cùng giật. Một roi nữa. Roi nữa. Sâm quần quại. Thân thể Sâm treo trên dây từ từ xoay tròn, lần lượt hứng roi không sót chỗ nào.

Tên công an đánh đều tay. Hắn không gào thét, chỉ thở gấp dần. Lâu lắm hắn mới hỏi lấy lệ: "Khai không?", tay vẫn quất. Hắn quen xem tướng người bị đánh, biết Sâm không phải hạng dễ bắt khai. Tất cả bọn công an dưới trưởng thằng Châu đều học kiểu giết người máu lạnh.

Bọn Mỹ gật gù, ghé tai nhau nói gì.

Cảnh sát trưởng Huỳnh hết co lại duỗi hai chân dưới ghế, cười ngờ nghệch khi thằng chi trưởng công an pha trò. Khi ngà ngà say, thằng Châu thường vui tính với đàn em, biến những buổi tra tấn thành trò chơi chấm dứt bằng bữa tiệc rượu lậu nhắm gan người. Hắn cầm tay chân không được dấm đá vào bụng "đương sự", sợ giập mật, gan mất ngon. Hắn cười khàn khạch:

- Sao hằm hằm vậy Rân? Thèm con nhỏ chảy nước miếng hả? Còn mày, già đầu mà ngu như heo Huỳnh à. Làm tao cũng xấu lây. Ai lại bắt

phạm như giao công an rồi mà tụi Mỹ phải đích thân tới nhận mặt lần nữa, tụi nó cười là phải.

- Dạ, anh Hai thôi sơ một phát.

Huỳnh lại ấn cốc rượu đầy vào tay Châu. Châu uống. Hấn xúc một thìa lòng vịt xào, nhai, kêu mặng, uống nữa. Chai rượu Mỹ hiệu "Đen và trắng" đã cạn một nửa mà hấn còn tỉnh, Huỳnh rót mời hai tên Mỹ. Chúng lắc đầu. Một thằng moi túi áo trong lấy ra một chai dẹt như bình nước hoa, mở nút vặn, ngậm miệng chai, dốc ngược lên bú một hớp và buông xuống, rất nhanh. Kiểu uống cũng lạ như kiểu cười.

- Coi đó Huỳnh. Bọn cộng tác viên ăn tiền nói láo đầu có lì đòn như con nhỏ này. Bất kể quốc gia hay cộng sản, hễ chĩa súng trước mặt là tụi nó són đái, miệng khai tay lạy. Đánh rớt thịt không thèm kêu mới thiệt cộng sản nguyên chất... Nè mụ kia, biểu nó khai tào lao gì cho xong đi. Để dành con mà gả lấy của chớ.

Từ chỗ góc nhà vẳng lại tiếng nói hần học của má Bảy:

- Nó biết gì mà khai.

- Coi bộ mụ còn chai sạn hơn con nữa. Đúng là cộng sản có nòi... Ừ, coi như bắt lầm đi. Lầm cũng chết. Tụi này giết lầm hơn bỏ sót, mụ biết rồi. Con mụ chết là tại mụ đó.

Huỳnh đưa mắt nhìn má Bảy, phân trần, van vỉ. Má ngó lơ kéo địch nghi. Huỳnh lại cười ngớ ngẩn, nhấp nhồm hai chân, chìa cái cốc đầy vào tay thẳng chi trưởng mạnh rượu đã bắt đầu ngấm say nhưng vẫn chưa đỡ.

Những ngọn roi đầu tiên đánh vào Sâm làm giật bắn cả người má Bảy, như núp nhau vẫn còn nối liền con với má. Má mím miệng nuốt một tiếng rên nhức nhối. Rồi má đỡ buốt dần. Má tỉnh lại. Đánh bằng roi chỉ đau chứ không chết. Má dồn sức vào ý nghĩ báo thù để an ủi con, an ủi mình. Sâm

lủng lẳng dưới xà nhà, má bị trói vào chân bàn, mà hai má con vững như những cây trời trồng giữa rừng với dây leo chằng chịt nổi ra chung quanh, hàng ngàn cây giăng tay níu nhau chống bão. Hai má con sẽ sống. Còn chúng nó hùng hổ vậy đó, nhưng bàn tay của Cách mạng đã thò đến tận gáy chúng nó rồi, chỉ có má trông thấy... Ý nghĩ ấy bốc men giữ má ấm, khỏe. Má ngồi không nhúc nhích, trông như người sợ sấp ngất, nhưng ánh mắt má xuyên qua cặp roi vụt tới tập đến quần lầy con, vuốt ve dỗ dành con, dặn con cố chịu, hẹn với con sắp được trả thù.

Huỳnh không chịu được nữa, bước lại níu tay tên công an:

- Thì để nó khai thử coi!
- Bất tỉnh hơn sự rồi, khai gì.
- Biết vậy sao còn đánh?
- À, đánh trố tài, đánh biểu diễn cho bà con coi chơi.

Tên công an vắt cặp roi đã thay lần thứ ba. Hấn lấy tay xoay người Sâm, đưa mặt trước, mặt sau và hai bên ra ánh đèn măng sông:

- Anh Hai coi nè. Tôi đánh như gió cả hai tay mà đố ai tìm ra hai dấu roi trùng một chỗ. Bảnh chưa?

Trên da thịt trắng muốt đã in sẵn những dấu bầm của báng súng, giờ phủ thêm một tấm lưới những vết roi dẹt chéo rất đều, chen những sợi máu chảy dọc đang loang trên mồ hôi.

- Thằng khá, khá. Con hơn cha nhà có phước. Thả xuống, đổ nước cho tỉnh. Coi bộ con này nộp đơn xuống má bay ơi. Duxi? Đét, đét (6).

(6) Các ông thấy? Chết, chết.

Rân dịch lời một thằng Mỹ:

- Nhân viên của ông là một người có tài. Nhưng chúng tôi thấy cần lấy tài liệu gấp hơn nữa. Chúng tôi yêu cầu làm thẳng tay hơn nữa.

Thằng Châu gắt:

- Đ. mẹ, biểu tụi nó đào mả cha lên mà lấy tài liệu... Mụ kia, bỏ con chết hả? Khai thác là vậy đó, không khai thì thác. Mụ biết gì khai thay cho nó. Nó chết rồi tới lượt mụ, liệu hồn.

- Tôi không biết gì hết.

Vẫn giọng nói lạnh lùng như cũ đáp lại hăn.

Thằng Châu uống, lại uống. Mặt hăn sạm như màu chì. Mười lăm phút sau, hăn say đến cái độ mở mắt nói mê, nhưng vẫn không lặn ra để cuộc tra tấn dứt đoạn. Bọn Mỹ lắc đầu, bĩu môi, nhún vai.

Rân bốc hai viên thuốc trong hộp, vỗ vào miệng. Hăn lừ lừ đứng dậy, xắn tay áo, cầm con dấu sắt chọc vào lò than, vẩy một người lính bảo an gác cạnh cửa:

- Quạt lò!

Người kia không nhúc nhích. Tên công an vò một tờ báo nhen lửa, lấy cái chậu thau nhôm quạt đung đất côm cốp.

- Rút nó lên!

Lần này Sâm lách đầu ra phía trước. Sâm cần nhìn những đứa sắp giết mình. Cần nhớ mặt chúng nó. Đây thằng Rân. Bộ mặt thường ngày bảnh trai bây giờ trở nên ma quái. Mép hăn chằng ra, một góc lông mày rướn lên giật giật. Hăn ghé sát mặt Sâm. Sâm thấy đồng tử hăn nở chật tròng đen. Hăn rít qua kẽ răng:

- Sâm, muốn sống hay muốn chết?

Loang loáng trong đầu Sâm những trang giấy thơm lặt nhanh. "Hình bóng của nàng vĩnh viễn ngự trị trong đời ta... Ôi, lẽ nào em nữ tàn nhẫn với con người quý gởi dâng em những giọt máu của tâm hồn quặn quại đăm say...". Những xấp khăn voan Nhật. Những bình nước hoa Pháp. Những tấm ảnh mặc vét tông đeo ca vát ôm sách, mặc cao bồi bên mô tô, mặc áo quần lính dù trước cái phong vẽ "chiều hành quân", tất cả đều đề tặng "nàng tiên của anh". Nàng tiên bị treo đây, máu ứa đầy mình. Con người si mê đang túm cái cán gỗ, nhắc lên một con dấu nung đỏ. Hấn đấy. Cũng một đứa đấy. Không chiếm được, hấn cắn, xé, giết. Một cái gì gớm ghiếc ộc lên cổ Sâm. Sâm muốn nôn ngay vào mặt hấn.

- Sâm! Mà để cộng sản ở đâu? Trong bụng hả?

Hấn thúc con dấu vào dưới rốn Sâm. Con dấu bốc khói. Mỡ cháy xèo. Sâm rú một tiếng ngạt thở khi bó kim thuận vào ruột, phóng lên óc:

- Má ơi!

Sâm không định gọi má, nhưng câu nói đầu tiên của mọi đứa trẻ bỗng bật ra. Má ở đâu đấy đáp ngay, cũng bằng câu đầu tiên của người mẹ trả lời con:

- Má đây con!

Giọng má run lấy bầy. Nhưng má không khóc, không van, cũng không chửi.

- Con... con chết má ơi!

- Tầm bậy, chết sao được.

Giọng má đanh lại, nghiêm khắc.

Huỳnh chồm lên, lại từ từ ngồi xuống. Rân nhắc con dấu ra, vùi vào lò. Mùi mỡ cháy bay khét tanh. Trên da bụng Sâm hằn hai chữ VC đen, lồm vào, bắt đầu rỉ nước đỏ. Đó là con dấu riêng của thằng Châu để in vào người hay vào mặt những cán bộ, du kích bị bắt. "Coi là biết ngay Việt cộng có tiền án, khỏi mất công đọc hồ sơ". Hăn tính vậy, nhưng thường giết luôn sau khi đóng dấu.

Sâm nhắm mắt, thoi thóp. Má vẫn không cho Sâm liềm mạng với nó. Thôi được, bay cứ xé nát mình tao. Để cho tao hàm răng. Tao cắn cố. Tao cắn cố...

Rân thò tay lôi con dấu nướng trắng. Cũng lúc ấy Sâm vụt nhớ Bê. Cơn nhớ nỗ dữ dội như sét, bằng nhiều năm yêu thương đúc lại. Cả thân thể Sâm rung lên trong tiếng kêu thầm. Anh Bê của em đâu? Đồng chí bí thư của em đâu? Em chỉ cần thấy anh một giây, một chớp loáng. Đến với em đi, anh ơi, đến với em...

Rân vung con dấu:

- Mà giấu cộng sản đâu nữa? Đảng nằm trong tim hả? Nè tim!

Hăn ấn con dấu cho lún sâu vào vú bên trái Sâm. Hăn ghì thật lâu cho thịt cháy hết mức. Bó kim lại thuôn vào ngực, chạy lên óc khi Sâm vừa thấy Bê hiện trước mắt, tha thiết và rứt rứt. Sâm thở hắt một tiếng, mang người yêu theo mình vào mê loạn. Đầu Sâm gục xuống ngực. Mái tóc dài, nặng và hơi uốn sóng đổ xuống, chạm sắt nóng cháy rền rẹt. Mùi tóc lẫn mùi mỡ nướng bốc nồng nặc trong phòng. Hai tên Mỹ vẩy lọ nước hoa vào khăn, bịt mũi. Khi đi càn, đứa nào cũng mang theo nước hoa để rảy lên mình các cô gái chúng hiếp.

Má Bảy cứ tỉnh.

Má quen chịu tra hơn Sâm. Má cưỡng lại cơn lịm từ chân tay tê dại chực lan lên đầu. Má rướn nửa người tới trước, mắt trừng không chớp, thay

con đếm tội ác. Phải tỉnh mà nhớ thù. Bọn quý sẽ thay nhau hiếp con má, cắn đầu vú hút máu, rạch bụng, vắt trả má cái xác số ruột, xào buồng gan trong cái chậu nhôm đặt trên bếp, nhai, cười sặc... Má phải thấy hết, kể lại hết. Nhớ thù. Nhớ thù. Nhớ thù. Tim má chỉ còn đập hai tiếng ấy, như cái đồng hồ đang gõ trên bàn đưa kim nhích tới số 12, như súng sắp nổ các bực nhíp đôi. Nhớ thù. Không được ngắt. Nhớ thù.

Thằng Châu đã bị chai rượu mạnh quật nhào. Hấn úp nghiêng mặt xuống bàn, ngáy phì phò. Huỳnh xem đồng hồ, lay Châu mấy cái, định đưa thêm cốc rượu nữa. Châu vẫn ngáy.

Con dấu lại dần dần đỏ. Rân rút nó ra:

- Đây, tao cho mày hai chữ Việt cộng giữa mặt, để tụi nó dễ nhận đồng chí!

Huỳnh ra ngoài vừa trở vào, giật con dấu vắt vào góc nhà, cười gằn:

- Anh tính giết nó để bịt đầu mối, không cho nó khai hẽ?

- Anh bênh nó...

- Coi bộ anh tra tôi biết liền. Cha con anh lâu nay thì thọt với Việt cộng, con này làm liên lạc cho anh phải không?

- Việt cộng là anh đây nè!

Gần hắt một hồi, cả hai bắt đầu to tiếng. Bọn Mỹ đứng lên, sừng sộ đòi có ngay danh sách "Việt cộng nằm vùng", đòi trừng trị "con du kích đã giết hàng loạt người Mỹ". Rân chồm tới dựng thẳng Châu dậy. Huỳnh và Rân cùng hét vào tai hắn. Mất đến nửa giờ, thằng Châu mới dẹp xong đám cãi nhau.

Thêm hai lính bảo an nữa bước vào phòng. Bốn người lính thì thầm, lại im. Mặt họ tối sầm, mắt long lanh liếc qua lại, cử chỉ có cái gì giật khớp, trông rất lạ. Cũng lạ như điệu bộ loay hoay của Huỳnh, như cái đêm nay vắng hẳn tiếng súng và tiếng loa của du kích.

Rân để ý ngay những cái khác ấy. Hắn thấy rợn. Huỳnh nóng máu có thể khử hẳn. Chỉ cần một viên đạn nổ cướp. Lão chi trưởng không ưa hẳn, bao che cho Huỳnh...

Để mặc tên công an quạt lò côm cốp, Rân lẳng lẳng bước lùi ra sau lưng Sâm, nép vào bóng Sâm, đứng sát cửa ngang, kéo chốt cửa thật nhẹ. Huỳnh rời bàn bước ra cạnh cửa chính, quay mặt vào trong, mắt gườm gườm. Tay Huỳnh kín đáo đặt hờ trên chuôi súng rulô. Rân lạnh toát người, nhấc cánh cửa từng tí một.

Một hồi còi xe lam nổi bên ngoài. Khóa nòng tiểu liên nhảy rắc rắc. Bọn Mỹ chồm dậy. Hai cây Tomxơn chĩa vào chúng, cùng nổ một lần vánh óc trong phòng kín.

Huỳnh quát:

- Thăng Rân! Còn thăng Rân nữa hể!

Không ai thấy Rân đâu cả. Cánh cửa ngang còn rung.

Trời vụt sáng trắng và đất nẩy bật lên khi luồng sét bộc phá đầu tiên đánh vào "ấp chiến lược" Đồng Trầu đang xây dở. Vài giây lạng ngắt, rồi súng các kiểu cùng gầm một lần.

Ta đánh. Trận đánh của ta bao giờ cũng gắt mà chững chạc.

Đạn lửa lẳng nhặng xoắn nhau đấu gươm. Súng không giật thối từng đường chớp và cục lửa đỏ lừ, đếm nhịp đôi "pình rầm". Pháo hiệu dựng lên trời những cần câu đỏ xanh vàng. Trong lửa trắng của bộc phá, những súc

gỗ tảng đá bị quả trước ném lên chột hiện chột biến lơ lửng trên không. Đèn dù xòe sáng trong mây thấp, soi trên những bụi cây phụt khói, những bóng đen vọt, nằm, chạy. Tiếng loa binh vận luôn qua các đường đạn, xoáy vào các lô cốt đã chiến đang vỡ toác trong cơn động đất.

Sâm tỉnh dậy.

Đất dưới lưng Sâm rùng mình liên tiếp. Trần hầm cửa quây. "Nó bắn pháo... hay thả bom...". Ngọn đèn dầu lửa chao qua lại. Một người mặt chìm trong tối đang xoa bụng Sâm. "Chúng nó lại làm gì mình?". Sâm quấy mạnh, "hự" một tiếng trong mũi.

Mại reo:

- Tỉnh rồi bác ơi!

Sâm đang nằm trong một lô cốt của lính bảo an đắp ở góc sân trường học. Chị y tá đã băng ngực băng bụng cho Sâm. Má và Mại xoa dầu khuynh diệp trên các vết roi, dấu trói. Mại khóc thút thít, má chỉ chảy nước mắt.

- Bộ đội mình đánh đó Sâm. Nổ súng chưa. Đánh cả Đồng Triều, Đồng Mè, hốt hết trơn. Tơi bời khói lửa!

Sâm khỏe lại rất nhanh. Lâu nay vẫn thế, vừa ốm lẫn lóc hay mệt đứt hơi đấy, ngoảnh đi ngoảnh lại Sâm đã tươi rói như cũ. Sâm níu cây chống sườn hầm, định ngồi dậy. Hai bàn tay sưng trợt trên gỗ nhám.

- Má... cho con coi chút.

Sâm vịn vai Mại và má, đi ra con hào.

Một cơn dông sấm chớp đang đổ xuống xóm Đình. Bộ đội mình về. Những anh bộ đội Sâm quen chắc có mặt đấy cả. Anh Tư xóc lưỡi lê các

bin, trợn mắt hét dữ. Chị Ôn gọi đồng đội lạnh lạnh, luôn tay bóp cò cây súng trường Mỹ rất nặng nhưng sẵn đạn. Anh Bê đánh dưới Đồng Mè. Tình như không, anh đang nháy qua các gốc dừa, đưa cái còi toe toe rất buồn cười lên miệng thổi, hay gọi loa giữa hai loạt tiểu liên.

Sâm ghé miệng sát tai Mai, hỏi ngập ngừng:

- Hồi mình đang bị... hồi chưa mở trời... các ảnh có vô chỗ mình không?

- Có anh Tư với tụi mình thôi. Con Trấu đuổi anh Tư lập tức.

Sâm thở ra, nhẹ người.

Chị em đủ cả. Chỉ thiếu Ngọ... Bây giờ nhớ Ngọ được rồi. Một cặp chân ứ máu tím dính vào một đồng lòng nhùng nhùng thịt, da, tóc nhào với bùn xám, từng chỗ nhô lên vài cái đầu xương trắng như tròng mắt long nhìn giặc. Sâm nấc nhẹ nhưng không khóc. Tức giận vừa phải còn khóc được. Khi cảm thù đã hiện thành đồng xương thịt của người bạn thương nhất. Khi cảm thù ngấm theo lằn roi và dấu lửa vào khắp thân thể, Sâm không khóc nữa, cũng không nghĩ nhiều đến những mối thù phải trả. Người ta không cần khóc hay nghĩ khi đưa mũi dép chà con bò cạp chạy qua đường.

Chiếc đèn dù cuối cùng nhuộm những giọt lửa hàn xì, lụi hẳn. Không có quả khác lên thay: Súng cối địch câm họng hết. Đại bác địch ở quận không thấy bắn về. Chắc đấy cũng bị ta đánh. Chỉ có pháo hiệu kéo đuôi chấm chấm rướn lên kêu cứu. Sâm nhìn theo một đốm xanh bay cao hơn, bỗng thấy trăng mười sáu nở tươi tắn giữa mây như một nụ cười.

Trên sân trường, trung đội bảo an khiêng vác rất nặng đang kéo hàng một ra công, thả rơi lại những tiếng cười nở phôi và tiếng hể của trung sĩ Huỳnh. Còn mười thùng đạn để giữa sân đợi chuyển sau. Cô Trấu chạy lảng xãng như ngốt của, đợi vắng mới xách ba cây các bin đến đưa xuống hào:

- Giấu đi Mạì. Đợi chia phần tụi con gái còn khuya! Băng đây. Đạn muốn mấy có nấy.

- Đâu, đạn đâu?

- Lên khuôn với tao. Ông Sỏi giao một mình tao gác. Thợ may ăn giẻ, mày biết rồi đó.

Sâm gọi Trấu lại, hỏi tin thằng Rân. Vẫn chưa bắt được nó. Sâm giẫm chân:

- Hồi nó vọt ra chị em mình ở đâu?

- Đang chạy qua cổng. Chắc nó leo qua hàng rào.

- Không! Rào kẽm gai ba lớp, gài mìn lu bù, nó dốt quân sự đâu dám bò qua mìn... Kéo tao lên! Má vô lô cốt nằm nghỉ đi má!

Má Bảy biết lúc này không thể cản Sâm hay làm Sâm vướng vì dạn dò nhiều. Má giữ cho con sống được rồi, còn sống để làm gì thì con tự lo. Sâm cắt Trấu gác cổng. Má theo Trấu leo lên nóc cái lô cốt gạch bên cổng, đứng xem đánh.

Đến bây giờ Sâm mới nhận ra Mạì bôi mặt, mang súng, hết nói nhõng nhẽo. Sâm không thấy lạ. Nước lên ắt bèo nổi.

- Đeo súng gì đó Mạì?

- Trấu... à, Kim Hương... mới đưa hồi tối. Nó nói súng của Sâm. Mạì chưa biết bắn.

- Hay quá, đưa đây tao. Săn thú ban đêm phải bắn súng săn.

Cây súng quen cầm gọn tay quá. Sâm luồn ngón tay vào ổ đạn. Đầy. Một viên đã lên nòng. Sáu phát, năm mươi bốn hòn chì. Chỉ cần một hòn

trúng đích.

Sâm kẹp súng đi tập tễnh. Mạ soi đèn pin, sục vào các phòng học lỏng chổng những bàn bị hất ra lấy chỗ kê ghế nằm. Từng lúc, một viên đạn lạc bay đến chém ngói vỡ rổn rảng, hay cắm vào tường thành tiếng "chốc" của chim sẻ bị chụp. Tiếng súng thưa dần. Bộ đội hô xung phong ở xa nghe rất trầm. Còn một cây đại liên rú dài như thằng giặc nào đấy đã chết với ngón tay vẫn ghì cò.

Vải áo cọ vào da ngực và bụng Sâm rất dựng tóc, Sâm cứ phải túm áo nhắc khỏi da bằng tay trái. Vết thương ở chân bị roi quất sưng tấy. Cây súng nhẹ là thế đè trên tay Sâm như cái chày gỗ chò. Nhưng tìm mãi, tìm mãi, Sâm hết mồi, rát, nhức. Trước mắt Sâm chỉ còn thằng Rân, cũng như hồi sáng đánh xe Sâm chỉ thấy trái thủ pháo quên rút chốt.

Mạ rụt rè:

- Chắc nó lườn ra đồng rồi. Sâm mệt không?

- Soát nữa!

Quanh ra nhà xí cũng không có. Mạ oẹ luôn mấy cái, vẫn cố theo Sâm. Ngón tay chỉ trở của đèn pin vàng đi. Sâm bỗng kêu "à!". Mé sau trường có một khúc hào tránh máy bay từ kháng chiến trước còn lại. Sâm với các bạn hay chơi ú tim ở đấy. Lớp anh Sỏi và Rân cũng chơi ở đấy.

- Tắt đèn, đi nhẹ chân.

Một quả núi mây đen đang tới. Sâm đợi trăng khuất hẳn mới đi. Cũng may đèn dù và chớp lửa đã hết, chỉ có lũ dế thính tai ngừng kêu dưới chân Sâm rón rén.

Có tiếng động trước mặt. Sâm kéo Mạ ngồi thật thấp tránh đạn. Một cái gì tròn từ từ nhô lên khỏi đường chân trời, xoay chậm.

- Đèn!

Luồng sáng chụp vào Rân đứng dưới hào đang vươn cổ dòm. Hân quay lại, thụp xuống, ngã luôn thành tiếng nặng và mềm. Bốn hòn chì trong phát súng của Sâm đã cắm vào trán hân.

Về sau, lâu lắm, Sâm còn nhớ bộ mặt thẳng Rân phơi ngựa dưới hào. Mép chẳng, lông mày rướn, giống hệt khi hân thúc khối sắt trắng vào ngực Sâm. Tại sao khi giết người và bị người giết, hân đều mang trên mặt con dấu của cái chết? Sâm không hiểu nổi, chỉ biết rằng mình đứng trước gương mà tập cả tháng cũng không nặn ra được một bộ mặt quý quái như vậy.

Nghe súng nổ, Trấu chạy ào ra sau trường. Má Bảy sợ con bắn hụt, vẫn đứng gác trên nóc lô cốt. Chỗ này cao, thấy được tận biển, nhưng mắt má kém nhìn cứ mờ mờ thế nào.

Địch ở Đồng Trầu đã ngừng lờn lộn. Phía Đồng Mè ta còn đánh gắt. Mây che trắng khiến mặt đất đen lại, và mảng đen ấy nẻ toác trước mặt má, rơi vỡ từng mảng âm âm, làm tóe những bó lửa những bùng lửa nhiều màu. Xa hơn nữa cũng chỉ chút lửa. Ai đó vừa đá cái lò đốt con má ban nãy, những hòn than hồng bay ra châm lửa khắp vùng. Bốn chung quanh má, đến ngút tầm mắt, đồng bằng miền Trung đang cháy rừng rực trong đợt đồng khởi thứ hai.

Sâm kêu to đằng sau, rất vui:

- Má ơi, kiểm dây đi trói tù binh má! Bà con thả đuốc như soi ếch rồi kia má!

GIA ĐÌNH MÁ BẢY

Phan Tứ

www.dtv-ebook.com

Chương 22

- Tao lạy mày!

- Ngó coi kỳ chưa! Mặt nó cắt không ra giọt máu, Tết nhứt tao đánh cho chút má hồng mà nó làm như tao lột da!

- Người ta cười chết...

- Các chị văn công đánh phấn thoa son người ta cũng cười à? Mất lập trường à? Phản động à?

- Du kích khác, văn công khác...

- Thôi mặc kệ. Mày kiêng son phấn thì cứ bôi lọ nôi đen thui, mặc bộ đồ xanh rách vai rách đít của ông Sỏi đó, đi cà nhúc cà nhắc lên sân khấu: "Thưa bà con cô bác, cầm quân đàn bà đánh giặc là tôi đây ạ!".

Các cô vây quanh Sâm cười lăn lộn trong khi Trấu vẫn hùng hổ giơ mảnh giấy bao hương đỏ thấm nước, đòi xoa lên mặt Sâm.

Đội múa đang tập ngoài sân đập phen gọi chỗ vào:

- Khép bớt mấy cái loa binh vận lại, để người ta sửa soạn lên sân khấu!

- Đây cũng sắp lên sân khấu như ai!

Sâm đã chịu ngồi yên để Trấu vẽ mặt. Được thế, các cô xúm vào như cùng dán một cái đầu lân chơi Tết:

- Bôi môi nữa mày.

- Lấy than kẻ lông mày dài ra mới xinh.

- Đứa nào có bông tai? Bông nở, không thì bông búp cũng được.

- Trời ơi đất hỡi, ngày Tết mà nó cứ đánh cái áo vá! Mày có cởi ra lập tức không Sâm?... Khép cửa cho nó chút bay.

Sâm bị giăng co xô đẩy, nhắc cằm, kéo tai, lột áo, trong khi Mạ cứ nhả nha bôi dầu thơm chải tóc cho Sâm, tết hai cái đuôi sam thật đều, buộc hai nơ lụa trắng. Trấu chạy ra sân: "Cho mượn cái gương". Miệng nói tay giật, Trấu nhảy vào nhà giữa tiếng phản đối í ới.

- Mày coi vừa bụng chưa?

Sâm nhìn vào gương, bỗng muốn quay đầu xem ai soi trong ấy. Sâm thật rồi. Nhưng, chết chưa, sao mà... đẹp hẳn lên vậy? Sao Sâm giống các chị văn công vậy? Trống ngực Sâm đập vội. Sâm hồi hộp mỉm cười trong gương, muốn ngắm mình một tí nữa nhưng lại sợ các bạn giễu. Còn Trấu chỉ ngại Sâm chê:

- Ưng sửa chỗ nào tao sửa luôn.

- Không, không...

Sâm biết gì mà sửa. Ngay tóc của Sâm, không có má mắng hằng ngày là ố quạ, Sâm cũng quên gỡ chải. Hể xốc lột được mười ngón tay coi như đạt yêu cầu. Lần đầu làm đom, Sâm lo bà con cười, lo anh Bê nghĩ Sâm ưa tô vẽ, lo đủ thứ. Thà quen diện như Mạ người ta lại ít để ý.

Mạ reo: "Cô dâu xinh như mộng". Mạ ghé môi định hôn Sâm, bị Trấu túm tóc giữ lại: "Đừng làm lem nhem của tao". Như Trấu vừa sơn xong cánh cửa, cấm trẻ em mó vào.

- Sao rầu rầu vậy Sâm! Người ta đi học vài tháng chớ đâu xa mà buồn?

Sâm chỉ cãi yếu ớt:

- Bậy. Tao đang sợ lên mâm đây nè.

- Mà đừng đây diễn thuyết tụi tao nghe thử. "Thưa toàn thể đồng bào!". Giơ trái đấm vầy nè.

- Chịu. Cứng lưỡi lắm. Phải chi còn con Ngọ...

Sâm cắn môi. Lỡ rồi. Chị em im bật cả. Thù đã trả nhưng vết thương chưa thành sẹo. Trấu tránh không quay ra đèn, nói nghèn nghẹn:

- Mất nó... thì mà phải nói hay như nó. Thôi để con Sâm nghĩ, tụi mình ra dượt lại lần nữa. Con Mạ phát loa kêu thiếu nhi là vừa.

Các cô kéo ra sân. Sâm thắt nịt đạn và đeo súng vào người, đứng vào góc nhà tối, tập nói: "Kính thưa các vị đại biểu, kính thưa hết thầy bà con cô bác...". Sao cứ mù đi thế này. Không sợ địch mà lại sợ ta!

Sâm ngẩn ra một lúc, rồi cầm đèn vào buồng, móc cái gương con trong bao đạn ra soi lại. Cô gái trong gương đẹp thật, nhưng cứ sao sao ấy. Sâm lấy khăn lau bớt má hồng, mày đen, môi đỏ, cời đôi bông tai bỏ túi, nhoén cười với mình. Đúng Sâm đây rồi, hết ngờ ngờ. Tối nay, mùng hai Tết, Sâm sẽ lên trước mít tinh toàn xã, thay mặt xã đội lãnh phần thưởng chống càn và hứa hẹn đôi điều.

Lâu nay Hai Ngọ thường được chị em cử lên nói trước đồng bào. Bây giờ Sâm phải thay Ngọ...

Mìn của Ngọ nổ, rồi Ngọ trúng đạn ngạc ngoài. Tưởng chừng Ngọ đã đánh xong phần mình. Nhưng bọn địch quá đại còn hành hạ thân Ngọ.

Chiếc M.113 kéo lê đồng xương thịt của Ngọ và vạch một đường dây máu băng qua đất Kỳ Bường, đã kéo về sở chỉ huy sư đoàn một quả mìn lớn còn nguyên sợi dây giật. Chạy nhanh hơn xe là cái tin cô gái rất hiền ấy bị giặc giết rất ác. Đồng bào và chiến sĩ khóc Ngọ không lâu: Nước mắt càng nóng càng khô nhanh. Trong đợt tiến công đêm ấy và mấy ngày tiếp sau, có những đơn vị quân "áo beo" đáng lẽ chưa bị đánh cũng phải ăn đạn nhào lăn, có những tên Mỹ chân dài có thể chạy thoát vẫn bị dao phay dao chuối của các má bửa vào đầu. Tắt thở lâu rồi, Ngọ còn giết thêm giặc.

Những xác rần ri chất đồng và những gánh súng giúp chị em du kích khuây đau xót. Họ bớt nghĩ đến cái chết của Ngọ để nhớ nhiều đến Ngọ khi còn sống.

Cô gái hai mươi tuổi ấy không có gì nổi bật để được người ta chú ý từ phút mới gặp. Thế nhưng giữa chị em, Ngọ cứ tự nhiên được xem như người chị cả, bởi Ngọ sớm biết chăm lo cho bầy em nhỏ, cho các bạn, cho đoàn thể mà không hề nghĩ đến mình. Đời Ngọ giản dị và ấm người như một tấm vải ta, dệt bằng sợi ngang của những hi sinh nho nhỏ hằng ngày ghép vào sợi dọc của sức vươn lên ngày mai. Ngọ đi rồi, các đồng chí chung quanh mới thấy hết những gì Ngọ để lại. Trong mỗi thành tích lớn nhỏ của tuổi trẻ Kỳ Bường đều có dấu tay vun đắp của Ngọ. Cô bạn thân nhất trao lại cho Sâm cái nết chín chắn của con chim đầu đàn. Sỏi - người Ngọ chớm yêu - đã nhận nhiều lời khuyên dịu hiền. Và tất cả chị em sẽ không quên những câu dặn ghé tai bỗng từ nay biến thành trăng trời.

Sâm biết Ngọ không thích ai buồn vì mình. Phải ngừng sống giữa tuổi đôi mươi, từ khung ảnh trên bàn thờ, Ngọ vẫn ngừng đôi mắt tươi tỉnh nhìn các đồng chí đến thăm, ngắm cuộc sống đang lên dào dạt. Ngọ không già nữa. Ngọ cứ trẻ vui thế mãi. Mỗi lần thắp nén hương trước ảnh Ngọ, Sâm hay nhủ thầm: "Mày biết không, tao làm đúng như mày dặn, chỉ sửa một chút vậy nè...". Sau phút nao nao, Sâm lại mỉm cười với ảnh bạn. Còn mỗi thù phải trả tiếp cho Ngọ, Sâm đã đúc nó thành một viên đạn nằm gọn

trong tim, không để nó chảy tràn theo nước mắt nữa. Những người đã hi sinh muốn chúng ta cười để thắng giặc, và cùng cười với chúng ta trong chiến thắng.

Đợt đồng khởi và đánh lớn của tỉnh đã nện gãy xương sống trận càn. Như kiến tránh lụt, quân địch ùn ùn chạy về giữ quận giữ tỉnh, bỏ xác M.113 và trực thăng, bỏ cả các "ấp chiến lược" điển hình và không điển hình đang xây dở. Vùng giải phóng mở rộng thênh thang, có mấy nơi từ biên giới Lào tóa đến biển Đông. Kỳ Bường đã ăn một cái Tết vui chưa từng thấy.

Chị em nữ thanh niên đến cất cho má Bảy một ngôi nhà mới hai gian hai chái trên nền cũ. Má gạt đi: "Thời buổi này cái nhà coi như năm tro bốn ruộng!". Các cô cãi hết hơi. Rằng làm luôn cái trụ sở để chị em đến họp. Rằng nhà má ở cận đường. Rằng nay mai con Sâm lấy chồng nó ở ngoài bụi à. Rằng má nặng về tiêu cực. Gì gì nữa. Mạnh cô nào cô ấy nói đứng đứng lên, chẳng có cái cứ nào đứng thật vững cả, nhưng cái nhà cứ mọc lên chắc chắn hơn mọi lý lẽ của má và các cô gái Đồng Dừa. Má sợ phiền chị em nên nói vậy, chứ má cũng thích có nhà rộng một chút để anh em bộ đội ghé thăm má có chỗ ăn ngủ cho vui. Trên cái nền cũ sém đen, ngôi nhà hiện lên như một lời thách thức ném vào mặt kẻ thù.

Sâm được kết nạp vào Đảng giữa đêm giao thừa.

Chi bộ bận việc rồi mù, đến mười một giờ đêm mới họp lại làm lễ được, nhân tiện cùng nhau đón xuân luôn. Anh Đồng phó bí thư huyện ủy về dự. Ngộ được truy nhận đảng viên. Rồi đến Sâm, Chuân, Sỏi, và hai đồng chí nữa lần lượt lên trước cờ.

Anh Bê đọc bản nhận xét của chi bộ về mỗi người. Sâm rồi ruột chỉ nghe lồm bồm, hình như phần Sâm không có lỗi gì nặng. Cái đầu óc chim sẻ suýt nữa làm hỏng hết. Sâm đã học đi nhấm lại lời thề chẳng biết bao nhiêu lần, đến khi đứng dậy bỗng quên sạch ráo, may quá mười giây sau

Sâm nhớ lại được cả. Kể ra không kịp nhớ Sâm cũng nói được, bởi lâu nay Sâm không nghĩ và làm gì ngoài những điều muốn hứa hẹn, nhưng nói vậy chắc lủng củng lắm, các anh chị cười chết. Lại thêm vết thương ở ngực Sâm phá quấy. Sâm đã băng cẩn thận, vào hộp một lúc nó chơi ác ngấm ra ướt áo cánh trắng. Sâm xấu hổ cứ phải ngồi chỗ khuất và cầm mũ che ngực. Lúc bước lên Sâm đành bỏ cái mũ ra.

Trước lá cờ búa liềm thắm máu người anh ruột, giữa những đôi mắt rưng rưng, cô du kích bần nông đã nói lời thề thiêng liêng nhất trong đời với một mảng máu loang đỏ trên trái tim, dâng lên Đảng lòng trung thành được tôi trong nhiều thứ lửa. Cô về chỗ mình giữa hàng đồng chí. Cô thở một hơi thật dài sau những phút không thở, bỗng thấy võ trong lồng ngực mười chín tuổi những đôi cánh én lằng lằng của mùa xuân vừa bước tới. Rộn ràng tiếng pháo Hà Nội mừng cô lớn lên thành người cộng sản.

Chi bộ ngừng họp, vây quanh máy thu thanh nghe Bác chúc Tết. Sâm cười ngẩn ngơ, tưởng Bác dặn riêng mình. Sâm nắn nót chép thơ Bác vào trang trắng chưa sẵn trên đầu cuốn sổ thơ đã đầy sáu chục trang. Nghĩ một lát, Sâm đề thêm dưới góc trang: "Kỷ niệm ngày sinh thứ hai". Sâm ngừng lên, bắt gặp anh Bê đang nhìn Sâm tùm tùm, khẽ gật đầu.

Sau buổi lễ, anh Đông đọc mấy nghị quyết về cán bộ. Tư Sỏi được về tiểu đoàn của tỉnh cùng với bốn mươi thanh niên tòng quân trong đợt ba. (Sỏi cười một cái cười đến mang tai. Năn nỉ mãi!) Sâm và Chuân cùng lên xã đội phó. (Cả hai cùng giật thót. Làm ăn sao đây...) Ủy ban Mặt trận tỉnh điều chị Ổn về làm công tác tôn giáo. (Chị Năm Tân gãi mũi, lo thiếu người thay chị Ổn trong ủy ban Mặt trận xã). Cuối cùng là bức thư hỏa tốc của tỉnh ủy vừa đến cách nửa giờ, rút đồng chí Bê đi nhận công tác mới, rất gấp. Cả chi bộ đều sững sờ.

Anh Đông gãi mái tóc bần chải mới cắt để "ăn nói với bà con thị xã", tằn ngần thêm:

- Đồng chí Bê đi đâu, chi bộ ta không cần biết làm gì. Có điều nên đi thiệt êm. Các đồng chí cứ nói là lên học trên khu để bà con đỡ tiền đưa. Qua vài tháng sẽ đưa tin cấp trên lấy luôn, công tác vùng núi. Về sau, thỉnh thoảng đồng chí ấy sẽ gửi thư nhờ chi bộ ta giúp đỡ một số việc. À, ví dụ như... đưa người về đây mở lớp huấn luyện, đặt nơi liên lạc, lấy cơ sở hợp pháp đi đây đi đó... Các đồng chí phải hết sức giúp, đừng đợi ý kiến của huyện mà trễ...

Các đồng chí mỉm cười, nhìn Bê thương thương. Họ đoán ra Bê sắp nhận việc gì. Đồng chí bí thư trẻ tuổi đã gắn với chi bộ và nhân dân đến cái mức nhiều người ngạc nhiên khi nghe nhắc rằng Bê mới về Kỳ Bường chưa đầy một mùa đông, lại chưa từng ở Kỳ Bường bao giờ. Lòng mến phục đã tạo cho Bê thời gian và máu mủ.

Bê phải đi ngay sau cuộc họp, chiều mồng hai Tết mới trở lại để bàn giao, kiểm điểm. Bị vây giữa những tiếng xuýt xoa thăm hỏi, Bê chỉ kịp rí rỏ vào tai Sâm: "Đợi anh tối mồng hai".

Trong hai ngày Tết, Sâm bận tíu tít, nhưng từng lúc cái ý nghĩ "anh Bê đi xa", chợt nhói lên, và Sâm ngây người ra mất một hồi. Rồi hai cái ngày chống chọi cầu treo ấy cũng qua. Sâm vừa dự họp gặp với chi bộ để góp ý với anh Bê. Nghe anh tự phê mà Sâm phát bực, cái gì cũng thiếu sót cả, y như bài kinh của chị Ổn "lỗi tại tôi mọi bề"! Chị Năm ghi biên bản, phải dồn cho "ông ấy" gần hai trang ưu điểm nữa để ông ấy chừa cái tật công người tội ta...

Ngoài ngõ, chị Năm chợt gọi vào giữa lúc Sâm đứng trong buồng diễn thuyết với muỗi và chị em tập múa ngoài sân:

- Vô coi được không các ả?

Tiếng Trấu rất oai:

- Chị vô được. Đàn ông cấm vô.

- Ghê chưa! Đàn ông như bác Chín vô được không, a đồng chí Kim Hương?

Trầu đã bớt oai:

- Bác Chín nào chị?

Chị Năm cười:

- Tụi nó quên anh rồi. Thôi đi trớt, anh Chín.

- Chết cha... dạ thưa bác!

Các cô ùa ra ngõ đón bác Chín Chuyền, kéo bác vào: "Bọn cháu múa bác coi, hễ sai bác bày". Bác cười khà: "Tao chỉ biết múa đũa hai đầu thôi... Nhà đi đâu hết?".

Sâm vội tập tễnh chạy ra sân, chen tới:

- Má cháu đi thăm bộ đội, anh Tư ở với du kích, một mình cháu thường trực đây.

Tất cả kéo nhau xuống chợ Đồng Trầu dự liên hoan.

Gió bắc thổi thông thốc trên đường ô tô. Các cô mặc áo mỏng để thay áo quần múa cho nhanh, co ro kêu lạnh. Bác Chín khuyên các cô chạy một hơi cho ấm, để Sâm đi sau với bác.

- Tao bây giờ phải đợi trực thăng đậu trên lưng tao mới chạy được. Chuẩn bị nè, hai, ba!

Các cô bay vù như chim sẻ, cười vang đường, trong khi đại bác ở quận bắt đầu bắn. Mỗi loạt bốn phát, "brù-ù-ùm". Đạn chớp trên đường Một. Địch cố giữ mấy cái cầu còn sót, cũng muốn phá Tết của đồng bào luôn

thể. Có tin chúng đang rút quân các nơi để càn Kỳ Bường sau Tết, lần này sẽ đóng đồn trên dãy gò Chà Là.

Sâm níu tay bác Chín, cố đi không nhúc nhắc. Bác hỏi rất kỹ chuyện Sâm đánh xe, cứu Ngọ và bị bắt. Ban đầu Sâm sợ bác hỏi đồ để trêu chơi nên cứ lựa lời. Sau Sâm hăng lên, kể thả cửa. Khi bác buột miệng nói: "Anh hùng lắm!", Sâm giật mình nín tấp. Khoe với ai còn được, lại dám khoe với bác Chín, người mà ai cũng gọi là "hột gạo trên sàng của miền Nam"!

Mảng sáng hình quả trứng của đèn pin lăn qua lăn lại. Bác bỗng chiếu đèn xuống chân Sâm:

- Dép cháu đâu?

- Dạ, xe ăn mất chưa kịp mua.

- Áo ai mà rộng vậy?

Bị soi gần, Sâm vội né đầu để bác khỏi thấy những chỗ tô vẽ trên mặt chưa lau hết:

- Áo con Mạ. Nó cứ bắt cháu thay...

- Áo cháu đâu? Một áo đen, hai áo trắng?

Sâm nghĩ: "Tài nhớ như bác Chín mới làm cách mạng được chớ, có đầu tề như mình...". Sâm lại nói như các anh bộ đội:

- Dạ, một cái dính máu, một cái lửa ăn, một cái thằng Châu ăn.

- Cuốn vở chép thơ của cháu còn không, hay cái gì ăn?

Sâm cười:

- Dạ còn. Cháu cứng nó nứt mà. Cháu mới chép thơ Bác Hồ mà tay cháu còn cứng, chữ xấu bằng nhau con gà bới. Bác có tập thơ nào cho cháu mượn nghe bác. Cháu gần thuộc cái kịch thơ rồi, ra giêng cháu đóng cô chèo òa bác coi. Bậy cái cháu hay quên lắm. Có hai trăm câu mà cứ học đầu quên đuôi hoài.

Bác Chín nắm bàn tay Sâm chặt hơn:

- Để bác gửi cho cháu. Cháu cần gì nữa nói bác kiểm.

- Dạ không.

- Cháu đừng ngại. Cháu đánh giỏi, ủy ban tỉnh muốn thưởng mà chưa biết cháu ưng thứ gì, biểu bác hỏi cháu. Nghĩ thử coi.

- À... cái thứ lựu đạn lửa đánh xe thiết giáp. Bọn cháu tìm miết không ra... Bác hỏi đâu có, bác xin giùm cháu ít trái. Hay là đổi đạn trăm lẻ năm, bọn cháu đào được cả chục...

Sâm không giấu được thèm thường trong giọng nói.

Một lần nữa, nỗi khát khao ngày nào lại đến với anh cán bộ tóc trắng. "Phải chi mình có một đứa con như thế này... Nó đi công tác với mình. Nó cặm cụi viết thư với dòng mở đầu "Thưa ba của con", kèm ba cái dấu than tô đậm. Rồi nó sẽ thay mình, vượt xa mình, bày thêm cho mình bao nhiêu cái mới mà đôi mắt già không kịp nhìn thấy...".

Anh Chín lơ đãng bóp mạnh cổ tay Sâm. Anh không biết tay Sâm còn đau, càng không biết lúc này Sâm đang mỉm cười vì một ý nghĩ mà Sâm thấy là lẩn thẩn nhưng thú vị: "Mình có ba đây nè. Mình đang đi chơi với ba mình, thích không!".

Thằng Túc rướn lên xem. Cây súng tre bắn hạt bởi lời đeo bên hông nó chọc vào vai má Bảy. Má gỡ súng cầm hộ nó.

Anh Đa ngồi bên vợ ngờ ngàng nhìn quanh. Anh mới trốn về được tối hôm qua, mang theo một súng Garăng mới tinh. Màu sơn trắng làm da mặt anh nổi đen thêm, trông dữ dữ. Suốt ngày nay, ngoài lúc chào hỏi và cảm ơn bà con đến mừng, anh chỉ lo dỗ thằng Túc để nó chịu nhận ba nó. Nó không ưa lính ngụy. Cầm kẹo xong nó bỏ chạy ra sân dòm lấp ló. Bây giờ trong đám đông nó vẫn tránh anh, luôn sang ngồi giữa má Bảy và má nó. Chị Đa an ủi chồng: "Tại nó còn lạ". Nhưng chị biết hễ gặp bộ đội giải phóng là nó sấn vào níu tay kéo áo, chẳng kể lạ quen.

Anh Đa thì thào hỏi vợ:

- Bà Năm... là đại diện xã phải không?

Túc ngửa miệng bật nói:

- Hứ, chủ tịch chớ đại diện!

Chị Đa phát nó một cái: "Con nhà vô phép!". Nó vùng vằng:

- Con biết con mới nói chớ. Đại diện là tề điệp ác ôn, ngụy quyền Sài Gòn, tay sai...

- Thôi, thôi, con nói đúng, con giỏi.

Anh Đa nhận lỗi nó mới chịu im.

Sau một lát, anh lại hỏi vợ nhỏ hơn:

- Cô Út Sâm làm gì mà lên vậy?

- Chỉ huy du kích xã. Gan số một đó.

Túc thấy cần chữa cho má nó, tuy biết nhưng chưa thạo cho lắm:

- Xã đội phó. Anh Tư đi, chị Út với anh Chuân thay. Thiếu nhi bây giờ chị Mọi phụ trách. Chị Mọi tiến bộ hơn hồi xưa.

Nó không chịu gọi chú Tư, cô Út, bởi trong thiếu nhi không ai gọi thế cả. Chị Đa không dám chỉnh, sợ nó cãi ồm.

Trên sân khấu, Sâm đang nhận giấy khen của tỉnh gửi cho Kỳ Bường và cây trung liên đen bóng, giải thưởng chống càn. Túc thấy ba nó chịu nghe lời nên qua ngồi giữa ba má. Nó giảng: "Hễ đâm băng dưới bụng, để năm đầu ngoạ một bên là trung liên Barờ của Mỹ. Tụi nguy đi ăn cướp gà heo hay vác thứ đó". Anh Đa nín thít. Chị Đa đưa tay vuốt tóc con, mỉm cười.

Má Bảy bằng lòng khi nhận ra Sâm chải chuốt hơn mọi ngày. Má vốn kỹ tính, Sâm lại quá xuềnh xoàng. Má mắng con, nhưng cũng biết cái thời nhìn người qua áo không còn nữa.

Đội nữ du kích hôm qua đến đập đất (1) nhà má, bàn luôn với Sâm: "Phải đấu ông Sỏi một trận thất kinh, cho bớt ăn hiếp em gái". Má Bảy ngồi dưới bếp, nghe Sâm can: "Chi bộ và du kích nói gắt, ảnh biết sai rồi. Thanh niên mà không hề ăn chơi, thương má thương em như ảnh cũng ít có. Hễ thương không phải cách thì tụi mình khuyên nhủ, đừng làm quá mà tội nghiệp ảnh. Không gì ảnh cũng dẫn đầu giết giặc trong xã mình. Bà con tin ảnh lắm...". Một lần nữa má lại tự hỏi: Mới biết Cách mạng có vài tháng, sao Sâm đã khôn đều mọi mặt như vậy?

(1) Xôong đất.

Sâm nói trên kia, tiếng trong và to nghe quân sự ra dáng:

- Kính thưa các vị đại biểu, kính thưa hết thầy bà con cô bác. Phần thưởng của tỉnh hôm nay là thưởng chung cho cả xã Kỳ Bường ta chống

càn giỏi, diệt địch nhiều. Anh chị em du kích chúng tôi...

Một bà ngồi bên, từ Kỳ Hải lên chơi, bỗng quay lại hỏi má Bảy:

- Con nhà ai vậy bác?

Má đáp vội để nghe Sâm nói:

- Đâu trên chiến khu mới về.

- Hèn gì. Kỳ Bường mới khởi trước tụi tôi chẳng bao lâu, làm gì đã tiến bộ mau vậy. Nghe đồn một mình chị đó dám rượt cả bầy thiết xa, đánh hơn cả tiểu đoàn áo beo...

Tiếng vỗ tay ran ran tiễn Sâm đi vào. Một cậu nào hét đùa như xem văn công: "Yêu cầu làm lại!" Đồng bào cười ồ. Má tiếc không được nghe con nói hết, lại vui vui khi đón tiếng tốt về con từ xa đến. Má ít ưa những người bô bô khoe của khoe con, nhưng má vẫn thích nghe người khác khen con má. Cọp chết để da, người ta chết để tiếng.

Đến Huỳnh, Bính và số anh em binh biến nội ứng bước ra sân khấu. Những tiếng hể chối tai đầu chợ ngày nào nay lại thấy dễ mến. Trong chiến công của họ, tên má Bảy phải giữ kín để má còn tìm gặp những Huỳnh và Bính khác nữa. Anh Đa ghé tai vợ nói gì rất hăng.

Rồi đến Tư Sỏi và anh em tòng quân. Sỏi ném ra trước từng câu chắc nịch, ném cả cái đầu theo. Hoan hô, hoan hô. Mười ngày nữa anh em lên đường. Hết giặc gần đến giặc xa, đi tìm mà đánh.

Con má đây...

Má là gốc tạo nên hoa nên trái. Má còn là củi tự đốt mình để các con bốc thành ngọn lửa. Hai Sơn đi rồi, đến lượt Tư Sỏi. Út Sâm cũng vắng nhà nhiều hơn. Con má lần lượt rời má. Đi đi các con. Má đã ủ các con dưới

cánh lâu rồi, bây giờ được gió các con cứ bay. Càng đi xa các con càng biết thương má, càng gần má. Và tới đâu các con cũng sống trong nhà mình, bởi cái gia đình nhỏ của má mở rộng theo đường đời của mỗi đứa con - con đẻ, con nuôi, cả những con bộ đội không biết tên đã ghé qua thăm má, mang theo của má một nắm cơm và ít nhiều thương nhớ.

Sôi và Sâm thức một đêm, hỏi má đủ thứ để làm lý lịch. Má phải khai với con cả một cuộc đời. Con má ghi từng khúc một. Tên cha: Trần Sành. Tên mẹ: Nguyễn Thị Lượm.

Tên mẹ: Nguyễn Thị Lượm...

Tiếng xôn xao chung quanh lặng dần. Ánh đèn lụi xa thành chấm sao nhấp nháy. Trời đêm lừ lừ sa xuống. Cô Lượm, người bạn gái xấu số, đến trước mặt má. Đôi mắt rầu, cái bóng nhỏ run rẩy.

Không hiểu vì sao má cứ nhớ Lượm như nhớ một cô bạn gái rất thân. Ngót bốn mươi năm nay bà con gọi má là chị Sành, rồi bà Bảy Sơn. Tên má chìm dưới tên chồng, tên con đầu. Thời con gái rất ngắn của má tự nhiên tách rời khỏi má, dạt bênh bồng như một cụm bèo xa bờ, mang theo bông hoa độc nhất bị gãy cuống.

Cô Bảy Lượm, thợ cấy xứ chợ Đồng Trầu, có bộ mặt rất giống Út Sâm nhưng hiền hơn, rám nắng hơn, răng đen như mực. Cô mặc cái áo dài vải ta nhuộm chàm, đôi vai nổi tay, hai tà vén giắt thắt lưng cùng với khăn ăn trầu. Mắt cô quanh năm nhìn xuống đôi chân xéo lấm. Ai hỏi cô mới nói, không bao giờ dám nói to bằng người hỏi.

Một câu hát gheo bay qua nước bạc:

Đói lòng ăn một thúng sim

Uống đôi thùng nước đi tìm người thương.

Anh Hai Mận. Những lời ướm lòng êm như bàn tay vuốt má. Tình yêu đến trong tiếng chày và tiếng hát đằm trắng. Cô thợ cấy đi ở mướn cười thốn thức trong giấc ngủ ngắn hai canh. Hạnh phúc sủi lên trong chiêm bao, bay óng ánh như bọt xà phòng rồi vỡ nhanh với tiếng gà gáy, không đủ gây vui nhưng có thừa để lưu lại trọn một ngày nuôi tiếc.

Rồi cha thằng Phổ hiếp cô. Mẹ thằng Phổ đánh cô một trận đòn ghen. Cha cô đánh cô một trận giữ tiếng với hàng xóm. Cô nhảy xuống giếng, người ta vớt lên. Tỉnh lại, cô thấy mình là vợ anh Sành cày ruộng và làm mộc. Thỉnh thoảng anh đánh cô một trận để chiều ông cậu bà thím nào đó. Cô chỉ khóc khi vắng người. Nước mắt ban ngày rơi xuống bùn, ban đêm gieo chấm sấm trên thành khung cửa.

Chị Sành ăn ở trọn đạo với người chồng nghèo. Chỉ một năm sau, với đứa con đầu lòng, chị biến thành chị Son. Ôm con trên tay, cười với chồng, có lúc chị tưởng cuộc đời đã chịu làm lành với chị.

- Chà, chà, anh em bộ đội diễn cái kịch nông dân thiệt là thắm tới ruột gan? Coi kìa bác?

- Ờ...

Một bầy con vây quanh chị Son, há miệng khóc đói. Thằng Hai Son lên chín, chơi ròn, nghe ai bày về nói với chị: "Ai biểu má nhà nghèo ăn tro mò trấu mà rán để cho nhiều?". Nó nói, nó cười rồi nó quên. Chị Son rợn người dựng tóc, nghĩ đến ma quái nhập vào con chửi chị, báo oán chị. Chị nhịn trâu cau để dành xu chia cho các bà lão ăn mày ngoài cổng chợ, thắp hương ở miếu âm hồn, vái bốn phương xin cho con đừng bỏ chị. Nhưng con chị vẫn đi. Chưa lớn chúng đã đi. Con Ba Sắt khóc ngăn ngắt một đêm rồi chết, nó chê nghèo không ở. Chị sẩy thai đứa em thằng Sỏi. Nó không chịu ra đời trong năm mất mùa.

- Con lên đây má. Chị Mai dặn hễ múa Tây Nguyên xong bọn con tới đầu nhà kia.

- Múa hát gì mà lù xì quá vậy con?

- Con làm đồng bào ở ấp chiến lược. Ở với tụi nó đâu có mặc lành. Bà cầm cây súng nghe bà.

- Ở, bà cầm.

Cái mông dính đất của thằng Túc loáng qua trước mặt má Bảy. Má ngừng lên, ngắm sáu cô Tây Nguyên khỏe đẹp đang trìa rẫy, đuổi chim, gài bẫy thỏ, bắn súng. Thép súng, giấy vàng bạc dán vá và mắt các cô cùng thi lóng lánh.

Rồi dòng nhớ lại trôi chậm dưới trán má, sẫm dần, đặng dần. Trong đêm đặc quánh như hồ, chị Son để má chông nằm lại phía sau, thất thểu gánh một gánh con đi qua truông vắng. Chị đói, mệt, sợ run. Có lúc chị ngửa cổ thét một tiếng kêu trời. Trong tiếng vang, trời chỉ biết nhắc lại nỗi khổ của chị vài lần rồi im. Chị lại kéo lê cuộc đời gánh nặng đi đêm giữa hai hàng bóng đen giơ vuốt.

Chị Son đâm liều. Chị làm cái việc không bao giờ dám nghĩ tới: chị xách dao phay đi lấy huyện. Trong cái ngày cờ đỏ mọc trên ngọn tre như những mặt trời nhìn không chói mắt, bà con đều liều như chị. Người đàn bà góa cúi đầu nói khẽ ấy giơ nắm tay ngang tai chào cờ, hát "Tiến quân ca", vung dao phay hét: "Việt Minh muôn năm!". Mở mắt tỉnh ra, chị bỗng thấy mình hết tê dại, bạn mình đông, đời còn vui, và những cái bóng lông lá đã lù xì xa. Những ngày tiếp sau đó níu tay nhau hiện ra trước mắt chị thêm sáng. Có ánh sáng mặt trời và còn cả chớp sáng của súng bom. Nhưng gì thì gì, đêm đen cũng bị xé nát.

- Ngó coi bác, đóng thẳng Mỹ dễ kinh chưa! Khiếp!

- Đừng sợ. Đừng sợ gì hết.

Má Bảy không biết mình nghĩ thầm hay nói thành tiếng. Mấy năm gần đây má bắt đầu mắc cái tật nói một mình của các bà lão, cùng một lần với cái răng đầu tiên rụng trong chén cơm và câu má giỡn để con khỏi lo: "Già còn răng, ăn hết con hết cháu. Tao trông nó rụng cho hết, để sót ba cái răng long cứ phải nhai mớm mớm, bực ghê".

Má nói với các con đây. Dân mình khổ mãi vì các thứ giặc nước giặc làng rồi. Đừng sợ tụi nó. Má đã từng sợ nhiều, má biết. Mình cúi lưng thì nó cười, thẳng lưng lên thì nó nhào, nhớ vậy mà ở đời các con ạ. Má uống cạn bình cay đắng mới học được bấy nhiêu dặn các con. Phải truyền kiếp cho nhau cái bài học ấy như dòng thếp nấu lỏng pha vào sữa mẹ nuôi con, khiến mỗi đứa trẻ lớn lên đều biết cầm súng đạn để được sống cho nên thân người.

Bà con cười rầm một loạt.

Trên sân khấu, một thằng đeo cái mũi giấy to bằng bắp chuối đang giãy cái chân xóc chông và vái cô du kích, khóc như xe nổ máy. Má bật cười. Cái kịch ấy mười mấy năm qua má đã xem nhiều lần trên mặt ván cũng như trên mặt đất, sắp tới còn được xem vô khối, lần nào cũng vui mắt cả.

Út Sâm bước xuống đất mé sau sân khấu. Chị em du kích xúm lại đọc cái giấy khen. Năm sáu cô tóc quăn áo dài kéo đến, đòi gặp "chị chỉ huy mặt trận" để xin nhập ngũ. Một anh bộ đội hớt hải chen vào, tần ngần nhìn Sâm rồi tiu ngliu lảng đi mất: lại một anh xa nhà lâu đang tìm em gái hoặc cô hàng xóm năm xưa.

Chị Năm kéo tay Sâm, nháy mắt ra hiệu, nói to:

- Đồng chí Sâm ra ngoài kia có việc gấp. Xin lỗi bà con nghe.

Sâm luống cuống đi theo chị Năm. Còn việc gì nữa. Anh Bê lên đường ngay đêm nay, đang đợi gặp Sâm. Chia tay. Dặn dò. Hứa hẹn. Hứa với anh sao đây? Cái khăn thêu định tặng anh đâu rồi? Sâm rối ruột quá.

Bên ngoài đám đông hình vòng cung vây quanh sân khấu, có những nhóm năm ba bóng đen tách ra ngồi trên bãi cỏ, nói rì rầm, cười khúc khích. Nhiều cặp giống nhau bởi cùng có một nòng súng nhô bên mũ tai bèo và một nón lá đặt giữa trắng mờ. Mẹ con, anh em, nhiều nhất là vợ chồng và người yêu đến tìm nhau ở cái cửa khấu này của vùng giải phóng, gieo trên đất Kỳ Bường vào xuân không biết bao nhiêu giọt nước mắt và nụ cười.

Đến ven bãi đá bóng, chị Năm và Sâm ngồi xuống cạnh một gốc dừa to lỗ chỗ vết đạn. Ánh đèn măng sông tỏa đến đây biến thành ánh trắng xanh nhạt, chỉ đủ tô màu chứ không soi sáng. Sâm không dám ngó chị Năm. Chung quanh cái gì cũng yên, cũng vui. Đêm thở nhẹ. Các vì sao liếc nháy nhau. Giun dế mở hội hát đối đáp. Lá dừa giao những ngón tay thân thiết. Sâm ngồi im, phập phồng đợi một tiếng chân bước lại.

Chị Năm nói khẽ:

- Anh Bê đi rồi.

Sâm ngó ngẩn gật đầu. Rồi Sâm vụt hiểu. Mặt đất từ từ đưa vông. Sâm phải vịn tay vào gốc dừa, nhắm mắt cho đỡ chóng mặt.

- Ảnh ngồi đây đợi em miết. Sau cậu giao liên tới thúc, ảnh phải đi. Anh gửi tặng em cái này.

Sâm giơ tay hú họa, cầm một gói gì mềm. Đi rồi à? Nghĩa là từ nay Sâm đi họp sẽ không thấy anh, Sâm không còn gặp anh trong những quãng hào ngập khói, Sâm không thể nhắn anh về lấy cái áo vá xong... Sao lại thế được nhỉ? Sâm chưa tin anh Bê có thể biến đi gọn gàng như vậy.

- ... Các đồng chí cứ than thở hoài. Hồi khó nhứt thì ảnh về đây đập đập be bờ, tới nay đỡ đỡ một chút lại phải đi xa. Anh có tâm sự với chị. Chuyện em. Anh nói vậy nè: "Chẳng biết Sâm nghĩ sao, chớ phần tôi thì còn một hơi thở tôi còn thương Sâm, nhớ Sâm".

Sâm tức quá. Nước mắt vòng quanh mi bỗng trào xuống má nóng hổi. "Chẳng biết Sâm nghĩ sao". Nói vậy mà nghe được! Không nghĩ mà mấy lần em đi tìm anh, mà em để anh cầm tay! Ủ, em chưa ngỏ với anh một lời nào gắn bó. Nhưng anh phải tự hiểu chớ. Hay anh còn đợi những lời thương yêu có ghi biên bản?... Không, lỗi tại em cả. Anh nghi là phải. Đừng giận em nghe anh. Em dại, em mắc cỡ, em chỉ trêu anh mà không dám nói yêu anh, để bây giờ anh đi mà còn băn khoăn. Tội nghiệp chưa!

Chị Năm an ủi Sâm. Sâm lặng thinh nghe chị. Cuộc đời chị là lời an ủi thấm thía nhất. Chị lấy chồng đã hơn mười năm, chỉ được ở với chồng trong hai lần anh ghé thăm nhà, chín ngày tất cả. Chưa ai thấy chị buồn bao giờ... Sâm len lén đưa khăn thấm nước mắt.

Anh Bính, anh Bê rút vào bóng tối. Sắp hiện ra anh Nhung thợ nguội trong một thành phố nào đó ngập lính giặc. Anh về với bà con công nhân, những người nhào nặn sắt thép trong đôi bàn tay cứng hơn sắt thép, bấy nhiêu năm nay đánh giặc trong ruột chúng. Anh sẽ làm lại từ đầu những việc anh làm tại Kỳ Bường. Công việc của người thợ xây nhà. Anh khuân từng hòn đá đắp nền. Anh xây tường lợp mái, nâng niu quét vôi tươi, sơn màu thắm. Đến một tối nào đó, anh sẽ nhìn qua cửa sổ những khuôn mặt vui xúm quanh mâm cơm mừng nhà mới, và lặng lẽ ra đi một lần nữa như đêm nay anh ra đi giữa đám hội tượng bưng của Kỳ Bường giải phóng.

Chị Năm vẫn kể:

- Ảnh nói: "Nhắm chừng còn lâu tôi mới gặp lại Sâm. Hễ Sâm tưởng tới tôi, chờ tôi, thì coi như lần này tôi đi tiền trạm"...

Sâm mỉm cười, chớp vội đôi mắt còn ướt. Phải đấy, anh đi tiền trạm cho chúng mình. Anh dẫn em theo Cách mạng lâu nay. Bây giờ em đi một mình được rồi, anh rời em, vượt lên trước. Sau một ngày mang nặng leo dốc, có phút nào ấm người bằng lúc gặp lại anh tiền trạm tươi cười ra đón? Anh sẽ đón em giữa thành phố giải phóng. Sâm và Nhung gặp nhau khi hai nửa nước đoàn tụ. Vợ chồng chị Năm sum họp. Anh Tùy về thăm má, các em. Cả nước chúng ta đập xác giặc mà đến với nhau. Em cũng đang cầm súng, mở đường mà đến với anh đây.

Chị Năm trêu:

- Còn chút nước mắt nào, khóc hết cho nhẹ. Hồi xưa tôi cũng như cô, hỏi đến thì nguýt thì nguẩy, người ta đi mất mới hoảng tam tinh. Thôi lau mặt đi. Ngồi một chút cho bớt đỏ con mắt rồi vô.

Sâm xấu hổ, cúi xuống mở cái gói chị Năm đưa. Tắm dù ngụy trang vá nhiều chỗ bục lầy cái còi xe lam mạ kền. Sâm bật cười khẽ. Ảnh nhắc Sâm nhớ anh Bê dù hồi bí mật, anh Bê còi cùng chống càn với Sâm đây mà. Anh chàng tinh lắm... Sâm táy máy quẩn tẩm dù quanh cổ, đưa cái còi lên miệng, và không hiểu vì sao một tiếng toe bật ra. Chị Năm giật mình:

- Ý, dừng! Bà con tưởng báo động tàu bay, tắt hết đèn bây giờ. Ta vô hè.

Đi mấy bước, chị Năm dừng lại, nhìn thẳng vào mắt Sâm:

- Em buồn không?

Sâm lắc đầu. Thật Sâm không buồn nữa, chỉ thấy tràn ngập thương yêu, tự hào, hi vọng.

- Chị hỏi thiệt: Em có thương ảnh không?

Sâm sững người. Thì ra từ nãy đến giờ Sâm chỉ nghĩ miên man mà chưa hề thốt ra một tiếng, trừ tiếng còi thổi nghịch! Chị Năm còn không hiểu, làm sao anh Bê biết Sâm là của anh trọn vẹn?

Sâm nói nghiêm trang:

- Dạ, em thương anh. Hễ em còn nghĩ đến Đảng là em còn chờ anh.

Đối với Sâm, đó là lời hứa cao nhất của tình yêu.

Trong cái đêm mồng hai rạng mồng ba Tết này, chưng hửng nhất hẳn là các chú gà trống. Dậy gáy nửa đêm đã thấy trong nhà ấm lửa đỏ đèn, đến khi gáy đầu vẫn thấy đỏ đèn ấm lửa! Lại còn ồn ào gấp mấy đêm giao thừa nữa. Ấy là bởi sau cuộc vui các cánh quân chính trị sửa soạn lên đường ngay để kịp đến thị xã lúc bảy giờ sáng, và tất cả bà con ở nhà sẽ "nổi trống địa đạo", kéo nhau đi bổ những nhát cuốc đầu tiên xây dựng làng hầm. Rễ có ăn sâu xuống đất, cành mới vươn được xa ngoài rào.

Má Bảy đang xới cơm vào cái mo lột nhúng nước để năm mang theo, chợt trông thấy cái quai xoong mà Bê tán lại rất chắc. Má lại ngừng lên nhìn cái ống lương khô mà Bê tự gò bằng đưa máy bay. Hai cân thịt nạc, bốn chai nước mắm ngon, má nén đầy một ống lương khô để Bê mang về núi ăn trong mấy tháng học. Bê đi gấp, không kịp ghé lấy. Má thở dài. Má thương Bê và bực với Sâm.

Mười hai bà mụ nặn lằm con gái má thành đàn ông hay sao ấy. Sâm không ưng Bê làm con rể má thì thôi, nó còn không chịu Bê làm con nuôi má. Văng mặt Bê nó nhắc nó khen luôn, mà động gập Bê nó lại chằm chọc không kịp thở. Nghĩ thương thằng nhỏ, hễ có Sâm ở đấy thì từ lúa cấy đến lúa gặt không dám mở miệng. Lớp trẻ bây giờ kỳ lắm. Hồi má còn con gái, bị cấm trăm đường mà thợ cày thợ cấy vẫn mượn tiếng hát chèo đò, câu hò giã gạo để hiểu bụng nhau. Thời buổi này thật khác. Sâm và Bê không biết

qua một lời ví von đối đáp, cứ cãi lý với nhau cả ngày như bữa củi, thử hỏi làm sao chúng nó mẫn nhau cho được!

Gần đây, chị em đến nhà má hay giỡn xa gần:

- Bác nuôi heo cho Út Sâm chưa bác?

- Nó báo cáo rồi: ngắn sáu hai, dài sáu ba.

- Cùng lắm thì non sáu ba, già sáu tư.

- Ảnh không thưa với bác à? Tại con Sâm nó "bưng kín miệng bình" đó bác. Nó cầm duyên người ta, thiệt ác.

Má thấy Sâm chỉ cười xòa, không bỏ chạy hoặc đấm bạn thùm thụp. Vậy là không có gì. Trẻ thương con, già thương cháu. Má cần một đứa cháu dễ ghét như con chó để bông cho sướng cái tuổi già. Coi bộ Tư Sỏi còn bay nhảy nhiều, má chờ đợi đứa cháu ngoại trước. Ước gì má được một thằng tròn đầu tròn đít, mang khuôn mặt của Bê và Sâm đúc chung lại, bò lồm ngồm theo má: "A bà, a bà bà bà...".

Chị Đa hoa cây củi than đỏ, tất tả bước vào.

- Kêu bà con xong rồi bác. Bác đưa các thứ tôi xách.

Má Bảy xếp mo cơm và chai nước vào giỏ của chị Đa, cùng gói bông băng và ve dầu khuynh diệp:

- Chị bữa nay khỏi đem con đi gửi, mặc sức xông xáo hè.

- Dạ! Ảnh nói nhỏ với tôi: "Mình đi vắng, con nó mới chịu theo tôi".
Thương lắm bác ạ.

Chị Đa hớn hở ra mặt.

Chị được cử làm tổ phó một tổ đấu tranh chính trị. Chị làm công tác với cái sốt sắng hơi rối rít của những người lần đầu lãnh việc lớn. Rồi chồng chị về. Qua những lúc thủ thủ với chồng, chị sửng sốt khi thấy mình hiểu Cách mạng hơn chồng nhiều quá, phải giảng cho chồng nhiều quá. Ngày trước anh hay đánh chị, chửi chị là ngu, đần, ăn hại. Bây giờ ấy à, cho vàng anh cũng không dám nói nặng một câu làm thuốc! Qua một mùa đồng khởi, chẳng những nhà chị thêm ruộng, thêm trâu, mà riêng chị cũng khôn lớn hẳn tuy chị không tự biết. Người ngồi trên thuyền chỉ biết mình đi xa khi nhìn lại tảng đá trên bờ. Chị chia lòng biết ơn nông nân của chị ra hai phần: phần lớn giành cho Cách mạng, còn phần kia để riêng cho má Bảy. Má không nhận mặc má, chị cứ nhất định đền ơn má bằng trăm nghìn sự sẵn đón nhỏ nhỏ của con đối với mẹ.

Má vùi lửa, tắt đèn, ra sân. Má không cần đuốc, cũng không cần ngừng đầu, nhìn khoảng trời sao kẹt giữa hai hàng bóng tre để nhận ra lối đi trong các ngõ xóm đen kịt. Má quen đất quen làng đến cái mức có thể nhắm mắt bước thuộc lòng, chỉ ngửi mùi cũng phân biệt từng gốc cây. Con tắc kè trên ngọn dừa vội chặc chặc lưỡi, rồi buông đồng dạc sau lưng má: "Cặc... kè!". Tiếng nó vang to như loa gọi ra quân, mỗi lúc một gấp, và chấm dứt bằng một chuỗi cười giòn giã. Nó chào tiễn má. Bom đạn đến mấy nó vẫn cứ sống. Nó có cái sức sống kỳ lạ của đất Kỳ Bường đang kéo da non trên những hố bom đỏ loét.

Xuống đến Đồng Trầu, má rẽ vào đưa cho Sâm mấy thang thuốc nam chữa đòn của ông Nhâm biểu. Ông thường khoe: "Cả họ nhà tôi mắc cái tật hay đánh lộn với lính tuần, không mất giống cũng nhờ mấy bài thuốc gia truyền này đó bà". Sâm uống thử một thang, thấy hay. Ông vừa cắt thêm ba thang nữa, mất cả một buổi đi tìm cho đủ các vị thuốc.

Cán bộ xã đang họp ở nhà anh Trưng, soát lại lần nữa cái kế hoạch bước một "toàn dân làm địa đạo". Má Bảy dòm qua cửa, vừa lúc Sâm bắt

đầu nói. Sâm cầm một viên đạn Garăng, chỉ cái đầu đạn nhọn như bút chì vào tấm bản đồ trải trên bàn, trầm giọng:

- Ý anh Trương nên đào qua gần cây đa âm hồn, khỏi lo đục mạch nước. Tôi e phía đó đánh địch không lợi. Đề nghị cho bà con Đồng Dừa đào xéo qua phía bên sông hay hơn. Đánh xe xong ta rút rất dễ, mà đón đánh trực thăng đổ bộ bãi sông cũng tiện. Cứ như mấy trận vừa rồi...

Những cặp mắt chung quanh chăm chăm nhìn theo viên đạn trên tay Sâm. Anh Chín Chuyên gật gù. Tư Sỏi thì thào với Chuân. Anh Đồng bóp trán nghĩ lung lăm. Má Bảy biết Sâm đang nói những điều hay, quan trọng, được mọi người chú ý. Má chỉ tiếc kiểu ngồi của con gái má chưa thật ngay ngắn, cái mũ tai bèo dính vải dù trên đầu Sâm lại cụp vành xuống che lấp một bên tai, trông hơi bướng.

Má xuống bếp gửi mấy thang thuốc gói lá chuối tươi cho chị Trương. Ra đến ngõ, má quay nhìn vào, chột mím cười. Ánh đèn chiếu trên tấm phên tre chưa trát đất làm nổi lên một rừng lá tre vàng óng, xếp đều đặn. Bóng Sâm in giữa nền lá tre ấy. Má nhận ra ngay mái tóc hơi lượn sóng tự nhiên, cái mũi dọc dừa, cái cằm búp sen, những nét ưa nhìn của má truyền lại cho con. Đầu và vai Sâm nổi lung linh rất to, chật cả tấm phên, như khoe rằng con má đã lớn lên với cái sức lớn một ngày bằng hai mươi năm của Cách mạng.

Cánh quân chính trị của Đồng Dừa kéo đến xóm Ga lúc trời mới hửng.

Thình thoảng má Bảy lại bảo cô Mạ truyền lên trước giục đi nhanh. Má sợ bà con chậm hơn đồng bào Kỳ Minh đã thách thi đua với Kỳ Bường và nhiều lần vượt Kỳ Bường. Với lại sau một đêm thức trắng má thấy ngấm mệt. Má trông mau đến đường Một để họp chung cả ba thôn, xếp hàng tư, căng biểu ngữ kéo về thị xã, nơi những cái đèn dù cuối cùng đang lác lác dòm quanh. Má sẽ khỏe lại khi chung quanh má dội tiếng chân rầm rập,

tiếng loa, tiếng hô khẩu hiệu. Khi cuộc giao chiến bắt đầu, đạn bay qua tai và gậy quất trên nón sẽ làm cho má bùng bùng sung sức.

Qua một cửa sổ sáng đèn, má gọi Mạ hỏi giờ. Mạ đưa cái đồng hồ nhỏ xíu lên soi:

- Năm giờ kém mười. Còn sớm chán bác à.
- Vậy chớ các bà Kỳ Minh sắp sửa vô thị xã rồi đó.

Ông Nhâm từ mé sau tới, chen một câu ngang phè:

- Lật đặt cũng tới bến giang, lang thang cũng tới bến đò. Bà này bước chân ra là như đi chữa cháy!

Ông nói vậy nhưng hồi hải vượt lên trên. Bởi chưa quên mình là anh Hai Mận ngày xưa, nên ông thích nói ngang để má Bảy cãi cho vui. Má không kịp cãi, chỉ cười khấn trùm đầu ra buộc lại theo kiểu đã hẹn để báo tin "bắt đầu tấn công".

Gà gáy nhì, đánh thức nốt mấy nhà còn ngủ. Sáng rồi. Nhiều chấm máy bay ló ra ù ù phía Kỳ Ân. Pháo bầy bắt đầu tuôn từng loạt đạn như súng máy. Trước mặt má Bảy, người người nối nhau kéo về hướng Đông đang nổi mây mào gà. Từ tuổi mười hai má luôn dậy sớm nấu cơm nên thạo xem trời. Má đoán hôm nay sẽ nắng ráo. Má không nghĩ gì thêm về những buổi sáng đã đến trong nửa thế kỷ của đời má. Khi tiếng gà đầu tiên gọi vang vang trên xóm, những người nghèo khổ như má Bảy thức tỉnh trước hết, tự tay đốt lên từng ngọn lửa nhỏ trong đêm đen; rồi những chấm sáng rải rác ấy hợp lại làm nên ánh rạng đông đỏ chói, mở đầu cho ngày nắng đẹp trên trái đất và trong mỗi cuộc đời.

3-1963 - 5-1968

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 04.37161518 - 04.37163409 * Fax: 04.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

* Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08.38469858 * Fax: 08.38483481

* Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. LA KIM LIÊN

Biên tập: NGUYỄN PHƯƠNG THÙY

Bìa:

Trình bày: VĨNH GIANG

Sửa bản in: PHƯƠNG THÙY

Gia đình Má Bảy- Phan Tứ

In 1.000 cuốn khổ 13x20,5cm Tại Xưởng in NXB Nông nghiệp, số 6, ngõ 167, Phương Mai, Hà Nội

Số ĐKXB: 2974-2015/CXBIPH/01-215/VH cấp 12-10-2015

Số QĐXB: 1964/QĐ-VH ngày 28-10-2015

Mã ISBN: 978-604-69-7137-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2015

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa gia đình nhà văn Phan Tứ và Nhà xuất bản Văn học, 2017.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hoạt động công bố, xuất bản, sao chụp, trích đăng... tác phẩm dưới mọi hình thức mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản đều bị coi là xâm phạm bản quyền và làm tổn hại đến quyền lợi của Nhà xuất bản và tác giả.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Bìa Đầu](#)

[Mấy Nét Tiểu Sử Và Tác Phẩm](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)